

65 NĂM
CÔNG TÁC KIỂM TRA ĐẢNG
TỈNH THÁI NGUYÊN
(1948 - 2013)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TÁC KINH TẾ DÂN
TỈNH TRẠI NGUYỄN
(1988 - 2013)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tháng 9 năm 2013

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN**

**65 NĂM
CÔNG TÁC
KIỂM TRA ĐẢNG TỈNH THÁI NGUYÊN
(1948 - 2013)**

Thái Nguyên, tháng 9 năm 2013

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BAN LÃNH HƯỚNG ĐOÀN THƯỜNG TRƯỞNG

ĐOÀN THƯỜNG TRƯỞNG

ĐOÀN THƯỜNG TRƯỞNG

ĐOÀN THƯỜNG TRƯỞNG

ĐOÀN THƯỜNG TRƯỞNG

ĐOÀN THƯỜNG TRƯỞNG

ĐOÀN THƯỜNG TRƯỞNG

ĐOÀN THƯỜNG TRƯỞNG

ĐOÀN THƯỜNG TRƯỞNG

ĐOÀN THƯỜNG TRƯỞNG

ĐOÀN THƯỜNG TRƯỞNG

ĐOÀN THƯỜNG TRƯỞNG

ĐOÀN THƯỜNG TRƯỞNG

ĐOÀN THƯỜNG TRƯỞNG

BAN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI:

- 1- Nguyễn Thanh Tùng - Ủy viên BTV, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy: *Chủ nhiệm đề tài.*
- 2- Bùi Hải Tú - Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy: *Phó Chủ nhiệm đề tài.*
- 3- Hà Văn Dương - Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy: *Phó Chủ nhiệm đề tài.*
- 4- Vũ Đức Hảo - Ủy viên, Chánh Văn phòng Cơ quan UBKT Tỉnh ủy: *Ủy viên.*
- 5- Tống Thị Tâm - Phó Chánh Văn phòng Cơ quan UBKT Tỉnh ủy: *Thư ký đề tài, Ủy viên.*
- 6- Hoàng Thị Diễm - Văn thư, thủ quỹ Cơ quan UBKT Tỉnh ủy: *Thư ký hành chính, Ủy viên.*
- 7- Đào Thị Minh Hương - Kế toán Cơ quan UBKT Tỉnh ủy: *Kế toán đề tài, Ủy viên.*

BAN BIÊN SOẠN:

1- TS Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên):

Chương VI và Kết luận.

2- Phạm Tất Quỳnh: *Chương Mở đầu và Chương I.*

3- Nguyễn Văn Thắng: *Các chương II, III và Phụ lục.*

4- Vũ Thanh Khôi: *Các chương IV và V.*

BIÊN TẬP:

TS Nguyễn Xuân Minh.



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)







LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 605-TB/TU ngày 23/12/2008 và thiết thực kỷ niệm 65 năm ngày thành lập ngành Kiểm tra Đảng (16/10/1948 - 16/10/2013), Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách *65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)*.

Đây là một công trình khoa học trình bày có hệ thống về quá trình phát triển công tác kiểm tra Đảng của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên qua các thời kì lịch sử từ khi tổ chức kiểm tra Đảng tỉnh ra đời (1948) đến năm 2013. Nội dung cuốn sách được thể hiện trong 7 chương và các phần *Kết luận, Phụ lục*.

Cuốn sách là một trong những tài liệu quý, không chỉ góp phần giáo dục truyền thống, động viên, cổ vũ đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh, mà còn giúp cho cấp uỷ và Ủy ban Kiểm tra các cấp của Đảng bộ tự đúc rút kinh nghiệm để tiếp tục học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như về phẩm chất đạo đức cách mạng; không ngừng đổi mới phương pháp công tác, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ do *Điều lệ Đảng* quy định và nhiệm vụ do cấp uỷ giao.

Trong quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản cuốn sách, Ban Chủ nhiệm đề tài và Ban Biên soạn đã được

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Tỉnh uỷ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; được các đồng chí nguyên là Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ qua các thời kì, các đồng chí cán bộ lãnh đạo các ban của Đảng nhiệt tình cung cấp tư liệu, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bản thảo.

Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, tôi chân thành cảm ơn các tập thể và cá nhân đã tận tình giúp đỡ để cuốn sách được xuất bản và ra mắt bạn đọc vào dịp kỉ niệm 65 năm ngày truyền thống ngành Kiểm tra Đảng (16/10/1948 – 16/10/2013).

Dù Ban Biên soạn đã dành nhiều công sức sưu tầm, nghiên cứu, tổng hợp, nhưng do nguồn tư liệu thành văn không được lưu trữ đầy đủ, nên nội dung cuốn sách chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chủ nhiệm đề tài và Ban Biên soạn rất mong cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trong tỉnh cùng bạn đọc góp ý, phê bình.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách **65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 – 2013)** với cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên cùng đông đảo bạn đọc.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

BÍ THƯ

Nguyễn Đình Phách

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

I- Khái quát sự hình thành cơ sở Đảng đầu tiên và công tác kiểm tra Đảng trong cuộc vận động dân chủ (1936 – 1939).

Ngày 01/9/1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng, các tỉnh Nam Kỳ, Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ, ngày 19/3/1884, từ Bắc Ninh, thực dân Pháp đưa quân lên đánh thành Thái Nguyên. Trải qua gần hai tháng, với ba cuộc hành quân quy mô lớn, ngày 10/5/1884, quân Pháp mới đánh chiếm và giữ được thành Thái Nguyên. Sau đó, từ thành Thái Nguyên, chúng tỏa ra đánh chiếm các huyện trong tỉnh. Đến năm 1897, về cơ bản quân Pháp đã hoàn thành việc chiếm đóng địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Để trấn giữ Thái Nguyên - một địa bàn quan trọng có ý nghĩa chiến lược về kinh tế và quốc phòng đối với cả nước, thực dân Pháp đã ráo riết xây dựng tại đây một bộ máy cai trị và đàn áp rất chặt chẽ. Bên cạnh đó là hệ thống chi nhánh mật thám từ tỉnh xuống các châu, huyện có nhiệm vụ theo dõi, ngăn ngừa tất cả những người mà chúng cho là có khả năng hoạt động chống lại chính quyền bảo hộ vào tỉnh Thái Nguyên. Chính vì vậy, ngay từ năm 1929, một số đảng viên của Đông Dương Cộng sản đảng đã đến vùng

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

nghiệm vận động quần chúng, chỉ trong một thời gian ngắn, Đặng Tùng đã tập hợp được một số thanh niên tham gia vào Hội Tương tế. Trên cơ sở đó, đến cuối năm 1936, Đặng Tùng đã kết nạp một số quần chúng tích cực (Đường Nhất Quý, Đường Văn Ngân, Nông Văn Ái, Hoàng Văn Nghiệp) vào Đảng. Đây là tổ chức cơ sở đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên.

Thông qua mối quan hệ bà con trong dòng họ Đường, từ La Bằng (Đại Từ), Đặng Tùng đã sang huyện Võ Nhai hoạt động. Sau đó không lâu, đầu năm 1937, các đồng chí Chu Văn Tấn, Nông Văn Cần, Lục Văn Đủ ở xã Phú Thượng được kết nạp vào Đảng. Từ Phú Thượng, cơ sở cách mạng lan nhanh xuống các xã Lâu Thượng, La Hiên, vào Liên Minh, Trảng Xá. Hàng trăm nam nữ thanh niên các dân tộc Kinh, Tày, Nùng, Dao... được giác ngộ cách mạng.

Tháng 4/1938, đồng chí Hoàng Văn Thụ đang ở Long Châu (Trung Quốc) quyết định về kiểm tra tình hình phong trào Thái Nguyên, kiểm tra chất lượng đảng viên, cán bộ cơ sở, cốt cán trong các tổ chức quần chúng yêu nước ở các huyện Võ Nhai, Đại Từ, Phú Lương. Qua kiểm tra, đồng chí Hoàng Văn Thụ nhận thấy thanh niên các dân tộc ít người rất yêu nước, được kết nạp vào Đảng tỏ ra hăng hái phục vụ cách mạng, nhưng trình độ mọi mặt còn thấp, nhận thức về Đảng, về mục đích cách mạng chưa sâu sắc, đặc biệt là các nguyên tắc cơ bản sinh hoạt Đảng, về hoạt động bí mật... Do đó, đồng chí quyết định ở lại Võ Nhai một thời gian ngắn, mở lớp bồi dưỡng ngắn ngày nhằm giúp

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

cho cán bộ, đảng viên ở đây nắm được những điều cơ bản về cương lĩnh của Đảng; về nguyên tắc tập trung dân chủ và vai trò, nhiệm vụ của người đảng viên cộng sản trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Đồng chí Hoàng Văn Thụ đã quán triệt cho các đảng viên ở Thái Nguyên về Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (7/1936) chủ trương lợi dụng các hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp; thông qua đó giáo dục, mở rộng đội ngũ cách mạng. Hội nghị Trung ương nhấn mạnh: Phải không ngừng bồi dưỡng tư tưởng vô sản và chống các loại tư tưởng không vô sản vào trong Đảng, bảo đảm cho tổ chức Đảng vững chắc và trong sạch ⁽¹⁾.

Qua kiểm tra, đồng chí Hoàng Văn Thụ nhận thấy Thái Nguyên là địa bàn xung yếu, cần đẩy mạnh công tác gây dựng, phát triển cơ sở cách mạng không chỉ trong phạm vi tỉnh, mà còn mở rộng phong trào sang các tỉnh lân cận.

Sau đợt kiểm tra, giám sát của đồng chí Hoàng Văn Thụ, cuối tháng 5/1938, Xứ uỷ Bắc Kỳ cử đồng chí Lê Xuân Thụ - phái viên của Xứ uỷ, lên Võ Nhai trực tiếp chỉ đạo phong trào. Tiếp đó, tháng 8/1938, đồng chí Nguyễn Văn Minh - Xứ uỷ viên Xứ uỷ Bắc Kỳ, lên kiểm tra tình hình phong trào cách mạng và cơ sở Đảng Võ Nhai (Thái Nguyên) và Bắc Sơn (Lạng Sơn).

⁽¹⁾ Theo hồi kí của đồng chí Lê Dục Tôn - cố Uỷ viên Thường vụ Khu uỷ Khu Tự trị Việt Bắc.

Tại Võ Nhai, đồng chí Xứ uỷ viên đã biểu dương cơ sở Đảng từ 3 đảng viên ban đầu, sau hơn một năm đã có hơn 30 đảng viên hoạt động ở các xã Phú Thượng, Lâu Thượng, La Hiên, Liên Minh, Tràng Xá; xây dựng được các đoàn thể trong Mặt trận Dân chủ gồm hàng trăm hội viên; đã lãnh đạo nhân dân trong huyện đoàn kết đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ; giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống bắt phu ngày mùa, chống đánh đập dân phu và phải trả đủ tiền công trên công trường làm con đường thuộc địa 1B mùa hè năm 1938...

Sau khi kiểm tra, giám sát ở một số cơ sở, đồng chí Nguyễn Văn Minh đã dừng lại ở Võ Nhai, mở một lớp huấn luyện ngắn ngày tại Tràng Xá. Dự lớp huấn luyện, ngoài đảng viên, cốt cán Võ Nhai, còn có các đồng chí ở Bắc Sơn (Lạng Sơn).

Trong khi đó, tại Định Hoá, hai đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm thoát được sự theo dõi của mật thám, đã bắt tay vào việc xây dựng các tổ chức trung kiên mà không kết nạp được đảng viên. Tuy nhiên, những quần chúng trung kiên này đã làm nòng cốt vận động nhân dân trong huyện đoàn kết đấu tranh buộc Tri châu Định Hoá và nhà thầu làm đường Chợ Chu - Thành Cốc phải thoả mãn các yêu sách của dân phu. Thắng lợi cuộc đấu tranh này có sức cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân trong huyện chống bọn cường hào và chủ đồn điền, chủ đất tăng tô, tức.

Những tin tức về thắng lợi cuộc đấu tranh của nhân dân huyện Định Hoá đã lan truyền tới các huyện Đại Từ, Võ

Nhai. Các đồng chí đảng viên ở cơ sở Đảng Đại Từ và Võ Nhai nhận định ở Định Hoá có thể có người của Đảng hoạt động, nhưng vì nguyên tắc hoạt động bí mật của Đảng, nên không dám tự động liên hệ. Ngược lại, các đồng chí đảng viên hoạt động ở Định Hoá cũng nhận được thông tin ở Đại Từ và Võ Nhai có cơ sở cách mạng, nhưng vì nguyên tắc của Đảng, nên cũng không tìm cách liên hệ.

Đảng ta ra đời và hoạt động trong bối cảnh chủ nghĩa đế quốc đẩy mạnh chính sách chống cộng; chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương đặt Đảng Cộng sản Đông Dương ra ngoài vòng pháp luật. Ngay từ đầu năm 1930, Toàn quyền Đông Dương đã ra chỉ thị: Mọi kẻ cầm đầu cộng sản phải bị coi như ngoài vòng pháp luật; những kẻ đó phải lập tức đặt ra ngoài tình trạng có thể gây tác hại, bất kể bằng biện pháp nào, không cần phải lập hồ sơ, hoặc phải bắt giữ một cách thông thường... Thêm vào đó, các thế lực thù địch, đảng phái phản động cấu kết với chính quyền thực dân, phong kiến bằng mọi âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc chủ nghĩa cộng sản, tìm cách chia rẽ trong Đảng, truyền bá tư tưởng phi vô sản vào trong Đảng, nhằm phá hoại Đảng. Vì thế, Luận cương chính trị (10/1930) của Đảng đã nhấn mạnh: *“Điều kiện cốt yếu cho thắng lợi cách mạng ở Đông Dương là cần phải có một đảng cộng sản có một đường lối chính trị đúng, có kỉ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng và từng trải đấu tranh mà trưởng thành...”*.

Từ quan điểm trên, ngay khi cơ sở Đảng ở Đại Từ, Võ Nhai vừa mới hình thành, các đồng chí lãnh đạo Xứ uỷ Bắc

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Kì đã về kiểm tra năm tình hình, kịp thời động viên cơ sở; đồng thời mở những lớp huấn luyện ngắn ngày làm cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở quán triệt sâu sắc nguyên tắc tập trung dân chủ. Khi thấy phong trào lên cao, cơ sở được mở rộng, năng lực cán bộ cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu, Xứ uỷ kịp thời cử phái viên về trực tiếp chỉ đạo phong trào. Hoạt động trong điều kiện Đảng chưa nắm chính quyền, nhân dân sống dưới ách đô hộ của đế quốc, phong kiến, mọi hành vi yêu nước, tiến bộ đều bị cấm đoán, bị đàn áp, mọi đảng viên phải tuân thủ nguyên tắc hoạt động bí mật.

Được sự quan tâm chỉ đạo, dìu dắt của Xứ uỷ Bắc Kì, tinh thần tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, cơ sở đảng và cơ sở quần chúng trong tỉnh có những bước trưởng thành nhanh chóng. Trong công tác lãnh đạo, vận động quần chúng tại Võ Nhai cũng như ở Đại Từ, Định Hoá, các cơ sở đảng không chỉ vận động, giác ngộ quần chúng ủng hộ cách mạng, mà còn tổ chức, đưa họ vào cuộc đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ, vạch mặt bọn quan tham ô lại. Trong số đó, tiêu biểu là cuộc đấu tranh của nhân dân Võ Nhai dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng.

Đầu năm 1938, để hoàn thành con đường 1B, đoạn qua huyện Võ Nhai (từ huyện lỵ La Hiên lên Ngả Hai, giáp giới với huyện Bắc Sơn tỉnh Lạng Sơn), chính quyền thực dân bắt nhân dân trong huyện phải bỏ công việc đồng áng, đi phu lên công trường làm đường. Tri châu Võ Nhai cấu kết với nhà thầu bắt dân tự túc công cụ lao động và bớt

xén tiền công của dân phu. Thêm vào đó, để tăng năng suất lao động, tăng khối lượng công việc, vượt định mức nhà thầu, để được hưởng lợi lớn số tiền công dôi dư, bọn cai, kí thúc ép, thậm chí đánh đập dã man dân phu, buộc họ phải làm việc quá sức và quá giờ quy định.

Trước tình hình trên, để bảo vệ quyền lợi quần chúng, chống lại hành động tàn ác, những nhiều của bọn cường quyền, Chi bộ Võ Nhai đã lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Tất cả đảng viên và quần chúng trung kiên được phân công đi sát từng nhóm dân phu vận động mọi người kí tên vào bản kiến nghị, với những yêu sách cụ thể: Không bắt dân đi phu làm đường trong ngày mùa; trả đủ tiền công, không được bớt xén, ăn chặn; mỗi ngày công không quá 8 giờ; không được đánh đập dân phu; không để Lý Văn Méo làm Tri châu Võ Nhai. Bản kiến nghị được hàng trăm người kí tên theo hình vòng tròn để bọn địch không xác định ai là người kí trước, ai là người kí sau để tìm ra người cầm đầu. Chi bộ phân công đảng viên dẫn đầu đoàn dân phu vác cuốc, xẻng kéo vào châu lị và gây sức ép, buộc Tri châu phải nhận bản kiến nghị; đồng thời tổ chức hai đoàn (mỗi đoàn có từ 7 đến 10 người) về tỉnh lị Thái Nguyên và Hà Nội để đưa bản kiến nghị cho Công sứ và Thống sứ Bắc Kì.

Trước sức đấu tranh mạnh mẽ và khôn khéo của dân phu, Công sứ Thái Nguyên và Thống sứ Bắc Kì phải chấp nhận giải quyết mọi yêu sách được ghi trong bản kiến nghị. Lý Văn Méo phải đổi đi nơi khác. Đây là cuộc đấu

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

tranh có quy mô lớn đầu tiên của nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai do Chi bộ Đảng lãnh đạo giành được thắng lợi. Thông qua đó, Chi bộ Võ Nhai rút được nhiều bài học sâu sắc về lãnh đạo quần chúng đấu tranh, trong đó có bài học về sự đoàn kết nhất trí, thống nhất hành động, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, chấp hành kỉ luật nghiêm minh.

Mặc dù Thái Nguyên chưa thành lập được Đảng bộ, một số tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn tỉnh đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh theo các mục tiêu do Đảng đề ra, hoà nhập với phong trào cách mạng cả nước. Từ trong thắng lợi của các cuộc đấu tranh, các hội tương tế, hội ái hữu được thành lập; hội đọc báo, hội học chữ quốc ngữ ra đời và hoạt động rất sôi nổi ở các huyện Võ Nhai, Phú Bình, Đại Từ, thị xã Thái Nguyên... Một số tổ chức chính trị do Đảng lãnh đạo, như Đoàn Thanh niên Dân chủ, Hội Phụ nữ Dân chủ cũng được thành lập ở một số nơi.

Từ trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, đội ngũ cán bộ cốt cán người địa phương được rèn luyện, thử thách, từng bước trưởng thành. Đó cũng là kết quả chỉ đạo sát sao của Xứ uỷ Bắc Kỳ. Việc thường xuyên kiểm tra, giám sát của các đồng chí lãnh đạo và phái viên Xứ uỷ Bắc Kỳ đối với cán bộ, đảng viên trong tỉnh lúc bấy giờ là hết sức quan trọng, tránh được những vi phạm nguyên tắc tổ chức bí mật của Đảng.

Trong những năm 1936 – 1939, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng tuy chưa nhiều, nhưng đã góp phần tích

cực vào sự chuẩn bị cho sự phát triển của Đảng bộ tỉnh ở giai đoạn tiếp theo.

II- Công tác kiểm tra Đảng trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám (1939 – 1945)

Ngày 1/9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Hai ngày sau (3/9), nước Pháp nhảy vào vòng chiến. Thực dân Pháp ở Đông Dương thẳng tay tước đoạt mọi quyền tự do dân chủ mà nhân dân ta vừa mới giành được trong những năm 1936 – 1939; đồng thời thi hành chính sách cai trị thời chiến trên tất cả các mặt chính trị, quân sự, kinh tế; điên cuồng tấn công vào Đảng Cộng sản Đông Dương và các tổ chức dân chủ tiến bộ, lùng bắt những người yêu nước.

Trong tình hình mới, Đảng ta kịp thời chuyển trọng tâm công tác từ thành thị về nông thôn. Cuối năm 1939 đầu năm 1940, nhiều cán bộ của Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ đã về các xã giáp ranh ba huyện: Hiệp Hoà (Bắc Giang), Phú Bình và Phổ Yên (Thái Nguyên) hoạt động gây dựng cơ sở. Sau một thời gian tuyên truyền, thử thách, tháng 6/1942, ba thanh niên trung kiên của huyện Phổ Yên (Ngô Hải Long, Nguyễn Ích Giáp và Nguyễn Văn Khoan) được kết nạp vào Đảng. Hơn một năm sau, tháng 7/1943, các đồng chí Nguyễn Văn Sứ, Nguyễn Văn Nội, Nguyễn Bình Sơn ở huyện Phú Bình cũng được kết nạp vào Đảng. Đó là những đảng viên đầu tiên của hai huyện Phú Bình và Phổ Yên. Sau đó ít lâu, Chi bộ Kha Sơn (Phú Bình) được thành lập, đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự ATK2; còn các

đảng viên ở Phổ Yên sinh hoạt với tổ chức Đảng Bắc Giang; đến tháng 7/1945 thì chuyển về Ban Cán sự Đảng bộ Phổ Yên.

Tại huyện Định Hoá, đầu năm 1940, đồng chí Hoàng Quốc Việt cử cán bộ lên kiểm tra cơ sở ở bốn xã: Bộc Nhiêu, Trung Hội, Trung Lương và Bảo Cường để xác minh những điều đồng chí Vũ Hưng đã báo cáo với Xứ uỷ Bắc Kỳ; đồng thời thông qua quần chúng kiểm tra tư cách, phẩm chất cộng sản của các đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm trong thời gian mất liên lạc với Đảng.

Qua kiểm tra, cán bộ Xứ uỷ đều nhận thấy các đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm là những đảng viên tuyệt đối trung thành với Đảng, với sự nghiệp giải phóng dân tộc. Trong thời gian mất liên lạc với Đảng (gần 10 năm), các đồng chí không sợ gian khổ hi sinh, tìm hiểu chủ trương, đường lối của Đảng qua sách báo công khai và bí mật của Đảng, nắm bắt tình hình chung để tuyên truyền, giác ngộ, tập hợp quần chúng; mặt khác luôn tìm cách bắt liên lạc với tổ chức Đảng.

Sau khi nhận được báo cáo của các đồng chí cán bộ kiểm tra, đồng chí Hoàng Quốc Việt thay mặt Trung ương khôi phục tư cách đảng viên và cán bộ thoát li của Đảng cho hai đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm. Những gia đình, cá nhân ở các xã do hai đồng chí tuyên truyền, giác ngộ, được công nhận là cơ sở cách mạng. Từ đây, Định Hoá là một trong những huyện có phong trào cách mạng phát triển mạnh và vững chắc của tỉnh Thái Nguyên.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Tháng 6/1940, nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng. Nhân cơ hội này, phát xít Nhật tấn công vào Lạng Sơn (22/9/1940), chính thức mở đầu quá trình xâm lược Đông Dương, đặt dân ta vào cảnh một cổ hai tròng nô lệ. Khi quân Nhật tấn công Lạng Sơn, thực dân Pháp hèn nhát bỏ chạy. Lợi dụng tình hình này, Đảng bộ địa phương quyết định lãnh đạo quần chúng tiến hành khởi nghĩa vũ trang, mở đầu bằng cuộc tấn công vào đồn Mỏ Nhài (27/9/1940). Nhật và Pháp cấu kết với nhau tiến hành khủng bố, đàn áp cuộc khởi nghĩa.

Trong cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, có nhiều đảng viên và quần chúng tỉnh Thái Nguyên tham gia. Tuy thất bại, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn đã để lại cho Đảng ta nhiều bài học kinh nghiệm quý báu; trong đó có bài học đau xót rút ra từ công tác kiểm tra, giám sát bị coi nhẹ, đưa đến mất cảnh giác, để kẻ thù lọt vào hàng ngũ, phá ta từ bên trong, làm tan rã lực lượng cách mạng.

Đầu tháng 11/1940, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp Hội nghị tại Đình Bảng (Tứ Sơn, Bắc Ninh). Cùng với việc quyết định hoãn cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, Hội nghị quyết định duy trì Đội du kích Bắc Sơn, thành lập căn cứ địa cách mạng, lấy vùng Bắc Sơn – Võ Nhai làm trung tâm, do Trung ương trực tiếp chỉ đạo.

Trước sự chuyển biến mau lẹ của tình hình, ngày 28/1/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Với tư cách là đại biểu

Quốc tế Cộng sản, Người đứng ra triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941). Hội nghị quyết định tập trung lực lượng toàn dân đánh đuổi Pháp - Nhật, giành độc lập cho dân tộc.

Tháng 6/1941, thực dân Pháp tập trung lực lượng, mở cuộc khủng bố lớn, đánh phá dữ dội vào căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Từ tháng 7/1941, địch chuyển trọng tâm khủng bố vào các xã Liên Minh, Trảng Xá, Phú Thượng, Lâu Thượng, La Hiên thuộc huyện Võ Nhai.

Tháng 9/1941, Trung đội Cứu quốc quân II được thành lập; đại đa số cán bộ, chiến sĩ là người Võ Nhai; 70% đảng viên Chi bộ Võ Nhai tham gia Cứu quốc quân II, nên Chi bộ Cứu quốc quân cũng là Chi bộ Võ Nhai, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Xứ uỷ Bắc Kỳ và Thường vụ Trung ương Đảng.

Cuối tháng 9, đầu tháng 10/1941, đồng chí Đào Văn Trường - Thường vụ Xứ uỷ Bắc Kỳ, lên Võ Nhai mang theo chỉ thị của Trung ương về việc củng cố, kiện toàn Ban Lãnh đạo khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân; xây dựng kế hoạch chống địch, bảo vệ căn cứ địa, phát triển lực lượng cách mạng.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương, Uỷ ban Quân sự - Chính trị căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai (gọi tắt là Uỷ ban Quân - Chính) được thành lập. Đồng chí Đào Văn Trường được cử làm Chủ nhiệm Uỷ ban Quân - Chính, kiêm Chỉ huy trưởng Cứu quốc quân; đồng chí Chu Văn Tấn làm Chỉ

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

huy phó kiêm Bí thư Chi bộ. Nhiệm vụ của Chi bộ và đơn vị Cứu quốc quân lúc này là bám sát quần chúng, bám sát làng bản, kiên quyết chặn đánh các mũi tiến công của địch, bảo vệ nhân dân và căn cứ địa cách mạng. Công tác kiểm tra Đảng lúc này do tập thể chi uỷ dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Quân – Chính phụ trách, đã tích cực kiểm tra, giám sát sự sinh hoạt, học tập, công tác và chiến đấu của hơn 30 đảng viên sinh hoạt trong 9 tổ đảng (6 tổ trong 6 tiểu đội Cứu quốc quân và 3 tổ đảng ở Tràng Xá, Phú Thượng và La Hiên) ⁽¹⁾.

Hoạt động trong khu căn cứ, lực lượng Cứu quốc quân vừa có nhiệm vụ bám dân, làm công tác dân vận, vừa có nhiệm vụ đánh địch, tiêu hao, tiêu diệt lực lượng địch, bảo vệ căn cứ. Ủy ban Quân – Chính có chế độ khen thưởng những người có thành tích và kỉ luật những người vi phạm, có khuyết điểm.

Ủy ban Quân – Chính đề ra 8 điều kỉ luật áp dụng cho tất cả cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị Cứu quốc quân cũng như cán bộ, đảng viên ở các xã. Các thành viên trong Ban Lãnh đạo khu căn cứ, Ban Chi uỷ, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân, mặc dù hoạt động trong điều kiện bán công khai, luôn luôn thường trực chiến đấu và chiến đấu trên địa bàn rộng lớn, đã rất coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, tăng cường kỉ luật của Đảng, của Cứu quốc quân, thường xuyên

⁽¹⁾ Trong đợt khủng bố của thực dân Pháp và tay sai (cuối năm 1941 đầu năm 1942), 3 đảng viên tổ đảng xã La Hiên mất liên lạc và cũng không hoạt động. Tổ Đảng ở La Hiên tự tan vỡ.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

đi sâu sát cán bộ, đảng viên, kịp thời uốn nắn những lệch lạc, thiếu sót. Trong thời gian này, 4 cán bộ, chiến sĩ (trong đó có 1 đảng viên là Tiểu đội trưởng) bị thi hành kỉ luật dưới hình thức kiểm thảo trước đơn vị.

Hoạt động trong điều kiện phải thường xuyên đối phó với các cuộc bao vây, khủng bố của kẻ thù, Ủy ban Quân – Chính chủ trương đẩy mạnh ba công tác chính: Công tác Đảng, công tác vận động quần chúng và công tác quân sự.

Về công tác Đảng, Ủy ban Quân – Chính cũng như cấp uỷ xác định vấn đề giáo dục chính trị tư tưởng là nhiệm vụ hàng đầu; nhưng đồng thời rất coi trọng công tác kiểm tra, giám sát và tăng cường kỉ luật của Đảng. Qua công tác kiểm tra, lãnh đạo thường xuyên hiểu được những khó khăn của đảng viên khi thực hiện nhiệm vụ, nắm được những diễn biến tư tưởng của từng đảng viên để kịp thời giúp đỡ, động viên mọi người nêu cao tính tiên phong gương mẫu trước quần chúng; tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong đơn vị; nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ngăn ngừa bọn mật thám, phản động chui vào hàng ngũ.

Nhờ sự đoàn kết, thống nhất ý chí từ cấp uỷ đến đảng viên, từ chỉ huy đến chiến sĩ, kỉ cương của Đảng được giữ vững, kỉ luật đơn vị nghiêm minh đã góp phần tạo nên sức mạnh cho quân và dân Võ Nhai hoạt động du kích trong 8 tháng (7/1941 – 2/1942) để chống địch khủng bố.

Trước sự hung hãn của kẻ thù, để bảo vệ tính mạng của nhân dân và bảo toàn lực lượng, Ban Lãnh đạo khu căn cứ và Ban Chỉ huy Cứu quốc quân quyết định tạm dừng cuộc

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

đấu tranh vũ trang. Tháng 3/1942, đại bộ phận cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân rời căn cứ Bắc Sơn – Võ Nhai, rút lên biên giới Việt – Trung để củng cố lực lượng. Một bộ phận nhỏ (trong đó có gần 10 đảng viên) ở lại vận động quần chúng đấu tranh đòi địch giải tán trại tập trung để dân về làng bản làm ăn.

Đánh giá 8 tháng hoạt động du kích chống địch khủng bố ở Võ Nhai, Ban Thường vụ Trung ương Đảng lúc đó đã nhận xét: Trung đội Cứu quốc quân hoạt động ở Võ Nhai và Chi bộ tại đây đã bám sát quần chúng, bám sát cơ sở tiến hành cuộc chiến đấu kiên trì, gian khổ trong 8 tháng, giữ gìn được lực lượng, phá được cuộc càn quét của địch. Ban Thường vụ Trung ương chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của đồng bào, chiến sĩ Võ Nhai; trong đó, nhấn mạnh: Ban Lãnh đạo khu căn cứ, Chi bộ và Ban Chỉ huy Cứu quốc quân đã chú ý đến công tác xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở đảng, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng cả về tư tưởng và hành động, kỉ luật của Đảng được siết chặt, chống được những khuynh hướng chia rẽ, bè phái trong Chi bộ...

Trước sự phát triển ngày càng mạnh mẽ phong trào cách mạng của nhân dân ta, thực dân Pháp tăng cường khủng bố, đàn áp. Chúng mở thêm nhiều nhà tù để giam giữ những người yêu nước. Tại Thái Nguyên, thực dân Pháp mở rộng nhà tù Thị xã và Chợ Chu (Định Hoá); đồng thời xây dựng thêm các trại giam ở Phấn Mễ (Phú Lương) và Bá Vân (xã Bình Sơn, nay thuộc thị xã Sông Công).

Trại giam Bá Vân được lập vào khoảng đầu năm 1941. Số người bị giam giữ ở đây có lúc lên tới 200 người, thuộc nhiều thành phần khác nhau, bao gồm những chiến sĩ cộng sản, những người bị tình nghi là cộng sản, những người yêu nước, tiến bộ, đảng viên Việt Nam quốc dân đảng, Đại Việt, các phần tử lưu manh chính trị, kinh tế, xã hội... Số đảng viên cộng sản trong trại giam Bá Vân có khoảng 30 người.

Trong điều kiện đó, những người cộng sản bị giam giữ ở trại giam Bá Vân vừa phải đấu tranh chống lại chế độ hà khắc của nhà tù đế quốc, chống lại sự đàn áp dã man của bọn cai ngục cả về tinh thần và thể chất, vừa phải đấu tranh chống lại các phần tử phản động tìm cách xuyên tạc chủ nghĩa cộng sản, đả kích đảng cộng sản để bảo vệ khí tiết người đảng viên cộng sản, bảo vệ Đảng.

Để có một tổ chức tập hợp đảng viên, tạo thành một khối đoàn kết thống nhất ý chí và hành động, bảo đảm cho các cuộc đấu tranh có lãnh đạo giành thắng lợi, 10 đồng chí đảng viên quen biết nhau khi còn hoạt động ở bên ngoài đã bí mật cùng nhau thành lập một chi bộ và cử ra chi uỷ, gồm 3 đồng chí, do đồng chí Hà Kế Tấn làm Bí thư.

Sau khi thành lập (6/1942), chi uỷ triển khai thực hiện ba nhiệm vụ: Một là, tìm cách bắt liên lạc với Xứ uỷ Bắc Kỳ; hai là, tiến hành kiểm tra, theo dõi, giám sát những người có khả năng là đảng viên cộng sản, nếu người nào có khí tiết, có dũng khí, biểu hiện tính chiến đấu của người

cộng sản, thì bí mật liên hệ; nếu thấy đúng là đảng viên thì cho sinh hoạt chi bộ; ba là, có kế hoạch đấu tranh chống bọn cai ngục và bọn phản động. Các cuộc đấu tranh phải vận động được đông đảo quần chúng tham gia.

Trong nội bộ chi bộ, vấn đề xây dựng khối đoàn kết thống nhất về tư tưởng và hành động, giữ vững nguyên tắc, kỉ cương, kỉ luật của Đảng để qua đó động viên, giám sát từng đảng viên là việc quan trọng.

Năm 1942, Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ chọn huyện Hiệp Hoà (Bắc Giang) và hai huyện Phổ Yên, Phú Bình (Thái Nguyên) làm nơi xây dựng Khu an toàn thứ 2 (gọi tắt là ATK2). Do đó, cơ sở Đảng ở đây được quan tâm xây dựng. Hoạt động trong điều kiện Đảng bị đặt ra ngoài vòng pháp luật thì nguyên tắc hoạt động bí mật của Đảng phải được quán triệt sâu sắc đến từng đảng viên, coi đây là một kỉ luật bắt buộc, bất cứ ai cũng phải tuân thủ. Công tác kiểm tra Đảng của các cơ sở Đảng trong ATK2 là kiểm tra, giám sát, nhắc nhở từng đảng viên luôn luôn chấp hành nghiêm túc theo chế độ quan hệ đơn tuyến, không được hành động, phát ngôn trái với quy định trong nguyên tắc hoạt động bí mật.

Nhờ thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, giám sát và rèn luyện tính kỉ luật cho đảng viên của chi bộ, của Ban Cán sự ATK2, các cơ quan Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ được bảo vệ an toàn. Từ năm 1942 đến cuối năm 1944, thực dân Pháp đã tung nhiều mật thám, mở nhiều cuộc càn quét, lùng sục vào các xã Kha Sơn, Mai Sơn... nhưng đều

không tìm ra dấu vết hoạt động của cơ quan Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kì.

Giữa tháng 9/1944, một cán bộ Xứ uỷ trên đường đi công tác bị địch bắt ở gần bên đò Hà Châu (Phú Bình). Đầu tháng 10/1944, địch mở cuộc càn vào Kha Sơn, phá nhà in đặc biệt khu, thu một số ấn phẩm, bắt được một số cán bộ của cơ quan ẩn lốt và hơn 10 cán bộ cơ sở. Đây là một tổn thất lớn do chủ quan, vi phạm nguyên tắc hoạt động bí mật của Đảng. Theo quy định trong nguyên tắc hoạt động bí mật của Đảng, khi địch bắt được người có liên hệ đến địa điểm hoạt động của tổ chức, thì cơ quan đó phải khẩn trương bí mật di chuyển đến địa điểm khác. Tiếc rằng, các đồng chí trong Ban Cán sự ATK2 cho rằng, đồng chí bị địch bắt là cán bộ cao cấp, đã được thử thách, có đủ bản lĩnh, trong mọi trường hợp sẽ không khai báo, cơ sở của Trung ương, của Xứ uỷ không bị lộ, nên không di chuyển cơ quan. Về phía người bị bắt thì cho rằng, thời gian mình bị bắt đã 20 ngày, chắc chắn cơ quan Trung ương và Xứ uỷ đã chuyển đi nơi khác, nên có khai ra địa điểm thì địch cũng không phát hiện được gì.

Do tìm thấy một số tài liệu ở Kha Sơn, địch đã lần ra đường dây liên lạc của Xứ uỷ từ Phú Bình lên Võ Nhai. Lập tức, chúng mở cuộc càn quét vào xã Cây Thị (Đồng Hỷ), nơi đặt trạm giao thông bí mật của Xứ uỷ, rồi tiếp tục càn lên Võ Nhai.

Chính vì không chấp hành nghiêm kỉ luật hoạt động của Đảng, nên đã dẫn đến sự tổn thất cho phong trào cách

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

mạng. Sau sự kiện này, một số cán bộ, đảng viên Kha Sơn bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; một số quần chúng trung kiên bị loại ra khỏi đội ngũ cốt cán. Ban Cán sự ATK2 bị kiểm thảo trước Xứ uỷ và nhận hình thức kỉ luật thích đáng.

Đầu tháng 11/1944, địch đưa quân lên Võ Nhai, mở cuộc càn quét vào xã Tràng Xá, bắt gần 10 cán bộ Việt Minh của xã. Trước tình hình này, Ban Lãnh đạo Phân khu A ⁽¹⁾ quyết định phát động quân và dân Võ Nhai tiến hành vũ trang chống địch khủng bố. Thực dân Pháp mở rộng quy mô cuộc càn quét, huy động tới 4.000 quân, có pháo binh, cơ giới, đánh phá ác liệt vào Võ Nhai. Chúng đốt nhà, bắn giết bừa bãi và dồn hơn 3.000 dân vào trại tập trung. Lúc này, Ban Lãnh đạo Phân khu chủ trương làm “*đồng không, nhà trống*”, vận động số dân địch chưa kịp dồn vào trại tập trung chạy lên núi, đẩy mạnh chiến đấu gây nhiều thiệt hại cho địch.

Cuộc chiến đấu càng kéo dài, Cứu quốc quân càng sa vào tình thế nguy ngập, bị địch bao vây bốn bề, hoàn toàn mất liên lạc với Trung ương và Xứ uỷ; vũ khí, đạn dược thiếu thốn, lương thực cạn kiệt; quần chúng nhân dân bị địch giam trong trại tập trung vào lúc mùa đông giá rét, nhiều người già và trẻ em ốm đau, bệnh tật. Một số dân theo Cứu quốc quân lên núi cũng không còn gì để ăn...

⁽¹⁾ Phân khu A, còn gọi là Phân khu Quang Trung, thuộc Chiến khu Hoàng Hoa Thám, gồm các huyện: Đồng Hỷ, Võ Nhai (Thái Nguyên), Bắc Sơn, Tràng Định, Bình Gia, Thoát Lãng (Lạng Sơn), Bắc Yên Thế và Hữu Lũng (Bắc Giang).

Nhận được tin các chiến sĩ và đồng bào Võ Nhai đang ở trong hoàn cảnh nguy kịch, Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh đã cử phái viên lên Võ Nhai, yêu cầu Ban Lãnh đạo Phân khu A đình chỉ đấu tranh vũ trang, đưa dân trên núi về làng khôi phục sản xuất, phát động quần chúng nhân dân đấu tranh đòi giải tán trại tập trung để về làng.

Về cuộc đấu tranh chống địch khủng bố tháng 11/1944 ở Võ Nhai, Ban Lãnh đạo Phân khu A đã mắc sai lầm “tả khuynh”, như Tổng Bí thư Trường Chinh chỉ rõ: “*Chủ trương bạo động ở Võ Nhai làm cho lực lượng cách mạng gặp những tổn thất không đáng có*”. Sai lầm của Ban Lãnh đạo Phân khu A còn ở chỗ trước khi hành động đã không báo cáo Ban Chỉ huy Chiến khu, xin ý kiến chỉ đạo; đến khi địch dồn vào thế bị động, có nguy cơ tổn thất lớn, mới tìm cách báo cáo cấp trên thì đã quá muộn, không còn đường ra. Trong khi đó, Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương (họp từ ngày 25 đến ngày 28/2/1943) đã được phổ biến đến Ban Lãnh đạo Phân khu đầu năm 1944. Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương chỉ rõ: “*Phải giữ nghiêm kỉ luật sắt của Đảng... Phải tìm hết cách nâng cao tinh thần trọng kỉ luật và giữ vững nguyên tắc của đảng viên...*”⁽¹⁾.

Ban Thường vụ Trung ương đã có chỉ thị cho các địa phương cần lấy Võ Nhai làm bài học kinh nghiệm, đồng

⁽¹⁾ Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Văn kiện Đảng 1930 – 1945*. Tập 3. Nxb Sự thật, Hà Nội 1978, tr. 354.

thời giao cho Xứ uỷ Bắc Kỳ và Ban Chỉ huy Chiến khu Hoàng Hoa Thám kiểm điểm và thi hành kỉ luật các đồng chí có trách nhiệm trong Ban Lãnh đạo Phân khu A.

So với các tỉnh khác trong cả nước, tổ chức cơ sở đảng tỉnh Thái Nguyên ra đời muộn (khoảng tháng 9/1936), và Đảng bộ tỉnh được thành lập trong Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945. Nhưng ngay sau khi tổ chức cơ sở đảng đầu tiên được thành lập cũng là lúc phong trào vận động dân chủ trong cả nước dâng lên mạnh mẽ; các cơ sở đảng và đảng viên Thái Nguyên nhanh chóng hoà nhập cùng phong trào toàn quốc; đồng thời Trung ương, Xứ uỷ Bắc Kỳ nhân cơ hội thuận lợi cũng đưa cán bộ về Thái Nguyên chỉ đạo phong trào, xây dựng lực lượng, chuẩn bị cơ sở để Thái Nguyên là chỗ đứng chân, chỗ dựa của phong trào cách mạng ở khu vực miền núi phía Bắc; trước hết là chỉ đạo Thái Nguyên xây dựng đường dây liên lạc (giao thông bí mật) từ trong nước ra biên giới Việt – Trung, nối liền với quốc tế ⁽²⁾.

Các đồng chí đảng viên của hai tổ chức cơ sở Đảng Đại Từ, Võ Nhai trong khi hoạt động đã có sự lãnh đạo của chi bộ, sự kiểm tra, hướng dẫn của cấp trên. Các đồng chí đảng viên bị địch khủng bố ở các tỉnh miền xuôi phải

⁽²⁾ Tuyến này được Trung ương giao cho Xứ uỷ Bắc Kỳ chỉ đạo thực hiện. Mùa hè năm 1938, đồng chí Hoàng Văn Nọn – Bí thư Xứ uỷ Bắc Kỳ giao cho đồng chí Lê Xuân Thụ lên Thái Nguyên thực hiện nhiệm vụ

Sau khi tràn qua một số tỉnh biên giới phía Bắc, khoảng 50.000 quân Trung Hoa Dân quốc kéo vào địa phận tỉnh Thái Nguyên. Chúng chiếm đóng nhiều vị trí quan trọng trong thị xã và dọc Đường số 3 từ thị xã đến đầu cầu Đa Phúc. Đi tới đâu, chúng đều cướp bóc, tàn phá, chiếm nhà dân, quán chợ... Chúng bắt ta tiêu tiền *Quan kim*, *Quốc tệ* đã mất giá trị. Chúng tập hợp bọn tay chân, thành lập *Nam Dương Hoa kiều hiệp hội* ở nhiều nơi, nhất là những nơi có đồng bào Hoa sinh sống. Chúng xúi giục người Việt gốc Hoa lấy quốc tịch Trung Quốc và không thực hiện nghĩa vụ công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà...

Nhân lúc tình hình có nhiều khó khăn, phức tạp, các thế lực phản cách mạng bắt đầu nổi dậy hoạt động chống phá. Một số tên đặc vụ Tưởng ở thị xã Thái Nguyên nằm vùng từ những năm 40, bắt đầu lộ diện. Một số phần tử phản động lợi dụng đạo Thiên chúa ở xứ Nhã Lộng (Phú Bình) đứng ra tổ chức *Liên đoàn thanh niên chống cộng*; bọn *Đại Việt quốc gia liên minh* tìm cách lôi kéo quần chúng, giành ảnh hưởng với Mặt trận Việt Minh. Ở một số nơi, như Tân Hoà (Phú Bình), Minh Lập (Đồng Hỷ)..., bọn lưu manh, trộm cắp, thổ phỉ xuất hiện, đe dọa cuộc sống của người dân.

Bên cạnh sự hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, sau ngày giành được chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đứng trước nhiều khó khăn về kinh tế, tài chính. Phần lớn ruộng đất nằm trong tay giai cấp địa chủ. Tình hình này cùng với hậu quả chiến tranh và chính

sách vở vét, bóc lột của đế quốc, phát xít Pháp, Nhật làm cho đời sống nhân dân trong tỉnh vốn đã cực khổ, lại càng cực khổ hơn. Nạn đói đe dọa nghiêm trọng đời sống nhân dân. Ngân khố tỉnh chỉ có 20.000 đồng Đông Dương, trong khi công cuộc xây dựng chế độ mới đòi hỏi phải đầu tư nhiều kinh phí.

Chế độ thực dân phong kiến còn để lại một hậu quả nghiêm trọng về văn hoá, giáo dục. Hơn 90% dân số trong tỉnh đều không biết chữ. Nhiều nơi trong tỉnh, con số đó lên tới 100%. Các tệ nạn xã hội cùng với những phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan tồn tại rất phổ biến.

Trong hoàn cảnh vừa phải lo đối phó với giặc ngoài, thù trong, vừa phải lo giải quyết khó khăn về các mặt, vấn đề xây dựng Đảng trở thành một yêu cầu rất cấp bách đối với tỉnh Thái Nguyên.

Tại Thái Nguyên, trong thời kì vận động Cách mạng tháng Tám (1939 – 1945), việc phát triển Đảng chưa mạnh. Sau ngày giành chính quyền, tổng số đảng viên của Đảng bộ tỉnh mới có 40 đồng chí. Mặt khác, do yêu cầu công tác, một số cán bộ, đảng viên có kinh nghiệm lại được cấp trên điều động đi nơi khác. Do vậy, số lượng đảng viên của Thái Nguyên đã mỏng, lại càng mỏng hơn.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, sau khi quân Nhật rút khỏi thị xã Thái Nguyên (28/8/1945), vào khoảng trung tuần tháng 9/1945, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh được tổ chức

tại xóm Trường Xô (xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương). Hội nghị công bố Nghị quyết của Xứ uỷ Bắc Kỳ chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, gồm 8 đồng chí, do đồng chí Ngô Nhị Quý làm Bí thư. Hội nghị còn thảo luận và thông qua một số chủ trương, biện pháp đối phó với quân Trung Hoa Dân quốc; về công tác phát triển đảng viên. Hội nghị Trường Xô có ý nghĩa quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Đây là mốc đánh dấu sự thống nhất lãnh đạo của Đảng bộ trên địa bàn tỉnh.

Xuất phát từ tình hình cụ thể của địa phương, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên sau Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945 là xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền. Muốn bảo vệ được chính quyền, trước hết phải dựa vào sự đoàn kết thống nhất của hàng chục vạn nhân dân các dân tộc trong tỉnh, thông qua các đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh, do Đảng bộ lãnh đạo. Muốn phát huy được sức mạnh của toàn dân trong giai đoạn cách mạng mới, Đảng bộ phải lãnh đạo thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ quan trọng là đẩy lùi nạn đói và thanh toán nạn mù chữ. Dân được ăn no, mặc ấm, dân trí được mở mang là nền tảng cơ bản để xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Sau Cách mạng tháng Tám, hệ thống tổ chức đảng trong tỉnh đã được thống nhất, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh. Đến giữa

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

năm 1946, tất cả các đảng bộ huyện đều có ban huyện uỷ (lâm thời), có một số chi bộ làng, xã và cơ quan công sở ⁽¹⁾.

Đầu tháng 10/1945, hàng vạn quân Trung Hoa Dân quốc tràn vào địa phận tỉnh Thái Nguyên. Chính quyền cách mạng non trẻ đứng trước một tình thế khó khăn. Trong khi đó, không chỉ nghèo nàn về kinh tế, non yếu về quân sự, mà ngay cả số lượng và chất lượng cán bộ, đảng viên lúc đó quá ít so với yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng. Đây là những thách thức lớn đối với Đảng bộ Thái Nguyên trong những năm đầu sau Cách mạng tháng Tám.

Trước tình hình trên, Tỉnh uỷ tổ chức quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng, Chính phủ và Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Đảng bộ và nhân dân; đồng thời phân công các đồng chí Tỉnh uỷ viên, Huyện uỷ viên và những cán bộ có năng lực xuống các làng, xã kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ cán bộ, đảng viên cơ sở chấp hành chỉ thị, nghị quyết của cấp trên; vận động quần chúng tích cực tham gia chống “giặc đói”, “giặc dốt” và giặc ngoại xâm, giữ gìn trật tự trị an ở cơ sở.

Quán triệt tinh thần bản Chỉ thị “*Kháng chiến, kiến quốc*” (25/11/1945) của Trung ương Đảng, cán bộ của tỉnh,

⁽¹⁾ Trước Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945, tỉnh Thái Nguyên có 62 đảng viên (kể cả trong Cứu quốc quân II). Sau Tổng khởi nghĩa, con số đó chỉ còn 40 (do số đảng viên trong Cứu quốc quân nhập vào Quân giải phóng và một số được Trung ương điều đi). Toàn tỉnh có 4 chi bộ (Võ Nhai có 1 chi bộ, Phú Bình có 2 chi bộ và Đại Từ có 1 chi bộ); có 3 Ban Cán sự Đảng bộ huyện (Phú Bình, Đồng Hỷ và Phổ Yên). Đến tháng 6/1946, tất cả các huyện đều thành lập đảng bộ huyện và có Ban Chấp hành. Cuối năm 1946, toàn tỉnh có 28 chi bộ và 728 đảng viên (không kể số đảng viên trong lực lượng vũ trang).

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

huyện làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện tình hình để kịp thời uốn nắn những lệch lạc, thiếu sót của cán bộ ở cơ sở.

Có thể nói, từ sau Cách mạng tháng Tám đến cuối năm 1946, ở Thái Nguyên, các đồng chí lãnh đạo từ tỉnh đến các huyện, thị xã đều lấy địa bàn làng, xã làm nơi hoạt động chủ yếu nhằm giúp đỡ cơ sở trong công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, phát triển các đoàn thể Cứu quốc, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng nếp sống mới, phát triển phong trào bình dân học vụ, tích cực chuẩn bị kháng chiến... Qua các đợt xuống cơ sở công tác, các đồng chí lãnh đạo tỉnh, huyện đã phát hiện trong Ủy ban Nhân dân nhiều xã thuộc các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ có những thành phần không trong sạch, thậm chí có người còn giữ cương vị Chủ tịch, Ủy viên quân sự... Hàng trăm tấn thóc tịch thu của những đồn điền “vắng chủ”, như đồn điền Chã, Phúc Thuận (Phổ Yên), Kép Le, Gia Sàng (Đồng Hỷ, nay thuộc thành phố Thái Nguyên), Đu (Phú Lương)... không giao nộp vào kho lương thực của tỉnh, của huyện. Những sai lầm, thiếu sót đó đã được kịp thời chấn chỉnh và thu hồi. Nhiều hành vi sai trái của cán bộ cơ sở, như hách dịch, dọa nạt dân, quá trớn trong trấn áp phản động, lưu manh... cũng được uốn nắn. Một số cán bộ mắc sai lầm nghiêm trọng, làm mất uy tín của chính quyền cách mạng, mất lòng tin của nhân dân, được xử lý kịp thời ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Cuối năm 1945, đầu năm 1946, một số cán bộ Ủy ban Nhân dân thuộc các xã La Hiên (Võ Nhai), Bàn Đạt, Đào Xá (Phú Bình), Phúc Thuận (Phổ Yên)... có sai lầm, phải thi hành kỉ luật đưa ra khỏi Ủy ban.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên đối với cấp dưới và của đồng cấp trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám có tác dụng làm trong sạch đội ngũ cán bộ, từng bước nâng cao chất lượng chính quyền và đoàn thể chính trị các cấp. Nhờ đó, Đảng bộ đã lãnh đạo thành công các mặt công tác diệt “giặc đói”, diệt “giặc dốt”, chi viện đồng bào Nam Bộ chống giặc ngoại xâm. Cũng qua công tác kiểm tra, giám sát của các cấp uỷ, các cuộc vận động lớn, như *Tuần lễ vàng*, *Quý Độc lập*, *Quý Nam Bộ kháng chiến*... đã thu được hàng trăm lạng vàng, bạc và hàng triệu đồng tiền mặt, không để xảy ra tình trạng thất thoát.

Từ giữa năm 1946, tỉnh Thái Nguyên tiếp nhận hàng vạn tấn lương thực, thực phẩm (chủ yếu là gạo và muối) và các vật tư chiến lược khác, như bông vải sợi, dược phẩm, dụng cụ y tế, máy móc thiết bị công nghiệp dân dụng và quốc phòng... Tất cả những thứ hàng đó đều được chuyển đến nơi an toàn, không hao hụt. Kết quả đó chính là nhờ Đảng bộ làm tốt công tác kiểm tra, giám sát.

Trải qua hơn một năm (9/1945 – 12/1946), trong tình thế hết sức gay go, phức tạp, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, Đảng bộ Thái Nguyên đã tự vươn lên để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đời sống vật chất của nhân dân các dân tộc trong tỉnh từng bước ổn định; hàng vạn người dân lao động thoát nạn mù chữ. Chính quyền từ tỉnh xuống đến cơ sở được củng cố, từng bước kiện toàn. Chế độ dân chủ mới đặt nền móng vững chắc trong lòng dân, vừa đập tan âm

muờm lật đổ của quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai trong tổ chức Nam Dương Hoa kiều hiệp hội, vừa chi viện tích cực đồng bào Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong hoàn cảnh hết sức phức tạp của những tháng cuối năm 1945, Đảng ta tuyên bố tự giải tán, thực chất là rút vào hoạt động bí mật, chỉ để lại một bộ phận hoạt động công khai dưới danh nghĩa *Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác*. Chấp hành chỉ thị của Trung ương, Đảng bộ Thái Nguyên rút vào hoạt động bí mật và thành lập *Hội Văn hoá Mác xít* ở thị xã và Ủy ban Tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin ở các huyện.

Xuất phát từ sứ mệnh lịch sử của Đảng, từ yêu cầu thực tế nhiệm vụ chính trị của địa phương, năm 1946, Tỉnh uỷ Thái Nguyên tổ chức 4 cuộc vận động kết nạp đảng viên. Kết quả trong năm đã có hơn 700 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng. Đến cuối năm 1946, số lượng đảng viên của Đảng bộ đã tăng gần 20 lần và số chi bộ tăng gần 10 lần so với cuối năm 1945.

Số lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng tăng nhanh đã đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Tuy nhiên, do quá chú trọng đến số lượng, thiếu thận trọng trong việc kiểm tra, xem xét lại lịch, tư cách, phẩm chất, nhất là trình độ nhận thức về Đảng, nên không ít trường hợp đưa cả những người hoàn toàn không có nhận thức về Đảng, thậm chí có cả phần tử xấu lọt vào Đảng, làm cho tổ chức cơ sở đảng một số nơi trở nên phức tạp, mâu

thuần nội bộ gay gắt, phong trào sa sút, mọi mặt công tác trì trệ, ảnh hưởng xấu trong quần chúng.

Qua công tác kiểm tra, Tỉnh uỷ đã phát hiện được tình hình trên và chỉ thị cho các huyện uỷ nhanh chóng khắc phục. Trong lúc Đảng bộ Thái Nguyên đang có chủ trương uốn nắn, kiểm điểm rút kinh nghiệm việc phát triển đảng viên năm 1946, thì giữa năm 1947, Tỉnh uỷ nhận được chỉ thị của Trung ương mở đợt vận động phát triển đảng viên *“Lớp tháng Tám”*, từ ngày 19/8 đến 2/9/1947, theo khẩu hiệu: *“Làm cho Đoàn thể thành một đoàn thể quần chúng”*, với chỉ tiêu mỗi đảng viên cũ phải giới thiệu một đảng viên mới vào Đảng.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương, ngay tại Đại hội lần thứ nhất (10 – 12/8/1947), Đảng bộ tỉnh đã phát động đợt thi đua phát triển Đảng. Sau Đại hội, Đảng bộ đẩy nhanh tốc độ phát triển Đảng, thu hút những người ưu tú trong các tầng lớp nhân dân vào Đảng, có tác dụng cổ vũ, lôi cuốn nhân dân các dân tộc trong tỉnh hăng hái thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, tích cực tham gia công việc kháng chiến, kiến quốc. Người đảng viên có ý thức về trách nhiệm và vinh dự của mình, hăng hái đi đầu trong mọi công việc; sinh hoạt Đảng bước đầu được tiến hành nghiêm túc và có chất lượng. Công tác xây dựng Đảng đã có tác dụng quyết định đối với việc hoàn thành nhiệm vụ kháng chiến. Đặc biệt, trong Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu – Đông 1947, tổ chức đảng từ tỉnh xuống đến cơ sở, từ cấp uỷ đến đảng viên, đại đa số đều nêu cao tính tiên phong gương mẫu,

dũng cảm bám dân, bám đất, lãnh đạo lực lượng vũ trang đánh địch, bảo vệ quê hương.

Bên cạnh những ưu điểm và thành tích, công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác phát triển Đảng nói riêng cũng bộc lộ khuyết điểm và thiếu sót đã mắc phải trong năm 1946 là không chú ý đến chất lượng.

Cuộc tấn công của thực dân Pháp vào căn cứ địa Việt Bắc mở đầu bằng việc chúng cho quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn và thị trấn Chợ Mới (7/10/1947). Ngày 24/11/1947, địch mới đánh vào địa phận tỉnh Thái Nguyên. Như vậy, quân và dân Thái Nguyên có hơn một tháng rưỡi chuẩn bị để đối phó với cuộc tấn công của giặc Pháp. So sánh tương quan lực lượng, quân địch mạnh hơn ta gấp nhiều lần về quân số, vũ khí, kỹ thuật tác chiến. Nhiều chi bộ đã quán triệt cho cán bộ, đảng viên và lực lượng vũ trang xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, quyết tâm đánh địch, bảo vệ quê hương, bảo vệ ATK Trung ương. Nhiều tấm gương anh dũng hi sinh chiến đấu đã để lại trong lòng dân sự cảm phục. Tuy nhiên, cũng có một số đảng viên hoang mang, dao động trước sự tấn công ồ ạt của kẻ thù, sợ hi sinh; khi địch đến bỏ dân chạy vào rừng.

Sau khi địch rút khỏi địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy đã chỉ đạo các ban huyện ủy, các cơ quan, chi bộ trực thuộc tự kiểm tra đơn vị mình, biểu dương, khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích; kiểm thảo những đơn vị, cá nhân có thiếu sót, khuyết điểm.

Theo báo cáo của Tỉnh uỷ Thái Nguyên tại Hội nghị cán bộ miền Bắc Đông Dương (4/1948), từ năm 1947 đến quý I năm 1948, ngoài việc đưa hơn 100 đảng viên không đủ tiêu chuẩn (do kết nạp ẩu) ra khỏi Đảng, toàn Đảng bộ đã thi hành kỉ luật 123 đảng viên (bằng 15% tổng số đảng viên của Đảng bộ, tính cả số đảng viên bị xoá tên); trong đó khai trừ bí mật 4 người, khai trừ vĩnh viễn 18 người, khai trừ không thời hạn 17 người, khai trừ có thời hạn 11 người, cảnh cáo 41 người và phê bình 32 người ⁽¹⁾. Trong thực tế, số đơn vị và cá nhân đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỉ luật của Đảng bộ còn cao hơn những con số trên rất nhiều và những sai phạm ấy cũng thuộc nhiều lĩnh vực: Bỏ vai trò lãnh đạo, chỉ huy khi địch tấn công vào địa phương, nghiêm trọng hơn là làm tan rã chính quyền của một xã do những người giữ cương vị chủ chốt trong Uỷ ban Kháng chiến - Hành chính bạc nhược, run sợ trước kẻ thù; lợi dụng lúc dân chạy giặc để hôi của; tham ô, hủ hoá; bỏ sinh hoạt Đảng, v.v...

⁽¹⁾ Theo quy định của Đảng lúc đó, khai trừ Đảng có ba hình thức: Khai trừ vĩnh viễn là người đó không bao giờ được kết nạp lại vào Đảng; khai trừ không thời hạn, nếu người bị kỉ luật sau đó có tiến bộ thì có thể được kết nạp lại; khai trừ có thời hạn là khai trừ ra khỏi Đảng 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm; hết thời hạn đó, chi bộ xem xét, nếu người bị kỉ luật đã sửa chữa khuyết điểm, có tiến bộ thì báo cáo cấp trên cho kết nạp lại. Khai trừ bí mật là không cho người bị kỉ luật biết, chỉ không phân công nhiệm vụ, không cho sinh hoạt Đảng, dần dần họ sẽ mất vị trí đảng viên (Đây là trường hợp để phòng sự bất mãn, quậy phá của đảng viên bị kỉ luật). Phê bình lúc đó cũng là một hình thức kỉ luật.

Những tình trạng nói trên do nhiều nguyên nhân, trong đó có một nguyên nhân quan trọng là công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ không được tiến hành thường xuyên và không chặt chẽ. Tỉnh uỷ cũng chưa chú trọng đến công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của cấp uỷ huyện và đội ngũ cán bộ do tỉnh quản lí. Mặt khác, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng lúc đó chưa đặt thành chế độ, nguyên tắc; việc bồi dưỡng, hướng dẫn cấp uỷ cơ sở và đảng viên về công tác kiểm tra kỉ luật của Đảng chưa được coi trọng; hầu hết cấp uỷ và đảng viên trong Đảng bộ không nắm được nguyên tắc, thủ tục, trình tự khi tiến hành xem xét kỉ luật của đảng viên, thậm chí *“có những đảng viên không hiểu gì, không có ý thức gì khi bị khai trừ ra khỏi Hội (Đảng) thì tỏ vẻ thích, cho là khỏi vất vả nữa. Một số ít bị khai trừ tỏ vẻ oán hận đoàn thể (Đảng), bất mãn. Những người biết hối lỗi và chịu sửa chữa rất ít”*⁽¹⁾.

Chiến thắng Việt Bắc Thu – Đông 1947 đã làm phá sản hoàn toàn chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của thực dân pháp, mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến. Đối với tỉnh Thái Nguyên, thực tiễn chiến đấu đã để lại nhiều bài học sâu sắc về công tác xây dựng Đảng, về tổ chức lãnh đạo chiến đấu. Trước yêu cầu nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc, chủ trương mở rộng đội ngũ đảng viên là cần thiết. Thực hiện chỉ thị của Trung ương, Tỉnh uỷ tập trung chỉ đạo phát triển Đảng ở những nơi có vị trí chiến lược về quân sự, như Phổ Yên, Phú Bình, Định Hoá, các xã ven

⁽¹⁾ Trích báo cáo ngày 1/4/1948 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên

Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B và những vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số. Năm 1947, Tỉnh uỷ đã tổ chức cuộc vận động trong toàn Đảng bộ học tập phê bình, tự phê bình theo *Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi các đồng chí Bắc Bộ* (1/3/1947), nhằm giáo dục cán bộ, đảng viên, nâng cao nhiệt tình cách mạng, tinh thần trách nhiệm và tác phong công tác.

Tuy nhiên, do công tác kiểm tra, giám sát kỉ luật trong Đảng bộ chưa được coi trọng, lại thiếu một tổ chức, một hệ thống làm công tác kiểm tra, giám sát kỉ luật của Đảng bộ từ trên xuống dưới. Đảng viên cũng không được huấn luyện làm công tác kiểm tra, mọi đảng viên đều làm công tác kiểm tra, như Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh lúc đó đã nói rõ. Chính vì thế, mọi chỉ thị, nghị quyết của cấp trên đưa xuống ít được hướng dẫn và kiểm tra thực hiện ở cấp dưới. Ngay cuộc vận động học tập và kiểm thảo theo *Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, cũng có nhiều nơi làm chiếu lệ, hiệu quả thấp. Do vậy, trong Chiến dịch Việt Bắc Thu – Đông 1947, có những chi bộ (Thịnh Đán, La Hiên, Cúc Đường, Tràng Xá, Vô Tranh...) gần hết đảng viên bị thi hành kỉ luật; nhiều cán bộ chủ chốt các ngành bị khiển trách, cảnh cáo; thậm chí nội bộ Tỉnh uỷ, Huyện uỷ (Phổ Yên, Võ Nhai, Phú Lương) có hiện tượng mất đoàn kết trong công tác điều hành, trong quan hệ đồng chí...

Những yếu kém trên đây đòi hỏi phải được khắc phục trong những năm trước mắt. Từ đó, một yêu cầu bức thiết đặt ra là cần phải thành lập một hệ thống tổ chức làm công tác kiểm tra Đảng.

II- Công tác kiểm tra Đảng phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ hậu phương, chi viện tiền tuyến (1948 – 1954)

Sau hơn hai tháng lòng sục không đạt được mục tiêu cuộc tấn công, lại bị thiệt hại nặng nề, từ ngày 21/12/1947, quân Pháp phải rút khỏi Việt Bắc, đánh dấu một thất bại chiến lược đầu tiên của chúng trong cuộc chiến tranh Đông Dương. Ngày 25/12/1947, Tỉnh uỷ Thái Nguyên tổ chức một cuộc mít tinh lớn mừng chiến thắng; đồng thời kêu gọi nhân dân và đưa cán bộ về những nơi bị địch tàn phá khi chúng mở cuộc tấn công lên Việt Bắc để giúp đồng bào phục hồi sản xuất, ổn định đời sống. Tỉnh uỷ tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm chỉ đạo trong Chiến dịch Việt Bắc Thu – Đông 1947 để chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ mới.

Tỉnh uỷ chủ trương đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Để làm tốt công tác xây dựng Đảng, thực hiện sự chỉ đạo của Liên khu uỷ Việt Bắc, Tỉnh uỷ quyết định thành lập các ban chuyên môn giúp việc, trong đó có Ban Tổ chức - Kiểm tra ⁽¹⁾.

Trong Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp ngày 29/4/1948 có nhiều nội dung quan trọng, trong đó công tác kiểm tra Đảng được quan tâm đặc biệt. Hội nghị coi đây là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng, có ý nghĩa quyết định vai trò lãnh đạo của cấp uỷ từ tỉnh xuống

⁽¹⁾ Hiện chúng tôi chưa tìm được Nghị quyết của Tỉnh uỷ về việc thành lập Ban Tổ chức - Kiểm tra, nhưng chắc chắn được thành lập vào quý I năm 1948.

đến cơ sở, có ảnh hưởng trực tiếp đến từng đảng viên trong quá trình phấn đấu giữ gìn phẩm chất, đạo đức vì lí tưởng cộng sản. Đặc biệt trong thời kì đất nước có chiến tranh, Đảng bộ đứng trước nhiệm vụ lịch sử: Xây dựng và bảo vệ căn cứ địa - Thủ đô kháng chiến của cả nước. Trong khi đó, đảng bộ, cấp uỷ các cấp trong Đảng bộ thực sự chưa nhận thức đầy đủ về công tác kiểm tra của Đảng; sự hiểu biết về công tác kiểm tra Đảng còn rất nông cạn. Do đó việc lựa chọn cán bộ có năng lực về công tác kiểm tra lúc này rất khó khăn, chỉ có thể tìm được những cán bộ đảng nhiệt tình công tác, trung thành với Đảng, tận tụy với dân, nhưng năng lực về công tác kiểm tra lại hạn chế.

Từ tình hình trên, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhận thấy chưa thể tách riêng hai ban Tổ chức và Kiểm tra⁽¹⁾, mà vẫn để chung thành Ban Tổ chức - Kiểm tra, tăng cường cho bộ phận Kiểm tra 2 cán bộ có trình độ tương đương Huyện uỷ viên, đồng thời cho thành lập Văn phòng Ban Tổ chức - Kiểm tra.

Ngay sau khi thành lập, Ban Tổ chức - Kiểm tra bắt tay ngay vào việc thực hiện nhiệm vụ do Hội nghị Tỉnh uỷ mở rộng (16/3/1948) đề ra. Đó là, tiến hành kiểm tra lí lịch của tất cả đảng viên trong Đảng bộ nhằm đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tiêu chuẩn và đề phòng nội gián chui vào hàng ngũ của Đảng. Đối với Ban, đây là một

⁽¹⁾ Hội nghị cho rằng, nếu tách thành hai ban thì cũng không tìm được người làm Trưởng ban Kiểm tra, mà chỉ phân công một đồng chí Tỉnh uỷ viên làm Trưởng ban Tổ chức - Kiểm tra.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

nhiệm vụ hết sức nặng nề, vượt xa năng lực của cán bộ làm công tác kiểm tra lúc này. Đảng viên trong Đảng bộ lúc này có gần 3.000 người, sinh hoạt ở 145 chi bộ, rải khắp địa bàn toàn tỉnh; hồ sơ cá nhân của mỗi đảng viên không có, hoặc nếu có cũng rất sơ sài. Trong khi đó, biên chế của Ban chỉ có 8 người, kể cả văn thư, liên lạc; hệ thống công tác tổ chức, kiểm tra từ huyện xuống xã chưa hình thành (trừ Huyện uỷ Đồng Hỷ đã thành lập Ban Tổ chức - Kiểm tra, nhưng mới phân công một Huyện uỷ viên phụ trách công việc, chưa có cán bộ chuyên môn); thông tin liên lạc chủ yếu dựa vào đôi chân đi bộ.

Việc kiểm tra lí lịch đảng viên của Đảng bộ cơ bản hoàn thành vào cuối năm 1948. Tuy chưa đạt đầy đủ yêu cầu như chỉ thị của Trung ương đề ra, nhưng qua đợt kiểm tra lí lịch đã giúp Tỉnh uỷ có cơ sở đánh giá đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, đồng thời cũng giúp tổ chức đảng các cấp làm tốt công tác nhân sự chuẩn bị cho đại hội.

Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ hai (15 – 21/6/1948), Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá I) đã khẳng định: *“Qua công tác kiểm tra (trong đó có kiểm tra lí lịch) giám sát đảng viên, trong 6 tháng đầu năm 1948, Đảng bộ đã thi hành kỉ luật nhiều đảng viên, chuyển nhiều vị trí cán bộ trong các huyện, góp phần nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên, tăng được sự đoàn kết, thống nhất trong tổ chức Đảng, thúc đẩy công tác kháng chiến toàn diện ở cơ sở. Tuy nhiên cũng có nơi làm quá mạnh dẫn đến bừa bãi...”*.

Ngày 23/6/1948, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá II) họp Hội nghị lần thứ nhất để bàn kế hoạch triển khai Nghị quyết Đại hội và phân công nhiệm vụ của các Tỉnh uỷ viên. Đồng chí Trần Quốc Trung - Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, được phân công làm Trưởng ban Tổ chức - Kiểm tra ⁽¹⁾.

Hội nghị cán bộ toàn tỉnh (6 – 8/9/1948) đã dành nhiều thời gian thảo luận về công tác kiểm tra của Đảng bộ từ sau Đại hội Đảng bộ lần thứ II (6/1948). Hội nghị cho rằng, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ đã vượt khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào chương trình xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên trong Đảng bộ. Tuy nhiên, công tác kiểm tra Đảng từ cấp huyện đến các chi bộ “*rất lúng túng, vì mới mẻ*”. Hội nghị ra nghị quyết chỉ rõ: “*Công tác kiểm tra phải toàn diện, khách quan, sáng suốt đánh giá từng cán bộ, đảng viên nắm được đồng chí nào khá, đồng chí nào kém. Đồng chí nào không có tinh thần gương mẫu phải đổi đi nơi khác, đề bạt các đồng chí có tinh thần trách nhiệm, đưa cán bộ về cơ sở, củng cố chi bộ xã*” ⁽²⁾.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, ngày 16/10/1948, tại An toàn khu Định Hóa (Thái

⁽¹⁾ Theo Biên bản Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp ngày 16/5/1948, đồng chí Lý là Trưởng ban Tổ chức - Kiểm tra được Liên Khu uỷ điều về Bắc Giang công tác, nên Hội nghị Ban Thường vụ phân công đồng chí Trần Quốc Trung – Phó Bí thư Tỉnh uỷ kiêm Trưởng ban Tổ chức - Kiểm tra.

⁽²⁾ Theo Biên bản Hội nghị cán bộ toàn tỉnh họp từ ngày 6 đến ngày 8/9/1948. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Trung ương Đảng.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Nguyên), thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Trường Chinh (Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng) kí ban hành Quyết nghị số 29-NQ/TW thành lập Ban Kiểm tra Trung ương – cơ quan chuyên trách giúp Ban Chấp hành Trung ương Đảng làm công tác kiểm tra Đảng. Theo đó, đồng chí Trần Đăng Ninh (Ủy viên Trung ương Đảng) được giao trách nhiệm tổ chức thành lập Ban Kiểm tra Trung ương⁽¹⁾, gồm 3 đồng chí, do đồng chí Trần Đăng Ninh trực tiếp làm Trưởng ban; các đồng chí Nguyễn Thanh Bình (Ủy viên Ban Thường vụ Khu uỷ) và Hà Xuân Mỹ, tức Hà Minh Quốc (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ) là Ủy viên⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Kỉ niệm 60 năm ngày thành lập ngành Kiểm tra Đảng (16/10/1948 - 16/10/2008), Ủy ban Kiểm tra Trung ương phối hợp với Tỉnh ủy Thái Nguyên xác định đồi Pụ Miếu, thôn Phụng Hiến, xã Điềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên là nơi ra đời và trụ sở làm việc của Ban Kiểm tra Trung ương trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên tham mưu cho Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Tỉnh ủy Thái Nguyên xây dựng Nhà bia di tích lịch sử nơi ra đời và trụ sở làm việc của Ban Kiểm tra Trung ương tại đồi Pụ Miếu và cắm mốc các địa điểm Ban Kiểm tra Trung ương làm việc; xây dựng Khuôn viên Khu Di tích, Nhà Văn hóa cộng đồng phục vụ sinh hoạt văn hóa của nhân dân và khai thác dịch vụ phục vụ du lịch vùng An toàn khu Định Hóa.

- Kỉ niệm 65 năm ngày thành lập ngành Kiểm tra Đảng (16/10/1948 - 16/10/2013), Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên tham mưu cho Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Tỉnh ủy Thái Nguyên tôn tạo Khu Di tích và Nhà bia di tích lịch sử nơi ra đời và trụ sở làm việc của Ban Kiểm tra Trung ương trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Để thực hiện tốt nhiệm vụ *xây dựng chi bộ vững mạnh và phát triển đảng viên* do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II đề ra và nhiệm vụ công tác kiểm tra được nêu trong Nghị quyết Hội nghị cán bộ toàn tỉnh (tháng 9/1948), đầu năm 1949, Tỉnh uỷ Thái Nguyên quyết định tách Ban Tổ chức - Kiểm tra thành hai ban Đảng vụ và Kiểm tra.

Ban Kiểm tra gồm 4 cán bộ và 1 thư kí giúp việc, do đồng chí Trần Quốc Trung làm Trưởng ban. Ban này đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự chỉ đạo thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Từ mùa thu năm 1949, Tỉnh uỷ mở các cuộc vận động: “*Tuần lễ Tổng kiểm thảo sửa chữa các bệnh của cấp uỷ*”, “*Chấn chỉnh cấp xã*”, “*Tuần lễ thi đua rèn luyện Đảng tỉnh*”, “*Học tập lí luận, rèn luyện đạo đức cách mạng*”. Một số huyện trong tỉnh cũng có sáng kiến tổ chức thêm các cuộc vận động nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương. Đó là cuộc vận động “*Tuần lễ giáo dục nội bộ*” ở Đảng bộ Phổ Yên, “*Tháng hành động vì đoàn kết nội bộ cấp uỷ*” của Đảng bộ Phú Bình, v.v...

Tất cả những cuộc vận động nói trên đều cần đến sự kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm tra. Tỉnh uỷ và các huyện uỷ vừa hướng dẫn cơ sở - nhất là cấp uỷ cơ sở, nắm vững yêu cầu, mục đích của mỗi cuộc vận động, tổ chức thực hiện theo đúng tư tưởng chỉ đạo của cấp trên, xử lí những cá nhân có sai phạm được phát hiện trong quá trình cuộc vận động. Điều quan trọng hơn là thông qua các cuộc vận

động sẽ có hướng phấn đấu nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, nhằm đạt tới “*Chi bộ tự động công tác*” ở phần lớn các chi bộ trong Đảng bộ. Trong điều kiện mới thành lập, biên chế chỉ có 4 – 5 cán bộ, trình độ chuyên môn nghiệp vụ thấp, phương tiện, điều kiện làm việc thiếu thốn, yêu cầu nhiệm vụ vượt xa so với năng lực của Ban Kiểm tra, nhưng do biết dựa vào sức mạnh đoàn kết của tập thể cơ quan, tranh thủ sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, phối hợp chặt chẽ với Ban Đảng vụ, Ban Tuyên huấn, các ban Huyện uỷ và cấp uỷ cơ sở, Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đã góp phần tích cực đưa số *Chi bộ tự động công tác*, số đảng viên *có tinh thần tính Đảng* cuối năm 1949 cao hơn so với đầu năm. Nếu quý I năm 1949, toàn Đảng bộ có 56 *chi bộ tự động công tác*, thì cuối năm đã tăng lên 66; số đảng viên *có tinh thần tính Đảng* từ 1.099 đồng chí cuối quý I, tăng lên 1.896 đồng chí cuối quý IV. Số đảng viên bị thi hành kỉ luật do đó cũng giảm theo.

Ngày 21/1/1950, Ban Chấp hành Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị cán bộ toàn quốc lần thứ 3 nhằm đánh giá những tiến bộ của nhân dân ta sau hơn 3 năm vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Hội nghị khẳng định: “*Ta càng đánh, chính quyền nhân dân càng thêm vững chắc, tinh thần quân và dân ta càng cao*”. Hội nghị chỉ ra những nhược điểm lớn của kháng chiến lúc này là “*thiếu vũ khí nặng, thiếu quân chính quy, thiếu cán bộ, kinh tế và văn hoá phát triển chậm so với quân sự và chính trị*”.

Từ nhận định trên, Hội nghị đề ra nhiệm vụ trước mắt của kháng chiến là *“phải nhân đà tiến bộ của bản thân ta, dựa vào sức giúp đỡ của lực lượng bạn, lợi dụng sự lúng túng của địch trước mưu mô của đế quốc Mỹ – Anh mà gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công”* ⁽¹⁾. Hội nghị chủ trương thực hiện chế độ tổng động viên theo khẩu hiệu: *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”*.

Chấp hành Nghị quyết Hội nghị cán bộ toàn quốc, Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã huy động 50% cán bộ, đảng viên các ngành xung quanh tỉnh xuống giúp các Huyện uỷ tổ chức thực hiện cùng lúc hai cuộc động viên lớn là: *“Thi hành Sắc lệnh Tổng động viên và phục vụ chiến dịch”*, *“Phê bình và tự phê bình”*. Xác định đây là nhiệm vụ trung tâm, nên dù có 4 cán bộ, Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ cũng phân công 2 đồng chí xuống huyện Phú Bình giúp chỉ đạo thực hiện thí điểm cuộc vận động tại hai chi bộ được Tỉnh uỷ chọn (Thượng Đình và Đại Đồng). Hai cán bộ còn lại vừa giúp các cơ sở gần nơi Tỉnh uỷ sơ tán, vừa theo dõi, tổng hợp hai cuộc vận động theo chức năng của Ban.

Tổng kết *“Thi hành Sắc lệnh Tổng động viên và phục vụ chiến dịch”* và *“Một năm hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang Tổng phản công”* (1950), Tỉnh uỷ khẳng định: Năm 1950, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh

⁽¹⁾ Trích *Nghị quyết Hội nghị cán bộ toàn quốc lần thứ 3 của Đảng*. Xem *Văn kiện Đảng 1945- 1954*, tr. 255, 256.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Thái Nguyên có những cố gắng vượt bậc; đóng góp cho kháng chiến 1.500.000 ngày công, 4.000 tấn lương thực (thóc và gạo), trên 36 triệu đồng. Bình quân một năm mỗi người trong độ tuổi dân công đóng góp 30 ngày công, mỗi nhân khẩu góp cho kháng chiến bình quân bằng 18 ngày ăn, mỗi cử tri ủng hộ 372 đồng, tương đương 50 kg gạo. Hơn thế, quân và dân trong tỉnh đã đánh tan cuộc hành quân Phôcơ (Phoque – Chó biển) của giặc Pháp vào địa bàn Thái Nguyên với âm mưu cứu nguy cho đồng bọn ở Mặt trận Biên giới.

Ảnh hưởng công tác kiểm tra của Đảng bộ trong các cuộc vận động lớn được tổ chức trong Đảng và quần chúng cũng như các nhiệm vụ trọng tâm đột xuất cho kháng chiến là rất lớn. Thông qua công tác kiểm tra, cán bộ, đảng viên thấy rõ trách nhiệm và vinh dự của mình là đầu tàu gương mẫu, dám xả thân vì nước, lời cuốn hàng vạn quần chúng nhân dân đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Ngày 31/1/1951, Tỉnh uỷ triệu tập Hội nghị cán bộ sơ kết cuộc vận động *Phê bình và tự phê bình*. Hội nghị chỉ ra những khuyết điểm phổ biến của đảng viên trong Đảng bộ, đó là: Bệnh chủ quan, xa rời quần chúng, địa phương chủ nghĩa, hẹp hòi. Một số cán bộ, đảng viên mắc sai lầm nghiêm trọng, như thiếu ý thức Đảng và ý thức giai cấp, chống lại nghị quyết của Đảng, bè phái, thiếu tư cách phẩm chất..., phải xử lý đưa ra khỏi Đảng. Chỉ tính riêng 4 chi bộ chỉ đạo điểm của tỉnh: Thượng Đình, Đại Đồng (Phú Bình),

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Trần Phú (Đại Từ), Bình Thành (Định Hoá), đã có 45 người bị khai trừ ra khỏi Đảng, trong đó có 36 người bị khai trừ không thời hạn và 9 người bị khai trừ có thời hạn. Số đảng viên bị khiển trách, cảnh cáo, cách chức ở 4 chi bộ này cũng lên tới 20 người.

Chấp hành chỉ thị của Trung ương và Liên Khu uỷ, tháng 4/1951, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV được tổ chức. Đại hội có nhiệm vụ tổng kết nhiệm kỳ III và đề ra nhiệm vụ trước mắt cho toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân trong tỉnh. Đại hội dành nhiều thời gian thảo luận, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng. Đại hội quan tâm sâu sắc đến Điều lệ mới của Đảng Lao động Việt Nam đã đặt ra những quy định chặt chẽ về điều kiện kết nạp đảng viên, về nguyên tắc chế độ hoạt động của Đảng, định ra chế độ tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt căn bản của Đảng; phê bình và tự phê bình là quy luật phát triển của Đảng; định ra chế độ khen thưởng và kỉ luật nghiêm minh trong Đảng.

Các đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV đã phân tích sâu vấn đề mở rộng dân chủ, tăng cường tập trung và đẩy mạnh tự phê bình, phê bình, coi đây là cơ sở để mở rộng dân chủ trong Đảng.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã đưa việc tự phê bình và phê bình gắn với việc thực hiện hai nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh năm 1951 là: Chính sách tạm vay và chính sách thuế nông nghiệp mới, nhằm

động viên lương thực trong nhân dân phục vụ các chiến dịch lớn ở trung du, đồng bằng và Tây Bắc trong thời gian tới để đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta nhanh chóng thắng lợi.

Tháng 5/1951, Tỉnh uỷ phát động chiến dịch thi hành chính sách tạm vay thóc vụ chiêm; tiếp theo vào tháng 7/1951, Tỉnh uỷ lại phát động chiến dịch thuế nông nghiệp. Tỉnh đã huy động hơn 600 cán bộ, đảng viên từ tỉnh đến xã vào hai chiến dịch này. Riêng chiến dịch thuế nông nghiệp, tỉnh huy động tới 442 cán bộ, trong đó có 202 cán bộ tỉnh. Kết quả, nhân dân trong tỉnh đã cho Chính phủ vay 2.000 tấn thóc và nộp 11.430 tấn thóc thuế nông nghiệp, vượt chỉ tiêu Liên khu giao 193 tấn.

Trong hai chiến dịch nói trên, có hàng trăm cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện, lôi kéo quần chúng làm theo; nhiều người được tuyên dương khen thưởng. Tuy nhiên, qua công tác kiểm tra, có nhiều tập thể cấp uỷ và cá nhân đảng viên mắc sai lầm, khuyết điểm, phải nhận hình thức kỉ luật của Đảng. Có những đảng viên dù có năng lực nhưng tìm mọi cách thoái thác không cho vay; có đảng viên khai thấp diện tích và năng suất để đóng thuế ở mức thấp, bị quần chúng phát hiện, đã bị khai trừ ra khỏi Đảng.

Qua công tác kiểm tra, Tỉnh uỷ đã phát hiện nhiều cơ sở khi chỉ đạo thực hiện chính sách tạm vay, có những biểu hiện thiếu dân chủ, gò ép, thậm chí cấm dân bán thóc gạo, cấm người nơi khác đến làng xã mình đóng gạo, cấm dân

trả nợ..., dù chưa cho Chính phủ vay thóc. Có nơi, như Huyện uỷ Định Hoá, hầu hết các đồng chí trong Ban Huyện uỷ không tích cực tham gia chỉ đạo chiến dịch, không chấp hành sự chỉ đạo của cấp trên, vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, nên chỉ vận động vay được 60 tấn so với 220 tấn chỉ tiêu tỉnh giao; thuế nông nghiệp cũng chỉ thu được 1.300 tấn so với chỉ tiêu tỉnh giao 1.680 tấn. Cũng tương tự như vậy, huyện Phú Lương chỉ thu được 400 tấn so với chỉ tiêu 1.500 tấn thóc thuế nông nghiệp tỉnh giao.

Trước tình hình trên, Tỉnh uỷ thành lập hai đoàn cán bộ kiểm tra, do Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ làm nòng cốt, xuống hai huyện Định Hoá và Phú Lương để điều tra, thu thập tài liệu về các vấn đề: Khả năng đóng góp của dân; vai trò lãnh đạo, sự gương mẫu của đảng viên, phương pháp vận động quần chúng của cấp uỷ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng; dư luận quần chúng, đảng viên ở cơ sở về sự lãnh đạo của huyện uỷ, chi uỷ các xã. Tỉnh uỷ yêu cầu các Huyện uỷ Định Hoá, Phú Lương phối hợp với đoàn công tác của tỉnh chỉ đạo chi uỷ các xã chưa hoàn thành chỉ tiêu tạm vay và thuế nông nghiệp làm kiểm thảo, xác định trách nhiệm và hình thức kỉ luật đối với từng cá nhân và tập thể. Với Ban Huyện uỷ, từng đồng chí Huyện uỷ viên có bản kiểm điểm và trình bày trước tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ và nghiêm túc nhận hình thức kỉ luật. Hội nghị Huyện uỷ có trách nhiệm nhận xét từng cán bộ của huyện về việc vận động gia đình gương mẫu thực hiện hai chính sách lớn của Đảng và Chính phủ.

Sau gần hai tháng hoạt động ở huyện và xã, hai đoàn kiểm tra tỉnh đã thu thập được đầy đủ tài liệu liên quan đến việc thực hiện chính sách tạm vay và chính sách thuế nông nghiệp ở Định Hoá và Phú Lương.

Ngày 19/11/1951, Tỉnh uỷ họp Hội nghị mở rộng để kiểm thảo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hoá về những khuyết điểm trong thi hành chính sách tạm vay và chính sách thuế nông nghiệp. Hội nghị kết luận: Ban Huyện uỷ Định Hoá đã không nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị của Tỉnh uỷ về chính sách tạm vay và chính sách thuế nông nghiệp; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, khó khăn không báo cáo cấp trên, không thảo luận trong tập thể và bàn bạc với cấp dưới. Ban Huyện uỷ Định Hoá vô kỉ luật, tự do chủ nghĩa, xa rời quần chúng...

Hội nghị phân tích những thiếu sót, khuyết điểm, những nguyên nhân dẫn đến khuyết điểm và đi đến quyết nghị thi hành kỉ luật: Cảnh cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, cách chức Tỉnh uỷ viên và Bí thư Huyện uỷ đối với đồng chí Bí thư Huyện uỷ đương nhiệm, cách chức 3 Huyện uỷ viên; phê bình ghi lí lịch đối với 2 Huyện uỷ viên khác. Theo đó, hơn 20 đồng chí là chi uỷ viên ở các chi bộ cơ sở cũng bị thi hành kỉ luật từ cảnh cáo đến khai trừ ra khỏi Đảng. Hội nghị cho rằng nguyên nhân mắc khuyết điểm của huyện Định Hoá là: *"Thiếu sự giáo dục của Đảng. Trình độ giác ngộ còn kém; tự do chủ nghĩa, địa phương chủ nghĩa. Tác phong quan liêu mệnh lệnh, thiếu nghiên*

cứu, thiếu tập đoàn lãnh đạo”⁽¹⁾. Đây là bài học về tập trung, dân chủ và kỉ luật của Đảng không chỉ của Đảng bộ huyện Định Hoá, mà còn cho cả Đảng bộ tỉnh. Từ bài học này, trong thời gian từ cuối năm 1951 đến 6 tháng đầu năm 1952, Tỉnh uỷ chỉ đạo Ban Kiểm tra tiến hành kiểm tra ở 5 huyện (Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên và Võ Nhai) về đoàn kết nội bộ, lề lối làm việc, uy tín của cấp uỷ, công tác cán bộ và việc chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ.

Được Tỉnh uỷ tăng cường cho 8 cán bộ trung tập ở các cơ quan trực thuộc tỉnh, Ban Kiểm tra thành lập 3 tổ công tác, do cán bộ Ban Kiểm tra làm Tổ trưởng, xuống các huyện nói trên thực hiện nhiệm vụ. Theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh uỷ, các tổ công tác xuống các huyện phải kết hợp giữa nhiệm vụ kiểm tra với việc đôn đốc các huyện thực hiện 3 nhiệm vụ trung tâm của địa phương năm 1952, đó là: Đẩy mạnh tăng gia sản xuất; huy động dân công hoả tuyến và phục vụ chiến dịch cầu đường; tiếp tục thực hiện chính sách thuế nông nghiệp.

Tháng 5/1952, Ban Kiểm tra tổng hợp tình hình và báo cáo Tỉnh uỷ. Sau khi có báo cáo của Ban Kiểm tra kết hợp với sự theo dõi thường xuyên hoạt động của cấp uỷ cơ sở, Tỉnh uỷ có nhận xét, đánh giá công khai, trực tiếp với từng huyện uỷ.

⁽¹⁾ Trích *Biên bản Cuộc họp xét về việc thi hành chính sách tạm vay của Định Hoá*, ngày 19/11/1951 - Số 180BB/TU. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Trung ương Đảng.

Theo nhận xét của Tỉnh uỷ: Nhìn chung, tất cả các huyện uỷ đều có cố gắng, quyết tâm lãnh đạo đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện hoàn thành nhiệm vụ trung tâm do Đảng, Chính phủ đề ra, như huy động dân công, tạm vay, thuế nông nghiệp, tăng gia sản xuất, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng làng chiến đấu... Tập thể Ban Chấp hành đảng bộ huyện sinh hoạt định kì tương đối đều đặn, có phân công nhiệm vụ cho mỗi uỷ viên Ban Chấp hành; những xã yếu kém đều có phân công cấp uỷ viên phụ trách hoặc trực tiếp làm Bí thư chi bộ. Đa số đảng viên trong đảng bộ rất tích cực công tác kháng chiến, gương mẫu tham gia lực lượng vũ trang, đi dân công hoả tuyến, tham gia chiến dịch cầu đường..., được quần chúng tôn trọng.

Về khuyết điểm, qua báo cáo của Ban Kiểm tra, Tỉnh uỷ cho rằng, trừ Huyện uỷ Đại Từ, còn lại đều có tình trạng *“chia rẽ, bè phái, thậm chí có nơi như Huyện uỷ Phổ Yên chia làm 3 phái... Trong Ban Thường vụ kém thân ái, tranh giành địa vị, Bí thư độc đoán, chuyên quyền (Phủ Bình), trai gái (Võ Nhai), tinh thần đấu tranh phê bình, tự phê bình kém... Lẽ lối làm việc luộm thuộm, thiếu khoa học, ôm lấy mọi việc, làm mất tác dụng của chính quyền và các đoàn thể quần chúng...”*.

Sau đợt kiểm tra, Tỉnh uỷ chỉ thị cho tất cả huyện uỷ tổ chức kiểm thảo phân tích thiếu sót của từng đồng chí huyện uỷ viên và có hình thức xử lí những đồng chí mắc khuyết

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

điểm nghiêm trọng; sau đó các huyện uỷ có trách nhiệm triển khai công tác kiểm tra xuống các đảng bộ xã.

Cùng với việc chỉ đạo tổ chức kiểm tra các huyện uỷ, tháng 5/1952, Tỉnh uỷ họp kiểm điểm từng cá nhân Tỉnh uỷ viên và rút ra những kết luận chung về ưu, khuyết điểm của tập thể Tỉnh uỷ.

Về ưu điểm, Hội nghị cho rằng, những kết quả công tác kháng chiến của tỉnh từ sau Đại hội Đảng bộ lần thứ IV (5/1951) đến nay (5/1952) có sự lãnh đạo đúng đắn của Tỉnh uỷ và đóng góp tích cực của từng đồng chí Tỉnh uỷ viên phụ trách ngành và địa phương.

Về khuyết điểm, Hội nghị Tỉnh uỷ thừa nhận: Sinh hoạt không đều, ảnh hưởng đến sinh hoạt dân chủ và tập thể lãnh đạo của cấp uỷ; tự phê bình và phê bình còn yếu; không sâu sát, bao quát hoạt động của các ngành, các cấp trong tỉnh; việc để xảy ra một số Bí thư huyện uỷ mắc khuyết điểm về trai gái, tham ô, quan liêu, quân phiệt, nội bộ các huyện uỷ mất đoàn kết..., là do lỗi của Tỉnh uỷ.

Việc tổ chức kiểm thảo tự phê bình và phê bình với thái độ dũng cảm, thẳng thắn, chân tình nhằm đạt tới sự đoàn kết thống nhất, giữ vững kỉ cương của Đảng trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh là tấm gương để cấp uỷ cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ noi theo.

Những đợt kiểm tra, những cuộc tự kiểm thảo, tự phê bình và phê bình trong Đảng bộ có tác dụng làm trong sạch tổ chức đảng và đảng viên; và do đó thúc đẩy mọi việc

kháng chiến, kiến quốc. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ được Đảng bộ và Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh triển khai thực hiện tuy chưa ở mức xuất sắc, nhưng cũng là tỉnh khá trong Liên khu. Các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong năm 1952 đều hoàn thành vượt mức ⁽¹⁾.

Để có bài học kinh nghiệm từ thực tiễn trước khi mở rộng mặt trận chống phong kiến ở các vùng tự do, tháng 11/1952, Trung ương chọn 2 xã Đồng Bẩm và Dân Chủ (lúc đó thuộc huyện Đồng Hỷ) làm thí điểm thực hiện chính sách giảm tô.

Ngày 15/11/1952, sau một thời gian khẩn trương tổ chức cho nông dân học tập chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, Đoàn Thực nghiệm chính sách giảm tô đã tập hợp, động viên hơn 300 nông dân của hai xã kéo đến nhà địa chủ Nguyễn Thị Năm, đòi thực hiện giảm tô 25%; phải xoá bỏ những số tô nông dân còn nợ những vụ trước do mất mùa vì lũ lụt; số ruộng đất do đồn điền bỏ hoang mà nông dân khai phá để canh tác không phải nộp tô; phải trả lại số tô đã nộp cho nông dân; phải làm quy chế (hợp đồng) lĩnh canh và phát canh giữa chủ đồn điền và nông dân.

⁽¹⁾ Tính riêng về thành tích huy động dân công, năm 1952, toàn tỉnh huy động 50 vạn ngày công phục vụ chiến dịch cầu đường, hơn 900.000 ngày công phục vụ chiến dịch Hoà Bình, 7.000 ngày công phục vụ chiến dịch Tây Bắc. Bình quân mỗi tháng, tỉnh giao cho mỗi huyện huy động 1.000 dân công.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Làm việc trên một địa bàn rộng, đông dân cư với thời gian hơn một tháng và chỉ có 6, 7 người, nên Đoàn cán bộ thực nghiệm không thể tiến hành điều tra nắm tình hình một cách sâu sát. Mặt khác, do quan điểm lập trường cứng nhắc, tư tưởng tả khuynh, chủ quan, nên Đoàn cán bộ thực nghiệm đã có những xử lý không đúng. Riêng với tổ chức đảng cơ sở, Đoàn đã đình chỉ hoạt động hai Chi bộ Dân Chủ và Đồng Bẩm để phân loại đảng viên. Trong số 94 đảng viên của hai Chi bộ, sau khi phân loại, chỉ có 35 đảng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn được tiếp tục sinh hoạt Đảng; số còn lại hoặc bị khai trừ ra khỏi Đảng, hoặc bị đình chỉ để xem xét sau.

Những sai lầm trên đã được Trung ương kịp thời phát hiện và chỉ thị cho Đoàn Thực nghiệm khắc phục. Tiếp đó, dưới sự lãnh đạo của Trung ương và Liên Khu uỷ Việt Bắc, tỉnh Thái Nguyên phát động quần chúng đấu tranh đòi địa chủ giảm tô ở 69 xã.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương, cuối năm 1952, tỉnh Thái Nguyên tiến hành thí điểm điều tra nông thôn để phục vụ Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương (khoá II) họp đầu năm 1953 để bàn về thực hiện cải cách ruộng đất trong kháng chiến. Đây là cuộc điều tra tình hình các mặt kinh tế, chính trị, tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên ở nông thôn. Tỉnh uỷ đã thành lập Ban Chỉ đạo, do đồng chí Tiến - phụ trách Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, làm Trưởng ban.

Từ kết quả điều tra nông thôn ở Thái Nguyên, Trung ương đã chọn 6 xã huyện Đại Từ (Hùng Sơn, An Mỹ -

nay là Mỹ Yên, Bình Thuận, Trần Phú - nay là Khôi Kỳ, Tân Thái, Độc Lập - nay là Tiên Hội) thực hiện thí điểm cải cách ruộng đất.

Sau đợt thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã huyện Đại Từ, Trung ương quyết định thành lập Ủy ban Cải cách ruộng đất, phóng tay phát động quần chúng đấu tranh với giai cấp địa chủ, giành ruộng đất về tay nông dân.

Thi hành nghị quyết của Trung ương và *Luật Cải cách ruộng đất*, từ đầu năm 1954 đến tháng 10/1954, tỉnh Thái Nguyên tiến hành 2 đợt cải cách ruộng đất (đợt I ở 47 xã và đợt II ở 22 xã). Như vậy, tỉnh Thái Nguyên đã có 75 xã thực hiện cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức.

Thắng lợi cải cách ruộng đất đã đem lại cho nông dân 34.594 mẫu ruộng, 5.133 con trâu, bò, 514 tấn thóc, hơn 2 vạn nông dân đã có ruộng cày. Về chỉnh đốn tổ chức, nhiều ban chi ủy, Ủy ban Kháng chiến - Hành chính và các đoàn thể quần chúng được củng cố. Những người có lịch sử bản thân phức tạp được đưa ra khỏi tổ chức và hàng ngũ Đảng....

Tuy nhiên, do không quán triệt đầy đủ tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng là cần chống cả chủ nghĩa kinh nghiệm và chủ nghĩa giáo điều trên mọi phương diện, nên dẫn đến học tập kinh nghiệm nước ngoài một cách máy móc, tả khuynh, làm cho cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức mắc sai lầm nghiêm trọng, nhất là trong công tác xây dựng Đảng nói chung và chỉnh đốn tổ chức nói riêng.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Từ quan liêu, tả khuynh, giáo điều đã dẫn đến sai lầm trong xử lý đảng viên. Tổng số đảng viên ở 75 chi bộ trong 75 xã cải cách ruộng đất, có 3.448 đảng viên, khi chính đốn tổ chức đã xử lý kỉ luật 1.074 người. Trong khi đó, công tác phát triển đảng viên mới cũng nặng về thành phần chủ nghĩa, đưa cả những người không biết chữ, không hiểu biết về Đảng... vào Đảng. Trong số 616 người được kết nạp vào Đảng ở 75 xã cải cách ruộng đất, chỉ có 1/3 trong số này đủ tiêu chuẩn là đảng viên ⁽¹⁾, nhưng phải tập trung bồi dưỡng về nhiều mặt.

Sau này, khi phát hiện sai lầm cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, việc sửa sai giao cho cấp tỉnh lãnh đạo. Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ làm nòng cốt trong nhiệm vụ sửa sai và chỉnh đốn tổ chức. Sau các chiến thắng Hoà Bình, Tây Bắc, bước sang năm 1953, Trung ương chủ trương mở đợt chỉnh huấn, chỉnh quân nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và từng đảng viên; đồng thời tích cực chuẩn bị cho kế hoạch tác chiến Đông – Xuân 1953 – 1954 theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II).

Là tỉnh trung tâm căn cứ địa kháng chiến, Thái Nguyên được giao nhiệm vụ huy động nhân lực, tài lực để

⁽¹⁾ Theo “*Bước đầu tìm hiểu về cải cách ruộng đất ở huyện Đại Từ*”, do Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Bắc Thái tiến hành, thì trong và sau sửa sai, có tới 34% số đảng viên được kết nạp trong cải cách ruộng đất của huyện xin ra hoặc bỏ sinh hoạt Đảng do không có năng lực làm nhiệm vụ đảng viên.

phục vụ phương hướng chiến lược của Trung ương. Để đảm bảo huy động hàng chục ngàn dân công phục vụ các chiến dịch cầu đường và chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954, Tỉnh uỷ đã điều động 2/3 số cán bộ, nhân viên các cơ quan tỉnh, huyện; trong đó có một bộ phận xuống các xã cùng với tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đến từng nhà, từng người để vận động đi dân công; một bộ phận khác tới các công trường, theo các đoàn dân công đi chiến dịch. Mỗi xã cử một đồng chí trong cấp uỷ phụ trách đơn vị dân công xã mình đi phục vụ chiến dịch.

Tỉnh uỷ thành lập một đoàn cán bộ, thành viên là lãnh đạo Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, do một đồng chí lãnh đạo Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ làm Trưởng đoàn; đi xuống các huyện kiểm tra, đôn đốc nhiệm vụ huy động dân công. Cũng như các ban khác của Đảng, tất cả cán bộ kiểm tra của Tỉnh uỷ đều xuống các cơ sở, nhất là những nơi yếu kém, để kiểm tra và xử lý những đảng viên không đầu tàu gương mẫu.

Là một ban tham mưu của cấp uỷ, biên chế có hạn, trình độ, năng lực, nghiệp vụ còn thấp, Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đã lựa chọn những nhiệm vụ quan trọng nhất của tỉnh phải thực hiện trong kháng chiến để tập trung lực lượng của mình tiến hành kiểm tra, giám sát.

Tóm lại, trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, công tác kiểm tra, giám sát đã được các cấp uỷ đảng

quan tâm, nhất là từ sau khi thành lập Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ. Mặc dù còn có nhiều hạn chế, năng lực và trình độ chuyên môn của cán bộ làm công tác kiểm tra còn yếu, nhưng hoạt động kiểm tra Đảng đã góp phần nâng cao chất lượng Đảng bộ. Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ đối với mọi mặt công tác kháng chiến, kiến quốc từng bước được phát huy, góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954) và Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954) về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương.

Chương II

CÔNG TÁC KIỂM TRA ĐẢNG TỈNH THÁI NGUYÊN SAU NGÀY HOÀ BÌNH LẬP LẠI TRÊN MIỀN BẮC (1954 - 1965)

I- Công tác kiểm tra Đảng phục vụ nhiệm vụ cải cách ruộng đất và sửa sai cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế (1954 - 1957)

Sau ngày kí kết Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương (21/7/1954), nước ta tạm thời chia làm hai miền: Miền Nam đặt dưới sự chiếm đóng của Quân đội Liên hiệp Pháp, sau đó đế quốc Mỹ vào thay thế và dựng lên chính quyền tay sai do Ngô Đình Diệm cầm đầu; miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và bước vào thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Nhiệm vụ của Đảng ta lúc này là phải lãnh đạo hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và phát triển sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội để củng cố miền Bắc; giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam, nhằm củng cố hoà bình, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất đất nước. Để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ đó, cần phải tăng cường và củng cố sự lãnh đạo của Đảng trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Muốn vậy, công tác kiểm tra của Đảng phải được chú trọng và tăng cường.

Sau ngày hoà bình lập lại trên miền Bắc, Tỉnh uỷ Thái Nguyên tiếp tục kiện toàn Ban Kiểm tra tỉnh và phân công đồng chí Vũ Hưng (Tỉnh uỷ viên - Thường trực Tỉnh uỷ) trực tiếp phụ trách. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tỉnh trong thời kì này tiếp tục thực hiện các quy định của *Điều lệ Đảng* do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II thông qua:

- *Một là*, xem xét tư cách và cách làm việc của đảng viên, chống nạn quan liêu, hủ hoá, lạm dụng chức vụ.

- *Hai là*, kiểm tra cách thi hành dân chủ, giữ gìn kỉ luật ở các cấp, xét đơn khiếu nại của các đảng viên về án kỉ luật mà cấp dưới thi hành.

- *Ba là*, kiểm tra tài chính của Đảng.

- *Bốn là*, kiểm tra sự hoạt động của cấp dưới.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác kiểm tra của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới, ngày 6/3/1956, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 04-NQ/TW *Về việc tăng cường công tác kiểm tra và thành lập Ban Kiểm tra các cấp từ Trung ương đến các khu, tỉnh, thành phố*. Theo đó, Ban Kiểm tra tỉnh có bốn nhiệm vụ:

- *Một là*, thường xuyên kiểm tra cấp bộ Đảng các cơ quan trực thuộc Tỉnh uỷ, các cơ quan chính quyền, các đoàn thể nhân dân và cấp bộ đảng các địa phương về những việc mà cấp uỷ đảng và đảng viên thuộc những tổ chức đó chống lại hoặc làm sai *Điều lệ* và kỉ luật của Đảng.

- *Hai là*, thường xuyên kiểm tra việc thi hành đường lối, chính sách và chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chủ yếu

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

trong giai đoạn này là việc thực hiện Kế hoạch Nhà nước và việc trấn áp các bọn gián điệp, phá hoại.

- *Ba là*, kiểm tra việc thi hành dân chủ trong Đảng, chống quan liêu, tham ô, lãng phí, lạm dụng chức vụ.

- *Bốn là*, hướng dẫn công tác kiểm tra cho các cấp uỷ đảng.

Về quyền hạn của Ban Kiểm tra tỉnh, Nghị quyết số 04-NQ/TW của Bộ Chính trị chỉ rõ: Trong khi thi hành nhiệm vụ, Ban Kiểm tra tỉnh có quyền đòi hỏi cán bộ, đảng viên báo cáo và cung cấp tài liệu, sổ sách có liên quan đến việc kiểm tra; có quyền tham dự các cuộc hội nghị của các ngành, các cấp bộ đảng khi cần thiết cho việc kiểm tra, hoặc có quyền đề nghị triệu tập những cuộc hội nghị bất thường để tiến hành công tác kiểm tra.

Về tổ chức, Ban Kiểm tra tỉnh có từ 3 đến 5 cán bộ, do một đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh làm Trưởng ban.

Thực hiện Nghị quyết số 04 của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh sắp xếp, bố trí 4 cán bộ làm công tác kiểm tra ⁽¹⁾ (tăng 1 cán bộ so với biên chế), do đồng chí Vũ Hưng - Tỉnh uỷ viên, Thường trực Tỉnh uỷ, làm Trưởng ban.

Sau ngày hoà bình lập lại, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên diễn ra

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí: Vũ Hưng, Mông Phúc Quyền, Nguyễn Trung Thành, Ngô Văn Hoạt.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

hết sức phức tạp. Đội lột các chức sắc tôn giáo, bọn phản động và tay sai của địch từ các tỉnh Thái Bình, Nam Định lên Thái Nguyên tuyên truyền, dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào Công giáo di cư vào Nam. Lợi dụng đức tin của giáo dân, chúng phao tin “*Chúa đã vào Nam, con chiến phải theo Chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không được cứu rỗi linh hồn*”, “*Sau khi hết thời hạn di cư vào Nam, Mĩ sẽ ném bom nguyên tử xuống miền Bắc*” ⁽¹⁾..., làm cho một bộ phận đồng bào Công giáo hoang mang, dao động. Những tháng cuối năm 1954, phần lớn đồng bào Công giáo các xã Thuận Thành, Tân Tiến (nay là xã Đông Cao huyện Phổ Yên), Quyết Tiến, Tân Kim, Nhã Lộng (huyện Phú Bình), Tân Cương, Túc Duyên (huyện Đồng Hỷ, nay thuộc thành phố Thái Nguyên), Hùng Sơn (huyện Đại Từ) nhẹ dạ, cả tin, vội vã bỏ lại nhà cửa, ruộng vườn, di cư vào Nam. Các phần tử phản động và tay sai của địch còn tiến hành các hoạt động chống phá. Một số địa chủ liên kết với nhau tuyên truyền, xuyên tạc chính sách cải cách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, phá hoại sự đoàn kết trong nhân dân..., làm cho tình hình chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh càng thêm phức tạp.

Quán triệt Chỉ thị số 91/CT (ngày 8/9/1954) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “... *phá tan âm mưu của địch bắt ép đồng bào ta di cư vào Nam là một cuộc đấu*

(1), (2) Dẫn theo *Lịch sử Công an nhân dân Bắc Thái*, xuất bản tháng 5/1995.

tranh gay go và cấp bách"⁽²⁾, từ cuối năm 1954, Tỉnh uỷ Thái Nguyên tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, nắm chắc tình hình hoạt động của bọn phản động và tay sai địch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là đồng bào Công giáo hiểu rõ các chủ trương, chính sách tôn giáo, đoàn kết dân tộc, tự do tín ngưỡng của Đảng và Chính phủ. Tỉnh đã tập trung 24 cán bộ, tổ chức 8 Đội Công tác trực tiếp đưa xuống các xã có đông đồng bào Công giáo cư trú, gồm Tân Cương, Phúc Trìu, Đồng Tiến, Linh Sơn, Cam Giá thuộc huyện Đồng Hỷ⁽³⁾; Tân Thái, Hùng Sơn thuộc huyện Đại Từ; Quyết Tiến, Tân Kim thuộc huyện Phú Bình; Tân Tiến, Thuận Thành thuộc huyện Phổ Yên, làm nhiệm vụ kiểm tra, nắm tình hình; chỉ đạo các cấp uỷ đảng, chính quyền cơ sở tuyên truyền, vận động nhân dân chống lại hành động tuyên truyền xuyên tạc của bọn phản động. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Uỷ ban Hành chính tỉnh, lực lượng Công an tỉnh đã kiểm tra, điều tra, vạch trần bộ mặt của những tên phản động, tay sai địch, bắt và đưa ra Toà án xét xử, phạt tù một số tên cầm đầu.

Nhờ các cấp bộ đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở kịp thời, kiên quyết kiểm tra, xử lý bọn phản động, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền chính sách đoàn kết

⁽³⁾ Các xã: Tân Cương, Phúc Trìu, Cam Giá nay thuộc thành phố Thái Nguyên.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng và Chính phủ, nên đồng bào Công giáo đã nhận ra âm mưu thâm độc của kẻ thù, yên tâm ở lại sản xuất; một số hộ giáo dân đã về xuôi để chuẩn bị di cư vào Nam, nay trở về quê cũ làm ăn, sinh sống. Từ tháng 3/1955, tình hình giáo dân di cư dần dần lắng xuống.

Tuy nhiên, các Đội Công tác của Tỉnh uỷ cử xuống cơ sở đã kiểm tra, phát hiện trong đội ngũ cán bộ huyện và xã tư tưởng chủ quan, mất cảnh giác diễn ra khá nghiêm trọng. Trước những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các phần tử phản động và trước các hiện tượng đồng bào về xuôi, một số người ở xuôi lên chơi thăm bà con ở Thái Nguyên..., nhiều cán bộ, đảng viên cho là chuyện bình thường, không chú ý đến. Một số huyện uỷ còn cho rằng, địa phương tuy có Công giáo, nhưng không có vấn đề gì, nên chỉ cử một cán bộ phụ trách qua loa cho xong chuyện... Sau khi kiểm tra phát hiện những nhận thức tư tưởng không đúng đó, các Đội Công tác do Tỉnh uỷ cử xuống đã chỉ đạo cấp uỷ đảng và chính quyền cơ sở kịp thời đề ra chủ trương, biện pháp khắc phục.

Sau ngày hoà bình được lập lại trên miền Bắc, yêu cầu giải phóng nông dân khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ, đem lại ruộng đất cho dân cày ngày càng trở nên cấp bách. Thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, từ ngày 22/10/1954, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các Đoàn uỷ cải cách ruộng đất do Trung ương và Liên khu Việt Bắc cử xuống, 22 xã thuộc các huyện Phổ Yên, Đại Từ, Phú

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Bình, Đồng Hỷ bước vào cải cách ruộng đất đợt 2⁽¹⁾. Các xã miền núi không qua cải cách ruộng đất thì thực hiện triệt để giảm tô.

Công tác kiểm tra của Đảng bộ tỉnh trong thời kì này tập trung phục vụ nhiệm vụ cải cách ruộng đất đợt 2 và triệt để giảm tô. Nhờ rút được kinh nghiệm qua đợt thí điểm và đợt 1 cải cách ruộng đất, nên sau hơn hai tháng tiến hành, cải cách ruộng đất đợt 2 và thực hiện triệt để giảm tô ở Thái Nguyên đã căn bản hoàn thành. Đến đầu năm 1955, riêng ở 22 xã tiến hành cải cách ruộng đất, các Đoàn, Đội Cải cách đã quy 339 địa chủ, 305 phú nông; tịch thu, trưng thu, trưng mua 3.181 mẫu ruộng, 1.093 con trâu bò, hơn 250 tấn lương thực và nhiều nông cụ, đem chia cho gần 7.000 hộ nông dân nghèo.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất, giảm tô kết hợp với chỉnh đốn tổ chức (chủ yếu là tổ chức đảng), do tác phong quan liêu, mệnh lệnh, phương pháp tư tưởng chủ quan, giáo điều, không nắm chắc quy định thành phần giai cấp, không dựa vào tổ chức cơ sở đảng ở địa phương, nên các Đoàn, Đội Cải cách ruộng đất đã phạm phải sai lầm nghiêm trọng (đấu tố tràn lan, quy sai thành phần địa chủ, phú nông cho nhiều gia đình, nhiều cán bộ, đảng viên, đánh nhầm vào nội bộ Đảng...). Hàng loạt đảng viên trong vùng cải cách ruộng đất và giảm tô ở Thái Nguyên bị đả

⁽¹⁾ Những nơi không thuộc diện cải cách ruộng đất đều thực hiện cải cách dân chủ.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

kích mạnh, bị khai trừ ra khỏi Đảng; một số người còn bị bắt giam. Tình hình này đã gây không khí căng thẳng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; nội bộ Đảng mất đoàn kết, nghi ngờ lẫn nhau... Uy tín của Đảng bị giảm sút, mối quan hệ chặt chẽ giữa Đảng và quần chúng bị rạn nứt.

Ngay sau khi phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất và giảm tô, tháng 9/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã kịp thời ra Nghị quyết "*Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức*". Thực hiện Nghị quyết sửa sai của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên coi trọng lãnh đạo công tác sửa sai. Xác định "*Công tác sửa sai là công tác trung tâm đột xuất*"⁽¹⁾, Tỉnh uỷ tập trung 140 cán bộ các cơ quan tỉnh và cán bộ các huyện, thị xã, tổ chức thành các tổ, đội trực tiếp xuống các xã, thị trấn kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn cấp uỷ đảng, chính quyền cơ sở phát hiện oan sai và thực hiện sửa sai. Nhiệm vụ công tác kiểm tra của Đảng bộ trong thời kỳ này là phải cùng với công tác tổ chức và các công tác khác của Đảng bộ, tập trung kiểm tra, xác minh, trả lại tự do cho những cán bộ, đảng viên bị bắt giam, bị bỏ tù oan, sai; kiểm tra lại các cán bộ, đảng viên bị xử lý khai trừ ra khỏi Đảng không đúng để minh oan.

Bước vào sửa sai, địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 5 huyện (Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Định Hoá, Võ Nhai), với

⁽¹⁾ Báo cáo (số 42-BC/TN) sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 1957 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

110 xã; trong đó 109 xã đã có chi bộ đảng (trừ xã Văn Lãng, huyện Võ Nhai chưa thành lập được chi bộ, vì mới có 1 đảng viên sinh hoạt ghép với Chi bộ xã Hoà Bình).

Sáu tháng đầu năm 1957, công tác kiểm tra Đảng bộ tỉnh tập trung phục vụ 2 đợt sửa sai. Đợt 1 sửa sai ở 72 xã, đợt 2 sửa sai ở 17 xã. Riêng sửa sai đợt 1, công tác kiểm tra của Đảng bộ tỉnh đã góp phần quan trọng vào kết quả kiểm tra, xác minh 735 đảng viên bị xử lý khai trừ ra khỏi Đảng trong thời kì giảm tô và cải cách ruộng đất, giúp Tỉnh uỷ ra các quyết định trả lại Đảng tịch cho 324 đồng chí bị xử lý oan, sai vẫn giữ được phẩm chất đảng viên ⁽¹⁾ (chiếm tỉ lệ 44,8% số đảng viên bị xử lý đưa ra khỏi Đảng). Trong số 324 đồng chí được trả lại Đảng tịch, có 94 đồng chí được khôi phục các chức vụ cũ (Chi uỷ viên, Bí thư chi bộ), 34 đồng chí được đề bạt, bổ sung vào chi uỷ. *“Việc kiểm tra, xác minh, trả lại Đảng tịch cho các đảng viên bị xử trí oan sai, nhìn chung thận trọng, nhưng ở một vài chi bộ thuộc Đảng bộ huyện Đại Từ vẫn xảy ra hiện tượng bên cạnh tình trạng rụt rè, chậm, thiếu kiên quyết sửa cho các đồng chí oan sai lại có cả tình trạng sửa sai cho cả đảng viên bị xử trí trước đây không thuộc phạm vi oan, sai”* ⁽²⁾.

⁽¹⁾ Một số đảng viên tuy bị xử trí oan, sai, nhưng kiểm tra nhận thấy không còn tác dụng đảng viên, Tỉnh uỷ không ra quyết định khôi phục Đảng tịch

⁽²⁾ Báo cáo (số 42-BC/TN) sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 1957 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Tháng 7/1957, hai huyện Phú Bình và Phổ Yên được sáp nhập trở lại tỉnh Thái Nguyên. Trước tình hình công tác sửa sai cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức ở hai huyện này triển khai chậm, Tỉnh uỷ đã cử đồng chí Nguyễn Thế Đạt - Tỉnh uỷ viên, về huyện Phú Bình và đồng chí Vũ Hưng - Tỉnh uỷ viên, Thường trực Tỉnh uỷ kiêm Trưởng ban Kiểm tra tỉnh, về huyện Phổ Yên trực tiếp làm nhiệm vụ kiểm tra, lãnh đạo công tác sửa sai.

Thông qua kết quả công tác kiểm tra ở hai huyện Phú Bình và Phổ Yên, Tỉnh uỷ Thái Nguyên nhận định: Tại huyện Phú Bình, về công tác tổ chức, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã được kiện toàn 11 Uỷ viên, đủ người đảm nhiệm các mặt công tác. Tuy vậy, ngoài các đồng chí Bí thư và Phó Bí thư Huyện uỷ chịu khó, tích cực công tác, nhưng năng lực lãnh đạo còn non, nhìn chung nội bộ Huyện uỷ chưa thực sự ổn định, thiếu đoàn kết và thống nhất về tư tưởng và công tác, có biểu hiện suy bì, tị nạnh; có đồng chí từ ngày bổ sung vào Huyện uỷ vẫn không làm việc. Tín nhiệm của Huyện uỷ đối với cấp dưới và cán bộ xung quanh huyện bị hạn chế. Về sửa sai, toàn huyện mới kiểm tra, phát hiện và ra quyết định trả lại Đảng tịch cho 140 đảng viên bị xử lý oan, sai. Trong vấn đề trả lại Đảng tịch cho đảng viên bị xử lý oan, sai, cũng có hiện tượng làm ẩu, không thuộc diện sửa sai. Cho nên, công tác sửa sai ở Phú Bình là nặng nhất trong toàn tỉnh, những xã đã sửa sai cũng phải kiểm tra lại toàn bộ.

Tại huyện Phổ Yên, tình hình nội bộ Huyện uỷ tuy vẫn mất đoàn kết, nhưng không nghiêm trọng như ở huyện Phú Bình. Về sửa sai, toàn huyện đã triển khai ở 9 xã, có 4 xã hoàn thành, 5 xã đang làm; trong đó, ở các xã Tiên Phong và Tân Hương, nhân dân kêu ca, thắc mắc nhiều. Nhìn chung, công tác sửa sai ở Phổ Yên làm tương đối tốt.

Từ nhận định trên, Tỉnh uỷ tiếp tục phân công các đồng chí Nguyễn Thế Đạt và Vũ Hưng về huyện Phú Bình và Phổ Yên lãnh đạo, đôn đốc và kiểm tra việc sửa sai, trực tiếp xuống một vài xã đang tiến hành sửa sai để nắm tình hình, bổ khuyết kịp thời.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Nghị quyết số 04-NQ/TW (ngày 6/3/1956) của Bộ Chính trị và căn cứ vào *“cơ chế tổ chức kiểm tra Đảng và thanh tra chính quyền là một”* do Ban Chấp hành Trung ương khoá II quyết nghị⁽¹⁾, từ ngày 7/4 đến ngày 24/5/1956, Đoàn Kiểm tra của tỉnh đã tiến hành kiểm tra Công ty Bách hoá tỉnh. Qua hơn một tháng kiểm tra, Đoàn Kiểm tra đã phát hiện và kết luận một đảng viên là Trưởng phòng Kế toán Công ty có hành vi ghi 18 bút toán không có căn cứ vào sổ sách kế toán, làm cho sổ sách kế toán bị rối ren; không báo cáo lãnh đạo Công ty, làm cho sự chỉ đạo kinh doanh của lãnh đạo Công ty bị sai lệch, tự động xuất quỹ vô nguyên tắc và cùng với thủ quỹ lợi dụng tham ô trên 100.000 đồng.

⁽¹⁾ Theo: *60 năm truyền thống Ngành Kiểm tra Đảng (1948-2008)* của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, trang 51.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Tại Cửa hàng thị xã Thái Nguyên, qua kiểm tra sổ sách, Đoàn Kiểm tra kết luận Cửa hàng không lưu đầy đủ chứng từ gốc (các phiếu nhập kho, xuất kho bị mất mát nhiều); hoá đơn lưu số không liên tục, có quyền hoá đơn lưu mất cuống đến 1/3; các sổ (phiếu) theo dõi kho không minh bạch, còn sửa chữa và sai lệch nhiều. Đi sâu vào kiểm tra chuyên môn, Đoàn Kiểm tra phát hiện 1 nhân viên là Thủ kho vẽ đã chữa sổ sách để tham ô với tổng số tiền lên tới 1.711.000 đồng. Đoàn Kiểm tra còn phát hiện 2 nhân viên bán hàng khác đã thủ tiêu hoá đơn bán hàng, chữa sổ sách nhật biên và sổ kho để tham ô tiền bán hàng.

Tại Cửa hàng huyện Phú Bình, Đoàn Kiểm tra của tỉnh kiểm tra và kết luận một đảng viên là Cửa hàng trưởng thiếu tinh thần trách nhiệm, bỏ bê công tác; thông đồng với nhân viên bán hàng để tham ô tiền quỹ và hàng hoá.

Từ các kết quả kiểm tra tại Phòng Kế toán và các cửa hàng Thị xã, Phú Bình trực thuộc Công ty Bách hoá tỉnh, Đoàn Kiểm tra đã kiến nghị với Tỉnh uỷ, Uỷ ban Hành chính tỉnh và Lãnh đạo Công ty Bách hoá tỉnh kịp thời có nội dung và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục. Trưởng phòng Kế toán Công ty Bách hoá tỉnh và Cửa hàng trưởng Cửa hàng huyện Phú Bình đã bị xử lý kỉ luật thích đáng ⁽¹⁾,

⁽¹⁾ Đồng chí Cửa hàng trưởng Cửa hàng huyện Phú Bình bị xử lý kỉ luật về Đảng với hình thức cảnh cáo, về chính quyền với hình thức cách chức từ Cửa hàng trưởng xuống nhân viên. Đồng chí Trưởng phòng Kế toán Công ty Bách hoá tỉnh bị xử lý kỉ luật về Đảng với hình thức khai trừ khỏi Đảng, về chính quyền với hình thức cách chức từ Trưởng phòng xuống nhân viên.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

góp phần làm trong sạch nội bộ Đảng trong tỉnh nói chung, nội bộ Đảng ở Công ty Bách hoá tỉnh nói riêng.

Từ ngày 14 đến ngày 28/2/1957, Đoàn Kiểm tra của tỉnh tiến hành kiểm tra tình hình lập dự toán ngân sách năm 1957 ở các ty Tài chính, Kiến trúc - Thuỷ lợi và Chi sở Thuế vụ. Qua gần nửa tháng làm việc, Đoàn Kiểm tra đã kiểm tra và ra kết luận chỉ rõ các ưu điểm, khuyết điểm của các đơn vị trong việc lập dự toán ngân sách năm 1957. Trên cơ sở đó, Đoàn Kiểm tra đã kiến nghị: Ty Tài chính trong xây dựng dự toán phải bao gồm toàn bộ các công việc của năm mới và các công việc của năm cũ chưa hoàn thành, phải bao gồm cả dự toán nguyên vật liệu cần làm đầu năm sau; phải sử dụng thẩm kê tham gia xét duyệt dự toán của cơ quan. Ty Kiến trúc - Thuỷ lợi, khi lập dự toán công tác thuỷ lợi phải khảo sát kỹ diện tích tưới nước; phải phối hợp chặt chẽ các bộ phận Hành chính, Tài vụ, Nghiệp vụ; phải theo đúng quy định của Bộ Kiến trúc - Thuỷ lợi và phải tính toán nguyên vật liệu theo nhu cầu thực tế, đồng thời phải khảo sát giá cả chính xác... Các kiến nghị của Đoàn Kiểm tra đã được các ty Tài chính, Kiến trúc - Thuỷ lợi và Chi sở Thuế vụ nghiên cứu, tiếp thu và kịp thời chỉnh sửa, bổ sung vào dự toán.

Như vậy, hơn 3 năm sau ngày hoà bình lập lại (1954 - 1957), công tác kiểm tra của các cấp bộ đảng trong tỉnh đã có nhiều đóng góp vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, đặc biệt là nhiệm vụ sửa sai trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, góp phần quan

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

trọng vào công tác xây dựng Đảng bộ. Tuy nhiên, so với yêu cầu, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng và giữ gìn kỷ luật trong Đảng, công tác kiểm tra của các cấp bộ đảng trong tỉnh cũng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Tài chính còn thất thu nhiều, tham ô lãng phí vẫn xảy ra thường xuyên, kiểm tra còn kém. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do nhận thức về công tác kiểm tra chưa đúng mức; bộ máy kiểm tra rời rạc, do đó chưa thể hiện được chức năng giúp cấp uỷ phát hiện cũng như giải quyết các vấn đề. Các cấp uỷ viên đã đi sát cơ sở nhưng do mới chỉ làm được nhiệm vụ truyền đạt và động viên, chưa đi sâu để kiểm tra, nghiên cứu phát hiện, nên việc chấp hành ở cơ sở có những thiếu sót không được kịp thời uốn nắn và khắc phục.

Những thành tích và hạn chế, khuyết điểm trong công tác kiểm tra giai đoạn hoàn thành cải cách ruộng đất và sửa sai, chỉnh đốn tổ chức, khôi phục kinh tế là những bài học quý báu cho công tác kiểm tra của Đảng bộ tỉnh khi bước vào giai đoạn thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội (1958 - 1960).

II- Công tác kiểm tra Đảng phục vụ nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế - văn hoá (1958 - 1960)

Từ năm 1958, cùng với các địa phương khác trên miền Bắc, các cấp bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên thực hiện Kế hoạch Nhà nước 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế - văn hoá (1958 - 1960).

Trước yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, tại Hội nghị lần thứ 10 (3/1957), Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) quyết định tách riêng công tác kiểm tra Đảng và công tác thanh tra chính quyền. Tiếp theo, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 16-CT/TW (ngày 16/4/1957) *Về nội dung công tác và tổ chức bộ máy kiểm tra các cấp trong thời gian hiện nay* và Chỉ thị số 23-CT/TW (ngày 2/5/1957) *Về việc bổ sung Chỉ thị số 16-CT/TW*.

Quán triệt và thực hiện chủ trương của Hội nghị Trung ương lần thứ 10, các Chỉ thị 16, 23 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đầu năm 1958, Tỉnh uỷ Thái Nguyên kiện toàn Ban Kiểm tra Đảng tỉnh đủ 3 cán bộ theo biên chế bộ máy các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh. Phụ trách Ban Kiểm tra Đảng tỉnh trong thời gian này là đồng chí Trung Thành và sau đó là đồng chí Ngô Văn Hoạt.

Nhiệm vụ công tác kiểm tra của các cấp bộ đảng trong tỉnh giai đoạn này là tiếp tục phục vụ nhiệm vụ sửa sai cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Sau Hội nghị Tỉnh uỷ (13 - 14/3/1958) kiểm điểm việc lãnh đạo công tác sửa sai, tìm ra nguyên nhân kéo dài thời gian, đặt kế hoạch công tác và giải quyết những mắc mứu, khó khăn cho các xã, Huyện uỷ Phú Bình và Huyện uỷ Phổ Yên đã phân công các Huyện uỷ viên và điều động cán bộ trực tiếp xuống các xã kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo công tác sửa sai. Đến ngày 30/3/1958, tại huyện Phú Bình, hầu hết các xã trong huyện đã bước đầu hoàn thành nhiệm vụ sửa sai và chỉnh đốn tổ

chức (trừ các xã Tân Khánh, Yên Thịnh, Tân Thành, Tân Hoà chưa hoàn thành việc đền bù tài sản). Đến ngày 10/4/1958, tại huyện Phổ Yên, trừ 2 xã Thành Công và Thắng Lợi đang lên phương án đền bù tài sản, các xã trong huyện đều đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ sửa sai.

Cuối năm 1958, tỉnh Thái Nguyên hoàn thành nhiệm vụ sửa sai. Công tác kiểm tra của Đảng bộ tỉnh đã góp phần kiểm tra, xác minh, kết luận về vấn đề phân định thành phần giai cấp trong các thời kì giảm tô và cải cách ruộng đất trên địa bàn tỉnh. Trong tổng số 1.477 gia đình bị quy thành phần địa chủ, có 835 gia đình (56,35%) bị oan, sai; trong tổng số 564 người bị quy thành phần địa chủ, cường hào gian ác đã có tới 48% bị oan, sai.

Về chỉnh đốn tổ chức, xuất phát từ nhận thức cho rằng *“Các chi bộ Đảng ở nông thôn đã bị địa chủ, phú nông và bọn phản động lũng đoạn, trong các chi bộ còn nhiều người thuộc thành phần giai cấp bóc lột hoặc có liên quan đến giai cấp bóc lột, nên dẫn tới tình trạng chi bộ ở nông thôn yếu kém; phải cải biến thành phần chi bộ sao cho đảng viên trong các chi bộ này phải chủ yếu là nhân dân lao động”*, nên chỉ tính riêng tại 75 xã thực hiện cải cách ruộng đất thuộc các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ, các Đoàn, Đội Cải cách đã đưa 1.074 đảng viên (gần 31,15% trong tổng số 3.448 đảng viên trên địa bàn) bị quy thành phần bóc lột hoặc có liên quan đến thành phần bóc lột ra kiểm điểm, xử lý khai trừ ra khỏi Đảng. Thông qua công tác kiểm tra, Tỉnh uỷ kết luận: 712/1.074 (60,6%)

bị xử lí oan, sai; trong số này, có hơn 500 người vẫn giữ vững các phẩm chất của người đảng viên, được khôi phục Đảng tịch và chức vụ.

Cũng thông qua công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sửa sai cải cách ruộng đất, Tỉnh uỷ nhận thấy: Trong số 616 đảng viên được kết nạp vào thời gian tiến hành 2 đợt cải cách ruộng đất ở 75 xã, nhiều người chưa nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, chưa đủ phẩm chất và năng lực của người đảng viên. Do vậy, ngay khi vừa kết thúc đợt chỉnh đốn tổ chức, nhiều đảng viên đã không hoạt động, bỏ công tác hoặc xin ra khỏi Đảng. Chỉ tính riêng 224 đảng viên ở Đảng bộ huyện Đồng Hỷ được kết nạp trong thời kì này, có tới 105 đảng viên yếu, kém...

Tại Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, trong số 203 đảng viên bị xử lí khai trừ ra khỏi Đảng, có 71% bị oan, sai. Trong đó, Chi bộ xã Tân Cương, tỉ lệ đảng viên bị xử lí khai trừ ra khỏi Đảng oan sai lên tới 100%. Tại Chi bộ xã Bình Sơn, trong số đảng viên bị xử lí khai trừ ra khỏi Đảng thời kì giảm tô và cải cách ruộng đất, qua sửa sai đã kiểm tra, phát hiện đa số bị xử lí oan, sai. Trong số bị xử lí oan, sai, có 4 đồng chí vẫn giữ được phẩm chất đảng viên, được phục hồi Đảng tịch...

Tại Đảng bộ huyện Phú Lương, qua sửa sai đợt 1 ở 8 xã đã kiểm tra kết luận có 78 đảng viên bị xử lí oan sai; trong đó, có 57 đồng chí vẫn còn đủ phẩm chất đảng viên, được Tỉnh uỷ ra quyết định phục hồi Đảng tịch (có 14 đồng chí

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

là Chi uỷ viên, 16 đồng chí là cán bộ khối cơ quan Dân - Chính - Đảng). Đặc biệt, tại xã Yên Trạch, thông qua sửa sai, các Đoàn, Đội Sửa sai của tỉnh và huyện đã kiểm tra, kết luận Chi bộ xã bị giải tán trong thời kì giảm tô là không đúng; 22 đảng viên bị xử lý khai trừ ra khỏi Đảng là oan, sai. Vì vậy, Tỉnh uỷ đã ra quyết định khôi phục lại Chi bộ xã và phục hồi Đảng tịch, chức vụ cho 15 đồng chí...

Cùng với công tác phục vụ nhiệm vụ sửa sai, trong năm 1958, thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ phối hợp với Ban Thanh tra Uỷ ban Hành chính tỉnh tiến hành kiểm tra Công ty Lương thực tỉnh Thái Nguyên. Qua kiểm tra, đã phát hiện việc kiến thiết của Công ty ở Khu vực 169 số tiền lãng phí lên tới 22 triệu đồng; việc để cháy kho thóc ở Cửa hàng lương thực Thị xã thiệt hại 21 triệu đồng; một cán bộ phụ trách kiến thiết Khu vực 169 tham ô 2.700.000 đồng; một cán bộ Cửa hàng Lương thực Định Hoá giả mạo phiếu thu mua, tham ô 5 tạ thóc trị giá 115.000 đồng; một cán bộ Cửa hàng Lương thực huyện Võ Nhai tham ô 30.000 đồng. Từ các kết quả kiểm tra tại Công ty Lương thực tỉnh, Ban Kiểm tra Đảng kịp thời kiến nghị Tỉnh uỷ về chủ trương và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo Công ty Lương thực tỉnh xử lý các cán bộ, đảng viên trong Công ty tham ô, vi phạm kỉ luật Đảng và vi phạm pháp luật.

Năm 1959, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V (từ ngày 1 đến ngày 6/2/1959) và là năm bản lề của Kế hoạch Nhà nước 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn

hoá (1958 - 1960), công tác kiểm tra của các cấp bộ đảng trong tỉnh tập trung phục vụ nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TN, ngày 17/2/1959, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đoàn Cán bộ tỉnh gồm 10 đồng chí, do các đồng chí Lê Đức Chính (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Công nghiệp tỉnh) làm Trưởng đoàn và Dương Kim Uyên (Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn tỉnh) làm Phó Trưởng đoàn, đã xuống kiểm tra công tác cải tiến quản lí ở các xí nghiệp giấy Hoàng Văn Thụ, than Quan Triều và than Mỏ Cẩm.

Tiếp theo, thực hiện Nghị quyết số 148-NQ/TN (ngày 20/6/1959) của Tỉnh ủy, các đồng chí trong Tỉnh ủy đã trực tiếp xuống kiểm tra, giúp đỡ các huyện lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất vụ mùa; củng cố, phát triển tổ đổi công và xây dựng hợp tác xã nông nghiệp; giáo dục đảng viên cũ và phát triển đảng viên mới ⁽¹⁾.

Nhờ tác phong lãnh đạo của các cấp bộ đảng trong tỉnh có nhiều thay đổi, uỷ viên các cấp uỷ đảng từ tỉnh đến các huyện đã đi sát kiểm tra, đôn đốc cấp dưới và việc chấp hành nguyên tắc tập trung, dân chủ trong Đảng được chú ý, nên đã tránh được nhiều sai lầm, lệch lạc.

⁽¹⁾ Theo đó, các đồng chí Nguyễn Tiên Phong xuống huyện Phú Bình, Trần Đình Nghị xuống huyện Đồng Hỷ, Nguyễn Hữu Uẩn xuống huyện Định Hoá, Chu Quốc Hưng xuống huyện Võ Nhai, Dương Ngọc Quyền xuống huyện Phổ Yên, Chu Bích Vân và Hồng An xuống huyện Đại Từ, Ngô Thượng Thạch xuống huyện Phú Lương.

Sau một năm vận dụng sáng tạo đường lối, chính sách của Đảng vào thực tế địa phương, Đảng bộ Thái Nguyên đã đạt được những thành tích to lớn, đánh dấu một bước trưởng thành trong công tác lãnh đạo. Phong trào hợp tác hoá nông nghiệp phát triển khá nhanh: Từ 22 hợp tác xã, với 0,82% số hộ nông dân (đầu năm 1959), đã tăng lên 577 hợp tác xã, với 48,46% số hộ nông dân (cuối năm 1959)... Sản lượng lúa và hoa màu đều vượt mức năm 1958. Riêng sản lượng lúa đạt 101.012 tấn, vượt 14,7% so với năm 1958. Công tác thuỷ lợi và lâm nghiệp cũng đạt được một số thành tích, nhất là công tác chống lụt. Sản xuất công nghiệp tăng nhanh. Ngành Thương nghiệp có nhiều tiến bộ, giá cả thị trường luôn luôn được ổn định, việc cung cấp nguyên vật liệu cũng như hàng hoá tiêu dùng cho nhân dân tương đối tốt. Bộ máy chính quyền các cấp từ tỉnh đến xã được củng cố và tăng cường, các ngành chuyên môn được kiện toàn; trật tự trị an được giữ vững.

Bên cạnh những thành tích và ưu điểm nêu trên, qua kiểm tra của các cấp bộ đảng, công tác lãnh đạo chấp hành đường lối giai cấp của Đảng trong công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, cũng như lãnh đạo chấp hành những chính sách cụ thể trong xây dựng phong trào hợp tác hoá của Đảng bộ cũng còn bộc lộ nhiều thiếu sót, khuyết điểm. Công tác lãnh đạo cải tạo thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ của Đảng bộ lúc đầu còn coi nhẹ, buông lỏng. Trong lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, các cấp bộ đảng chưa quán triệt phương châm toàn

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

diện, vượt mức; do đó so với chỉ tiêu kế hoạch, sản lượng lúa và hoa màu tăng, nhưng sản lượng cây công nghiệp và chăn nuôi không đạt.

Nguyên nhân của những thiếu sót, khuyết điểm trên đã được Hội nghị Tỉnh uỷ Thái Nguyên (15 - 21/1/1960), chỉ rõ: Các cấp uỷ viên tuy đã đi sát dưới, nhưng mới chỉ làm được nhiệm vụ truyền đạt và động viên, chưa đi sâu kiểm tra, nghiên cứu, phát hiện vấn đề, vì vậy việc chấp hành ở dưới có những thiếu sót, khuyết điểm không được kịp thời phát hiện, uốn nắn và giải quyết, phần nào đã hạn chế đến kết quả lãnh đạo của Đảng bộ. Nhận thức về công tác kiểm tra của Tỉnh uỷ và các cấp bộ đảng trong Đảng bộ cũng chưa đúng mức. Năm 1959, Tỉnh uỷ đã điều một số cán bộ trong Ban Kiểm tra đi công tác khác, làm cho công tác kiểm tra bị rời rạc, các đơn từ khiếu nại không được kịp thời giải quyết; do đó ảnh hưởng một phần đến tư tưởng cán bộ và đảng viên. Ban Kiểm tra chưa thể hiện được chức năng giúp cấp uỷ phát hiện, cũng như giải quyết các vấn đề.

Để khắc phục tình trạng trên, Hội nghị Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 80-NQ/TN nhấn mạnh: Phải chú ý đến bộ máy làm công tác kiểm tra, vì đây là tổ chức có chức năng giúp cấp uỷ phát hiện các vấn đề để kịp thời giải quyết; phải nhận thức rõ vị trí quan trọng của công tác kiểm tra, kiện toàn Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; mỗi huyện uỷ, thị uỷ cần có một đồng chí cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra của các huyện uỷ, thị uỷ là giúp

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

cấp uỷ kiểm tra, chống tham ô, lãng phí trong các hợp tác xã và giải quyết các đơn, thư khiếu nại của nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Tỉnh uỷ, ngày 12/2/1960, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 108-NQ/TN *Về tăng cường công tác kiểm tra và kiện toàn Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ*, gồm 4 đồng chí ⁽¹⁾, do đồng chí Nguyễn Trung Thành - Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, làm Trưởng ban. Tiếp đó, ngày 24/2/1960, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 134-NQ/TN *Về việc kiểm tra thí điểm Hợp tác xã mua bán huyện Phổ Yên và Hợp tác xã mua bán huyện Đại Từ*, để rút kinh nghiệm lãnh đạo chung.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, từ tháng 3 đến tháng 5/1960, Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ phối hợp với Ban Thanh tra của Uỷ ban Hành chính tỉnh và các ty Tài chính, Thương nghiệp, Ban Vận động Hợp tác xã mua bán tỉnh thành lập Đoàn Kiểm tra, tiến hành kiểm tra Hợp tác xã mua bán huyện Phổ Yên và Hợp tác xã mua bán huyện Đại Từ. Đoàn Kiểm tra kết luận: Về chủ trương và kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo của các huyện chưa cụ thể. Việc kiểm tra, giúp đỡ các hợp tác xã mua bán huyện và cửa hàng hợp tác xã mua bán của các Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện, cấp uỷ đảng và chính quyền các xã chưa cụ thể và thường xuyên. Tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ phụ trách hợp tác xã mua bán huyện và cửa hàng hợp tác xã

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí: Nguyễn Trung Thành, Ngô Văn Hoạt, Dương Ngọc Quyên, Mông Phúc Quyên.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

mua bán các xã quá kém, dẫn tới tình trạng tham ô, mất mát. Tại huyện Đại Từ, Cửa hàng Hợp tác xã mua bán xã Hà Thượng để mất mát bao bì, thiệt hại trên 400 đồng. Kho chứa hàng của Cửa hàng Hợp tác xã mua bán xã Minh Tiến bị mưa dột, làm hỏng hàng tạ phân hoá học v.v...

Thông qua công tác kiểm tra ở huyện Đại Từ, Đoàn Kiểm tra đã kiến nghị với cấp uỷ cơ sở kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm một số cán bộ phụ trách Cửa hàng Hợp tác xã mua bán các xã Hà Thượng, Minh Tiến, Hùng Sơn, Trần Phú (nay là xã Khôi Kỳ), Độc Lập (nay là xã Tiên Hội); kiến nghị với Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện Đại Từ xử lý kỉ luật về Đảng và Chính quyền 1 cán bộ Hợp tác xã mua bán huyện phụ trách công tác thu nợ ở xã Hùng Sơn đã biến thủ tiền thu nợ, tham ô 144,4 đồng.

Từ các kết quả và kinh nghiệm đã thu được qua công tác kiểm tra ở các Hợp tác xã mua bán 2 huyện Phổ Yên và Đại Từ, 6 tháng cuối năm 1960, Tỉnh uỷ, Uỷ ban Hành chính tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức các Đoàn Kiểm tra tiến hành nhiều đợt kiểm tra ngành Thương nghiệp. Qua kiểm tra, các Đoàn Kiểm tra của tỉnh đã khẳng định: Trong những năm qua, ngành Thương nghiệp có nhiều thành tích thúc đẩy công tác khôi phục và phát triển kinh tế. Từ chỗ ổn định được một số mặt hàng chủ yếu phục vụ đời sống nhân dân, ngành Thương nghiệp tỉnh đã tiến tới bình ổn, mở rộng ra hầu hết các mặt hàng tiêu dùng.

Các Đoàn Kiểm tra cũng thẳng thắn chỉ rõ các thiếu sót, khuyết điểm của ngành Thương nghiệp tỉnh. Đó là, việc

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

quản lý kinh doanh, quản lý tài vụ và thực hiện một số chế độ, chính sách của Nhà nước và nguyên tắc của Ngành chưa được nghiêm chỉnh; chưa thực hiện tốt một số chính sách và biện pháp về thu mua nông sản, thực phẩm, gia công đặt hàng, giá cả; chưa phát huy đầy đủ chức năng phục vụ sản xuất của Ngành. Trong công tác quản lý tài vụ, do chưa chấp hành đúng chế độ kế toán, tài vụ, nên không phản ánh kịp thời và chính xác các hoạt động kinh tế của Ngành. Do nhiều tài sản quan trọng chưa được quản lý chặt chẽ, việc bảo quản chưa tốt, nên một số hàng hoá thừa, thiếu, mất mát, hao hụt. Những thiếu sót, khuyết điểm trên đã ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển sản xuất, gây trở ngại cho việc phục vụ tiêu dùng và hạn chế đến việc tích lũy vốn của Nhà nước; đồng thời cũng là những chỗ sơ hở lớn để xảy ra tham ô, lãng phí tài sản của Nhà nước.

Thông qua công tác kiểm tra, các cấp bộ đảng, chính quyền trong tỉnh đã thu được một số kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo các ngành trong tỉnh nói chung, ngành Thương nghiệp nói riêng cải tiến các chế độ công tác, hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao, làm tốt nhiệm vụ chống tham ô, lãng phí; đồng thời cũng thấy rõ tình hình để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra.

Cuối tháng 7/1960, Tỉnh uỷ tổ chức Hội nghị học tập Chỉ thị 194 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; quán triệt Báo cáo của Trung ương Đảng tại Hội nghị công tác kiểm tra toàn miền Bắc và thảo luận nhiệm vụ công tác kiểm tra của Đảng bộ tỉnh 6 tháng cuối năm 1960. Đánh giá

kết quả công tác kiểm tra của Đảng bộ tỉnh những năm vừa qua, nhất là 6 tháng đầu năm 1960, Hội nghị nhất trí khẳng định: “*Qua Đại hội đảng các cấp, các huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ đều đã cử cấp uỷ viên phụ trách công tác kiểm tra; Tỉnh uỷ cũng tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra. Nhờ đó, đã giải quyết được một số đơn khiếu tố của đảng viên. Công tác kiểm tra đã có ảnh hưởng tốt đối với đảng viên. Tuy nhiên, so với yêu cầu và nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng hiện nay, công tác kiểm tra của Đảng bộ tỉnh cần phải cố gắng nhiều hơn nữa*”⁽¹⁾.

Hội nghị nhấn mạnh: “*Công tác kiểm tra của Đảng là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Công tác kiểm tra của Đảng hoạt động mạnh sẽ giúp cho cấp uỷ nắm vững tình hình, kết quả công tác và những thiếu sót, lệch lạc; trên cơ sở đó kịp thời đề ra kế hoạch uốn nắn, sửa chữa*”⁽²⁾.

Để các cấp bộ đảng trong tỉnh làm tốt công tác kiểm tra, ngày 9/8/1960, Tỉnh uỷ ban hành Chỉ thị số 39-CT/TN, giao nhiệm vụ cho các cấp uỷ đảng thi hành những việc sau đây:

1- Cần nhận thức đầy đủ công tác kiểm tra, phải coi công tác kiểm tra là nhiệm vụ phải làm của các cấp uỷ đảng và của toàn Đảng bộ. Phổ biến ngay Chỉ thị 194 của Trung ương Đảng và Nghị quyết của Hội nghị Kiểm tra tỉnh đến

(1), (2) Chỉ thị (số 39 - CT/ TN ngày 9/8/1960) của Tỉnh uỷ Thái Nguyên Về việc tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra của Đảng, trang 1.

các chi bộ, làm cho mọi đảng viên thông suốt với nhiệm vụ kiểm tra của Đảng. Cần nhận rõ nhiệm vụ của Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và công tác kiểm tra của các cấp uỷ đảng là giữ gìn kỉ luật của Đảng, bảo vệ những nguyên tắc, thủ tục trong *Điều lệ Đảng*; kiểm tra những hành động sai trái nguyên tắc Đảng và kiểm tra đảng viên thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng.

Muốn làm được nhiệm vụ trên, các huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ, chi uỷ phải cử đồng chí cấp uỷ phụ trách công tác kiểm tra cấp mình và báo cáo danh sách về Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

2- Để giải quyết các đơn khiếu nại của đảng viên được kịp thời, từ nay Tỉnh uỷ uỷ quyền cho Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ được xét các đơn khiếu nại của đảng viên thường; xét duyệt án, cũng như y án và báo án. Ngoài những việc trên, các việc khác vẫn do Tỉnh uỷ quyết định.

Chỉ thị của Tỉnh uỷ nhấn mạnh: Công tác kiểm tra của Đảng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng và quyết định sinh mệnh chính trị của đảng viên, nên các cấp uỷ cần nghiên cứu, có kế hoạch tiến hành triển khai thực hiện tốt chỉ thị này.

Nhằm tạo điều kiện cho đồng chí cấp uỷ viên phụ trách công tác kiểm tra của Đảng bộ tập trung chỉ đạo công tác chuyên môn, ngày 1/9/1960, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 468-NQ/TU phân công đồng chí Vũ Hưng - Tỉnh uỷ viên, Uỷ viên Ban Kiểm tra, trực tiếp giữ chức Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

Công tác kiểm tra có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, liên quan đến vai trò lãnh đạo của Đảng. *Điều lệ Đảng* (sửa đổi) do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960) thông qua, đã chỉ rõ: “*Phải tăng cường công tác kiểm tra và giám sát của Đảng đối với cán bộ và cơ quan Nhà nước, giữ gìn kỉ luật nghiêm minh, xử lí thích đáng đối với những phần tử quan liêu gây tác hại nghiêm trọng cho Đảng và Nhà nước... Lãnh đạo mà không kiểm tra thì lãnh đạo sẽ trở thành quan liêu*”⁽¹⁾.

Về tổ chức Kiểm tra Đảng các cấp, *Điều lệ Đảng* quy định “*Ban Chấp hành Trung ương, Ban Chấp hành đảng bộ các khu tự trị, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ban Chấp hành đảng bộ các huyện, thị xã, quận và khu phố (thuộc thành phố trực thuộc) cử ra Uỷ ban Kiểm tra của cấp mình gồm một số Uỷ viên trong Ban Chấp hành đảng bộ. Ngoài ra có thể cử một số Uỷ viên ngoài Ban Chấp hành... Ở tổ chức đảng cơ sở, Ban Chấp hành sẽ cử một đồng chí trong Ban Chấp hành giúp cấp uỷ theo dõi vấn đề thi hành kỉ luật đảng viên*”⁽¹⁾.

Theo *Điều lệ Đảng*, nhiệm vụ của Uỷ ban Kiểm tra các cấp là: Kiểm tra những vụ đảng viên làm trái *Điều lệ*, kỉ luật của Đảng, trái với đạo đức cách mạng và pháp luật của Nhà nước; xử lí thư tố cáo và khiếu nại của đảng viên; căn

⁽¹⁾ Dẫn theo 60 năm truyền thống ngành Kiểm tra Đảng (1948-2008), trang 61.

⁽¹⁾ Dẫn theo 60 năm truyền thống ngành Kiểm tra Đảng (1948-2008), trang 62, 63

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

cứ vào quyền hạn quy định ở chương X mà quyết định kỉ luật, chuẩn y hoặc xoá bỏ kỉ luật đối với đảng viên; kiểm tra tài chính của Đảng...

Ủy ban Kiểm tra các cấp làm việc dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng. Ủy ban Kiểm tra cấp trên có quyền kiểm tra công việc của Ủy ban Kiểm tra cấp dưới và có quyền chuẩn y hay là thay đổi nghị quyết của Ủy ban Kiểm tra cấp dưới và của các tổ chức cơ sở về các vụ kỉ luật đối với đảng viên... Ủy ban Kiểm tra cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở được chuẩn y quyết định của chi bộ thi hành kỉ luật khai trừ đảng viên; Ủy ban Kiểm tra các cấp được quyết định các hình thức kỉ luật đối với cán bộ do cấp trên quản lí không phải là Ủy viên hoặc Ủy viên dự khuyết các ban chấp hành của Đảng, khi thi hành kỉ luật bằng hình thức cách chức trong Đảng, lưu lại trong Đảng để giáo dục và xem xét hoặc khai trừ ra khỏi Đảng thì trước khi ra quyết định phải xin ý kiến của cấp uỷ⁽²⁾.

Như vậy, theo *Điều lệ Đảng* (sửa đổi), về tổ chức Ủy ban Kiểm tra có một số điểm bổ sung, sửa đổi. Thứ nhất, về tên gọi từ Ban Kiểm tra (khoá II) được đổi thành Ủy ban Kiểm tra. Thứ hai, về cơ cấu Ủy ban Kiểm tra, ngoài các đồng chí trong Ban Chấp hành có thể cử một số uỷ viên ngoài Ban Chấp hành. Thứ ba, về quyền hạn, Ủy ban Kiểm tra được giao quyền thi hành kỉ luật đảng viên.

⁽²⁾ Dẫn theo 60 năm truyền thống ngành Kiểm tra Đảng (1948-2008), trang 62, 63.

Thực hiện *Điều lệ Đảng* (sửa đổi), ngày 3/12/1960, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông tri số 12-TT/TW *Về việc bầu cử Ủy ban Kiểm tra các cấp của Đảng*, quy định rõ thành phần, cấu tạo và tiêu chuẩn của mỗi uỷ viên trong Ủy ban Kiểm tra các cấp. Theo Thông tri này, các huyện uỷ, thị uỷ trong Đảng bộ tỉnh tổ chức thành lập Ủy ban Kiểm tra Đảng.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, *Điều lệ Đảng* (sửa đổi) và Thông tri số 12-TT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các cấp bộ Đảng, trước hết là Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tập trung xây dựng, củng cố tổ chức và kiện toàn Ủy ban Kiểm tra các cấp và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng. Nhờ đó, công tác kiểm tra và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng bộ tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng tổ chức đảng và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ ngày càng vững mạnh.

Qua 3 năm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá (1958 - 1960), các tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ tỉnh từng bước trưởng thành. Nhận thức về Đảng và tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ ngày càng được nâng cao. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ từng bước được sàng lọc; những cán bộ, đảng viên yếu, kém về phẩm chất đạo đức và về sức khoẻ..., được thay thế bằng những cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo

đức tốt, có sức khoẻ và nhiệt tình công tác, đáp ứng các yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng và chính quyền.

Tuy còn nhiều hạn chế, nhưng công tác kiểm tra và đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra Đảng đã góp phần quan trọng vào những thắng lợi trong việc thực hiện Kế hoạch 3 năm cải tạo, bước đầu phát triển kinh tế - văn hoá (1958 - 1960). Từ những thành tích đạt được và những hạn chế, khuyết điểm trong công tác kiểm tra thời kì 1958 - 1960, Đảng bộ tỉnh đúc rút được nhiều kinh nghiệm để tiếp tục lãnh đạo công tác kiểm tra Đảng thời kì thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

III- Công tác kiểm tra Đảng phục vụ nhiệm vụ xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 - 1965)

Bước sang thời kì thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), công tác kiểm tra của các cấp bộ đảng trong tỉnh tập trung xây dựng, củng cố bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khu Tự trị Việt Bắc lần thứ II, từ ngày 10 đến ngày 18/3/1961, tại thị xã Thái Nguyên đã diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI. Tham dự Đại hội có 166 đại biểu thay mặt cho 7.824 đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh. Đại hội thảo luận, đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trên các mặt công tác trong những năm thực hiện nhiệm vụ cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế - văn hoá (1958-1960).

Đánh giá về công tác xây dựng Đảng, Đại hội khẳng định: 3 năm qua, Đảng bộ tỉnh có nhiều cố gắng đẩy mạnh phê bình và tự phê bình, làm cho nội bộ đoàn kết nhất trí hơn; quan hệ giữa Đảng với quần chúng được tăng cường hơn, phản ánh được phần nào yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng. Những lúc quần chúng gặp khó khăn, cán bộ, đảng viên đều có mặt cùng với nhân dân giải quyết, đã làm tăng thêm uy tín của Đảng, của chính quyền đối với quần chúng.

Đại hội cũng chỉ rõ các thiếu sót, khuyết điểm của các cấp bộ đảng trong tỉnh, trước hết là của Tỉnh uỷ: Chưa nhận thức đầy đủ về công tác kiểm tra Đảng, nên đã điều một số cán bộ kiểm tra đi làm công tác khác, do đó các đơn từ khiếu nại của đảng viên, của cán bộ không được giải quyết kịp thời, ảnh hưởng một phần đến tư tưởng cán bộ và đảng viên, đến ý thức tổ chức và kỉ luật của Đảng. Vấn đề dân chủ và kỉ luật trong Đảng không được chấp hành đến nơi đến chốn; có những đảng viên rất tốt bị kỉ luật oan; trái lại, có những đảng viên mắc sai lầm nghiêm trọng, nhưng vẫn giữ địa vị lãnh đạo. Vấn đề phê bình, tự phê bình không làm được thường xuyên, dẫn đến có nhiều đảng viên phẩm chất quá kém (làm thầy mo, thầy cúng, không vào hợp tác xã, không bán thóc cho Nhà nước, thậm chí có đảng viên còn lấy tiền mua thóc của Nhà nước đi đánh bạc).

Nguyên nhân dẫn đến những thiếu sót, khuyết điểm trên đây là do Tỉnh uỷ thiếu kiểm tra đôn đốc và chỉ đạo công tác xây dựng chi bộ, không nắm được tình hình thực

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

tế ở dưới, nên bỏ khuyết và sửa chữa chậm. Các đồng chí Tỉnh uỷ viên khi xuống xã cũng ít quan tâm kiểm tra, giúp đỡ công tác xây dựng Đảng.

Đại hội thông qua Nghị quyết lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội trong thời kì xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 - 1965), “... xác định lấy công tác xây dựng Đảng làm nhiệm vụ hàng đầu; công tác củng cố chính quyền, củng cố các đoàn thể quần chúng, củng cố quốc phòng - an ninh là những nhiệm vụ quan trọng” ⁽¹⁾. Để triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ do Đại hội đề ra, Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh biện pháp: Phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành chấp hành đến nơi, đến chốn các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá VI, gồm 27 uỷ viên chính thức và 7 uỷ viên dự khuyết ⁽²⁾.

Thực hiện *Điều lệ Đảng* (sửa đổi) và Thông tri số 12-TT/TW (3/12/1960) của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về việc bầu cử Uỷ ban Kiểm tra các cấp của Đảng*, hai năm 1961, 1962, các cấp uỷ đảng trong tỉnh tập trung xây dựng tổ chức và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng. Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, Hội nghị Ban

⁽¹⁾ Dẫn theo “*Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936-1965)*”, trang 350.

⁽²⁾ Theo Báo cáo (số 06-/BC/TN ngày 24/3/1961) của Tỉnh uỷ Thái Nguyên *Về tình hình kết quả sau bầu cử Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên*, trang 5.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Chấp hành Đảng bộ tỉnh (họp từ ngày 26 đến ngày 28/4/1961) đã bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm 6 đồng chí ⁽³⁾, do các đồng chí Ngô Văn Hoạt (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy) làm Trưởng ban, Nguyễn Thị Phong (Tỉnh ủy viên) làm Phó ban.

Quán triệt Thông tri số 12-TT/TW (ngày 3/12/1960) của Ban Bí thư Trung ương Đảng, nhằm tăng cường sự lãnh đạo công tác kiểm tra của Tỉnh ủy, ngày 14/5/1961, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (khoá VI) họp Hội nghị lần thứ 2 để bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, gồm 7 đồng chí ⁽⁴⁾, do các đồng chí Nguyễn Hữu Uẩn - Phó Bí thư, Thường trực Tỉnh ủy, làm Trưởng ban và Nguyễn Thị Phong - Tỉnh ủy viên, làm Phó ban. Kết quả bầu cử này đã được Ban Thường vụ Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc chuẩn y tại Nghị quyết số 21 ngày 8/7/1961.

Đầu năm 1962, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các Huyện ủy, Thị ủy xây dựng bộ máy tổ chức làm công tác kiểm tra Đảng. Đến giữa tháng 8/1962, trừ Huyện ủy Phú Lương chưa thành lập và chưa bầu Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, còn các huyện ủy, thị ủy trong Đảng bộ tỉnh đều đã thành lập và bầu xong Ủy ban Kiểm tra Đảng. Tuy nhiên, trong số các huyện ủy, thị ủy đã thành

⁽³⁾ Gồm các đồng chí: Ngô Văn Hoạt, Nguyễn Thị Phong, Nguyễn Đình Hương, Triệu Văn Hồng, Nguyễn Đình Thắng, Mông Phúc Quyền.

⁽⁴⁾ Gồm các đồng chí: Nguyễn Hữu Uẩn, Nguyễn Thị Phong, Vũ Hưng, Nguyễn Đình Hương, Ngô Văn Hoạt, Mông Phúc Quyền, Nguyễn Đình Thắng

lập và bầu xong Ủy ban Kiểm tra Đảng, nhiều nơi còn chưa làm đúng tinh thần Thông tri số 12-TT/TW (ngày 3/12/1960) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc quy định thành phần, cấu tạo và tiêu chuẩn của mỗi Ủy viên trong Ủy ban Kiểm tra Đảng các cấp ⁽¹⁾.

Nhìn chung, sau khi thành lập và bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng, trừ Huyện ủy Phổ Yên đã gửi đủ biên bản bầu cử, hồ sơ lý lịch của các đồng chí trúng cử vào Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Tỉnh ủy xét và ra quyết định công nhận, còn lại các huyện ủy, thị ủy khác chỉ gửi danh sách Ủy ban Kiểm tra (theo hình thức trích nghị quyết họp Ban Chấp hành) hoặc có gửi biên bản, nhưng chỉ ghi tóm tắt số phiếu, không có hồ sơ lý lịch kèm theo, chưa đầy đủ thủ tục để Tỉnh ủy xét và ra quyết định công nhận.

Để khắc phục tình trạng việc bầu cử Ủy ban Kiểm tra của một số huyện ủy và thị ủy không đúng với thành phần

⁽¹⁾ Ủy ban Kiểm tra Thị ủy Thái Nguyên gồm 3 đồng chí đều kiêm chức, do đồng chí Chánh Văn phòng Thị ủy làm Trưởng ban; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Định Hóa gồm 3 đồng chí đều kiêm chức, do đồng chí Chánh Văn phòng Huyện ủy làm Trưởng ban; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Võ Nhai do 1 Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, làm Trưởng ban, trong khi Thông tri số 12-TT/TW ngày 3/12/1960 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định không phân công cấp ủy viên dự khuyết làm Trưởng ban Ủy ban Kiểm tra. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Phú Bình cũng gồm 3 đồng chí đều kiêm chức; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ bầu những đồng chí đang bị quần chúng phát hiện có vấn đề không tốt, còn đang phải xác minh, vào Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

và cấu tạo như quy định của Trung ương, trong năm 1961, Tỉnh uỷ đã nhiều lần gửi công văn chỉ đạo Ban Chấp hành Đảng bộ các huyện, thị tổ chức bầu Uỷ ban Kiểm tra huyện uỷ, thị uỷ. Ngày 1/6/1962, đồng chí Lê Đức Chính - Bí thư Tỉnh uỷ, kí ban hành Thông tri số 78-TT/TN *Về bổ khuyết việc bầu cử Uỷ ban Kiểm tra Đảng cấp huyện, thị*, yêu cầu các huyện uỷ, thị uỷ trong Đảng bộ tỉnh chú ý 3 điểm:

- *Một là*, những nơi chưa bầu Uỷ ban Kiểm tra, cần báo cáo danh sách dự kiến về Tỉnh uỷ, để Tỉnh uỷ tham gia ý kiến trước khi bầu.

- *Hai là*, những nơi đã bầu xong thì gửi biên bản bầu cử, hồ sơ lí lịch của các đồng chí trúng cử về Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, để Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ báo cáo Tỉnh uỷ xét, ra quyết định công nhận.

- *Ba là*, đối với những trường hợp không hợp lí, mà Tỉnh uỷ đã bổ khuyết, thì cần nghiên cứu lại để báo cáo về Tỉnh uỷ, sau đó tiến hành bầu bổ sung, hoặc bầu lại cho kịp thời.

Do nhận thức tư tưởng của các huyện uỷ, thị uỷ về tổ chức bộ máy cũng như về đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng chưa đầy đủ, nên việc thực hiện Thông tri 78 của Tỉnh uỷ không được khẩn trương, dẫn đến sự hoạt động của Uỷ ban Kiểm tra các huyện uỷ, thị uỷ có nhiều hạn chế.

Trước tình hình đó, ngày 15/8/1962, đồng chí Nguyễn Hữu Uẩn - Phó Bí thư Thường trực kiêm Trưởng ban Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, kí ban hành Thông tri số 90-TT/TN

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Về việc chấn chỉnh lại Ủy ban Kiểm tra ở một số huyện uỷ, thị uỷ, “quyết định dứt khoát phải sửa lại việc bầu cử Ủy ban Kiểm tra ở huyện uỷ các huyện Định Hoá, Phú Bình, Võ Nhai và Thị uỷ thị xã Thái Nguyên”. Thông tri của Tỉnh uỷ yêu cầu Ban Chấp hành Đảng bộ các huyện và thị xã nghiên cứu kỹ *Điều lệ Đảng*, kết hợp với các thông tri và công văn đã bổ khuyết trước đây, họp Ban Thường vụ huyện, thị uỷ nghiên cứu việc sắp xếp lại Ủy ban Kiểm tra của cấp mình theo đúng tinh thần Thông tri số 90 của Tỉnh uỷ, làm thành biên bản và cử một đồng chí trong Ban Thường vụ huyện uỷ, thị uỷ trực tiếp về Tỉnh uỷ báo cáo, sau đó mới tiến hành họp Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thị để bầu cử hoặc bầu cử bổ sung Ủy ban Kiểm tra huyện uỷ, thị uỷ.

Nhờ có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết của Tỉnh uỷ, nên cuối năm 1962, toàn bộ các huyện uỷ, thị uỷ trong Đảng bộ tỉnh đã bầu xong Ủy ban Kiểm tra đảm bảo đúng các quy định của *Điều lệ Đảng* và Thông tri số 12-TT/TW ngày 3/12/1960 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Hoạt động công tác kiểm tra của Đảng bộ tỉnh, trước hết là hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và Ủy ban Kiểm tra các huyện uỷ, thị uỷ từng bước đi vào nền nếp, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng tổ chức Đảng và giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên của các cấp bộ Đảng trong Đảng bộ.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, công tác kiểm tra của Đảng bộ tỉnh tập trung phục vụ nhiệm vụ mở rộng dân

chủ, tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng, nâng cao ý thức tổ chức và kỉ luật, chống chủ nghĩa cá nhân, chống quan liêu mệnh lệnh, chống lãng phí tham ô, bảo thủ, rụt rè trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Để quản lí chặt chẽ việc thi hành kỉ luật đối với đội ngũ cán bộ cấp uỷ đảng ở cơ sở, ngày 19/4/1961, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 135-NQ/TN *Về phân cấp quản lí các ban chi uỷ*. Nghị quyết chỉ rõ “*Đối với Bí thư, Phó Bí thư và Thường vụ chi uỷ, khi các cấp uỷ muốn thi hành kỉ luật thì phải báo cáo và xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ*”.

Từ đầu những năm 60, một số đảng viên ở các chi bộ nông thôn thuộc Đảng bộ các huyện có những biểu hiện vi phạm *Điều lệ Đảng*, vi phạm pháp chế dân chủ nội bộ, gây thắc mắc trong nội bộ Đảng, ảnh hưởng không tốt đến việc đẩy mạnh sản xuất của quần chúng. Để đảm bảo kỉ luật nghiêm minh của Đảng, đảm bảo đoàn kết trong nội bộ Đảng, thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TN (ngày 7/11/1960) và Nghị quyết số 70-NQ/TN của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, trong hai năm (1961 – 1962), được sự uỷ quyền của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đã thành lập Đoàn Cán bộ kiểm tra, gồm đại diện Ban Kiểm tra, Ban Tổ chức, Ban Công tác nông thôn của Tỉnh uỷ và Ban Thanh tra chính quyền tỉnh, tiến hành kiểm tra một số chi bộ nông thôn thuộc các đảng bộ huyện Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai và Định Hoá.

Theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, khi Đoàn Cán bộ kiểm tra của tỉnh đến huyện nào thì huyện uỷ nơi ấy cử đồng chí huyện uỷ viên phụ trách công tác kiểm tra và cán bộ các ban Kiểm tra, Tổ chức, Công tác nông thôn xuống xã cùng với Đoàn làm công tác kiểm tra. Đoàn Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra một số chi bộ nông thôn thuộc Đảng bộ các huyện Đại Từ, Định Hoá, Võ Nhai, Phú Lương. Kết quả kiểm tra cho thấy: Qua các đợt học tập chính sách, chỉnh huấn, đại hội đảng các cấp, cán bộ, đảng viên ở các chi bộ nông thôn có nhiều chuyển biến tốt. Lập trường tư tưởng, tác phong, ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa được nâng cao; sự đoàn kết nhất trí của các cán bộ, đảng viên trong các chi bộ đã được tăng cường rất nhiều. Tuy nhiên, trong một số chi bộ, cán bộ, đảng viên chưa đoàn kết, nhất trí. Trong quá trình giáo dục, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã có nhiều tiến bộ, nhưng so với yêu cầu cách mạng xã hội chủ nghĩa thì lập trường giai cấp công nhân của đa số cán bộ, đảng viên ở nông thôn chưa vững vàng. Một số cán bộ, đảng viên tỏ thái độ chần chừ, do dự trong việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng về cải tạo xã hội chủ nghĩa, hợp tác hoá nông nghiệp và chính sách lương thực... Một số đảng viên tuy đã vào hợp tác xã, nhưng chưa tin tưởng, còn luyến tiếc lối làm ăn riêng lẻ. Một số đảng viên thiếu gương mẫu, thiếu tích cực trong công tác thu mua lương thực và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước. Một số đồng chí còn lãng phí, tham ô. Một số chi bộ có nhiều lệch lạc trong việc vận

dụng đường lối giai cấp của Đảng, chưa quan tâm đúng mức đến quyền lợi của bần nông và trung nông lớp dưới. Trình độ lí luận và nhận thức của cán bộ, đảng viên ở nông thôn chưa tiến kịp với yêu cầu ngày càng cao của cách mạng. Đại bộ phận đảng viên ở nông thôn tuổi cao, sức yếu, trình độ văn hoá thấp (lớp 1, lớp 2), nên có nhiều khó khăn và lúng túng trong công tác. Nhiều chi bộ nông thôn chưa thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ; tác phong làm việc hời hợt, chưa đi sâu, đi sát, thậm chí có nhiều trường hợp còn quan liêu, mệnh lệnh, hạn chế rất nhiều đến kết quả công tác lãnh đạo của Đảng bộ.

Từ những nhận định trên, Đoàn Kiểm tra đã kịp thời đề xuất với Tỉnh uỷ nhiều nội dung và biện pháp khắc phục.

Từ ngày 16 đến ngày 17/7/1962, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp kiểm điểm tình hình công tác xây dựng Đảng. Hội nghị khẳng định: Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh thời gian qua đã có nhiều tiến bộ về các mặt. Đảng bộ tỉnh đã có một đội ngũ gồm 9.446 đảng viên, sinh hoạt ở 238 chi bộ. Về tư tưởng, qua các cuộc vận động lớn của Đảng, qua chỉnh huấn, chỉnh Đảng và rèn luyện học tập, đảng viên đã có nhiều chuyển biến tốt. Về tổ chức, hầu hết các cơ sở chủ yếu đều đã có chi bộ đảng.

Dù có nhiều tiến bộ, nhưng so với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng hiện nay thì công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh còn trì trệ, nặng nề, làm cho việc chấp hành đường lối, nhiệm vụ chính trị của Đảng

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

không được triệt để. Tuy Đảng bộ đã có một đội ngũ đảng viên tương đối đông, nhưng tỉ lệ đảng viên so với dân số toàn tỉnh mới đạt 3,43%; riêng nông thôn chỉ đạt 2,3%. Các cơ sở công, nông, lâm trường, xí nghiệp là nơi tập trung công nhân, nhưng tỉ lệ đảng viên cũng chỉ mới đạt 12,2%. Tình hình này chứng tỏ lực lượng lãnh đạo nông cốt ở các cơ sở, nhất là cơ sở sản xuất còn quá mỏng. Trong khi đó, ở nông thôn tỉ lệ đảng viên kém còn chiếm từ 17% đến 20%, đảng viên loại trung bình chiếm 42%, một số đảng viên vẫn chưa vào hợp tác xã; một số đảng viên còn đánh bạc, làm thầy cúng, thầy mo... Về tổ chức, ở nông thôn còn trên 70 xóm và hợp tác xã chưa có đảng viên, số chi bộ kém chiếm tỉ lệ 16,1%. Ở thị xã Thái Nguyên và các thị trấn còn tới 30 hợp tác xã thủ công nghiệp và hầu hết các hợp tác xã thương nghiệp chưa có tổ chức cơ sở đảng.

Nhận định về nguyên nhân của các hạn chế, yếu kém trên, Hội nghị chỉ rõ: Các cấp uỷ đảng từ tỉnh đến các huyện, thị xã còn coi nhẹ việc kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở công tác xây dựng Đảng. Cán bộ theo dõi các huyện của tỉnh thường chỉ nằm ở một vài xã, ít kiểm tra đôn đốc, theo dõi giúp đỡ chung cho các địa phương.

Hội nghị ra Nghị quyết số 26-NQ/TN (ngày 17/7/1962), chỉ rõ nhiệm vụ của Đảng bộ đối với công tác xây dựng Đảng thời gian tới là phải làm cho toàn Đảng bộ, trước hết là các cấp uỷ quán triệt đường lối, phương châm xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện tại; hoàn thành việc nghiên cứu, học tập *Điều lệ Đảng* và kết hợp với hành động thực tế mà

giáo dục Đảng tính, giáo dục ý thức tổ chức, kỉ luật cho đảng viên. Hội nghị nhấn mạnh biện pháp tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, phát hiện những hiện tượng vi phạm nguyên tắc của Đảng để kịp thời uốn nắn, giáo dục.

Tiếp theo, từ ngày 15 đến ngày 22/1/1963, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp tổng kết công tác năm 1962. Hội nghị biểu dương các cấp bộ đảng trong tỉnh đã tích cực làm công tác kiểm tra Đảng; số chi bộ và số đảng viên kém giảm dần, số chi bộ khá tăng lên nhiều. Hội nghị ra Nghị quyết số 40-NQ/TN (ngày 26/3/1963) về công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ năm 1963, chỉ rõ nhiệm vụ của công tác kiểm tra Đảng là: *“Phải tăng cường công tác kiểm tra dân chủ, kỉ luật đối với các cấp, các ngành; chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh, vô tổ chức, vô kỉ luật trong cán bộ, đảng viên (chú ý cán bộ lãnh đạo). Chú ý giải quyết tốt, nhanh gọn và kịp thời những thắc mắc, tồn tại của cán bộ, đảng viên và quần chúng để tăng thêm tin tưởng, phấn khởi của cán bộ, đảng viên, tăng thêm sức mạnh lãnh đạo của Đảng đối với quần chúng”* ⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh uỷ, ngày 28/1/1963, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp, ra Quyết nghị phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; trong đó, đồng chí Nguyễn Hữu Uân - Phó Bí thư Tỉnh uỷ phụ trách Công an, Khố Nội chính và công tác tôn giáo, tiếp tục được phân công làm Trưởng ban Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

⁽¹⁾ Nghị quyết (số 40-NQ/TN ngày 26/3/1963) của Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

Từ ngày 29/5 đến ngày 3/6/1963, tại thành phố Thái Nguyên đã diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VII, với sự tham dự của 236 đại biểu, thay mặt cho 10.271 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đánh giá về công tác kiểm tra Đảng năm 1962, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá VI trình bày tại Đại hội khẳng định: Chấp hành *Điều lệ Đảng*, từ năm 1962, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ bắt đầu thực hiện xét xử kỉ luật. Trong năm đã xét duyệt 139 án kỉ luật đối với những đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm, với các hình thức: Khiển trách 6, cảnh cáo 31, cách chức 7, lưu lại Đảng 35, khai trừ 60; trong đó, có 78 đảng viên là cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc Nhà nước và 61 đảng viên ở nông thôn. Công tác kiểm tra ngày càng đi vào nền nếp, đi sâu vào nghiệp vụ. Năm 1962, các cấp bộ đảng trong tỉnh đã tiến hành 4 cuộc kiểm tra lớn và 4 cuộc kiểm tra dân chủ kỉ luật ở chi bộ, xét và giải quyết 49 đơn khiếu nại của đảng viên. Công tác kiểm tra đã góp phần giáo dục ý thức Đảng, ý thức tổ chức kỉ luật cho toàn Đảng và giải quyết thích đáng những quyền lợi về chính trị của một số đảng viên, gây phấn khởi, tin tưởng trong Đảng và quần chúng.

Đại hội ra Nghị quyết chỉ rõ phải tăng cường công tác kiểm tra, tiếp tục thực hiện các cuộc kiểm tra dân chủ, kỉ luật đối với các cấp, chống bệnh mệnh lệnh, quan liêu, vô tổ chức.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá VII, gồm 27 Ủy viên chính thức và 4 Ủy viên dự khuyết. Ngày

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

17/6/1963, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá VII họp bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, gồm 5 đồng chí ⁽¹⁾, do đồng chí Nông Văn Hoả (Tỉnh uỷ viên) và đồng chí Trần Oanh (Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ) làm Phó ban.

Kết quả bầu cử trên có trường hợp chưa đúng với cấu tạo đã quy định trong Thông tri số 12 ngày 3/12/1960 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Mặt khác, trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cũng có sự phân công lại; do vậy, ngày 14/8/1963, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã họp để bầu cử bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ nhiệm kỳ 1963 - 1965. Theo đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ khoá VII (nhiệm kỳ 1963 - 1965) gồm 5 đồng chí ⁽¹⁾, do đồng chí Nông Văn Hoả (Tỉnh uỷ viên) làm Trưởng ban và là cấp uỷ viên chuyên trách; đồng chí Mông Phúc Quyền (nguyên Ủy viên ban) làm Phó ban.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, các cấp bộ đảng trong tỉnh tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (từ ngày 10 đến ngày 12/8/1963) bàn chuyên đề về công tác xây dựng Đảng, đã ra Nghị quyết bổ sung 1 cán bộ chuyên trách cho Ủy ban Kiểm tra huyện uỷ mỗi huyện.

Để kịp thời kiểm tra những trường hợp các cấp uỷ cấp dưới và tổ chức đảng ở các ngành xung quanh tỉnh làm trái

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí: Nông Văn Hoả, Trần Oanh, Nguyễn Hữu Uẩn, Mông Phúc Quyền, Triệu Thị Dinh.

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí: Nông Văn Hoả, Mông Phúc Quyền, Doanh Hằng, Nguyễn Hữu Uẩn, Triệu Thị Dinh

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Điều lệ Đảng, vi phạm kỉ luật Đảng, căn cứ vào nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW (ngày 30/4/1963) của Bộ Chính trị ⁽²⁾, ngày 16/8/1963, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Nghị quyết số 169-NQ/TN *Về việc uỷ nhiệm cho Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ được kiểm tra các cấp uỷ đảng cấp dưới và các tổ chức của Đảng ở các ngành xung quanh tỉnh*. Trong nội dung Nghị quyết, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhấn mạnh 2 điều:

- *Một là*, trong trường hợp các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ, chỉ uỷ trực thuộc các tổ chức đảng xung quanh tỉnh và các cấp uỷ đảng cơ sở thuộc phạm vi Đảng bộ Thái Nguyên quản lí làm trái Điều lệ, vi phạm kỉ luật Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ nhiệm cho Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ được kiểm tra các cấp uỷ đó. Khi kiểm tra xong, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ phải báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giải quyết. Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ chỉ được quyền kiểm tra, không được quyền giải quyết. Trước khi kiểm tra đối với các huyện uỷ và thành uỷ, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

- *Hai là*, khi Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tổ chức kiểm tra một cấp uỷ hay một tổ chức đảng nói trên, thì cấp uỷ và tổ chức đảng đó có trách nhiệm cộng tác và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tiến hành kiểm tra.

⁽²⁾ Nghị quyết 79-NQ/TW của Bộ Chính trị quy định: “*Các Khu, Thành, Tỉnh uỷ có thể uỷ nhiệm cho Uỷ ban Kiểm tra cấp mình được kiểm tra các cấp uỷ huyện, thị trở xuống và kiểm tra các tổ chức Đảng các cấp ở xung quanh Khu, Thành, Tỉnh*”.

Nếu là kiểm tra ở một cấp uỷ cơ sở thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp của cấp uỷ cơ sở đó cũng có nhiệm vụ giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ hoàn thành nhiệm vụ.

Để việc xét xử kỉ luật đối với Bí thư, Phó Bí thư và Thường vụ Chi uỷ được kịp thời mà vẫn đảm bảo nguyên tắc đã quy định trong Nghị quyết số 135 ngày 19/4/1961 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về *phân cấp quản lí các Ban Chi uỷ* ⁽¹⁾, ngày 19/8/1963, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 170/NQ-TN “*Bổ sung Nghị quyết số 135 của Tỉnh uỷ về phân cấp quản lí các ban chi uỷ phần quy định về nguyên tắc xét xử kỉ luật của đồng chí Thường vụ chi uỷ*”. Trong nội dung Nghị quyết số 170/NQ-TN, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ rõ 3 điểm:

- Một là, uỷ nhiệm cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ nghiên cứu và góp ý kiến với các cấp uỷ cấp dưới về việc thi hành kỉ luật các đồng chí Thường vụ chi uỷ và đảng uỷ viên các đảng uỷ cơ sở. Từ nay, các huyện uỷ, thành uỷ và các đảng uỷ tương đương cần thi hành kỉ luật các đồng chí trong Thường vụ chi uỷ và các đồng chí trong đảng uỷ cơ sở trực thuộc thì phải báo cáo lên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tham gia ý kiến trước khi ra quyết nghị thi hành.

- Hai là, để đảm bảo việc xét xử kỉ luật được thận trọng và đúng mức mỗi khi cấp uỷ cấp dưới xin ý kiến về việc thi

⁽¹⁾ Nghị quyết số 135 ngày 19/4/1961 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về *phân cấp quản lí các Ban Chi uỷ* quy định: “*Khi các cấp uỷ muốn điều động hay thi hành kỉ luật đối với Bí thư, Phó Bí thư và Thường vụ Chi uỷ, thì phải báo cáo và xin ý kiến Thường vụ Tỉnh uỷ*”.

hành kỉ luật, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ phải nghiên cứu kĩ, trường hợp cần thiết thì trực tiếp điều tra thêm, riêng đối với những vụ có tính chất quan trọng, quan hệ đến các chủ trương, chính sách lớn thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trước khi tham gia ý kiến với cấp uỷ cấp dưới.

- *Ba là*, để giúp Tỉnh uỷ nghiên cứu và theo dõi việc thi hành kỉ luật cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được tốt, sau khi thi hành kỉ luật cán bộ, đảng viên (do cấp uỷ và Ủy ban Kiểm tra cấp dưới có thẩm quyền xử lí) thì các cấp uỷ và Ủy ban Kiểm tra cấp dưới phải gửi cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ một bản kiến nghị.

Nhờ các cấp bộ đảng trong tỉnh, trước hết là Tỉnh uỷ chú ý lãnh đạo công tác kiểm tra, bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra từ tỉnh đến cơ sở đều được tăng cường, sự hoạt động và lề lối làm việc của Ủy ban Kiểm tra các cấp có chuyển biến tốt. Tuy nhiên, tại huyện Phú Lương, sau hơn 6 tháng kể từ Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII (15 – 19/4/1963), Huyện uỷ vẫn chưa tổ chức bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng. Sau khi có sự chỉ đạo, đôn đốc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Phú Lương đã tổ chức bầu cử Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ, gồm 3 đồng chí, do đồng chí Phó Bí thư Huyện uỷ làm Trưởng ban.

Trong năm 1963, ngoài việc phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Khu uỷ kiểm tra Huyện uỷ Định Hoá, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ còn tiến hành tốt hai cuộc kiểm tra ở Huyện uỷ Võ

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Nhai và Xưởng gỗ Tháng 8. Thông qua công tác kiểm tra, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã thấy rõ ưu, khuyết điểm, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và có tác dụng giáo dục chung cho chi bộ, tăng thêm niềm tin tưởng và phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và quần chúng; đồng thời, Đảng bộ đã kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra với nhiệm vụ trung tâm là đẩy mạnh sản xuất, củng cố hợp tác xã và làm tốt công tác lương thực. Điển hình là ở Chi bộ xã Hồng Tiến (thuộc Đảng bộ Phố Yên), thông qua công tác kiểm tra, mọi mặt hoạt động của xã đã có chuyển biến khá.

Ngoài việc tiến hành các cuộc kiểm tra, Ủy ban kiểm tra các cấp của Đảng bộ còn chú ý giải quyết tốt và nhanh, gọn các đơn, thư khiếu tố, đáp ứng được một phần quyền lợi chính trị của một số đảng viên, gây thêm niềm phấn khởi và tin tưởng trong Đảng và quần chúng. Cán bộ, đảng viên và nhân dân đã mạnh dạn phản ánh cho cấp uỷ đảng về những sai sót của cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành chính sách, cũng như về tác phong công tác, giúp cho các cấp uỷ đảng kịp thời có biện pháp uốn nắn và sửa chữa. Nhờ đó, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ tỉnh, nhất là cấp huyện và cấp xã được tăng cường, số đảng viên mắc sai lầm bị thi hành kỷ luật giảm hơn trước ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Trong năm 1963, toàn Đảng bộ có 120 vụ án kỷ luật; trong đó có 45 vụ do không nghiêm chỉnh chấp hành chính sách của Đảng, 40 vụ do tham ô, hủ hoá, 12 vụ do liên quan đến các đảng phái đối lập, còn lại là do các sai lầm khác.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Bên cạnh các thành tích và ưu điểm, công tác kiểm tra của Đảng bộ trong năm 1963 cũng còn nhiều hạn chế, thiếu sót. Nhìn chung, bộ máy kiểm tra từ tỉnh đến các huyện, thành phố còn yếu, việc kiểm tra chấp hành chính sách còn ít ⁽¹⁾.

Để khắc phục các hạn chế và thiếu sót trên, từ năm 1964 đến trước khi hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái (1/7/1965), công tác kiểm tra của các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập trung kiểm tra cấp uỷ đảng và cán bộ, đảng viên chấp hành đường lối, chính sách của Đảng.

Chấp hành Chỉ thị số 15-CT/TN (ngày 13/4/1964) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, trong năm 1964, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đã phối hợp với Ban Thường vụ Huyện uỷ Phú Lương và các ngành hữu quan tiến hành kiểm tra dân chủ kỉ luật, kiểm tra tài chính Đảng ở Đảng uỷ xã Sơn Cẩm.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Khu uỷ Khu Tự trị Việt Bắc, ngày 25/5/1964, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Nghị quyết số 84-NQ/TN về việc thành lập Đoàn Kiểm tra công tác cải tiến quản lí hợp tác xã nông nghiệp ⁽²⁾, gồm 17 đồng chí, do đồng chí Hà Chân Chính - Phó ban Công tác nông thôn Tỉnh uỷ, làm Trưởng đoàn; 2 đồng chí

⁽¹⁾ Báo cáo (số 02- BC/TN ngày 18/4/1964) của Tỉnh uỷ về *Tổng kết công tác năm 1963*, trang 36

⁽²⁾ Nghị quyết (số 84- NQ/TN, ngày 25/5/1964) của Tỉnh uỷ Thái Nguyên

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Nguyễn Ngọc Quang - Cán bộ Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và
Dương Xuân Trương - Cán bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ,
làm Phó đoàn. Đoàn chia thành 4 tổ về kiểm tra công tác
cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp ở 4 huyện Phổ Yên,
Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ⁽³⁾.

Từ ngày 3/6 đến hết tháng 12/1964, Đoàn Kiểm tra đã
trực tiếp về 82 hợp tác xã thuộc các huyện Đồng Hỷ, Phổ
Yên, Phú Bình, Đại Từ (trong đó, các huyện Đồng Hỷ 12 hợp
tác xã, Phổ Yên 23 hợp tác xã, Phú Bình 22 hợp tác xã, Đại
Từ 25 hợp tác xã), làm nhiệm vụ kiểm tra, theo dõi công tác
cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, nhằm phát hiện
những ưu điểm và cả những thiếu sót, khuyết điểm trong việc
chấp hành nhiệm vụ, đường lối, phương châm của *Cuộc vận
động cải tiến quản lý hợp tác xã* theo tinh thần Nghị quyết 70
và Nghị quyết 71 của Bộ Chính trị, giúp Tỉnh uỷ kịp thời uốn
nắn, bổ khuyết, làm tốt công tác cải tiến quản lý hợp tác xã.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra công tác cải tiến quản lý
hợp tác xã nông nghiệp những tháng cuối năm 1964, các
cấp bộ đảng trong tỉnh đã lãnh đạo mở rộng công tác cải
tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp ra toàn tỉnh. Đến trước
ngày 1/7/1965, toàn tỉnh đã có 257 hợp tác xã ở vùng trung

⁽³⁾ Tổ Kiểm tra huyện Phổ Yên do đồng chí Huỳnh Kim Quang -
Cán bộ tăng cường huyện Phổ Yên, làm Tổ trưởng; Tổ Kiểm tra
huyện Phú Bình do đồng chí Dương Uy Phụng - Cán bộ tăng cường
huyện Phú Bình, làm Tổ trưởng; Tổ Kiểm tra huyện Đại Từ do đồng
chí Trần Ngọc Dương - Cán bộ tăng cường huyện Đại Từ, làm Tổ
trưởng; Tổ Kiểm tra huyện Đồng Hỷ do đồng chí Dương Văn Cốc -
Cán bộ tăng cường huyện Đồng Hỷ, làm Tổ trưởng

du và 25 hợp tác xã vùng miền núi thực hiện cải tiến, quản lý hợp tác xã.

Nhằm nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo công tác kiểm tra, kết hợp giải quyết một số thắc mắc, khiếu nại của cán bộ và nhân dân, từ ngày 2 đến ngày 4/11/1964, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổ chức học tập, quán triệt Lời huấn thị của Hồ Chủ tịch tại Hội nghị Kiểm tra Trung ương (họp tháng 7/1964). Tham gia học tập có đủ 9 đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ⁽¹⁾. Sau khi nghe đồng chí Doanh Hằng - Phó Bí thư Tỉnh uỷ, đọc toàn văn bài nói chuyện của Hồ Chủ tịch tại Hội nghị Kiểm tra Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ liên hệ, kiểm điểm tình hình địa phương về hai nội dung:

- Một là, về vấn đề cán bộ chuyển gia đình từ nông thôn ra thành phố, Hội nghị chỉ rõ từ năm 1960 đến nay (11/1964), toàn tỉnh có 106 hộ gia đình cán bộ chuyển từ nông thôn ra thành phố. Hội nghị thống nhất chủ trương đối với các trường hợp trên *“nói chung là vận động cán bộ đưa gia đình về nông thôn sản xuất nông nghiệp và yêu cầu gia đình cán bộ phải gương mẫu thi hành. Tuy nhiên, khi thực hiện phải nghiên cứu giải quyết từng trường hợp thật cụ thể theo tinh thần các nghị quyết số 18 và số 23 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về vấn đề này”* ⁽²⁾.

⁽¹⁾ Gồm Lê Đức Chinh, Doanh Hằng, Chu Quốc Hưng, Nguyễn Thế Đạt, Nguyễn Hữu Uân, Lê Nguyên Kính, Hoàng Minh Chí, Trần Văn Tường, Trần Đình Nghị.

⁽²⁾ Theo Nghị quyết (số 35-NQ/TN) Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp từ ngày 2 đến ngày 4/11/1964

- Hai là, về vấn đề đất làm nhà và cho cán bộ vay tiền làm nhà, Hội nghị khẳng định: Đối chiếu với lời huấn thị của Hồ Chủ tịch, nói chung ở Thái Nguyên về vấn đề đất làm nhà không có trường hợp nào vi phạm. Về vấn đề cho cán bộ vay tiền làm nhà, toàn tỉnh có 34 trường hợp, với số tiền 37.310 đồng. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ có bản và đề ra tiêu chuẩn cho vay đối với những trường hợp thật cần thiết, đồng thời thành lập Hội đồng xét duyệt cho vay; nhưng nay liên hệ, kiểm điểm, đối chiếu lại có 7 trường hợp vay quá mức, cho vay không đúng đối tượng, hoặc cho vay nguyên, vật liệu làm nhà không rành mạch giữa nguyên, vật liệu tốt và nguyên, vật liệu xấu, gây nhiều thắc mắc, khiếu nại trong cán bộ và nhân dân...

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra do đồng chí Lê Nguyên Kính - Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, phụ trách làm nhiệm vụ xác minh, giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cán bộ và nhân dân. Thành phần Đoàn Kiểm tra gồm 1 đại biểu Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, 1 đại biểu Ban Thanh tra tỉnh, 1 đại biểu Chi hàng Kiến thiết tỉnh, 1 đại biểu Uỷ ban Kiến thiết cơ bản tỉnh, 1 đại biểu Đảng uỷ Công ty Kiến trúc.

Thực hiện chủ trương do Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (từ ngày 2 đến ngày 4/11/1964) đề ra, Đoàn Kiểm tra đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, giải quyết tốt các thắc mắc, khiếu nại của cán bộ và nhân dân, góp phần quan trọng vào việc củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đối với tập thể Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh.

Ngày 2/3/1965, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Thông tri số 105 - TT/TN *Về công tác kiểm tra của Đảng bộ tỉnh*. Đánh giá kết quả công tác kiểm tra của Đảng bộ tỉnh từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (tháng 9/1960), Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã khẳng định: Uỷ ban kiểm tra các cấp được thành lập. Thông qua việc thực hiện *Điều lệ Đảng* và các Thông tri của Trung ương, của Khu uỷ về công tác kiểm tra, nhất là qua học tập Lời huấn thị của Hồ Chủ tịch tại Hội nghị công tác kiểm tra Trung ương (tháng 7/1964), các cấp uỷ đảng trong tỉnh ngày càng nhận thức được tầm quan trọng của công tác kiểm tra Đảng, chức năng, nhiệm vụ của Uỷ ban Kiểm tra các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Tuy nhiên, nhận thức của các cấp uỷ và từng cấp uỷ viên về công tác kiểm tra chưa thật đầy đủ, có nơi cấp uỷ chưa tạo điều kiện thuận lợi giúp Uỷ ban Kiểm tra cấp mình hoạt động (chưa bố trí được cấp uỷ viên chuyên trách công tác kiểm tra); một vài huyện vẫn còn trung tập Trưởng ban Kiểm tra và cán bộ Kiểm tra đi làm các công tác khác, thậm chí có nơi còn trung tập đi dài hạn, đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra luôn biến động, thay đổi. Có nơi cấp uỷ chưa chú ý phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Uỷ ban Kiểm tra, còn bao biện trong việc xét xử kỉ luật cán bộ, đảng viên; hoặc còn khoán trắng, thiếu quan tâm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ Uỷ ban Kiểm tra cấp mình hoàn thành tốt nhiệm vụ... Vì vậy, có nơi Uỷ ban Kiểm tra ít phát huy được tác dụng trong việc giữ gìn kỉ

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

luật của Đảng, ngăn ngừa cán bộ, đảng viên vi phạm kỉ luật và giúp cấp uỷ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Để công tác kiểm tra của Đảng bộ ngày càng tiến bộ hơn, trong Thông tri số 105-TT/TN, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhắc các cấp uỷ cần rút kinh nghiệm và thực hiện tốt 3 điểm:

- *Một là*, các cấp uỷ nghiên cứu kĩ Nghị quyết Hội nghị kiểm tra toàn tỉnh (tháng 4/1964) và căn cứ tình hình thực tế ở địa phương mình để giúp cho Uỷ ban Kiểm tra cấp mình tổng kết tốt việc chấp hành *Điều lệ Đảng* và kỉ luật Đảng của cán bộ, đảng viên; đánh giá kết quả công tác kiểm tra của Đảng bộ năm 1964, rút ra những vấn đề cần giải quyết để xây dựng nhiệm vụ công tác kiểm tra năm 1965 và tạo điều kiện cho Uỷ ban Kiểm tra thực hiện tốt những nhiệm vụ đó.

- *Hai là*, hướng dẫn các cấp uỷ cơ sở tổ chức cho toàn thể đảng viên thảo luận, liên hệ Bản Thông báo về xử lí kỉ luật cán bộ, đảng viên năm 1964 của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; hoàn thành việc cử cấp uỷ viên chuyên trách phụ trách công tác kiểm tra ở các huyện uỷ, thành uỷ; đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng cho các đồng chí đó về nghiệp vụ chuyên môn.

- *Ba là*, kiểm điểm lại việc học tập Lời huấn thị của Hồ Chủ tịch tại Hội nghị công tác kiểm tra Trung ương (tháng 7/1964); nơi nào học tập, liên hệ chưa sâu thì tổ chức học tập, liên hệ kĩ thêm.

Trong Thông tri số 105-TT/TN, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ còn nhấn mạnh: Công tác kiểm tra là nhiệm vụ của toàn

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Đảng, các cấp uỷ quan tâm thật đúng mức, làm cho công tác kiểm tra trong Đảng bộ tỉnh ngày càng đạt được kết quả tốt hơn. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu Ban Tổ chức Tỉnh uỷ cần sắp xếp đủ cán bộ kiểm tra theo Nghị quyết của Bộ Chính trị đã quy định.

Thực hiện Thông tri số 105-TT/TN của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, công tác kiểm tra của các cấp bộ Đảng trong tỉnh ngày càng tiến bộ, có tác dụng tốt đối với việc giữ gìn kỉ luật của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Nội dung công tác kiểm tra thời gian này cũng toàn diện hơn trước. Hoạt động kiểm tra ngày càng đi dần vào nền nếp. Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng từng bước được củng cố và kiện toàn. Đó chính là những điều kiện thuận lợi giúp cho công tác kiểm tra Đảng đạt kết quả tốt hơn trong những năm tiếp theo.

Chương III

CÔNG TÁC KIỂM TRA ĐẢNG TỈNH TRONG THỜI KÌ VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI BẰNG KHÔNG QUÂN CỦA ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG (1965-1975)

I- Công tác kiểm tra Đảng phục vụ nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, giữ vững và phát triển sản xuất, chi viện chiến trường (1965-1968)

Bước vào năm 1965, tình hình trong nước và trong tỉnh có nhiều chuyển biến. Chiến lược “*chiến tranh đặc biệt*” của đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam đã bị phá sản về cơ bản. Để cứu vãn tình thế thất bại, ngay từ đầu năm, đế quốc Mỹ đưa quân viễn chinh và quân đồng minh vào miền Nam, đồng thời gây ra chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta. Tình hình một nửa nước có chiến tranh, một nửa nước có hòa bình đã chuyển sang thời kì cả nước có chiến tranh dưới các hình thức và mức độ khác nhau.

Trong bối cảnh chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt, thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TW (10/4/1965) của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 103 (21/4/1965) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 2 tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái và

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

chính thức đi vào hoạt động theo địa giới hành chính mới, gồm 13 huyện, thành, thị.

Theo Nghị quyết của Bộ Chính trị, Đảng bộ tỉnh Bắc Thái được thành lập; hai Ban Chấp hành Đảng bộ của hai tỉnh được sáp nhập thành Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái. Do yêu cầu công tác, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết nghị điều đồng chí Lê Hoàng về tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái; đồng thời, Trung ương và Khu uỷ điều động 5 đồng chí: Lê Đức Chính, Trần Đình Nghị, Hoàng Minh Chí, Hoàng Mỹ Đức, Nguyễn Như Phụng đi nhận công tác khác và cho đồng chí Chu Quốc Hưng về nghỉ chế độ hưu trí. Như vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái có 40 Uỷ viên (gồm 38 Uỷ viên chính thức và 2 Uỷ viên dự khuyết).

Từ ngày 4 đến ngày 6/6/1965, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái họp Hội nghị lần thứ nhất. Hội nghị đã thông qua báo cáo của hai Ban Chấp hành Đảng bộ hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn; thảo luận và quyết định một số vấn đề về nhiệm vụ lãnh đạo của Tỉnh uỷ Bắc Thái 6 tháng cuối năm 1965 và nội dung, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội 2 năm (1966 - 1967); bầu và phân công Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, bố trí công tác các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và bầu Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

Đánh giá tình hình đội ngũ cán bộ, đảng viên các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị ở địa bàn Thái Nguyên, báo cáo của Tỉnh uỷ Thái Nguyên tại Hội nghị khẳng định: Đại đa số cán bộ, đảng viên đã nêu cao tinh thần chiến đấu,

tỏ rõ sự trung thành đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, nêu cao ý thức tổ chức kỉ luật, luôn luôn giữ được lối sống cần cù, giản dị, trong sạch của người cách mạng. Nhiều cán bộ, đảng viên tích cực, gương mẫu chấp hành đường lối, chính sách của Đảng. Tuy nhiên, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Thái Nguyên (kể cả cán bộ trung, sơ cấp) còn nhiều biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, chưa nêu cao tinh thần vượt khó. Cán bộ, đảng viên ở xã thấy phong trào hợp tác hoá gặp khó khăn không những không bàn biện pháp củng cố, mà còn chán nản, xin nghỉ công tác, buông trôi lãnh đạo. Một số cán bộ, đảng viên chưa nghiêm chỉnh chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, ý thức tổ chức, kỉ luật kém. Ở một vài cấp ủy, hiện tượng mất đoàn kết đã diễn ra nghiêm trọng. Một số cán bộ, đảng viên vi phạm phẩm chất đạo đức cách mạng, phổ biến là bệnh hủ hoá và tham ô tài sản của hợp tác xã.

Hội nghị đề ra chủ trương về nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh 6 tháng cuối năm 1965, trong đó chỉ rõ nội dung, nhiệm vụ của công tác kiểm tra Đảng là *“Cần tiếp tục hoàn thành các cuộc kiểm tra dân chủ kỉ luật, kiểm tra tài chính Đảng ở những xã, huyện đã định; đồng thời phải đẩy mạnh hơn nữa việc giải quyết các thư tố giác, thư khiếu nại cũng như việc xét xử kỉ luật được thích đáng và kịp thời. Mặt khác phải chú ý bồi dưỡng, hướng dẫn về phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền xét xử kỉ luật cán bộ, đảng viên cho cấp uỷ cấp dưới, mà trước hết là bồi dưỡng, hướng dẫn cho các đồng*

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

chỉ làm công tác kiểm tra ở cơ sở”⁽¹⁾. Hội nghị bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ gồm 5 đồng chí⁽²⁾, do đồng chí Hoàng Thanh Bảo (Tỉnh uỷ viên) làm Trưởng ban và các đồng chí Mông Phúc Quyền (nguyên Phó ban Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Thái Nguyên), Nguyễn Phúc Chính (nguyên Phó ty Tài chính tỉnh Bắc Kạn) làm Phó ban.

Từ ngày 1/7/1965, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên chính thức sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái theo địa giới hành chính mới. Cùng với các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể trong tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Bắc Thái chính thức đi vào hoạt động.

Sau khi sáp nhập tỉnh, trên địa bàn Thái Nguyên có 8 đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh (gồm 7 huyện: Đại Từ, Định Hoá, Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, Phú Lương, Võ Nhai và 1 thành phố), với 150 xã và 3 thị trấn⁽³⁾; 8 Đảng bộ huyện, thành phố trực thuộc Tỉnh uỷ (Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Lương, Định Hoá, thành phố Thái Nguyên) và một số đảng bộ các cơ quan tỉnh, các nhà máy, xí nghiệp của Trung ương. Tổng số đảng viên có 13.862 đồng chí (gồm 1.434 đảng viên nữ, 8.743 đảng viên nông thôn và

(1) Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1965 của Tỉnh uỷ Bắc Thái, trang 12.

(2) Gồm các đồng chí: Hoàng Thanh Bảo, Mông Phúc Quyền, Nguyễn Phúc Chính, Nguyễn Hữu Uẩn và Hoàng Khắc Chung

(3) Các huyện Đại Từ 29 xã và 1 thị trấn, Định Hoá 23 xã và 1 thị trấn, Đồng Hỷ 22 xã, Phổ Yên 16 xã, Phú Bình 22 xã, Phú Lương 14 xã, Võ Nhai 18 xã, thành phố Thái Nguyên 6 xã và 1 thị trấn

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

1.816 đảng viên dự bị), sinh hoạt ở 104 đảng bộ cơ sở, 204 chi bộ lớn, 665 chi bộ nhỏ và 8 chi bộ trực thuộc (riêng khối nông thôn có 81 đảng bộ cơ sở, 71 chi bộ lớn, 485 chi bộ nhỏ, với 1.200 tổ đảng).

Trong những tháng cuối năm 1965, máy bay giặc Mỹ tăng cường hoạt động trên vùng trời Thái Nguyên để trình sát mục tiêu, chuẩn bị đánh phá. Ngày 17/10/1965, chúng huy động 29 máy bay phản lực ném bom bắn phá khu vực cầu Gia Bẫy và xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (thành phố Thái Nguyên), mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân vào địa bàn Thái Nguyên. Từ đó đến ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ đã huy động khoảng 3.700 lần chiếc máy bay phản lực, ném 9.828 quả bom phá, 164 quả bom hơi, 918 quả bom bi mẹ, bắn 81 quả đạn tên lửa, 254 loạt đạn rốc két xuống hầu hết các khu dân cư, trường học, bệnh viện, đê điều thuộc địa bàn Thái Nguyên..., làm 2.177 người bị thương, vong, 3.820 ngôi nhà bị phá hủy, 473,6 tấn xăng, dầu bị thiêu hủy.

Trong bối cảnh vừa sáp nhập tỉnh, tổ chức các bộ máy lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh chưa ổn định và cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn ngày càng ác liệt, nhiệm vụ *vừa sản xuất, vừa chiến đấu* đã trở thành công tác trung tâm của toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh nói chung, địa bàn Thái Nguyên nói riêng. Cùng với các cơ quan, ban, ngành toàn tỉnh, các cơ quan, ban, ngành làm công tác kiểm tra Đảng của Đảng bộ tỉnh

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

tập trung phục vụ nhiệm vụ trung tâm vừa sản xuất, vừa chiến đấu.

Nhằm đưa hoạt động kiểm tra của các cấp ủy đảng trong tỉnh đi vào nền nếp, từng bước nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, ngay sau khi được kiện toàn tổ chức, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã khẩn trương chuẩn bị nội dung và tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 70-NQ/BT (ngày 12/7/1965) quy định một số điểm cụ thể về nguyên tắc, thẩm quyền xét xử kỉ luật của Đảng trong tỉnh.

Quán triệt Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã triển khai tốt việc xét xử kỉ luật đảng viên là cán bộ thoát li do tình quản lí thuộc một trong những trường hợp sau đây:

a) Đảng viên là cán bộ thoát li từ cán sự I trở lên (trừ những đồng chí là Ủy viên hoặc Ủy viên dự khuyết cấp ủy đương chức).

b) Đảng viên là Bí thư, Phó Bí thư chi bộ thuộc đảng ủy cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy (trừ những đảng viên là Bí thư, Phó Bí thư chi bộ nhưng lại là đảng ủy viên hoặc liên chi ủy viên đương chức thuộc đảng ủy cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy).

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cũng làm tốt việc nghiên cứu, tham gia ý kiến với các huyện ủy, thành ủy khi thi hành kỉ luật các cấp ủy viên và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc huyện ủy, thành ủy.

Tiếp theo, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Thông tri số 22-TT/TU (ngày

1/11/1965) Về công tác kiểm tra của Đảng. Trong Thông tri 22, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhận định: Nói chung các cấp uỷ huyện, thành phố đã chú ý đến việc kiện toàn tổ chức Uỷ ban Kiểm tra cấp mình. Cấp uỷ các huyện Phổ Yên, Võ Nhai... tích cực giúp đỡ Uỷ ban Kiểm tra hoạt động, nên công tác kiểm tra ở những huyện này có tác dụng tốt, góp phần tích cực vào công tác xây dựng Đảng. Tuy nhiên, một số cấp uỷ huyện chưa có nhận thức đầy đủ về công tác kiểm tra, chưa quan tâm đúng mức đến việc giúp đỡ Uỷ ban Kiểm tra hoạt động (sử dụng đồng chí Trưởng ban Kiểm tra và cán bộ kiểm tra đi làm công tác trung tâm, có đồng chí đi thời gian dài, nhiều công việc tồn đọng không kịp thời giải quyết, ảnh hưởng đến sự hoạt động của Uỷ ban Kiểm tra, tác dụng của công tác kiểm tra bị hạn chế). Có huyện từ khi bầu lại cấp uỷ (đầu năm) đến cuối năm chưa tổ chức bầu Uỷ ban Kiểm tra. Ở cơ sở, nhiều nơi chưa cử được cấp uỷ viên phụ trách công tác kiểm tra, theo dõi việc thi hành kỉ luật đảng viên; có nơi cử được, nhưng chỉ là hình thức, vì chưa biết cách hoạt động...

Để khắc phục tình trạng trên, nội dung Thông tri 22 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhấn mạnh: Công tác kiểm tra của Đảng rất quan trọng đối với việc giữ gìn kỉ luật Đảng và thực hiện các nhiệm vụ chính trị, góp phần vào công tác xây dựng Đảng cả về tư tưởng và tổ chức. Nhiệm vụ của Uỷ ban Kiểm tra các cấp uỷ đảng cũng nặng nề. Ngoài việc thực hiện những nhiệm vụ thường xuyên được quy định trong *Điều lệ Đảng*, theo sự uỷ nhiệm của cấp uỷ đảng, Uỷ

ban Kiểm tra còn đi vào kiểm tra cấp uỷ cấp dưới về quan điểm, lập trường, về ý thức chấp hành đường lối, chính sách và nguyên tắc xây dựng Đảng...

Trong những năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước, công tác kiểm tra của Đảng phải thiết thực phục vụ nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. Trong Thông tri 22, một lần nữa, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhấn mạnh: Công tác kiểm tra của Đảng không phải là nhiệm vụ riêng của Uỷ ban Kiểm tra các cấp, mà là nhiệm vụ chung của toàn Đảng bộ. Cấp uỷ đảng các cấp phải quan tâm đến công tác kiểm tra hơn nữa; phải quan tâm giúp đỡ Uỷ ban Kiểm tra cấp mình hoàn thành nhiệm vụ; không nên tập trung các đồng chí Trưởng ban và cán bộ Uỷ ban Kiểm tra đi làm công tác trung tâm, nhất là đi thời gian dài; nếu huyện nào đã tập trung, thì nên rút về để làm công tác kiểm tra của Đảng; chú ý nhắc nhở, giúp đỡ Uỷ ban Kiểm tra cấp mình về nội dung, phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Uỷ ban Kiểm tra hoạt động; đôn đốc các cấp uỷ cơ sở cử một đồng chí cấp uỷ viên phụ trách công tác kiểm tra, theo dõi vấn đề thi hành kỉ luật đảng viên.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao cho Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ xây dựng nội dung, kế hoạch hướng dẫn nghiệp vụ cho Uỷ ban Kiểm tra cấp dưới và các đồng chí cấp uỷ viên theo dõi kỉ luật ở cơ sở hoạt động đi vào nền nếp; từng bước chuyên môn hoá đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra.

Nhờ có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng, nên công tác kiểm tra của các cấp bộ đảng trên địa bàn Thái Nguyên năm 1965 đạt được kết quả tốt. Đánh giá kết quả công tác kiểm tra năm 1965, tại Hội nghị Tỉnh uỷ mở rộng (cuối tháng 1 đầu tháng 2/1965), Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khẳng định: Nhận thức về công tác kiểm tra của các cấp uỷ huyện bước đầu có chuyển biến tích cực. Hoạt động của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ các huyện Võ Nhai, Phổ Yên, Định Hoá, Đại Từ, Đồng Hỷ được đẩy mạnh hơn. Trong năm 1965, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đại Từ, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Định Hoá đã tiến hành kiểm tra dân chủ kỉ luật 9 chi bộ, Đảng bộ xã, kết quả đạt khá. Tại chi bộ, Đảng bộ các xã Tân Long (huyện Đồng Hỷ), Vũ Chấn (huyện Võ Nhai), Bình Dân (nay là Cát Nê huyện Đại Từ), trước kiểm tra dân chủ kỉ luật, nội bộ mất đoàn kết, phong trào hợp tác xã sa sút; qua kiểm tra, đoàn kết nội bộ được tăng cường hơn, phong trào hợp tác hoá được khôi phục, củng cố và phát triển. Đảng bộ xã Đồng Thịnh (huyện Định Hoá), thông qua kiểm tra dân chủ kỉ luật, Huyện uỷ đã xử lí kỉ luật một số đảng viên phạm sai lầm nghiêm trọng về đường lối, chính sách, tham ô, hủ hoá và rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng, nhất là về công tác tổ chức và công tác tư tưởng. Thông qua công tác kiểm tra dân chủ kỉ luật, chất lượng đội ngũ đảng viên ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở được nâng cao hơn, thể hiện

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

ở tinh thần trách nhiệm được đề cao và việc chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng cũng được tốt hơn.

Tuy nhiên, “So với phương hướng, nhiệm vụ và yêu cầu đã đề ra, công tác kiểm tra dân chủ kỉ luật làm được còn rất ít. Một số cuộc kiểm tra dân chủ kỉ luật còn kéo dài thời gian, mà chưa đi đến kết luận cuối cùng; trong đó, thành phố Thái Nguyên còn không tiến hành được một cuộc kiểm tra dân chủ kỉ luật nào” ⁽¹⁾.

Để khắc phục tình trạng trên, nhằm làm cho đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, sang năm 1966, công tác kiểm tra của các cấp bộ đảng trong tỉnh tập trung vào kiểm tra dân chủ kỉ luật đối với đội ngũ đảng viên. Sáu tháng đầu năm 1966, Ủy ban Kiểm tra của các cấp ủy đảng trong tỉnh đã tiến hành 13 cuộc kiểm tra dân chủ kỉ luật ở các tổ chức cơ sở đảng nông thôn. Thông qua kiểm tra dân chủ kỉ luật, riêng quý I năm 1966, các cấp ủy đảng và Ủy ban Kiểm tra các cấp trong tỉnh đã thi hành kỉ luật 27 đảng viên (7 vụ do tỉnh giải quyết, 17 vụ do các huyện, thành phố giải quyết, 3 vụ do các đảng ủy cơ sở giải quyết). Trong số 27 đảng viên (25 nam và 2 nữ) bị thi hành kỉ luật, có 14 người là cán bộ thoát li, 4 người là đảng ủy viên và chi ủy viên; 2 người bị khiển trách, 8 người bị cảnh cáo, 2 người bị cách chức, 7 người bị lưu Đảng, 8 người bị khai trừ ra khỏi Đảng. So với quý I, số đảng viên bị thi hành kỉ luật trong quý II năm

⁽¹⁾ Dẫn theo: Báo cáo tổng kết năm 1965 của Tỉnh ủy Bắc Thái, trang 41.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

1966 nhiều gấp hơn 2,5 lần (từ 27 trường hợp lên 68 trường hợp). Trong đó, số đảng viên bị thi hành kỉ luật do không chấp hành chính sách nghĩa vụ quân sự (không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, tái ngũ) tăng gấp 1,5 lần (từ 6 trường hợp, lên 9 trường hợp), số đảng viên bị thi hành kỉ luật do hủ hoá tăng gấp 4,6 lần (từ 5 trường hợp, lên 23 trường hợp), số đảng viên bị khai trừ ra khỏi Đảng tăng gấp 2,5 lần (từ 8 trường hợp, lên 20 trường hợp)...

Mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng việc điều tra, giải quyết các đơn thư tố cáo, khiếu nại của Ủy ban Kiểm tra các cấp và các ngành chức năng trong tỉnh còn nhiều hạn chế. Tình hình xét, giải quyết đơn khiếu tố của các cơ quan Tỉnh uỷ, Ủy ban hành chính tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Tòa án tỉnh, Kiểm sát tỉnh, v.v... nói chung còn chậm và được rất ít. Sáu tháng đầu năm 1966, chỉ riêng Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ nhận được 97 đơn, nhưng chỉ mới giải quyết được 22 đơn (gần 22,7%); Tòa án tỉnh, Viện Kiểm sát tỉnh cũng nhận tới 260 đơn, nhưng cách giải quyết nói chung vẫn chỉ bằng cách chuyển đi các nơi, kết quả giải quyết rất ít.

Trước tình hình một số chủ trương công tác lớn của Đảng đưa xuống xã Phụng Tiến (huyện Định Hoá) không được thi hành, thậm chí còn chống lại ⁽¹⁾; nhân dân trong xã viết nhiều

⁽¹⁾ Đoàn Cán bộ của Trung ương về làm công tác củng cố và xây dựng Đảng, Đoàn Cán bộ của Khu về làm công tác 3 thu đều không làm được, phải vác ba lô về; nghiêm trọng hơn là đã chống lại công tác cải tiến quản lí hợp tác xã, đả kích và đuổi cán bộ về làm công tác cải tiến hợp tác xã.

đơn khiếu tố về lịch sử cán bộ, đảng viên, về hiện tượng đảng viên tham ô, hủ hoá... gửi lên huyện, tỉnh, khu và Trung ương, từ ngày 25/7 đến ngày 2/9/1966, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hoá tiến hành kiểm tra dân chủ kỉ luật Đảng ủy xã Phụng Tiến và Chi bộ Lợi A. Mục đích của cuộc kiểm tra này nhằm làm cho cấp ủy, đảng viên ở xã Phụng Tiến thấy được ưu điểm và thành tích để phát huy, nhận rõ sai lầm và khuyết điểm để khắc phục; từng bước nâng cao lập trường giai cấp vô sản, ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm, củng cố đoàn kết nội bộ, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra, Huyện ủy Định Hoá quyết định thi hành kỉ luật bằng các hình thức: Khiển trách Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phụng Tiến; cách chức đồng chí Bí thư Đảng ủy xã; khai trừ lưu lại trong Đảng 12 tháng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã kiêm Bí thư Chi bộ Lợi A, khai trừ ra khỏi Đảng đồng chí Phó Bí thư Chi bộ Lợi A, khiển trách một đồng chí Chi ủy viên Chi bộ Lợi A, khai trừ ra khỏi Đảng một đảng viên Chi bộ Lợi A, khai trừ lưu lại trong Đảng 6 tháng một đảng viên Chi bộ Lợi A.

Thông qua kiểm tra dân chủ kỉ luật, các cấp ủy đảng và đảng viên ở xã Phụng Tiến đã thấy rõ được nguyên nhân, trách nhiệm và kết luận đúng mức từng vụ, việc; đối tượng kiểm tra thấy được cả ưu điểm và khuyết điểm. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã nâng cao thêm lập trường tư tưởng, đạo đức, tác phong và tinh thần trách

nhiệm, hoan nghênh và tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng. Phong trào chung của xã có chuyển biến bước đầu.

Ngày 12/8/1966, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 90-NQ/TU về việc tiến hành kiểm tra dân chủ kỉ luật xã Dương Thành (huyện Phú Bình) và quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, gồm 7 đồng chí là cán bộ các cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Toà án nhân dân tỉnh, Ban Thanh tra tỉnh, Ty Công an tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, do đồng chí Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh làm Trưởng đoàn. Huyện uỷ Phú Bình cử một đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện uỷ và 3 cán bộ tham gia Đoàn Kiểm tra; trong đó, đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Huyện uỷ giữ chức Phó Trưởng đoàn.

Thực hiện chủ trương và quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, sau khi thành lập, Đoàn Kiểm tra đã xuống huyện Phú Bình kiểm tra, xác minh các sự việc xảy ra ở xã Dương Thành. Huyện uỷ Phú Bình và Đảng uỷ xã Dương Thành đã phản ánh cho Đoàn nắm được cụ thể các tình tiết, sự việc đã xảy ra. Đoàn đã tham gia với Huyện uỷ Phú Bình cũng như Đảng uỷ xã Dương Thành một số biện pháp xây dựng, củng cố sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Huyện uỷ và Đảng uỷ xã.

Qua một thời gian làm việc thận trọng, nghiêm túc, Đoàn Kiểm tra đã hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, xác minh các sự việc xảy ra. Trên cơ sở đó, ngày 22/3/1967, Ban

Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 032-NQ/TN kết luận cụ thể các vụ việc ở xã Dương Thành ⁽¹⁾. Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ còn nêu rõ các nội dung và biện pháp xử lý vụ Dương Thành.

Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã được Ban Thường vụ Huyện uỷ Phú Bình, Đảng uỷ xã Dương Thành và các ngành chức năng tỉnh và huyện có liên quan quán triệt và thực hiện tốt, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân xã Dương Thành đối với các cấp bộ đảng, chính quyền tỉnh, huyện và cơ sở; góp

⁽¹⁾ Việc đồng chí Chi uỷ viên - Chủ tịch Uỷ ban Hành chính xã Dương Thành quan hệ nam nữ bất chính (hủ hoá) với vợ của một quân nhân (theo đơn tố cáo của chính quân nhân đó) là có thật; còn đứa con do vợ của quân nhân đó đẻ ra thì chưa đủ chứng cứ để kết luận là con của đồng chí Chi uỷ viên - Chủ tịch Uỷ ban Hành chính xã Dương Thành. Việc đưa đồng chí Chi uỷ viên - Chủ tịch Uỷ ban Hành chính xã Dương Thành quan hệ nam nữ bất chính với vợ của một quân nhân ra Toà án xét xử công khai là không cần thiết. Khi đưa ra xét xử, lãnh đạo không chặt chẽ, chuẩn bị chứng cứ không tốt, xét xử thiếu dân chủ. Việc bắt giam và bắt kiểm điểm 18 người (có 11 đảng viên và 7 quần chúng) là sai lầm nghiêm trọng của Ban Thường vụ Huyện uỷ Phú Bình. Các ngành Công an, Toà án, Kiểm sát của huyện chưa sử dụng đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương pháp công tác của mình để giúp Ban Thường vụ Huyện uỷ giải quyết tốt vấn đề. Các ngành chuyên môn của tỉnh có chức năng liên quan đến vụ này cũng chưa sử dụng hết chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương pháp công tác của mình để đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và chỉ đạo ngành chuyên môn cấp huyện giải quyết đúng đắn các vấn đề, có ngành còn tham gia vào việc bắt một số người.

phân tích cụ thể vào công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ huyện Phú Bình nói chung, Đảng bộ xã Dương Thành nói riêng.

Cùng với việc tập trung kiểm tra dân chủ kỉ luật ở 2 Đảng bộ xã Phượng Tiến (Định Hoá) và Dương Thành (Phú Bình), trong năm 1966, các cấp bộ đảng trong tỉnh còn tiến hành 12 cuộc kiểm tra dân chủ kỉ luật khác ở 9 chi bộ, đảng bộ xã và 3 tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan, xí nghiệp, công trường. Tại Đảng bộ huyện Võ Nhai, Huyện ủy tổ chức kiểm tra dân chủ kỉ luật 2 Đảng ủy xã Phương Giao và Bình Long. Qua kiểm tra, Huyện ủy Võ Nhai kết luận: Đảng ủy xã Phương Giao lãnh đạo để bộ máy đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng ở xã hoạt động không đồng đều; có lúc, có ngành không hoạt động, dẫn đến phong trào hợp tác xã trong xã tan vỡ, lãnh đạo thực hiện các nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ lương thực và thực phẩm đối với Nhà nước đều không hoàn thành. Đảng ủy xã Bình Long không hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Khi máy bay Mỹ bị bắn rơi, giặc lái máy bay nhảy dù xuống địa bàn xã, Đảng ủy xã không lãnh đạo huy động lực lượng dân quân, du kích ra vây bắt. Từ các kết luận trên, Huyện ủy Võ Nhai đã thi hành kỉ luật cảnh cáo tập thể Đảng ủy xã Phương Giao, khiển trách tập thể Đảng ủy xã Bình Long và khai trừ lưu Đảng Bí thư Đảng ủy xã Bình Long.

Nói chung, ở những nơi đã qua kiểm tra đều có chuyển biến tốt, ý thức tổ chức kỉ luật được nâng cao, nội bộ đoàn kết hơn và đã có tác dụng đẩy mạnh sản xuất, củng cố phong trào hợp tác xã và làm tốt nghĩa vụ lương thực.

Trong năm 1966, công tác kiểm tra của các cấp bộ đảng trên địa bàn tỉnh còn tập trung giải quyết được 61 trên tổng số 96 đơn từ khiếu tố và xử lý kỉ luật 228 đảng viên mắc khuyết điểm, sai lầm nghiêm trọng. Trong số 228 đảng viên bị xử lý kỉ luật, có 167 đảng viên ở nông thôn và khu phố, 61 đảng viên là cán bộ thoát li, 227 đảng viên mắc khuyết điểm, sai lầm về chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách, tham ô, hủ hoá, mất đoàn kết nội bộ; chỉ có 1 đảng viên mắc khuyết điểm, sai lầm về chính trị. Tuy nhiên, do công tác kiểm tra mới được tỉnh và huyện chú ý, các xã chưa làm được thường xuyên, nên công việc giải quyết còn chậm, nghiệp vụ của cán bộ kiểm tra còn yếu, nhiều vụ việc đã rõ ràng, nhưng vẫn để kéo dài.

Sang năm 1967, công tác kiểm tra của các cấp bộ đảng trong tỉnh được tiến hành có trọng tâm, trọng điểm hơn so với các năm trước. Trong quý I, công tác kiểm tra của các cấp bộ đảng tập trung giải quyết, xử lý thi hành kỉ luật 54 cán bộ, đảng viên mắc sai lầm, khuyết điểm còn tồn tại từ trước (có 9 đồng chí là đảng uỷ viên, chi uỷ viên và 45 đồng chí là đảng viên thường); trong đó, khiển trách 5, cảnh cáo 16, cách chức 5, lưu Đảng 15 và khai trừ Đảng 13 trường hợp.

Trước tình hình nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng ở huyện Định Hoá gửi đơn khiếu, tố Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tình trạng mất đoàn kết nội bộ, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ... lên Tỉnh uỷ, ngày 25/3/1967, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái ra Nghị quyết

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

số 67-NQ/BT kiểm tra dân chủ kỉ luật Huyện uỷ Định Hoá. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra gồm có 7 thành viên, do đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ Lê Hoàng trực tiếp làm Trưởng đoàn, đồng chí Trưởng ban Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Hoàng Thanh Bảo làm Phó Trưởng đoàn; các đồng chí Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Phan Thành và Lê Minh làm Thư kí đoàn; các đồng chí Hồng Thắng, Hoàng Khải Giáp và Nguyễn Thao làm Uỷ viên. Ngoài 7 thành viên chính thức trên, Đoàn còn có 7 cán bộ giúp việc khác.

Đoàn Kiểm tra có nhiệm vụ làm việc khẩn trương, giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ sớm kết luận được 3 vấn đề thuộc về nguyên tắc của Đảng: Một là, đoàn kết nội bộ; hai là, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; ba là, lãnh đạo chấp hành các đường lối, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về sản xuất và chiến đấu. Để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ trên, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao cho Đoàn Kiểm tra các quyền: Yêu cầu Huyện uỷ báo cáo các mặt công tác, các mặt hoạt động của Huyện uỷ; yêu cầu Huyện uỷ tổ chức các hội nghị do Đoàn đề ra để phục vụ công tác kiểm tra của Đoàn; dự các hội nghị của Huyện uỷ khi Đoàn xét thấy cần thiết; yêu cầu Huyện uỷ, các Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và các cán bộ, đảng viên có liên quan đến công tác kiểm tra cung cấp tài liệu, trả lời đầy đủ những vấn đề mà Đoàn yêu cầu; Huyện uỷ phải cử cán bộ cộng tác với Đoàn khi cần thiết. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao cho Huyện uỷ Định Hoá phải bảo đảm cho Đoàn thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Thực hiện Nghị quyết (số 67-NQ/BT) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, đầu tháng 4/1967, Đoàn Kiểm tra bắt đầu xuống làm việc với Huyện uỷ Định Hoá. Theo yêu cầu của Đoàn, đến tháng 9/1967, tập thể và các cá nhân Uỷ viên Ban Thường vụ Huyện uỷ đã sơ bộ kiểm điểm xong và Đoàn Kiểm tra đã kiểm tra, xác minh được một số đơn từ khiếu nại của quần chúng đối với một số cán bộ huyện Định Hoá.

Theo báo cáo của Ban Thường vụ Huyện uỷ Định Hoá với Đoàn Kiểm tra, tập thể Huyện uỷ, trước hết là Ban Thường vụ Huyện uỷ thiếu quyết tâm lãnh đạo, thiếu kiểm tra đôn đốc, không có biện pháp giải quyết đối với các chi, đảng bộ kém nát, dẫn đến một số chi bộ, đảng bộ kém nát kéo dài ⁽¹⁾. Đây là một khuyết điểm nghiêm trọng của tập

⁽¹⁾ Đảng bộ xã Diềm Mặc, nội bộ mất đoàn kết, Đảng uỷ, Chi uỷ công tác không tích cực, không đi sâu lãnh đạo sản xuất và hợp tác xã, chấp hành các chính sách lương thực, thực phẩm của Đảng không nghiêm chỉnh, để cho hợp tác xã tan vỡ, còn 8 đảng viên ở ngoài hợp tác xã (có 4 đảng viên ở những nơi có hợp tác xã nhưng cũng không vào)...

Chi bộ xã Bình Yên, nội bộ mất đoàn kết, một số cán bộ, đảng viên tư lợi, tham ô. Đảng uỷ, Chi uỷ buông lỏng sự lãnh đạo, không nghiêm chỉnh chấp hành chính sách lương thực của Đảng...

Chi bộ Bảo Linh là chi bộ kém nát gần 10 năm, nội bộ mất đoàn kết, tinh thần của một số Chi uỷ viên và đảng viên rất kém. Tổ chức Đảng giao trách nhiệm cho một số đồng chí, nhưng không chịu làm...

Chi bộ Lợi A (xã Phượng Tiến) nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng; một số cán bộ (Chi uỷ viên), đảng viên tham ô của hợp tác xã, có người tham ô tới 1.300 đồng; không nghiêm chỉnh chấp hành chính sách khai hoang của Đảng, công tác trị an không tốt...

Chi bộ Bệnh viện huyện tuy có trên 10 đảng viên, nhưng cũng không lãnh đạo được trên 10 cán bộ, nhân viên ngoài Đảng. Nội bộ

thể Huyện uỷ, trước hết là của Ban Thường vụ Huyện uỷ đối với việc củng cố cơ sở đảng.

Sau khi lực lượng Công an tỉnh triệt phá tổ chức phản động *Hội Nông dân Liên hiệp Việt Nam* tại địa bàn hai huyện Định Hoá và Phú Lương, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ (trực tiếp là đồng chí Tỉnh uỷ viên, Trưởng ban Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Hoàng Thanh Bảo) đã phối hợp chặt chẽ với Đoàn Kiểm tra và các ngành chức năng tập trung kiểm tra, xử lý các đối tượng là cán bộ, đảng viên liên quan tới tổ chức phản động *Hội Nông dân Liên hiệp Việt Nam* và các tổ chức phản động khác.

Ngoài việc tổ chức chặt chẽ công tác kiểm tra dân chủ kỉ luật ở Huyện uỷ Định Hoá theo chỉ đạo của Khu uỷ, công tác kiểm tra của các cấp bộ đảng trong tỉnh còn tiến hành kiểm tra dân chủ kỉ luật ở Huyện uỷ Đại Từ và các cấp uỷ Công ty Kiến trúc, Chi cục Kim khí Thiết bị, Ty Thương nghiệp, Ty Kiến trúc và một số Đảng uỷ, Chi uỷ xã.

Tại huyện Phú Lương, cuối quý II/1967, Ban Thường vụ Huyện uỷ ra Nghị quyết phát động cuộc vận động kiểm

giữa chi uỷ và đảng viên, giữa chi uỷ với thủ trưởng cơ quan và nhân viên ngoài Đảng, giữa lãnh đạo chính trị với lãnh đạo chuyên môn mất đoàn kết nghiêm trọng, ảnh hưởng không tốt đến công tác chuyên môn, đến việc xây dựng bệnh viện và việc chữa bệnh cho nhân dân các dân tộc.

Chi bộ Trạm Thực phẩm huyện, nội bộ mất đoàn kết; cán bộ, đảng viên lợi dụng của công đi làm của tư, Chi bộ, Chi uỷ thiếu đi sâu kiểm tra đôn đốc, không đi sâu lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, nhân viên...

tra dân chủ kỉ luật trong toàn Đảng bộ huyện và quyết định lấy Đảng bộ xã Vô Tranh làm điểm chỉ đạo để rút kinh nghiệm nhân rộng ra toàn huyện. Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện uỷ, Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ trực tiếp cùng với Đảng uỷ xã Vô Tranh tiến hành cuộc vận động kiểm tra dân chủ kỉ luật. Qua thí điểm triển khai cuộc vận động kiểm tra dân chủ kỉ luật ở Đảng bộ xã Vô Tranh, Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ Phú Lương và Đảng uỷ xã Vô Tranh đã rút được những ưu điểm, khuyết điểm của các cấp uỷ đảng và của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã; chỉ ra được những thiếu sót, khuyết điểm lớn của các cấp uỷ đảng, của đảng viên; đồng thời đưa các thiếu sót, khuyết điểm lớn đó ra tập thể Đảng uỷ, chi uỷ, chi bộ phê phán, phân tích thấy rõ tác hại của từng thiếu sót, khuyết điểm. Từ kết quả thí điểm triển khai cuộc vận động kiểm tra dân chủ kỉ luật ở xã Vô Tranh, Huyện uỷ Phú Lương đã rút ra những kinh nghiệm thực tế, thiết thực phục vụ cho công tác kiểm tra dân chủ kỉ luật trong toàn Đảng bộ huyện thời gian tới ⁽¹⁾.

Năm 1967, thông qua công tác kiểm tra, các cấp bộ Đảng đã thi hành kỉ luật 118 cán bộ, đảng viên (trong đó có 1 Phó ban, 3 Huyện uỷ viên, 20 Chi uỷ viên); về nội dung vi phạm, có 38 trường hợp tham ô, 39 trường hợp hủ hoá, 23 trường hợp không chấp hành chính sách hoặc không thi hành nghị quyết của Đảng, 18 trường hợp gây mất đoàn kết

⁽¹⁾ Báo cáo số 17-BC/HU ngày 16/5/1968 của Huyện uỷ Phú Lương về tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1967, trang 9

hoặc thiếu dân chủ nội bộ; về hình thức kỉ luật, có 13 trường hợp khiển trách, 27 trường hợp cảnh cáo, 9 trường hợp cách chức, 37 trường hợp lưu Đảng, 32 trường hợp khai trừ ra khỏi Đảng.

Sáu tháng đầu năm 1968, các cấp bộ đảng trong tỉnh đã tiến hành 5 cuộc kiểm tra dân chủ kỉ luật và 5 cuộc kiểm tra tài chính; xử lí kỉ luật 69 cán bộ, đảng viên mắc sai lầm, khuyết điểm, phổ biến là hủ hoá (chiếm 49,2%), vô tổ chức kỉ luật (21,7%); giải quyết 19 đơn khiếu nại và 22 đơn tố giác mới, phần lớn tập trung vào một số cấp uỷ và đảng viên có chức có quyền, lợi dụng quyền hành để tham ô, hủ hoá, chèn ép làm mất quyền dân chủ của quần chúng, hoặc không gương mẫu chấp hành chính sách.

Thông qua công tác kiểm tra Đảng năm 1967 và 6 tháng đầu năm 1968, các cấp bộ đảng trong tỉnh thi hành kỉ luật 187 cán bộ, đảng viên vi phạm đường lối, chính sách của Đảng và *Điều lệ Đảng*. Kết hợp việc thi hành kỉ luật với việc tiến hành sâu rộng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, các cấp bộ Đảng từ tỉnh đến cơ sở (điển hình là các Đảng bộ xã Tân Khánh - Phú Bình, Phượng Tiến - Định Hoá, Dân Tiến - Võ Nai, Trần Phú và Đức Lương - Đại Từ và một số đảng bộ các cơ quan, công trường, xí nghiệp khác) đã bước đầu giải quyết tốt vấn đề đoàn kết nội bộ. Tinh thần trách nhiệm của đảng viên được nâng cao thêm, nhiều đảng viên yếu kém bỏ nhiệm vụ, nay đã tích cực hoạt động, gương mẫu chấp hành các chính sách, xung phong

nhận xây dựng lại hợp tác xã, nhận chăm bón ruộng xấu, đăng kí trở thành đảng viên 4 tốt. Các vụ kỉ luật được xét xử kịp thời, không tồn đọng nhiều như các năm trước và bảo đảm đúng phương châm, nguyên tắc của Đảng. Hiện tượng buông lỏng kỉ luật, quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, thiếu dân chủ trong lãnh đạo của cấp uỷ và thiếu dân chủ trong công tác chuyên môn đã được khắc phục một phần.

Với kết quả đó, công tác kiểm tra Đảng đã góp phần rất quan trọng vào việc xây dựng Đảng bộ tỉnh vững mạnh, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi nhiệm vụ vừa giữ vững và phát triển sản xuất, vừa phục vụ chiến đấu và chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn; đồng thời làm tròn nhiệm vụ động viên sức người, sức của chi viện chiến trường.

Bên cạnh các thành tích đã đạt được, công tác kiểm tra Đảng của Đảng bộ cũng còn nhiều hạn chế. Một số cuộc kiểm tra do thiếu chuẩn bị chu đáo, thiếu kế hoạch cụ thể, không xác định được trọng tâm, trọng điểm, yêu cầu, nên khi tiến hành việc kết hợp giữa các ngành liên quan thiếu chặt chẽ, còn lúng túng, thời gian kéo dài. Việc thi hành kỉ luật còn nặng xử lí các khuyết điểm về sinh hoạt, chưa chú trọng xử lí các khuyết điểm về ý thức tổ chức, kỉ luật kém và vi phạm đường lối, chính sách của Đảng ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo (số 01-BC/TU ngày 15/2/1968) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái,

Từ những kết quả, ưu điểm và hạn chế, thiếu sót trong công tác kiểm tra Đảng thời kì vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 – 1968), Đảng bộ tỉnh đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho việc lãnh đạo công tác kiểm tra Đảng những năm tiếp theo.

II- Công tác kiểm tra Đảng phục vụ nhiệm vụ khôi phục kinh tế - văn hoá, động viên tuyến quân chi viện chiến trường và trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1968-1972)

Sau ngày đế quốc Mỹ tuyên bố tạm ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra (31/3/1968), đứng trước tình trạng “... một số cấp uỷ chưa thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, không bảo đảm vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nhiều việc giải quyết chậm trễ. Khá nhiều cán bộ tỉnh, huyện (kể cả một số cán bộ lãnh đạo) thiếu gương mẫu chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, đạo đức kém, tự tư tự lợi nặng, ý thức tổ chức kỉ luật chưa cao, thiếu đoàn kết nhất trí, tác phong quan liêu, mệnh lệnh, gia trưởng, thiếu dân chủ, ảnh hưởng lớn đến phong trào chung” ⁽²⁾, Hội nghị Tỉnh uỷ Bắc Thái (2/1968) đã ra nghị quyết chỉ rõ chủ trương tăng cường công tác kiểm tra dân chủ kỉ luật trong Đảng, giáo dục, ngăn chặn kịp thời những hiện tượng

⁽²⁾ Báo cáo (số 33 - BC/BT) Tổng kết ba năm chống Mỹ cứu nước (1965 - 1968) của Tỉnh uỷ Bắc Thái, trang 11

cán bộ, đảng viên vô tổ chức, vô kỉ luật, quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, thiếu dân chủ với quần chúng.

Sau hơn một năm tiến hành kiểm tra dân chủ kỉ luật Huyện uỷ Định Hoá, ngày 20/5/1968, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 46-NQ/BT đánh giá về kết quả công tác kiểm tra dân chủ kỉ luật Huyện uỷ Định Hoá. Nghị quyết nêu rõ: *“Đây không phải đơn thuần là vấn đề mất đoàn kết trong nội bộ cấp uỷ huyện, mà là có một số phần tử phản cách mạng trước đây chui vào Đảng để ngấm ngầm phá hoại hoặc cản trở việc thi hành các đường lối, chính sách của Đảng và gây chia rẽ, bè phái rất tinh vi. Chính bọn này là những kẻ đã không chế tinh thần cách mạng của quần chúng và dung túng cho bọn phản động ở địa phương hoạt động chống lại Đảng, chống lại cách mạng”*.

Từ nhận xét trên, kết hợp với kết quả điều tra, triệt phá tổ chức phản động *Hội nông dân Liên hiệp Việt Nam* ở 2 huyện Định Hoá và Phú Lương, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã phân công các đồng chí Lê Hoàng (Bí thư Tỉnh uỷ), Nguyễn Hữu Uẩn (Uỷ viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh uỷ), Hoàng Khải Giáp (Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Trưởng ty Công an), Nguyễn Hồng An (Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Tỉnh đội trưởng) trực tiếp chỉ đạo các bước tiến hành củng cố toàn diện phong trào huyện Định Hoá. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Bắc Thái và Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ Định Hoá đã góp phần quan trọng vào kết quả củng cố tổ chức đảng huyện Định Hoá - một nhân tố có tính quyết định thúc đẩy mọi mặt công tác trong huyện phát triển đi lên.

Ngày 31/5/1968, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 56-QN *Về việc kiểm tra dân chủ kỉ luật Đảng ủy Ty Kiến trúc* nhằm giúp Đảng ủy và lãnh đạo Ty Kiến trúc đánh giá đúng thành tích, ưu điểm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất và công tác xây dựng Đảng để phát huy; đồng thời thấy được những khuyết điểm về các hiện tượng mất đoàn kết, về lãnh đạo thực hiện chính sách cán bộ và quản lí kinh tế - tài chính... để có biện pháp khắc phục, sửa chữa, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong hai tháng 6 và 7/1968, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra dân chủ kỉ luật ở Đảng ủy Ty Kiến trúc. Kết quả kiểm tra đã đạt được các mục đích, yêu cầu do Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra.

Tại Đảng bộ huyện Phú Bình, Ban Thường vụ Huyện ủy giao cho Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiến hành kiểm tra dân chủ kỉ luật Đảng ủy xã Quyết Tiến (nay là xã Nhã Lộng) trong việc ra nghị quyết giải quyết vụ tranh chấp đất đai giữa một gia đình nông dân với xã viên Hợp tác xã Bình Giang. Kết quả kiểm tra cho thấy, Đảng ủy xã Quyết Tiến không nghiên cứu cách giải quyết, ra nghị quyết chung chung, gây ảnh hưởng không tốt đến đường lối, chính sách và uy tín của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Ngày 3/7/1968, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 20-NQ/KT thi hành kỉ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với tập thể Đảng ủy xã Quyết Tiến và Nghị quyết số 19-NQ/KT thi hành kỉ luật bằng hình thức cách chức từ

Phó Bí thư Đảng ủy xuống Đảng ủy viên đối với đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, vì trực tiếp lãnh đạo Hội nghị Đảng ủy giải quyết tranh chấp đất đai không dứt khoát, để xảy ra xô xát, dẫn đến việc tập thể Hợp tác xã bắt, trói người trái pháp luật.

Trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy - mở đầu bằng cuộc tập kích chiến lược Tết Mậu Thân 1968. Đây là đòn bất ngờ làm cho địch choáng váng, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh ngay sau đợt 1 cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân, dân ta. Nhưng do lực lượng địch còn đông (hơn 500.000 quân Mỹ và gần 1.000.000 quân ngụy), cơ sở ở thành thị còn mạnh, chúng nhanh chóng tổ chức lại lực lượng phản công ta ở cả thành thị lẫn nông thôn. Vì vậy, trong đợt 2 và 3 cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, yếu tố bất ngờ đối với địch không còn; lực lượng của ta gặp không ít khó khăn và tổn thất. Thế và lực tiến công của ta yếu hẳn đi, cách mạng mất đất, mất dân trước những cuộc phản kích điên cuồng của địch.

Trước tình hình trên, yêu cầu chi viện sức người, sức của hậu phương lớn miền Bắc cho chiến trường miền Nam trở nên to lớn và cấp bách hơn bao giờ hết. Năm 1968, các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên được giao chỉ tiêu tuyển quân với số lượng bằng 91% số lượng tuyển quân 3 năm trước cộng lại; đối tượng tuyển quân chủ yếu là thanh niên có độ tuổi từ 18 đến 25, rất hạn chế tuyển những người trên 30 tuổi, những người có từ 3 con trở lên và những người gặp khó khăn về hoàn cảnh gia đình. Cuộc kháng chiến

chống Mỹ cứu nước ngày càng ác liệt, thương binh từ các chiến trường trở về hậu phương ngày một nhiều, con số báo tử của tỉnh cũng ngày một gia tăng. Tình hình đó đã tác động không nhỏ đến tư tưởng quần chúng; các biểu hiện sợ hi sinh, gian khổ xuất hiện trong một bộ phận thanh niên. Đã thế, công tác lãnh đạo của các cấp bộ đảng, nhất là các cấp bộ đảng ở cơ sở lại thiếu kiên quyết và nhạy bén. Một số cấp uỷ đảng, một số đảng viên chưa quán triệt đầy đủ, chưa thấy hết trách nhiệm của mình đối với công tác động viên tuyển quân; thậm chí có đảng viên chống lệnh động viên, có những cán bộ, đảng viên tìm cách trốn tránh không cho con em mình đi bộ đội, gây bất bình và suy bì tị nạnh trong nhân dân, nêu gương xấu cho quần chúng. Chỉ riêng huyện Võ Nhai, từ năm 1966 đến năm 1968, đã có 160 người (có cả đảng viên) không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ. Trong khi đó, tình trạng xâm phạm hạnh phúc gia đình quân nhân ở các vùng nông thôn, đô thị và cơ quan, xí nghiệp... trên địa bàn tỉnh cũng có chiều hướng gia tăng. Điều nghiêm trọng là *“trong số đối tượng xâm phạm hạnh phúc gia đình quân nhân, có trên 30% là cán bộ, đảng viên, có cả cấp uỷ viên”*⁽¹⁾. Tình trạng này đã làm cho những người đang chiến đấu ở chiến trường và những người sắp đi chiến đấu đều không yên tâm, gây khó khăn trong công tác động viên tuyển quân.

Để đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân năm 1968 với số lượng lớn và yêu cầu về chất lượng cao hơn so với những năm

⁽¹⁾ Theo *Bắc Thái - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, Bộ CHQS tỉnh Bắc Thái xuất bản năm 1993, trang 122

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

trước, công tác kiểm tra của các cấp bộ đảng trong tỉnh tập trung kiểm tra, xử lý kỉ luật các cán bộ, đảng viên không thực hiện, hoặc cản trở người khác thực hiện chính sách nghĩa vụ quân sự; kiểm tra, xử lý kỉ luật các cán bộ, đảng viên xâm phạm hạnh phúc gia đình bộ đội. Năm 1968, Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh đã thi hành kỉ luật 29 cán bộ, đảng viên mắc sai lầm, khuyết điểm về thực hiện chính sách động viên tuyển quân; 21 cán bộ, đảng viên mắc sai lầm, khuyết điểm xâm phạm hạnh phúc gia đình quân nhân ⁽²⁾.

Việc đẩy mạnh công tác kiểm tra, nghiêm khắc xử lý kỉ luật đối với số cán bộ, đảng viên mắc sai lầm, khuyết điểm về thực hiện chính sách động viên tuyển quân và xâm phạm hạnh phúc gia đình quân nhân đã có tác dụng tốt cho việc lãnh đạo công tác tuyển quân của Đảng bộ tỉnh. Năm 1968, các cấp bộ đảng ở các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên đã lãnh đạo triển khai liên tục 4 đợt động viên tuyển quân, huy động được 10.625 người (bằng 2,6% dân số trên địa bàn) vào bộ đội, chiếm 89% tổng số người nhập ngũ trong toàn tỉnh Bắc Thái. So với chỉ tiêu tuyển quân, trừ huyện Võ Nhai không đạt, còn lại toàn bộ các huyện, thành phố đều vượt mức; trong đó, Thành phố vượt 4,52%, các huyện Phú Lương vượt 1,75%, Định Hoá vượt 0,61%, Phú Bình vượt 0,57%, Đại Từ vượt 0,56%, Đồng Hỷ vượt 0,28%, Phổ Yên vượt 0,22%. So với tổng số

⁽²⁾ Báo cáo (số 02 - BC/BT) *Tổng kết công tác năm 1968* của Tỉnh uỷ Bắc Thái

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

người vào bộ đội đánh Mỹ, tỉ lệ đảng viên lên đường nhập ngũ huyện Phú Bình đạt cao nhất tỉnh (16,8%), thành phố Thái Nguyên đứng thứ nhì (15,14%), huyện Phổ Yên đứng thứ ba (13,36%). Nếu tính từ năm 1965 đến hết năm 1968, so với dân số trên địa bàn, tỉ lệ người nhập ngũ ở các huyện Đồng Hỷ đạt 5,17%, Phú Bình 5,1%, Đại Từ 4,57%, Phổ Yên 4,45%, Võ Nhai 4,16%, thành phố Thái Nguyên 3,88%, Định Hoá 3,59%, Phú Lương 3,41%.

Đánh giá kết quả công tác kiểm tra dân chủ, kỉ luật trong Đảng năm 1968, Tỉnh uỷ Bắc Thái khẳng định có nhiều chuyển biến tốt, nhiều việc đã giải quyết dứt điểm. Trong năm, Đảng bộ tỉnh đã kiểm tra, xác minh, xử lí kỉ luật 226 cán bộ, đảng viên, tăng 1,08% so với năm 1967. Trong số 226 cán bộ, đảng viên bị xử lí kỉ luật năm 1968, có 110 người là cán bộ thoát li... Hình thức kỉ luật năm 1968 khá nghiêm khắc (trong số 226 cán bộ, đảng viên bị xử lí kỉ luật, có 83 trường hợp khai trừ ra khỏi Đảng và 62 trường hợp lưu Đảng).

Về giải quyết đơn khiếu nại, năm 1968, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và Uỷ ban Kiểm tra các huyện uỷ, thành uỷ trong tỉnh giải quyết được 45 đơn trên tổng số 83 đơn đã nhận, đạt 54%. Theo đánh giá của Tỉnh uỷ, phần lớn đơn khiếu nại, sau khi kiểm tra, việc xét xử của cấp uỷ bên dưới chưa thật đúng (y án 66%; sửa lại án tới 34%).

Ngoài ra, năm 1968, Uỷ ban Kiểm tra Đảng các cấp trong tỉnh còn giải quyết 48 đơn trong tổng số 120 đơn tố

giác đã nhận được (đạt 40%), chủ yếu là tổ giác lãnh đạo (cấp uỷ, cán bộ, đảng viên) vi phạm quyền làm chủ của đảng viên và quần chúng, thiếu gương mẫu chấp hành chính sách, đạo đức kém...

Bước sang năm 1969, ngày 9/2, Tỉnh uỷ Bắc Thái họp Hội nghị tổng kết *Cuộc vận động bảo vệ Đảng* (theo Chỉ thị 90 của Ban Bí thư Trung ương Đảng). Báo cáo (số 04-BC/TU) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ do đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ Lê Hoàng trình bày tại Hội nghị khẳng định: Thực hiện *Cuộc vận động bảo vệ Đảng*, Uỷ ban Kiểm tra và Ban Tổ chức Tỉnh uỷ đã phối hợp triển khai việc thẩm tra, xác minh, làm rõ 50% trong số 1,3% số cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ phải thẩm tra, xác minh. Thông qua kết quả thẩm tra, xác minh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ra nghị quyết kết luận rõ ràng từng trường hợp cán bộ, đảng viên có có vấn đề nghi vấn về chính trị, cũng như các cán bộ, đảng viên có sai lầm, khuyết điểm.

Sau kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, nhìn chung cán bộ, đảng viên đều phấn khởi, tích cực công tác; phần lớn những đồng chí có vấn đề về chính trị tỏ ra ăn năn hối hận với những sai lầm của mình và hứa tự rèn luyện phát huy phẩm chất đạo đức của người đảng viên, làm tròn trách nhiệm đối với Đảng. Tuy nhiên, một số đồng chí có biểu hiện bi quan tiêu cực, lo lắng cho con, cháu sau này bị ảnh hưởng vì mình. Để duy trì kết quả và phát huy thắng lợi đã đạt được trong *Cuộc vận động bảo vệ Đảng*, Hội nghị giao cho Uỷ ban Kiểm tra phối hợp chặt chẽ với các Ban Tổ

chức, Tuyên giáo có kế hoạch giúp cấp uỷ làm tốt công tác xây dựng Đảng.

Trước tình hình nhân dân các xã Dương Thành, Thanh Ninh và Lương Phú (huyện Phú Bình) gửi đơn tố giác một số cán bộ ở Trạm Vật liệu kiến thiết cùng một số cán bộ cơ quan huyện Phú Bình và cán bộ chính quyền các xã trên làm nhà vi phạm chính sách quản lý nguyên, vật liệu của Nhà nước, ngày 4/4/1969, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 54-NQ/BT kiểm tra một số cán bộ ở huyện Phú Bình làm nhà không chính đáng. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra gồm 9 thành viên, do đồng chí Đồng Quang Tuân (Tỉnh uỷ viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh) làm Trưởng đoàn và 2 đồng chí Nguyễn Văn Phiếm (Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh), Lê Chính Tịch (Phó phòng Cảnh sát, Ty Công an tỉnh) làm Phó đoàn. Đồng chí Lương Văn Vy - cán bộ Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ định làm Uỷ viên Đoàn Kiểm tra. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phân công đồng chí Trần Tường - Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, phụ trách cuộc kiểm tra.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đoàn Kiểm tra đã xuống cùng với Ban Thường vụ Huyện uỷ Phú Bình kiểm tra, xác minh, kết luận và đề nghị các cấp uỷ Đảng có thẩm quyền thi hành kỉ luật nghiêm khắc những trường hợp cán bộ lợi dụng chức vụ làm nhà vi phạm chính sách quản lý nguyên, vật liệu của Nhà nước.

Tháng 8/1969, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị sơ kết công tác kiểm tra Đảng 6 tháng đầu năm 1969 và tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra Đảng theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương cho cán bộ phụ trách kiểm tra Đảng các cấp trong toàn Đảng bộ tỉnh. Báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại Hội nghị chỉ rõ: Sáu tháng đầu năm 1969, Ủy ban Kiểm tra các cấp ủy Đảng trên địa bàn Thái Nguyên đã tiến hành kiểm tra dân chủ kỉ luật các Đảng bộ Mỏ đá Núi Voi, Công ty Vận tải ô tô, Ty Kiến trúc, Công ty Xuất khẩu và các Đảng bộ xã Minh Tiến (Đại Từ), Quang Trung (Đồng Hỷ), Yên Đổ (Phú Lương), Tân Thành (Phú Bình). Ngoài ra, Ủy ban Kiểm tra các cấp ủy đảng trên địa bàn còn tiến hành kiểm tra 34 chi ủy, 3 đảng ủy cơ sở và 5 cuộc kiểm tra tài chính. Thông qua kiểm tra dân chủ kỉ luật, các cấp ủy đảng trong tỉnh đã đánh giá đúng ưu, khuyết điểm và nguyên nhân ưu, khuyết điểm của từng đảng bộ được kiểm tra. Báo cáo nhấn mạnh: Việc kiểm tra, xử lí kỉ luật tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vi phạm sai lầm, khuyết điểm được Ủy ban Kiểm tra và các cấp ủy đảng trong Đảng bộ tỉnh tiến hành khẩn trương và nghiêm khắc. Trong Đảng bộ tỉnh đã có 137 cán bộ, đảng viên (có 11 nữ) và 5 tổ chức đảng bị thi hành kỉ luật. Trong số đó, có 32 người vi phạm ý thức tổ chức kỉ luật, 18 người vi phạm pháp luật, 21 người vi phạm chính sách, 3 người gây mất đoàn kết nội bộ, 21 người tham ô, 43 người hủ hoá. Về hình thức kỉ luật, 9 người bị khiển trách, 38 người bị cảnh cáo, 13 người bị cách chức, 38 người bị

lưu Đảng, 39 người bị khai trừ ra khỏi Đảng (tỉ lệ cán bộ, đảng viên bị kỉ luật khai trừ ra khỏi Đảng và lưu Đảng chiếm 56,1% so với tổng số cán bộ, đảng viên bị thi hành kỉ luật). Trong số 137 cán bộ, đảng viên bị thi hành kỉ luật, có 78 người là cán bộ thoát li, 59 người ở nông thôn; 2 người là Tỉnh uỷ viên, 4 người là Huyện uỷ viên, 18 người là đảng uỷ viên, chi uỷ viên.

Hội nghị cũng thẳng thắn chỉ rõ: Các cấp bộ đảng trong Đảng bộ chưa coi trọng sinh hoạt tự phê bình và phê bình một cách thường xuyên, dẫn đến nhiều cán bộ, đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng, phải thi hành kỉ luật nặng (lưu Đảng hoặc khai trừ ra khỏi Đảng), làm tổn thương đến thanh danh của Đảng và mất cán bộ, đảng viên. Các cấp uỷ đảng chưa quan tâm đúng mức công tác kiểm tra dân chủ, kỉ luật trong Đảng (toàn tỉnh vẫn còn tồn đọng 80 trường hợp cán bộ, đảng viên vi phạm sai lầm, khuyết điểm chưa được xét xử kỉ luật; còn 119 đơn, thư khiếu tố chưa được giải quyết). Do vậy, công tác kiểm tra dân chủ kỉ luật trong Đảng chưa hỗ trợ tốt việc xây dựng đạo đức, phẩm chất cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên và chưa bảo đảm cho việc xây dựng sự đoàn kết nhất trí nội bộ tổ chức đảng. Tình trạng mất đoàn kết trong nội bộ đảng ở nhiều ngành, nhiều cấp từ tỉnh đến cơ sở còn là một vấn đề lớn.

Thực hiện Nghị quyết số 88-NQ/BT ngày 9/8/1969 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, từ giữa tháng 9/1969, Đoàn Kiểm tra của tỉnh trực tiếp xuống kiểm tra dân chủ kỉ luật Chi bộ

Xí nghiệp Thương nghiệp huyện Đồng Hỷ ⁽¹⁾. Qua kiểm tra, Đoàn đã giúp Chi uỷ, Chi bộ và các đồng chí lãnh đạo Xí nghiệp Thương nghiệp huyện Đồng Hỷ đánh giá đúng những thành tích, ưu điểm trong công tác xây dựng Đảng cũng như công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách phân phối và quản lý hàng hoá; đồng thời thấy được những khuyết điểm để có biện pháp khắc phục, sửa chữa. Đoàn cũng giúp Chi uỷ, Chi bộ kiểm điểm, kết luận những hiện tượng mất đoàn kết, thiếu dân chủ và các thiếu sót, khuyết điểm trong việc chấp hành các chính sách phân phối, quản lý hàng hoá; rút ra những kinh nghiệm công tác lãnh đạo thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ trong việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch phân phối, quản lý hàng hoá và công tác xây dựng Đảng...

Thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh; đồng thời nhằm khắc phục tình trạng giảm sút ý chí chiến đấu, ngại gian khổ hi sinh, lười học tập, ý thức tổ chức kỉ luật lỏng lẻo, mất đoàn kết nội bộ, tác phong quan liêu, mệnh lệnh, thoái

⁽¹⁾ Đoàn Kiểm tra của tỉnh được thành lập theo Quyết định số 91-QĐ/TU (ngày 8/9/1969) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái; Đoàn gồm các đồng chí Tổng Văn Ngô - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, làm Trưởng đoàn; Nguyễn Văn Đảng - Huyện uỷ viên, Trưởng phòng Thương nghiệp huyện Đồng Hỷ, làm Phó đoàn; Nguyễn Thanh Sơn - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Ty Thương nghiệp, làm Phó đoàn và 4 đoàn viên là các đồng chí Đoàn Bá Khẩn - Cán bộ Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Hoàng Văn Chân - Cán bộ Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Hoàng Hữu - Cán bộ Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ Đồng Hỷ, Nguyễn An - Cán bộ Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Đồng Hỷ.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

hoá, biến chất... trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, ngày 15/10/1969, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Thông tri số 278 phát động Cuộc vận động chính trị “*Học tập nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”.

Hưởng ứng Cuộc vận động, công tác kiểm tra của cấp uỷ đảng và Uỷ ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ đã đi sâu kiểm tra tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên những vấn đề chủ yếu về phẩm chất đạo đức cách mạng, đoàn kết nội bộ, chấp hành đường lối, chính sách và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng. Uỷ ban Kiểm tra các Huyện uỷ Đại Từ, Võ Nhai, Phú Lương, Phổ Yên đã xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch công tác kiểm tra và tiến hành bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra cho uỷ viên cấp uỷ đảng cơ sở phụ trách công tác kiểm tra.

Quán triệt Thông tri số 261-TT/BT ngày 13/6/1969 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các cấp bộ đảng trong tỉnh đã lãnh đạo triển khai thực hiện tốt đợt tổng kiểm tra cấp phát các loại sổ, tem, phiếu vải, lương thực, thực phẩm năm 1969. Qua đợt tổng kiểm tra đã phát hiện trong khâu quản lí còn nhiều sơ hở, để tem phiếu chạy ra ngoài, dẫn đến tình trạng vật tư, hàng hoá của Nhà nước bị lọt ra cho bọn đầu cơ, buôn lậu lũng loạn thị trường. Có nơi, tem phiếu đã trở thành hàng hoá... Do công tác kiểm tra thiếu chặt chẽ, nên một số nơi trong tỉnh khai tăng nhân khẩu để lấy thêm phiếu vải... Sơ bộ trong tỉnh đã có gần 1 vạn mét phiếu vải chênh lệch so với số nhân khẩu thực tế. Thông qua đợt kiểm tra, các ngành chức năng của tỉnh đã cải tiến thêm một bước công tác quản lí và cấp phát các loại tem phiếu.

Kết thúc năm 1969, cấp uỷ đảng và Uỷ ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh đã tiến hành 19 cuộc kiểm tra dân chủ kỉ luật (đã hoàn thành 12 cuộc); xử lí thi hành kỉ luật 289 cán bộ, đảng viên (tăng 17% so với năm 1968) chủ yếu do vi phạm đường lối, chính sách của Đảng, gây mất đoàn kết, mất dân chủ trong Đảng và quần chúng, tham ô, hủ hoá; trong đó có 181 cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước, 75 người là cấp uỷ viên. Về hình thức kỉ luật, có 14 người bị khiển trách, 69 người bị cảnh cáo, 23 người bị cách chức, 95 người bị lưu Đảng, 88 người bị khai trừ ra khỏi Đảng.

Bước sang quý I/1970, cấp uỷ và Uỷ ban Kiểm tra Đảng các cấp trong tỉnh tiếp tục tiến hành 7 cuộc kiểm tra dân chủ kỉ luật làm dở trong năm 1969; đồng thời tiến hành 2 cuộc kiểm tra mới. Việc xử lí cán bộ, đảng viên phạm kỉ luật được tiến hành khẩn trương hơn. Thời gian này, cấp uỷ và Uỷ ban Kiểm tra Đảng các cấp trong tỉnh đã xử lí kỉ luật 99 cán bộ, đảng viên (có 17 cấp uỷ viên) bằng các hình thức khiển trách 16, cảnh cáo 19, cách chức 6, lưu Đảng 35 và khai trừ ra khỏi Đảng 23 trường hợp.

Nhằm đánh giá tình hình kinh tế - xã hội từ sau ngày hợp nhất 2 tỉnh và đề ra phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới, Đại hội đại biểu lần thứ nhất Đảng bộ tỉnh Bắc Thái được tổ chức (21/5 - 3/6/1970). Đại hội chỉ rõ: Công tác kiểm tra của Đảng bộ được chỉ đạo chặt chẽ, thu nhiều kết quả tốt. Hoạt động của Uỷ ban Kiểm tra các cấp

đã chú ý đi sâu vào những vấn đề chủ yếu (phẩm chất đạo đức cách mạng, đoàn kết nội bộ, chấp hành chính sách, dân chủ trong Đảng), nên đã củng cố được một số cơ sở đảng từ yếu, kém trở thành khá. Việc giáo dục và xử lý đối với đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm được tiến hành thận trọng và nghiêm khắc. Trong 5 năm (1965 - 1970), cấp uỷ và Uỷ ban Kiểm tra Đảng các cấp trong Đảng bộ đã thi hành kỉ luật 1.267 cán bộ, đảng viên mắc các sai lầm, khuyết điểm (chiếm 4% tổng số đảng viên toàn Đảng bộ). Trong tổng số 1.267 cán bộ, đảng viên bị thi hành kỉ luật, có 270 người bị kỉ luật lưu Đảng, 384 người bị kỉ luật khai trừ ra khỏi Đảng và 83 người bị xoá tên khỏi danh sách đảng viên vì không đủ tiêu chuẩn.

Đại hội cũng nghiêm khắc vạch rõ những hạn chế, yếu kém trong công tác kiểm tra của Đảng bộ là thiếu kiên quyết xử lý đối với một số cán bộ, đảng viên có những biểu hiện sai lầm về tư tưởng và tác phong công tác, chây ỳ, bỏ việc về nhà... Một số cán bộ, đảng viên bị thi hành kỉ luật vì gây mất đoàn kết nội bộ, hoặc tham ô, hủ hoá đã làm đơn khiếu oan, nhưng chưa được chú ý kiểm tra, nghiên cứu giải quyết cho thoả đáng, có lí, có tình. Một số cấp uỷ và Uỷ ban Kiểm tra thiếu kiên quyết tiến hành kiểm tra để kịp thời uốn nắn tình trạng mất đoàn kết trong một số huyện, ngành; tình trạng tham ô, hủ hoá ở một số cán bộ, đảng viên.

Đại hội nêu rõ trong nhiệm kì mới, cần tăng cường công tác kiểm tra, giữ gìn kỉ luật trong Đảng, bảo đảm cho các tổ chức của Đảng thật sự đoàn kết nhất trí trên cơ sở

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

đường lối chính sách của Đảng, nhất là trong các cấp uỷ (trước hết là trong Ban Thường vụ); phải thường xuyên tiến hành phê bình, tự phê bình nghiêm khắc, chống hữu khuynh, bảo thủ, hẹp hòi, cục bộ, công thân, cá nhân chủ nghĩa, ngại khó, ngại khổ, thiếu gương mẫu về đạo đức, phẩm chất cách mạng... trong một số cán bộ lãnh đạo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I, gồm 23 Uỷ viên chính thức và 4 Uỷ viên dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I bầu Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, gồm 5 đồng chí ⁽¹⁾, do đồng chí Hoàng Thanh Bảo làm Trưởng ban và các đồng chí Mông Phúc Quyền, Nguyễn Phúc Chính làm Phó ban ⁽²⁾.

Ngay sau Đại hội Đảng bộ, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ mở Hội nghị cán bộ kiểm tra Đảng toàn tỉnh để phổ biến, quán triệt nhiệm vụ công tác kiểm tra Đảng do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất đề ra và hướng dẫn nội dung công tác kiểm tra Đảng trong quá trình thực hiện Cuộc vận động *Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp*

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí: Hoàng Thanh Bảo, Mông Phúc Quyền, Nguyễn Phúc Chính, Đoàn Bá Khẩn, Tống Văn Ngộ.

⁽²⁾ Trong quá trình điều hành các mặt công tác, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ nhiệm kì 1970 - 1977 có sự biến động về cán bộ lãnh đạo. Từ tháng 2/1971 và sau đó từ năm 1973, các đồng chí Mông Phúc Quyền và Nguyễn Phúc Chính được cấp trên điều động chuyển sang công tác khác. Đồng chí Trịnh Văn Uy được bầu bổ sung làm Phó ban; đồng chí Nông Văn Lạc – nguyên Trưởng ban Uỷ ban Kiểm tra Khu uỷ Khu Tự trị Việt Bắc được điều về làm Phó ban Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Bắc Thái.

đảng viên Lớp Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết 195-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Nhằm góp phần nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh đẩy mạnh công tác xét xử kỉ luật đối với những cán bộ, đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng. Trong năm 1970, các cấp bộ đảng trong tỉnh đã thi hành kỉ luật 388 cán bộ, đảng viên (có 5 huyện uỷ viên, 86 đảng uỷ viên) bằng các hình thức lưu Đảng 110 người, khai trừ ra khỏi Đảng 124 người, cách chức 27 người, cảnh cáo 84 người, khiển trách 43 người. Những cán bộ, đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm bị xử lí kỉ luật phần lớn là những người nắm chức, nắm quyền thiếu tự giác chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, nhất là chính sách hợp tác hoá nông nghiệp; vi phạm quyền làm chủ của quần chúng, tham ô tài sản của Nhà nước và của tập thể, sa đọa, hủ hoá, mất phẩm chất. Cùng năm này, cấp uỷ và Ủy ban Kiểm tra các cấp trong tỉnh đã tiến hành kiểm tra và xử lí thi hành kỉ luật 3 đảng uỷ và 3 đảng bộ cơ sở kém, nát bằng các hình thức cảnh cáo và khiển trách (trong đó, Đảng uỷ Mỏ than Núi Hồng và Đảng uỷ Trùng Công nghiệp miền núi bị thi hành kỉ luật bằng hình thức cảnh cáo, vì nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng, từ Bí thư Đảng uỷ, đến thủ trưởng, thủ phó đơn vị đều thiếu tinh thần trách nhiệm, buông lỏng quản lí kinh tế gây thiệt hại lớn đến tài sản Nhà nước).

Trước tình hình tổ chức quản lí sản xuất, kinh doanh năm 1970 của Công ty Ô tô Bắc Thái có nhiều giảm sút,

căn cứ vào báo cáo của Ban Thường vụ Đảng uỷ ngành Giao thông Vận tải tỉnh, ngày 16/2/1971, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 07-NQ/BT kiểm tra Công ty Ô tô thuộc ngành Giao thông Vận tải tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đoàn Kiểm tra gồm 10 thành viên, do đồng chí Chu Văn Đồng (Phó ban Công nghiệp Tỉnh uỷ) làm Trưởng đoàn và 2 đồng chí Thăng Văn Ly (Trưởng ban Thanh tra Ty Tài chính), Nguyễn Khắc Chín (Ủy viên Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ) làm Phó đoàn, đã trực tiếp xuống Công ty Ô tô kiểm tra các mặt về quản lý tiền vốn, vật tư thiết bị và lao động; kiểm tra việc chấp hành chế độ, chính sách của cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức; kiểm tra nội bộ lãnh đạo các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể về phương pháp, lề lối làm việc, sự đoàn kết, nhất trí trong nội bộ lãnh đạo, v.v... Đây là Đoàn Kiểm tra chung của cả cấp uỷ đảng và chính quyền tỉnh. Sau kiểm tra, Đoàn đã sử dụng quyền hạn quy định cho các Đoàn Kiểm tra của chính quyền tỉnh kết luận và xử lý các sai phạm ở Công ty Ô tô Bắc Thái.

Thực hiện Cuộc vận động *Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*, tháng 5/1971, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ mở Hội nghị hướng dẫn nội dung, kế hoạch công tác kiểm tra chất lượng kết nạp đảng viên *Lớp Hồ Chí Minh*. Sau Hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thành lập 2 Tổ Công tác trực tiếp xuống kiểm tra 2 huyện Phổ Yên và Định Hoá. Qua kết quả kiểm tra trực tiếp 28 trường hợp được kết nạp đảng viên *Lớp Hồ Chí Minh* của các Tổ (Phổ Yên 11 trường hợp và Định Hoá 17 trường

hợp), Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kết luận: Về cơ bản, các đảng viên mới kết nạp không phạm vào các tiêu chuẩn chính trị do Trung ương quy định, nhưng hầu hết chưa bảo đảm các nguyên tắc, thủ tục theo quy định của *Điều lệ Đảng*. Trước khi kết nạp, công tác kiểm tra trực tiếp của cấp uỷ cấp trên đối với cấp dưới thiếu chặt chẽ. Việc giáo dục, bồi dưỡng nâng cao giác ngộ giai cấp cho đối tượng kết nạp làm quá yếu, mới chỉ căn cứ vào những mặt tốt trong sản xuất, công tác, ít chú ý đến quá trình thử thách. Do đó, trong số 28 trường hợp đã được kết nạp, có 5 trường hợp (17,8%) nhận thức về Đảng, về giai cấp và động cơ vào Đảng chưa đúng, trình độ giác ngộ thấp, không đủ tiêu chuẩn kết nạp; 6 trường hợp (21,42%) kết nạp có tính chất chiếu cố phong trào, chưa phải là những người tiên tiến trong lớp người tiên tiến.

Từ các kết luận trên, nhằm nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên *Lớp Hồ Chí Minh*, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (họp đầu tháng 6/1971) đề ra nhiều nội dung và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm đã mắc phải. Huyện uỷ Phổ Yên và các Đảng uỷ Dân - Chính - Đảng tỉnh, Công ty Gang thép Thái Nguyên, Mỏ than Khánh Hoà tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên *Lớp Hồ Chí Minh*. Tuy nhiên, hoạt động của Uỷ ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh đối với công tác này còn yếu ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo (số 13 - BC/BT ngày 6/9/1971) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, trang 6.

Với những kết quả và kinh nghiệm chỉ đạo kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ở hai Huyện ủy Phổ Yên và Định Hóa, Tỉnh ủy mở rộng công tác kiểm tra ra toàn Đảng bộ tỉnh. Kết quả kiểm tra cho thấy, trong số 430 đảng viên kết nạp *Lớp Hồ Chí Minh*, có 43 đảng viên (10%) không đủ tiêu chuẩn. Nhìn chung, các đợt kết nạp đảng viên *Lớp Hồ Chí Minh* về cơ bản bảo đảm nguyên tắc, thủ tục và tiêu chuẩn, lí lịch trong sạch, phần lớn là lớp người ưu tú, gương mẫu trong sản xuất và công tác; phương hướng và đối tượng kết nạp đúng với chủ trương của Trung ương.

Ngày 23/8/1971, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU về *Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm sát và giải quyết các đơn, thư khiếu nại, tố giác*. Chỉ thị nhấn mạnh: Trong những năm vừa qua, các cấp ủy Đảng và các cán bộ của Đảng phụ trách các ngành, các đơn vị ít chú trọng đến công tác kiểm tra. Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm sát và giải quyết các đơn, thư khiếu nại, tố giác làm được rất ít và tác dụng phục vụ cho lãnh đạo để kịp thời phát hiện, khắc phục những mặt yếu, khó khăn trong công tác còn rất hạn chế. Để chấp hành nghiêm chỉnh Chỉ thị số 176-CT/TW ngày 18/4/1970 của Trung ương và sửa chữa những thiếu sót vừa qua trong công tác kiểm tra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban, đảng đoàn và những đồng chí phụ trách các ngành phải xây dựng chế độ kiểm tra của cấp ủy, chế độ kiểm tra của cán bộ phụ trách kết hợp với công tác kiểm tra của chi bộ và quần chúng; coi

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

trọng và khẩn trương giải quyết việc khiếu nại của quần chúng; tập trung cán bộ giải quyết những đơn, thư khiếu nại, tố giác tòn độn, để đưa công tác này vào nền nếp thường xuyên, coi đó là trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của các cấp ủy Đảng, các ngành và cán bộ lãnh đạo.

Từ ngày 29/8/1971, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị sơ kết công tác kiểm tra Đảng 6 tháng đầu năm 1971, với sự có mặt của các đồng chí lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác kiểm tra Đảng các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Hội nghị khẳng định, trong 6 tháng đầu năm 1971, việc xét xử kỉ luật đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm được các cấp ủy đảng trên địa bàn tỉnh tiến hành thường xuyên, nghiêm túc. Thời gian này, toàn Đảng bộ tỉnh có 159 đảng viên (7 Huyện ủy viên và tương đương, 32 Đảng ủy viên, Chi ủy viên cơ sở) bị thi hành kỉ luật từ khiển trách đến khai trừ ra khỏi Đảng, do vi phạm đường lối chính sách và phẩm chất đạo đức. Trong số đó, có 59 đảng viên (37,1%) không thực hiện nghĩa vụ quân sự hoặc không cho con, em đi bộ đội, không làm tròn nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, gây bè phái, chia rẽ làm mất đoàn kết nội bộ... và 100 đảng viên (62,9%) tham ô, hủ hoá, lấy vợ lẽ, rượu chè bê tha. Nghiêm trọng là trong số 100 đảng viên bị thi hành kỉ luật, có tới 25 trường hợp hủ hoá hoặc cưỡng dâm vợ bộ đội đang chiến đấu ở các chiến trường B, C.

Dù việc xét xử kỉ luật đảng viên 6 tháng đầu năm 1971 được tiến hành thường xuyên và nghiêm túc hơn trước,

nhưng trong công tác kiểm tra xử lý kỉ luật, các cấp uỷ đảng còn có biểu hiện rụt rè, hữu khuynh, thiếu kiên quyết đối với một số cán bộ lãnh đạo tỉnh, huyện phạm sai lầm nghiêm trọng. Đối với những trường hợp cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu không cho con, em đi bộ đội, không làm tròn nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước..., cũng chưa được xử lý kỉ luật nghiêm khắc.

Tại Hội nghị, lãnh đạo Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đã phổ biến, quán triệt, hướng dẫn nội dung kế hoạch bình xét, phân loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên theo 3 loại A, B, C (loại A: Phần đầu tốt, loại B: Phần đầu chưa tốt, loại C: Phần đầu kém).

Sau Hội nghị, từ kết quả và kinh nghiệm chỉ đạo các Đảng bộ xã Kim Phượng (huyện Định Hoá), Trung Thành (huyện Phổ Yên) và Chi bộ Ty Tài chính (thuộc Đảng bộ Dân - Chính - Đảng tỉnh) làm thí điểm bình xét, phân loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên theo 3 loại A, B, C, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ chỉ đạo các Huyện uỷ Đại Từ và Định Hoá triển khai mở rộng việc bình xét, phân loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên năm 1971 ra 25 xã (huyện Đại Từ 18 xã, huyện Định Hoá 7 xã).

Ngày 31/8/1971, Văn phòng Tỉnh uỷ ra Thông báo số 15-TB/BT về chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tiến hành kiểm tra chính sách hậu phương đối với gia đình quân nhân, gia đình liệt sĩ và thương binh ở các huyện, thành phố trong tỉnh. Nội dung Thông báo chỉ rõ: Mục đích kiểm tra

nhằm đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, rút kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách hậu phương của các cấp, các ngành và cơ sở, đồng thời quán triệt thêm một bước chính sách hậu phương quân đội (một trong những chính sách lớn) của Đảng và Chính phủ; trên cơ sở đó tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng hậu phương vững chắc, cổ vũ con em trong tỉnh đang chiến đấu ở các chiến trường phấn khởi, tin tưởng, thi đua lập công đánh thắng giặc Mĩ xâm lược.

Ngày 3/9/1971, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 142-NQ/BT thành lập Đoàn Kiểm tra chính sách hậu phương, gồm 19 thành viên, do các Thiếu tá Bùi Xuân San (Chính trị viên phó Tỉnh đội) làm Trưởng đoàn, Vy Ngọc Tường (Phó ban Thương binh - Xã hội tỉnh) làm Phó đoàn.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, từ giữa tháng 9/1971, Đoàn Kiểm tra xuống các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, Đại Từ và thành phố Thái Nguyên trực tiếp làm nhiệm vụ kiểm tra. Tại huyện Đồng Hỷ, Đoàn đã phát hiện có 186 trường hợp sai sót trong việc chi trả trợ cấp cho gia đình quân nhân đang chiến đấu ở các chiến trường miền Nam (B), Lào (C); trong đó, có 28 trường hợp cấp sai đối tượng, 8 trường hợp trùng cấp, 40 trường hợp cấp quá tiêu chuẩn, còn lại 110 trường hợp là các sai sót khác..., làm tổn thất ngân sách Nhà nước 23.506 đồng. Qua kiểm tra, Đoàn còn phát hiện huyện Đồng Hỷ trả trợ cấp thiếu cho 56 gia đình quân nhân đang chiến đấu ở các chiến trường B, C, với số tiền 5.214 đồng; 167 bố, mẹ có con

đang chiến đấu ở các chiến trường B, C đã hết tuổi lao động chưa được hưởng trợ cấp; 12 con có bố đang chiến đấu ở các chiến trường B, C chưa được hưởng chính sách; 9,1% số gia đình quân nhân bị xâm phạm hạnh phúc ⁽¹⁾. Những thiếu sót, khuyết điểm trên đã ảnh hưởng không tốt đến công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường. Từ các kết quả và kinh nghiệm kiểm tra huyện Đồng Hỷ, Đoàn đã triển khai làm tốt công tác kiểm tra ở các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đại Từ và thành phố Thái Nguyên...

Sáu đợt kiểm tra chính sách hậu phương đối với gia đình quân nhân, gia đình liệt sĩ và thương binh ở các địa phương nêu trên, cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục kịp thời các thiếu sót, khuyết điểm còn tồn tại. Để bảo vệ hạnh phúc gia đình quân nhân đang chiến đấu ở các chiến trường xa, các cấp ủy đảng trong tỉnh tập trung xét xử, thi hành kỉ luật nghiêm khắc những trường hợp cán bộ, đảng viên hủ hoá với vợ bộ đội đi B, C.

Trước tình hình tổ chức và sự lãnh đạo của Đảng uỷ Nhà máy Cơ khí 3/2 có nhiều mắc mứu, tồn tại, dẫn đến sản xuất bị giảm sút, nhiều mặt công tác trì trệ, nội bộ lãnh đạo mất đoàn kết nghiêm trọng, ngày 6/11/1971, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 186-NQ/BT Về tiến hành kiểm tra Đảng uỷ Nhà máy Cơ khí 3/2. Nghị quyết chỉ

⁽¹⁾ Tỷ lệ này ở các huyện Phú Bình là 13,6%, Phú Lương 13,5%, Phổ Yên 11,3%.

rõ mục đích kiểm tra nhằm giúp Đảng uỷ Nhà máy Cơ khí 3/2 xác định đúng trách nhiệm, đánh giá đúng ưu, khuyết điểm và nguyên nhân của các ưu, khuyết điểm đó; đồng thời xây dựng được phương hướng phấn đấu tiến lên, hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, gồm 7 thành viên, do đồng chí Chu Văn Đồng (Phó ban Công nghiệp Tỉnh uỷ) làm Trưởng đoàn và 2 đồng chí Nguyễn Khắc Chín (Ủy viên Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ), Nông Kim Long (Phó ty Công nghiệp tỉnh) làm Phó đoàn.

Được sự uỷ nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đoàn Kiểm tra đã cùng với Ty Công nghiệp kiểm tra, xem xét sự lãnh đạo của Đảng uỷ và Ban Giám đốc Nhà máy Cơ khí 3/2 về quản lý xí nghiệp, thực hiện kế hoạch Nhà nước, về đoàn kết nội bộ trên cơ sở đấu tranh tự phê bình và phê bình; kết luận ưu, khuyết điểm và trách nhiệm của tập thể Đảng uỷ, của từng đồng chí Đảng uỷ viên, chủ yếu giữa các đồng chí Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ, làm rõ nguyên nhân tồn tại, giúp Đảng uỷ xây dựng được phương hướng phấn đấu, sửa chữa khuyết điểm và giải quyết tồn tại, đẩy mạnh sản xuất.

Ngày 26/10/1971, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 192-CT/TW *Về đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng*. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã mở Hội nghị quán triệt nội dung Chỉ thị 192-CT/TW và kế hoạch hướng dẫn của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương cho các huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ, chi uỷ chi bộ trực thuộc. Tiếp đó, vào những tháng cuối năm 1971, đầu năm 1972,

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ cùng với các Huyện uỷ Phổ Yên, Đại Từ, Thành uỷ Thái Nguyên và các Đảng uỷ cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh, Công ty Gang thép Thái Nguyên chỉ đạo các Đảng bộ xã Tân Hương (Phổ Yên), Đồng Quang (Thành phố), Hùng Sơn (Đại Từ), Chi bộ Ty Tài chính (Đảng bộ cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh) và Đảng bộ xưởng Hàn tán (Công ty Gang thép Thái Nguyên) triển khai thí điểm thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW.

Qua chỉ đạo thí điểm triển khai thực hiện Chỉ thị 192 ở 5 tổ chức cơ sở đảng trên, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đã bước đầu rút ra được một số kinh nghiệm về công tác chỉ đạo thực hiện, về vận dụng tiêu chuẩn, phương châm, nguyên tắc, chính sách đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Cũng qua việc thí điểm thực hiện Chỉ thị 192, ý thức và tinh thần trách nhiệm của đảng viên được nâng lên, đoàn kết nội bộ được tăng cường; quan hệ giữa tổ chức Đảng, cán bộ và đảng viên với quần chúng được củng cố một bước; quần chúng thấy được vai trò lãnh đạo của chi bộ và có ý thức đối với việc tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ tổ chức đảng và bảo vệ cán bộ, đảng viên.

Việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng theo Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng là một công tác rất phức tạp. Do vậy, ngay từ đầu, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã chỉ thị cho các cấp uỷ đảng phải chỉ đạo chặt chẽ và thận trọng. Qua báo cáo sơ bộ của các Huyện uỷ Đại Từ, Định Hóa, Phổ Yên, Đồng Hỷ và Đảng uỷ Công ty Gang thép, trong số đảng viên có vấn đề cần

phải xem xét đưa ra khỏi Đảng, loại A chiếm 20%, loại B chiếm 54,8%, loại C chiếm 25%. Riêng về xử lý kỉ luật thường xuyên đối với các đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm, năm 1971, các cấp uỷ đảng trong tỉnh đã tập trung xét xử, thi hành kỉ luật nghiêm khắc những đảng viên không cho con đi bộ đội, những đảng viên vi phạm đường lối, chính sách của Đảng, không thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Trong toàn Đảng bộ tỉnh, các cấp uỷ đảng đã xét xử, thi hành kỉ luật 306 đảng viên (có 10 huyện uỷ viên và tương đương, 71 đảng uỷ viên, chi uỷ viên, 177 đảng viên (gần 57,9%) bị khai trừ ra khỏi Đảng).

Theo nhận định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, hiện tượng đảng viên bạc nhược, giảm sút ý chí cách mạng khá phổ biến, rõ nhất là thoái thác trách nhiệm, xin ra hợp tác xã, ít tham gia sản xuất tập thể, chấp hành kỉ luật lao động lỏng lẻo, loay hoay thu vén cá nhân, tham ô, hủ hoá, độc đoán chuyên quyền, nợ nần dây dưa, ngăn cản không cho con em đi bộ đội, xin nghỉ, xin hưu, thiếu tiên phong gương mẫu chấp hành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm và các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, thậm chí cá biệt có đảng viên còn cố ý bán ruộng, gây nhiều khó khăn cho việc củng cố phong trào hợp tác hoá nông nghiệp.

Để khắc phục những mặt tồn tại nói trên, từ năm 1972, theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các cấp uỷ đảng đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Cùng thời gian

này, tình hình nước ta nói chung và tỉnh Bắc Thái nói riêng có những chuyển biến mới.

Ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom, bắn phá một số tỉnh thuộc Khu IV cũ và đến ngày 16/4/1972, tập đoàn Nicxon chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không và hải quân lần thứ hai đối với miền Bắc nước ta. Ngày 24/5/1972, đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom, bắn phá Nhà máy điện Cao Ngạn, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân trên địa bàn Thái Nguyên.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu, động viên sức người, sức của chi viện chiến trường, ngày 15/6/1972, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết về những công tác cấp bách trong thời gian trước mắt. Nghị quyết nêu rõ cần xử lý đối với những đảng viên thoái thác trách nhiệm, cầu an, dao động, bỏ nhiệm vụ, thiếu tiên phong gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, như cố ý ra hợp tác xã, ngăn cản không cho con em đi bộ đội, vô tổ chức, vô kỉ luật, gây mất đoàn kết, tham ô, hủ hoá, biến chất, v.v... Đối với những trường hợp gây cản trở lớn đến việc phát động tư tưởng quần chúng và làm cho uy tín của Đảng bị giảm sút, thì phải kiểm điểm nghiêm khắc và đối chiếu với Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng mà thi hành kỉ luật thích đáng, kể cả trường hợp khai trừ hoặc đưa ra khỏi Đảng.

Quán triệt chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các cấp uỷ đảng trong tỉnh tập trung kiểm tra, đôn đốc triển khai

thực hiện Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với các ban Tổ chức và Tuyên giáo Tỉnh ủy chuẩn bị tổng kết thí điểm triển khai thực hiện Chỉ thị 192 để rút kinh nghiệm chỉ đạo triển khai mở rộng ra toàn tỉnh. Huyện ủy Phổ Yên cử cán bộ kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn Đảng bộ xã Tiên Phong triển khai thực hiện bước 2 Chỉ thị 192; Thành ủy Thái Nguyên cử 8 cán bộ xuống kiểm tra, hướng dẫn Đảng bộ xã Gia Sàng và các Chi bộ Dược phẩm, Khu phố Phan Đình Phùng, Hợp tác xã cơ khí Bắc Nam quán triệt nội dung, mục đích, yêu cầu Chỉ thị 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Công tác kiểm tra dân chủ kỉ luật tiếp tục được các cấp ủy đảng coi trọng. Trước tình hình nội bộ Cửa hàng Khu A thuộc Ty Thương nghiệp tỉnh mất đoàn kết xảy ra khá lâu và ngày càng sâu sắc, chia thành bè phái trong Đảng và ngoài quần chúng, sự đối lập giữa các tổ chức đảng và chính quyền..., ngày 24/8/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết số 135-NQ/BT *Về việc kiểm tra Cửa hàng Khu A* và thành lập Đoàn Kiểm tra gồm 7 thành viên, do đồng chí Nông Văn Chính (Phó ban Thanh tra tỉnh) làm Trưởng đoàn. Đồng chí Nguyễn Khắc Chín, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định làm Ủy viên Đoàn Kiểm tra.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đoàn đã xuống kiểm tra Cửa hàng Khu A về đoàn kết nội bộ trong và ngoài Đảng. Về quản lí kinh tế, tài chính, Đoàn

đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng vốn, phân phối hàng hoá và quản lí lao động. Tuy nhiên, theo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ Hoàng Bắc Dũng thì kết quả công tác kiểm tra của Đoàn còn rất hạn chế.

Ngày 27/10/1972, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp sơ kết công tác quý III và nhận xét tình hình 9 tháng đầu năm 1972. Về công tác kiểm tra Đảng, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ rõ: Quý III/1972, các cấp uỷ đảng trong tỉnh đã xét xử, thi hành kỉ luật 92 đảng viên. Trong đó, số đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng, bị khai trừ ra khỏi Đảng và bị lưu Đảng là 66 người (có 1 đảng uỷ viên cơ sở, 15 chi uỷ viên và 50 đảng viên thường), chiếm tỉ lệ tới 71,73% tổng số đảng viên bị kỉ luật. So với 6 tháng đầu năm 1972, số đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm tham ô, hủ hoá bị thi hành kỉ luật khai trừ ra khỏi Đảng và lưu Đảng quý III/1972 tăng 38,7%. Điều đó chứng tỏ việc giáo dục, quản lí, giám sát đảng viên giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng ở các chi bộ cơ sở chưa tốt. Trong quý III/1972, các cấp uỷ đảng trong tỉnh còn xoá tên 21 đảng viên dự bị không đủ tư cách đảng viên ra khỏi danh sách đảng viên; Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ còn giải quyết 146 đơn tố giác của cán bộ, đảng viên; xác minh, giải quyết 9 trên tổng số 31 trường hợp đảng viên khiếu nại (y án 7 trường hợp và sửa án 2 trường hợp).

Ngoài ra, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ còn phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ tiến hành kiểm tra, điều tra cơ bản về

công tác xây dựng Đảng ở các xã Kim Phượng (Định Hoá), Lâu Thượng (Võ Nhai), Đồng Quang (Thành phố), Tân Hương (Phổ Yên). Qua kiểm tra, điều tra tại xã Kim Phượng (Định Hoá), cấp uỷ đảng xã nắm không chính xác số lượng đảng viên đi, đảng viên đến; thậm chí có đảng viên chỉ có giấy giới thiệu sinh hoạt tạm thời (6 năm), vẫn được bầu vào ban chi uỷ. Việc bình xét, phân loại chất lượng đảng viên của xã cũng chưa chính xác. Qua kiểm tra phân loại chất lượng đảng viên 6 tháng đầu năm 1972, trong số 45 đảng viên xã phân loại, có 57,77% phần đầu tốt, 40% phần đầu chưa tốt, 2,23% phần đầu kém; Ủy ban Kiểm tra và Ban Tổ chức Tỉnh uỷ kiểm tra, phân loại lại có 31,7% phần đầu tốt, 56,09% phần đầu chưa tốt, 7,31% phần đầu kém. Toàn xã chỉ có 10 đồng chí đảm đương được yêu cầu nhiệm vụ công tác hiện tại, 40% đảng viên không phạm sai lầm về phẩm chất, đạo đức cách mạng; 60% đảng viên còn lại đều có vi phạm (tổng số tiền đảng viên nợ của các hợp tác xã Nông nghiệp, Mua bán, Tín dụng trong xã là 7.178 đồng). Trong toàn xã, 17 đảng viên có vấn đề nghi vấn về chính trị hoặc liên quan đến chính trị (bị địch bắt chưa được xác minh, hoặc làm việc trong bộ máy thống trị cũ). Từ kết quả kiểm tra, điều tra cơ bản về công tác xây dựng Đảng ở xã Kim Phượng (Định Hoá), Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhận xét: Tổ chức kiểm tra dân chủ kỉ luật của đảng bộ cấp trên đối với cơ sở thiếu chặt chẽ ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo số 11-BC/BT, ngày 27/10/1972 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái, trang 27.

Quý IV/1972, cấp uỷ và Uỷ ban Kiểm tra Đảng các cấp trong tỉnh có nhiều cố gắng kiểm tra giữ gìn kỉ luật, xét xử, thi hành kỉ luật đảng viên phạm các sai lầm, khuyết điểm về chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tại Đảng bộ huyện Võ Nhai, Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ tiến hành kiểm tra dân chủ kỉ luật xã Quang Sơn, thi hành kỉ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với tập thể Đảng uỷ và đồng chí Bí thư Đảng uỷ xã vì buông lỏng lãnh đạo, để các phong trào trên địa bàn xã kém nát kéo dài. Kết thúc năm 1972, cấp uỷ và Uỷ ban Kiểm tra Đảng các cấp trong toàn Đảng bộ đã xét xử, thi hành kỉ luật gần 400 đảng viên, tăng 30,6% so với năm 1971. Trong số đảng viên bị thi hành kỉ luật năm 1972, có 43,53% vi phạm chủ trương, chính sách của Đảng; 23,08% vi phạm nguyên tắc tổ chức Đảng và 33,39% do thoái hoá biến chất; 43,08% bị khai trừ Đảng tịch, 19,95% bị lưu Đảng để giáo dục và xem xét.

Công tác kiểm tra Đảng trong năm 1972 đã góp phần nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ. Nhờ đó, mặc dù thiên tai, địch họa trên địa bàn tỉnh có nhiều diễn biến phức tạp, có lúc, có nơi rất gay gắt, nhưng Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng. Với tinh thần “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, vừa làm tròn nhiệm vụ động viên sức người, sức của

chi viện chiến trường miền Nam, góp phần buộc đế quốc Mỹ phải kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam (27/1/1973), cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam; rút hết quân đội viễn chinh, quân đồng minh và các nhân viên, cố vấn quân sự Mỹ về nước.

III- Công tác kiểm tra Đảng góp phần khắc phục hậu quả chiến tranh, dồn sức chi viện chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1/1973 – 4/1975).

Sau ngày kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam, tuy phải rút hết quân viễn chinh và quân đồng minh ra khỏi miền Nam nước ta, nhưng đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố theo đuổi chiến lược “*Việt Nam hoá chiến tranh*”, tiếp tục nuôi dưỡng chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu làm công cụ thực hiện chính sách thực dân mới. Dựa vào sự viện trợ của đế quốc Mỹ, ngụy quyền Sài Gòn ráo riết xua quân thực hiện “Kế hoạch tràn ngập lãnh thổ”, lấn chiếm vùng giải phóng. Trước tình hình đó, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh cách mạng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Cùng với các địa phương trên miền Bắc, từ năm 1973, nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Thái bắt tay vào việc thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời dồn sức chi viện chiến trường để giải phóng hoàn toàn miền Nam. Vào thời

gian này, Đảng bộ tỉnh có 31.770 đảng viên. Tuy nhiên, về chất lượng, số đông còn thuộc diện trung bình ⁽¹⁾ và yếu kém ⁽²⁾. Chỉ tính riêng ở các Đảng bộ huyện Định Hóa, Phổ Yên, Võ Nhai và Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tỉ lệ đảng viên phần đầu tốt chỉ đạt 38,39%, đảng viên phần đầu chưa tốt (trung bình) chiếm 42,38%, đảng viên yếu kém còn chiếm tới 19,23%.

Trước tình hình trên, công tác xây dựng Đảng của các cấp bộ đảng trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục thực hiện *Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên* theo tinh thần Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng và đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị 192/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng*.

⁽¹⁾ Loại đảng viên phần đầu chưa tốt (loại trung bình) nói chung bản chất tốt, về phẩm chất không có sai phạm lớn và nghiêm trọng; tư tưởng, hành động đều bình thường; công tác giao vẫn nhận, nhưng thiếu phần đầu tích cực, trách nhiệm không cao; thiếu gương mẫu lao động tập thể và chấp hành chính sách, nghĩa vụ đối với Nhà nước; ý thức tổ chức kỉ luật chưa cao, đoàn kết nội bộ chưa tốt, sinh hoạt Đảng thất thường, ít tín nhiệm với quần chúng ...

⁽²⁾ Biểu hiện chung nhất của số đảng viên yếu kém là chỉ lo vun vén cá nhân, ít quan tâm đến lợi ích của tập thể và của Nhà nước, tư tưởng ngại khó, ngại khổ, ỷ lại, bảo thủ, thiếu trung thực, thiếu ý thức tổ chức kỉ luật, đấu tranh rụt rè, tránh né khá phổ biến, thậm chí một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hoá, biến chất, cố tình làm ngược lại đường lối, chính sách của Đảng (ra hợp tác xã, đốt phá rừng bừa bãi, không cho con đi bộ đội, không làm nghĩa vụ thực phẩm, bỏ sinh hoạt Đảng ...).

Thực hiện *Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên*, 6 tháng đầu năm 1973, công tác kiểm tra Đảng của các cấp bộ đảng trong tỉnh tập trung đẩy mạnh việc nghiên cứu, xét xử thi hành kỉ luật đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm. Thông qua công tác kiểm tra Đảng, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ tỉnh đã xét xử thi hành kỉ luật 167 đảng viên, tăng gấp 2 lần so với 6 tháng đầu năm 1972. Trong số đó, có 78 đồng chí vi phạm chủ trương, chính sách của Đảng, 26 đồng chí vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, 32 đồng chí tham ô và ý thức trách nhiệm kém, 15 đồng chí bỏ nhiệm vụ, 16 đồng chí hủ hoá; 79 đồng chí bị khai trừ ra khỏi Đảng, 43 đồng chí bị lưu Đảng, 9 đồng chí bị cách chức, 26 đồng chí bị cảnh cáo và 10 đồng chí bị khiển trách.

Trong công tác kiểm tra Đảng 6 tháng đầu năm 1973, các cấp ủy đảng còn giải quyết 5 thư tố cáo và 19 thư khiếu nại về kỉ luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tuy nhiên, so với 260 thư tố cáo và 59 thư khiếu nại mà các cấp ủy Đảng trong tỉnh đã nhận được, thì việc giải quyết thư tố cáo, khiếu nại còn quá chậm, không đáp ứng kịp thời yêu cầu của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Từ quý III/1973, việc xét xử, thi hành kỉ luật đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm của các cấp ủy đảng trong Đảng bộ tỉnh được tiến hành nghiêm túc hơn. Chỉ tính riêng quý III/1973, qua công tác kiểm tra Đảng, các cấp ủy đảng trong tỉnh đã xét xử, thi hành kỉ luật 128 đảng viên (chiếm gần 76,65% số đảng viên bị xử lí, thi hành kỉ luật 6 tháng đầu năm 1973 và tăng 34% so với số đảng viên bị xử lí, thi

hành kỉ luật cùng kì năm trước). Chín tháng đầu năm 1973, các cấp bộ đảng trong Đảng bộ tỉnh đã xử lí, thi hành kỉ luật 295 đảng viên. Trong số này, có 49% đảng viên vi phạm các chủ trương, chính sách, 15,7% đảng viên vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, 4,74% đảng viên vi phạm *Luật Hôn nhân và Gia đình* (lấy vợ lẽ), 30,56% đảng viên tham ô; có 133 đảng viên (45,08%) bị khai trừ ra khỏi Đảng, 100 đảng viên (33,89%) bị lưu Đảng, 46 đảng viên (15,59%) bị cảnh cáo, 16 đảng viên (5,42%) bị khiển trách. Tuy nhiên, trong công tác kiểm tra Đảng, việc xét xử, thi hành kỉ luật đảng viên phạm các sai lầm, khuyết điểm và việc xác minh, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên và nhân dân cũng còn nhiều thiếu sót, khuyết điểm:

- Một là, việc xử lí kỉ luật nói chung không kịp thời, nên tác động chưa tốt đến việc sửa chữa sai lầm, khuyết điểm của đảng viên. Có trường hợp đảng viên lúc phạm sai lầm, khuyết điểm không kịp thời xử lí kỉ luật, đến khi đảng viên ấy phấn đấu, sửa chữa có tiến bộ lại đưa ra thi hành kỉ luật. Cách làm như vậy không có ý nghĩa giáo dục đảng viên và giữ gìn kỉ luật của Đảng.

- Hai là, việc xử lí kỉ luật đảng viên còn thiên về kỉ luật đơn thuần, không gắn với phát động tư tưởng đảng viên để giữ gìn kỉ luật của Đảng. Qua mỗi vụ kỉ luật như vậy, đảng viên không nâng cao được ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn kỉ luật Đảng, không thấy được sai lầm, khuyết điểm. Vì vậy, có trường hợp đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm, bị

xem xét, xử lý kỉ luật còn lơi kéo một số đảng viên lạc hậu, chậm tiến đồng tình với sai lầm, khuyết điểm của mình, bênh che cho sai lầm, khuyết điểm của mình. Việc xử lý kỉ luật như vậy không những không có sức mạnh, mà còn gây tác động ngược chiều, thậm chí dẫn đến mất đoàn kết nghiêm trọng hơn. Một số đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm, cấp ủy Đảng không xử lý kỉ luật, lại điều động sang đơn vị khác, gây cho đảng viên thối mái và không phấn khởi.

- *Ba là*, các cấp bộ đảng trong tỉnh chưa chủ động, thường xuyên thực hiện kiểm tra công tác giữ gìn kỉ luật Đảng; kiểm tra công tác giáo dục nâng cao ý thức kỉ luật, bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kiểm tra việc chấp hành *Điều lệ Đảng*, việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ rõ: Sự tác động của công tác kiểm tra kỉ luật Đảng và việc chỉ đạo thực hiện của Ủy ban Kiểm tra Đảng các cấp trong Đảng bộ về mặt này chưa làm được bao nhiêu. Do đó tác dụng ngăn ngừa tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vi phạm sai lầm, khuyết điểm cũng như việc giữ gìn kỉ luật Đảng ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở và đảng viên chưa tốt, chưa cao, thiếu nghiêm túc và chặt chẽ.

Quý I/1974, các cấp ủy đảng trong tỉnh tiến hành kiểm tra và thi hành kỉ luật 157 đảng viên (có 17 người là cấp ủy viên từ chi bộ đến đảng bộ cơ sở). Trong số đó, có 106 đảng viên sai phạm về thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; 39 đảng viên hủ hóa, 12 đảng viên mắc các

sai phạm khác; 37 đảng viên bị khai trừ ra khỏi Đảng, 51 đảng viên bị lưu Đảng, 1 đảng viên bị cách chức, 47 đảng viên bị cảnh cáo và 21 đảng viên bị khiển trách. Nhìn chung, việc vận dụng các phương châm, nguyên tắc, thủ tục kiểm tra, xử lý kỉ luật các đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm đã được các cấp ủy đảng trong Đảng bộ thực hiện tốt hơn trước. Tuy vậy, một số nơi còn có tư tưởng chờ đợi giải quyết theo Chỉ thị 192, nên một số vụ đảng viên vi phạm kỉ luật không giải quyết kịp thời, ảnh hưởng tiêu cực đến công tác giáo dục đảng viên.

Bước vào quý II và quý III/1974, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý các đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm. Chín tháng đầu năm 1974, các cấp ủy đảng đã kiểm tra, xử lý kỉ luật 626 đảng viên (chiếm 1,8% so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh); trong đó có 224 đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm nặng, phải khai trừ ra khỏi Đảng. Tuy nhiên, ở một số nơi trong Đảng bộ vẫn còn hiện tượng hữu khuynh, sợ mất cán bộ, đảng viên, nên có những cán bộ, đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm nhưng không xử lý, để kéo dài.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên theo tinh thần Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị, các cấp bộ đảng trong tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW (ngày 26/10/1971) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.

Từ kết quả thực hiện thí điểm cuối năm 1971 đầu năm 1972, trong năm 1973, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm tham

muu và giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo các Huyện ủy Đồng Hỷ, Phú Bình, Phú Lương, Thành phố, Đảng ủy Công ty Gang thép... chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 192 ở 34 chi bộ, đảng bộ cơ sở; trong đó, Thành ủy Thái Nguyên và Đảng ủy Công ty Gang thép là 2 đơn vị triển khai mạnh nhất (Thành phố 15 đơn vị, Đảng ủy Công ty Gang thép 10 đơn vị).

Ngày 25/1/1974, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với các ban Tuyên giáo và Tổ chức Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị sơ kết lần thứ nhất thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Hội nghị nhận định: *Ở các đơn vị đã triển khai thực hiện Chỉ thị 192, nhìn chung có tác dụng tốt, chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, nhiệt tình cách mạng, ý thức tổ chức, kỉ luật và tinh thần trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên được nâng cao; đoàn kết nội bộ được tăng cường, quan hệ giữa tổ chức đảng, cán bộ và đảng viên với quần chúng được củng cố một bước, có tác dụng thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tốt hơn. Các Đảng bộ xã Hùng Sơn (Đại Từ), Tân Hương (Phổ Yên) và Chi bộ Ty Tài chính (Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh) đã có chuyển biến tiến bộ rõ rệt*⁽¹⁾.

Hội nghị cũng vạch rõ các khuyết điểm còn tồn tại: Tốc độ triển khai thực hiện Chỉ thị 192 của các cấp bộ đảng trong tỉnh còn chậm, thời gian kéo dài, có nơi chỉ đạo điểm gần

⁽¹⁾ Báo cáo (số 02/ BC- TU, ngày 25/1/1974) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái.

một năm vẫn chưa xong. Các Huyện ủy Định Hóa, Võ Nhai và một số đảng ủy trực thuộc tỉnh vẫn chưa có kế hoạch cụ thể báo cáo tỉnh về tiến hành chỉ đạo thí điểm. Nguyên nhân của những khuyết điểm đó, trước hết là do các cấp ủy chưa quán triệt sâu sắc, chưa có nhận thức đúng đắn về mục đích, yêu cầu, nội dung và tinh thần chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; do đó chưa quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 192 ở điểm và tổng kết rút điểm để có kế hoạch triển khai ra diện rộng. Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo thiếu chặt chẽ, thiếu kiên quyết tập trung cán bộ đi chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 192 gắn với việc củng cố tổ chức cơ sở đảng, giáo dục tư tưởng đảng viên. Ba là, sự kết hợp giữa các ban Kiểm tra, Tổ chức, Tuyên giáo của cấp ủy chưa chặt chẽ; các Ban chưa thống nhất bàn bạc cụ thể để giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo gắn các mặt công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, tổ chức và chính sách...

Để khắc phục các khuyết điểm nêu trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp bộ đảng phải quán triệt lại mục đích, yêu cầu, nội dung Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch 534 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng (mục đích, yêu cầu và những công việc chính phải làm). Trên cơ sở đó, kiểm điểm những việc đã làm để kịp thời uốn nắn, sửa chữa, đảm bảo hoàn thành việc triển khai thực hiện Chỉ thị 192 có chất lượng cao.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngay từ đầu năm 1974, các cấp bộ Đảng trong tỉnh đã tập

trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tốc độ triển khai thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công các đồng chí Hoàng Bắc Dũng (Bí thư Tỉnh ủy), Nguyễn Duy An (Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy), Hoàng Thanh Tiến (Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy), Hoàng Thanh Bảo (Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy) trực tiếp nắm và chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 192. Các cấp ủy đảng trong tỉnh tập trung trên 500 cán bộ (gồm cán bộ các cơ quan tỉnh, huyện và cán bộ xã trung tập lên huyện) tập huấn, bồi dưỡng, tổ chức thành các tổ, đội đưa xuống hướng dẫn, chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 33-NQ/BT ngày 18/9/1973 của Tỉnh ủy Bắc Thái về việc củng cố, khôi phục và phát triển phong trào hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp (1973-1975).

Huyện ủy các huyện Phổ Yên, Đại Từ, Đồng Hỷ, Thành ủy Thái Nguyên và Đảng ủy Công ty Gang thép Thái Nguyên chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 192 tương đối tập trung và khẩn trương. Ở những đơn vị này, nhiều chi bộ, đảng bộ cơ sở đã biết gắn việc thực hiện Chỉ thị 192 với việc thực hiện kế hoạch Nhà nước và củng cố phong trào yêu kém của địa phương, tạo được chuyển biến rõ rệt. Đến giữa tháng 4/1974, trong Đảng bộ tỉnh có 10 đảng bộ huyện, thành phố, 3 đảng bộ trực thuộc đã và đang tiến hành triển khai thực hiện Chỉ thị 192 ở 143 chi bộ, đảng bộ cơ sở.

Tuy nhiên, cũng còn nhiều cấp uỷ chưa thấy hết tính chất bức thiết của việc thực hiện Chỉ thị 192, quyết tâm chưa cao, còn chần chừ, thậm chí còn nể nang không dám mạnh dạn phê bình, tự phê bình, nên tốc độ triển khai thực hiện Chỉ thị 192 vẫn chậm và kết quả đạt thấp.

Ngày 17/5/1974, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp sơ kết lần thứ hai triển khai thực hiện Chỉ thị 192. Hội nghị nhất trí cho rằng: Để đảm bảo tính trong sạch và vững mạnh của Đảng, việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng là rất cần thiết, song lại rất phức tạp và khó khăn. Vì vậy, trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị 192, phải được chỉ đạo chặt chẽ theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo cuộc vận động và của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương Đảng; phải bảo đảm thực hiện một cách thận trọng, kiên quyết xử lý đúng đối tượng, đúng chính sách, bảo đảm đoàn kết, giữ vững kỉ luật, tăng cường sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Từ việc xác định phương châm trên, Hội nghị quyết định: *Tập trung chỉ đạo chặt chẽ cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192 đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, phấn đấu năm 1975 hoàn thành cuộc vận động này.*

Đầu tháng 6/1974, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ phối hợp với các ban, ngành chức năng làm tham mưu và giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ huy động và mở lớp tập huấn, bồi dưỡng 145 cán bộ các cơ quan Dân - Chính - Đảng cấp tỉnh (từ cán sự 2 đến Phó Trưởng ty) đưa xuống hướng dẫn, chỉ đạo cơ sở thực hiện Chỉ thị 192. Như vậy, nếu tính cả số cán bộ đã huy

động đi chỉ đạo từ các đợt trước và số cán bộ huyện, cán bộ xã trung tập lên huyện thì đầu tháng 6/1974, toàn tỉnh đã có 680 cán bộ được huy động đi chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở triển khai thực hiện Chỉ thị 192 và Nghị quyết số 33 của Tỉnh ủy về củng cố, khôi phục phong trào hợp tác xã nông nghiệp.

Nhờ có sự quyết tâm cao của các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở, nên từ quý II/1974, tốc độ triển khai thực hiện Chỉ thị 192 của các cấp bộ đảng trong tỉnh nhanh hơn. Đến cuối quý III/1974, toàn tỉnh có 446 chi bộ, đảng bộ cơ sở tiến hành triển khai thực hiện Chỉ thị 192 (có 65 chi bộ, đảng bộ cơ sở khối huyện và 17 chi bộ, đảng bộ cơ sở khối cơ quan, xí nghiệp đã thực hiện xong). So với cuối quý I/1974, cuối quý III/1974, số chi bộ, đảng bộ cơ sở triển khai thực hiện Chỉ thị 192 tăng 30,9%.

Tuy nhiên, so với yêu cầu thì tốc độ triển khai thực hiện Chỉ thị 192 của các cấp bộ đảng trong tỉnh vẫn rất chậm. Trong toàn tỉnh, số chi bộ, đảng bộ cơ sở chưa triển khai thực hiện Chỉ thị 192 còn chiếm tới 54,3%. Những chi bộ, đảng bộ cơ sở đã và đang thực hiện Chỉ thị 192 kết quả chất lượng chưa rõ. Một số chi bộ, đảng bộ cơ sở (Cửa hàng Thực phẩm thành phố Thái Nguyên - Ty Thương nghiệp, xã Hồng Phong - Phú Bình ...), làm chưa đạt yêu cầu, nên phải làm lại. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, do các cấp ủy đảng chưa chú ý kiểm tra lại những đơn vị đã triển khai thực hiện Chỉ thị 192, không nắm chắc tình hình, chưa kịp thời phát hiện các sai sót để uốn nắn, bổ khuyết, nên nhiều chi bộ, đảng bộ cơ sở kéo dài thời gian triển khai, nhất là thời gian chuyển sang bước hai.

Ngày 19/2/1975, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp sơ kết lần thứ 3 triển khai thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Hội nghị khẳng định: Sau Hội nghị sơ kết lần thứ hai (17/5/1974), các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ đã đẩy mạnh tiến độ triển khai thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Nhiều huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc đã quán triệt chủ trương của Tỉnh uỷ quyết tâm tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo, phân công cấp uỷ, trung tập và bồi dưỡng cán bộ để triển khai thực hiện Chỉ thị 192. Các cấp uỷ đảng trong toàn tỉnh đã trung tập 692 cán bộ làm nhiệm vụ chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở triển khai thực hiện Chỉ thị 192. Nhờ ý thức tự giác của các đảng bộ, sự kiểm tra, đôn đốc thường xuyên của Tỉnh uỷ và đội ngũ cán bộ, nên tiến độ triển khai thực hiện Chỉ thị 192 từ sau Hội nghị sơ kết lần thứ hai đến nay được đẩy mạnh lên một bước ⁽¹⁾.

Tại khu vực các huyện, thành phố, trong tổng số 618 chi bộ, đảng bộ cơ sở, có 148 đơn vị đã thực hiện xong, 130 đơn vị đang thực hiện bước một, 146 đơn vị đang thực hiện bước hai, 47 đơn vị đang thực hiện bước ba, 147 đơn vị chưa thực hiện. Số đảng viên của các chi bộ, đảng bộ đã và đang thực hiện Chỉ thị 192 so với tổng số đảng viên chiếm tỉ lệ 84,1%.

Tại khu vực các cơ quan, xí nghiệp, trong tổng số 416 chi bộ, đảng bộ cơ sở, có 42 đơn vị đã thực hiện xong, 67 đơn vị đang thực hiện bước một, 256 đơn vị đang thực hiện

⁽¹⁾ Báo cáo số 02-BC/TU ngày 19/2/1975 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái.

bước hai, 6 đơn vị đang thực hiện bước ba, 45 đơn vị chưa thực hiện. Trong số 45 đơn vị chưa thực hiện, có 13 đơn vị ở 6 đảng bộ cơ sở trực thuộc tỉnh.

Tại các huyện, thành trên địa bàn Thái Nguyên, trừ huyện Võ Nhai mới đạt 2,8%, việc triển khai thực hiện Chỉ thị 192 đạt tỉ lệ khá cao, từ 56,2% số chi bộ, đảng bộ cơ sở (huyện Phú Bình) đến 100% (Thành phố).

Trong tổng số 190 chi bộ, đảng bộ cơ sở trong Đảng bộ tỉnh đã thực hiện xong Chỉ thị 192, có 686 đảng viên có vấn đề phải xem xét, chiếm tỉ lệ 16% (trong đó có 40 người loại A, 501 người loại B, 145 người loại C). Trong số đảng viên có vấn đề phải xem xét, các cấp ủy đảng đã kiểm tra, kết luận 122 trường hợp thuộc loại B, 32 trường hợp thuộc loại C và đã xử lí kỉ luật 405 đảng viên ⁽²⁾ bằng các hình thức từ lưu Đảng trở xuống, trong đó có 43 trường hợp là cán bộ lãnh đạo cơ sở.

Đánh giá kết quả bước đầu triển khai thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh

⁽²⁾ 8 trường hợp vi phạm chính sách, thương binh gia đình liệt sĩ, 85 trường hợp tham ô, 4 trường hợp gây lãng phí, 100 trường hợp thiếu ý thức trách nhiệm, 18 trường hợp vi phạm chính sách phân phối và quản lí thị trường, 14 trường hợp vi phạm ruộng đất nhà cửa, 5 trường hợp vi phạm lâm luật (phá rừng), 51 trường hợp gây mất đoàn kết trong Đảng và ngoài quần chúng, 20 trường hợp không nhận công tác, không chấp hành nghị quyết, 2 trường hợp báo cáo thiếu trung thực, 49 trường hợp hủ hoá vợ bộ đội đi B, đi C, 9 trường hợp đánh bạc, 2 trường hợp nấu rượu lậu, 12 trường hợp rượu chè bê tha, 5 trường hợp lợi dụng mê tín để xoay sở, làm ăn

ủy khẳng định: Ý thức Đảng và lập trường, quan điểm của đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên một bước. Đảng viên đã tỏ thái độ rõ ràng trước những việc làm sai trái. Những đơn vị nào triển khai tốt việc thực hiện Chỉ thị 192, thì tại nơi đó đảng viên và quần chúng tin tưởng, phấn khởi hoàn thành vượt mức mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước ⁽¹⁾. Đảng bộ huyện Đại Từ là một trong những đơn vị triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 192, nên mọi mặt công tác đều đạt kết quả cao. Nghĩa vụ thực phẩm trên giao hằng năm cho huyện là 70 tấn thịt lợn hơi, năm 1973 đạt 82 tấn (vượt 12 tấn), năm 1974 đạt 102 tấn (vượt 32 tấn); nghĩa vụ quân sự hằng năm vượt 4%, nghĩa vụ lương thực đạt loại khá của tỉnh; 501 hộ gia đình ra hợp tác xã đã trở lại con đường làm ăn tập thể, xóa 12 xóm trắng về hợp tác xã và củng cố được 2 xã hợp tác xã bị tan vỡ; xây dựng 12 cơ sở nuôi, thả cá, với 82 vạn con và củng cố 12 cơ sở chăn nuôi lợn tập thể, với gần 700 con.

Tuy nhiên, chất lượng thực hiện Chỉ thị 192 ở nhiều tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ chưa đồng đều và chưa cao. Bên cạnh một số đơn vị làm tốt, tạo ra được sự chuyển biến tích cực, còn có những đơn vị tuy đã thực hiện xong Chỉ thị 192, nhưng cũng chưa có chuyển biến gì đáng kể trong hành động cách mạng. Ở một số chi bộ, đảng bộ nông thôn, tuy đã thực hiện xong Chỉ thị 192, nhưng vẫn chưa hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Ở một số chi bộ, đảng bộ cơ quan xí nghiệp tuy đã thực hiện xong Chỉ thị 192, nhưng

⁽¹⁾ Báo cáo số 02-BC/TU ngày 19/2/1975 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái

hiện tượng mất đoàn kết trong lãnh đạo chưa được giải quyết, phải dùng biện pháp tổ chức; các hiện tượng tiêu cực chưa được khắc phục; việc chấp hành kỉ luật lao động chưa nghiêm. Hiện tượng cán bộ có chức, có quyền bao che,袒护 đảng viên và quần chúng đấu tranh xuất hiện ở một số nơi, làm cho đảng viên và quần chúng thiếu tin tưởng và kém phần khởi ⁽²⁾.

Từ tháng 3/1975, các cấp bộ đảng trong tỉnh tiếp tục duy trì, huy động trên 600 cán bộ xuống chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương. Các Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên, Công ty Gang thép tiếp tục là những đơn vị dẫn đầu về thực hiện Chỉ thị 192. Nhiều chi bộ, đảng bộ cơ sở trong Đảng bộ tỉnh đã và đang triển khai thực hiện Chỉ thị 192 có tác động tốt, góp phần quan trọng thúc đẩy địa phương, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế – xã hội, dồn sức chi viện sức người và sức của cho chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Chỉ trong hơn một tháng kể từ giữa tháng 3/1975, ngoài việc lãnh đạo nhân dân hoàn thành nghĩa vụ về lương thực và 150 tấn thịt lợn hơi, trên 2 tấn thịt gà, vịt, các cấp bộ đảng trên địa bàn Thái Nguyên còn lãnh đạo cán bộ và nhân dân đóng góp và bán thêm cho Nhà nước 1.800 tấn thóc. Trong 4 tháng đầu năm 1975, qua 3 đợt

⁽²⁾ Báo cáo số 02-BC/TU ngày 19/2/1975 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái

động viên tuyển quân dồn dập, các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên huy động 4.103 thanh niên nam, nữ lên đường nhập ngũ, đảm bảo chất lượng tốt, đúng thời gian và vượt chỉ tiêu quân số trên giao. Trong đó, riêng tuyển quân nam, các huyện Phổ Yên vượt 11,39%, Đồng Hỷ vượt 9,54%, Định Hóa vượt 8,48%, thành phố Thái Nguyên vượt 8,20%, Đại Từ vượt 5,53%, Phú Lương vượt 4,94%. Tuy nhiên, các huyện Võ Nhai chỉ đạt 83,24%, Phú Bình chỉ đạt 95,22% ⁽¹⁾.

Sự chi viện sức người, sức của của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn Thái Nguyên đã góp phần to lớn vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân 1975.

Như vậy, trong khoảng 10 năm (1965 – 1975) vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, chi viện chiến trường, hoạt động kiểm tra Đảng của các cấp bộ đảng trong tỉnh nói chung, địa bàn Thái Nguyên nói riêng diễn ra trên nhiều lĩnh vực. Dù còn nhiều mặt hạn chế, nhưng công tác kiểm tra Đảng trong thời gian này đã góp phần rất quan trọng vào việc tăng cường vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ tỉnh. Cũng thông qua đó, Đảng bộ đã rút được nhiều bài học kinh nghiệm để tiếp tục chỉ đạo tốt hơn công tác kiểm tra Đảng trong thời kì mới.

⁽¹⁾ Theo: Hồ sơ 01/T1 tổng kết động viên tuyển quân 1965 – 1975 - Lưu trữ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Chương IV

CÔNG TÁC KIỂM TRA ĐẢNG TỈNH TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1986)

I- Công tác kiểm tra Đảng phục vụ nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước (1975 - 1976).

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài trên 20 năm. Đất nước ta đã được thống nhất, đồng bào hai miền Nam – Bắc sum họp một nhà. Cách mạng nước ta chuyển sang thời kì mới với hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã đem lại cho toàn Đảng, toàn dân niềm phấn khởi, tin tưởng, hăng hái lao động sản xuất; nhiệt tình cách mạng được nâng cao thêm một bước. Tuy nhiên, từng nơi, từng lúc, từng đối tượng vẫn có những tư tưởng tiêu cực với mức độ khác nhau. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, một số ít người ở thành phố, thị trấn... lén lút vào miền Nam thăm người thân, về tuyên truyền lệch lạc, một chiều về cuộc sống phồn vinh giả tạo của xã hội miền Nam do hậu quả chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ để lại. Từ đó nảy sinh

tư tưởng so sánh đời sống vật chất đơn thuần giữa hai miền, ảnh hưởng đến lòng tin về tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Một số gia đình có chồng, con đi chiến đấu, sau khi chiến tranh kết thúc vẫn chưa có tin tức gì, cũng lo lắng, thiếu phần khởi. Hiện tượng móc ngoặc, làm ăn phi pháp, thiếu nghiêm chỉnh chấp hành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước... của một số ít cán bộ, đảng viên vẫn chưa chấm dứt cũng gây suy bì, tị nạnh, ảnh hưởng không tốt đến đường lối, chính sách của Đảng.

Tình hình thực hiện Nghị quyết 228-NQ/TW của Bộ Chính trị có nhiều khó khăn ⁽¹⁾. Ngày 7/5/1975, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành Chỉ thị số 47-CT/BT, đôn đốc các cấp tích cực thực hiện Nghị quyết 228 nhưng vẫn chưa có chuyển biến mới. Bên cạnh đại đa số cán bộ, đảng viên tốt, vẫn có không ít đồng chí chưa chuyển biến kịp theo yêu cầu của cách mạng, còn mang nặng chủ nghĩa cá nhân, vi phạm kỉ luật của Đảng; thậm chí có người mắc sai lầm ở mức độ nghiêm trọng vẫn chưa được xử lí, gây bất bình trong nhân dân.

Những sai phạm của cán bộ, đảng viên chủ yếu thuộc về nguyên tắc tập trung dân chủ, lợi dụng quyền tập trung

⁽¹⁾ Nghị quyết số 228, ngày 12/1/1974 của Bộ Chính trị Về cuộc đấu tranh chống lấy cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lí lao động, quản lí thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân - Xem: *Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 35 (1974)*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội tháng 6/2004, tr 1.

để hạn chế dân chủ, thậm chí có trường hợp lợi dụng tổ chức để đàn áp đảng viên; về việc không chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, của tập thể. Một số cán bộ, đảng viên có hiện tượng vô tổ chức, vô kỉ luật, phát ngôn bừa bãi, tùy tiện truyền bá ý kiến riêng của mình, kéo bè, kéo cánh để làm trái chỉ thị của cấp trên; gây mất đoàn kết nội bộ, chủ yếu là trong quan hệ cá nhân có định kiến với nhau, kèn cựa về quyền lợi, địa vị, gây thành bè phái, cục bộ, địa phương chủ nghĩa, ảnh hưởng đến sự thống nhất trong Đảng; không ít cán bộ, đảng viên vi phạm về tư cách và lối sống.

Tư lợi, tham ô là những vi phạm tương đối phổ biến cả trong lúc còn chiến tranh cũng như sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Ở nông thôn có nhiều cán bộ nhập nhằng về công điểm, tiền, thóc của tập thể, lợi dụng chức vụ để mua nguyên, vật liệu làm nhà riêng... Trong nhiều cơ quan, xí nghiệp, hiện tượng tham ô, móc ngoặc cũng khá phổ biến. Tình trạng dâm ô, hủ hóa cũng làm hư hỏng một số cán bộ, đảng viên.

Trong suốt nhiệm kì, việc giữ gìn kỉ luật trong Đảng và xử lí kỉ luật được các cấp uỷ đảng quan tâm. Tuy nhiên, trong thực tế, tình trạng buông lỏng kỉ luật còn phổ biến và khá nghiêm trọng. Nhiều đảng viên vi phạm kỉ luật đến mức phải xử lí nhưng đã được bỏ qua, nguyên nhân chủ yếu là do công tác kết nạp Đảng và việc đề bạt, sử dụng cán bộ còn nhiều trường hợp chưa đúng đắn.

Trong quá trình kiểm điểm, đấu tranh nội bộ, một số cán bộ lãnh đạo mắc khuyết điểm do thiếu tinh thần trách nhiệm về quản lý để lãng phí lớn hoặc ít nhiều có tham ô, móc ngoặc, nợ nần kéo dài không được làm rõ. Mặt khác, các cấp, các ngành nắm chưa vững phương châm, phương pháp tiến hành, nên trong quá trình chỉ đạo thực hiện chưa coi trọng đầy đủ cả hai mặt “*chống và xây*”, trong đó, “*xây để làm cơ sở cho chống, chống để nhằm mục đích dựng xây*”. Do vậy, việc xây dựng và làm sống lại các chế độ, nguyên tắc quản lý, nhất là quản lý kinh tế, quản lý xã hội kết quả còn ít, chưa tạo được những điển hình mẫu mực để hướng dẫn cuộc vận động, thúc đẩy phong trào. Việc phát hiện thiếu sót, khuyết điểm còn hạn chế và khi phát hiện thì “*có việc tích cực chống, có việc buông lơi*”. Nhìn chung, việc thi hành không triệt để; nhiều sự việc khi học tập, cán bộ, quần chúng phát hiện và tố giác không được các cơ quan hữu quan xác minh, giải quyết đến nơi đến chốn, nhất là các vụ tố giác về vi phạm kinh tế, làm cho quần chúng thiếu tin tưởng vào kết quả thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị ⁽¹⁾. Cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192 (ngày 26/10/1971) của Ban Bí thư *Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng* ⁽²⁾ đã kéo

⁽¹⁾ Báo cáo số : 09-BC/BT, của BCH Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, ngày 15/7/1975 về Tình hình 6 tháng đầu năm 1975

⁽²⁾ Chỉ thị số 192-CT/TW, ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*”- Văn kiện Đảng toàn tập, tập 32 (1971), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2004, tr 414

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

dài gần 4 năm. Mặc dù Tỉnh uỷ liên tục duy trì gần 600 cán bộ cho việc thực hiện cuộc vận động này, nhưng đến hết tháng 6/1975 mới có 28,2% đơn vị hoàn thành, 63,95% số đơn vị đang tiếp tục triển khai ở bước II. Đến cuối năm 1975 vẫn còn 2 đơn vị chưa triển khai Chỉ thị 192 là Xí nghiệp gạch Phổ Yên và huyện Võ Nhai. Số cán bộ đi triển khai Chỉ thị 192 ở cơ sở đã xuất hiện tư tưởng mệt mỏi, thiếu phấn khởi công tác, muốn làm nhanh để về cơ quan, vì thấy thời gian làm đã kéo dài, kết quả làm được còn thấp, phong trào quần chúng chưa lên.

Những nơi đã và đang triển khai Chỉ thị 192, tổ chức đảng và đảng viên có chuyển biến bước đầu, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng và đảng viên được nâng lên một bước. Song, đối chiếu với yêu cầu đặt ra thì kết quả đạt thấp. Nhiều đơn vị không hoàn thành hoặc hoàn thành ở mức độ thấp nhiệm vụ chính trị. Tình trạng vi phạm chính sách ruộng đất, tham ô, nợ nần kéo dài, v.v... đã được kiểm điểm nhưng sửa ít, hoặc không sửa. Nhiều đảng viên giao nhiệm vụ không làm, phẩm chất đạo đức người đảng viên còn nhiều hạn chế, nhiều nơi nội bộ mất đoàn kết kéo dài và căng thẳng. Những nơi đã tổng kết cuộc vận động cũng chưa đánh giá được chất lượng đảng bộ một cách đầy đủ, chưa rút được bài học kinh nghiệm về tổ chức xây dựng Đảng, về giáo dục đảng viên và phát triển đảng viên trong những năm trước. Đảng bộ chưa đúc rút được kinh nghiệm tổ chức triển khai Chỉ thị 192 ở các vùng miền khác nhau (miền núi, trung du, ở khu

vực hành chính và sản xuất), để có phương hướng, biện pháp tiếp tục củng cố cơ sở đảng, nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong giai đoạn mới.

Nguyên nhân làm cho cuộc vận động kéo dài và đạt yêu cầu thấp, trước hết là do chỉ đạo thực hiện chưa đúng phương châm của Trung ương đề ra là: Trên làm trước, dưới làm sau. Trong Đảng bộ tỉnh, cấp trên và cấp dưới cùng làm; thậm chí có huyện, ngành làm ngược lại, cơ sở làm trước, cơ quan ở huyện, ngành làm sau; đảng viên kiểm trước, cấp ủy, lãnh đạo kiểm sau. Không những thế, việc tiến hành ở cấp trên lại chưa tốt, nên chưa có tác dụng giáo dục, động viên cấp dưới và đảng viên làm tốt cuộc vận động. Một số cấp ủy mắc khuyết điểm mất đoàn kết nội bộ, hoặc vi phạm chính sách của Đảng, nên tránh né thực hiện Chỉ thị 192. Một số cán bộ lãnh đạo chưa nhận thức rõ tác dụng của việc thi hành kỉ luật, coi đó chỉ là biện pháp trừng trị đảng viên, nên có quan điểm “bảo vệ” cán bộ một cách đơn thuần, hoặc chiếu cố thành tích đảng viên một cách phiến diện rồi bỏ qua, không xử lí. Nhiều người có tư tưởng ngại khó, sợ va chạm, nhất là sợ va chạm với những cán bộ chủ chốt phạm sai lầm. Mặt khác, do việc giáo dục, quản lí đảng viên ở tổ chức cơ sở đảng chưa chặt chẽ, vai trò của chi bộ chưa được đề cao, nên không phát hiện và đấu tranh kịp thời với những đảng viên vi phạm. Có nơi, Ủy ban Kiểm tra chưa mạnh dạn đề xuất với cấp ủy để giải

quyết những trường hợp buông lỏng kỉ luật, hoặc chính trong Ủy ban Kiểm tra cũng có lúc, có việc tỏ ra do dự, chần chừ khi gặp khó khăn.

Căn cứ vào kết quả công tác 6 tháng đầu năm và yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ngày 15/7/1975 yêu cầu các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ngành, các đoàn thể quần chúng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ nhằm động viên toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân quyết tâm khắc phục khó khăn để hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1975; đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng lên một bước mới, hoàn thành tổ chức Đại hội Đảng các cấp từ tỉnh đến huyện và các đảng bộ trực thuộc.

Đi đôi với chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, công tác trung tâm và hoàn thành đại hội đảng bộ các cấp, Tỉnh uỷ yêu cầu các tổ chức cơ sở đảng phải đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị; tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192, Nghị quyết 23 của Trung ương Đảng; đồng thời chuẩn bị tốt tổng kết cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192, sơ kết thực hiện Nghị quyết 23 vào quý IV/1975. Tỉnh uỷ giao cho Ủy ban Kiểm tra các cấp có trách nhiệm cùng với các Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo kiểm tra việc chỉ đạo thực hiện.

Cùng với điều chỉnh sắp xếp tổ chức và cán bộ, từ Tỉnh uỷ đến các huyện uỷ, đảng uỷ, các ban của Đảng, Đảng đoàn chính quyền, các ngành đều cải tiến lề lối làm việc.

Ranh giới lãnh đạo giữa Tỉnh uỷ với Đảng đoàn chính quyền tỉnh và các đoàn thể quần chúng, giữa Ủy ban hành chính tỉnh với các ngành chuyên môn, v.v... được phân định rõ ràng, khắc phục tình trạng làm việc chồng chéo, chậm trễ, phát huy được chức năng, tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành; đề cao vai trò lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách trước Đảng và Nhà nước.

Trong 6 tháng cuối năm, thông qua các cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192, Nghị quyết 23, công tác kiểm tra bước đầu làm trong sạch về tổ chức đảng, nâng cao thêm giác ngộ giai cấp cho mỗi đảng viên. Đặc biệt, các đảng bộ huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, Công ty Gang thép Thái Nguyên, Xí nghiệp Xây lắp luyện kim, v.v... đã biết gắn cuộc vận động với nhiệm vụ chính trị, nhất là gắn với việc thực hiện Nghị quyết 33 của Tỉnh uỷ về củng cố phong trào hợp tác hoá nông nghiệp; với sản xuất của xí nghiệp. Nhờ vậy, đa số đảng viên các đơn vị ấy đều phát huy vai trò gương mẫu trong lao động sản xuất tập thể và làm các nghĩa vụ khác.

Tuy nhiên, đối chiếu với yêu cầu của Trung ương thì chất lượng công tác xây dựng Đảng trong tỉnh đạt thấp. Do tập trung nhiều vào công tác chuẩn bị đại hội đảng các cấp, nên những tháng cuối năm sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Đảng đoàn chính quyền tỉnh đối với việc thực hiện Nghị quyết 228 bị lơ lửng; tổ chức kiểm tra, đôn đốc các ngành, các địa phương thiếu chặt chẽ, sát sao. Trước

khi triển khai Nghị quyết 228 còn hàng trăm vụ việc sai phạm vẫn chưa được kết luận. Sau khi học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết 228, một số nơi lại phát sinh những vụ việc mới (ngành Thương nghiệp trên 100 vụ, ngành Lương thực hơn 10 vụ...). Nhiều nơi đã qua thực hiện Chỉ thị 192 nhưng phong trào chuyển rất chậm, nhiệm vụ chính trị không hoàn thành. Các đảng bộ khu vực nông thôn mới cũng cố được nhận thức và nâng cao một phần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên để giữ phong trào hợp tác xã nông nghiệp, còn tính tiền phong gương mẫu về mọi mặt của đảng viên chưa đều, chưa mạnh. Các sai lầm, khuyết điểm về lấn chiếm ruộng đất, tham ô, nợ nần kéo dài, vô tổ chức kỉ luật, gây chia rẽ, bè phái... tuy đã được kiểm điểm, nhưng vẫn chưa được sửa chữa kịp thời, thậm chí còn tái phạm.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến việc triển khai thực hiện Chỉ thị 192 đạt kết quả thấp là do chỉ đạo của các cấp uỷ thiếu chặt chẽ, lúng túng về cách phối hợp, kết hợp và kế hoạch cụ thể, chưa nắm chắc phương châm, phương pháp của Trung ương. Đến cuối năm 1975 mới có khoảng 29,8% cấp uỷ chỉ đạo chặt chẽ; 34% có phân công chuyên trách nhưng thiếu kế hoạch cụ thể, đợt trước chưa dứt đã tiếp đợt sau; 36,2% không có cấp uỷ chuyên trách. Phương châm *“trên kiểm trước, dưới kiểm sau”* vẫn tiếp tục bị vi phạm. Một số cấp uỷ hoặc thủ trưởng kiểm điểm thiếu gương mẫu và nghiêm túc, thường rụt rè, tránh né... nên sức thuyết phục đảng viên tự giác kiểm điểm và sửa chữa kém.

Từ thực tế trên, ngày 30/3/1976, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết 45-NQ/BT về *Phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh năm 1976*. Nghị quyết nêu rõ: *Hiện nay số cơ sở đảng yếu kém và số đảng viên “trung bình” và kém ở tỉnh ta chiếm tỉ lệ khá cao. Cho nên nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ năm 1976 phải tích cực củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên từng bước vững chắc, có trọng điểm, nhằm giải quyết về cơ bản đưa số đảng bộ, chi bộ và đảng viên yếu kém này đạt được yêu cầu đề ra trong Nghị quyết 23. Những người không đủ tư cách đảng viên và những đảng viên không làm tròn nhiệm vụ, thiếu gương mẫu, thoái hoá biến chất, đối chiếu với Chỉ thị 192 không còn đủ tiêu chuẩn phải tiếp tục xử lý nghiêm khắc.*

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã xây dựng kế hoạch và hướng dẫn cụ thể cho các cấp ủy trực thuộc triển khai. Tháng 5/1976, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cử 6 đoàn cán bộ xuống 6 đơn vị để phúc tra lại kết quả những nơi đã hoàn thành việc học tập Chỉ thị 192, tiến tới tổng hợp phân loại và đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Sáu tháng đầu năm 1976, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ tỉnh đã xử lý kỉ luật 3.347 đảng viên (bằng 10,8% tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ). Trong số đó, có 1.172 người không đủ tư cách đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng (gồm khai trừ ra khỏi Đảng 885 người, vận động ra khỏi Đảng 65 người và chấp nhận đơn xin ra khỏi Đảng

212 người), khai trừ lưu lại 716 người, cách chức 57 người, cảnh cáo 914 người, khiển trách 488 người.

Từ tháng 7/1976, ngoài việc hoàn thành gấp hồ sơ các vụ án kỉ luật, điều tra, xác minh các thư tố giác, đơn khiếu nại, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy còn duyệt các báo cáo tổng kết thực hiện Chỉ thị 192 của các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và tiếp tục dự thảo báo cáo tổng kết thực hiện Chỉ thị 192 của Đảng bộ tỉnh. Hai tháng 10 và 11/1976, công tác kiểm tra Đảng tập trung phục vụ đại hội đảng các cấp từ cơ sở đến tỉnh. Từ ngày 12 đến ngày 20/11/1976, Đảng bộ tỉnh tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II (vòng 1), với sự tham dự của 500 đại biểu chính thức và 23 đại biểu dự khuyết. Đại hội đảng các cấp trong toàn Đảng bộ tỉnh lần này đã thể hiện sự nhất trí cao với quan điểm, đường lối của Đảng được nêu trong các văn kiện do Ban Chấp hành Trung ương (khoá III) trình trước Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976). Thông qua đại hội đảng các cấp, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh đã được nâng cao thêm một bước về nhận thức tình hình nhiệm vụ mới, về quan điểm đường lối của Đảng, về tính Đảng và tính giai cấp.

Những bước chuyển biến trên cũng chính là những thuận lợi mới, giúp cho công tác kiểm tra của Đảng bộ đạt kết quả tốt hơn trong các năm tiếp theo.

II- Công tác kiểm tra Đảng phục vụ Kế hoạch Nhà nước 5 năm và chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1977- 1980).

Để quán triệt nội dung Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976), xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, từ ngày 16 đến ngày 24/4/1977, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II (vòng 2) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những thành tích, ưu điểm và những hạn chế, thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ từ sau Đại hội Đảng bộ lần thứ I (21/5 - 3/6/1970), đồng thời phân tích đặc điểm tình hình, nêu rõ thuận lợi và khó khăn của tỉnh trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó, Đại hội thông qua nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) và nhiệm vụ cụ thể 2 năm (1977 - 1978).

Tại phiên họp đầu tiên từ ngày 3 đến ngày 5/5/1977, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã bầu 11 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm 6 đồng chí ⁽¹⁾, do đồng chí Phan Thành - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, làm Trưởng ban và đồng chí Tổng Văn Ngô làm Phó ban.

Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội thống nhất nhận định: Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí: Phan Thành, Tổng Văn Ngô, Đoàn Bá Khẩn, Vũ Đình Diễn, Trịnh Văn Uy (Ủy viên kiêm nhiệm) và Bàn Tiến Minh (Ủy viên kiêm nhiệm). Về sau, đồng chí Phùng Văn Mạc được bầu bổ sung vào Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 1977 - 1980

bước đầu đã làm cho tổ chức cơ sở đảng được trong sạch; Cơ sở đảng, chính quyền, đoàn thể ở nhiều nơi được củng cố; phong trào hợp tác hoá nông nghiệp được giữ vững và từng bước đi lên theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Công tác phát triển Đảng được coi trọng về chất lượng. Những phần tử thoái hoá, biến chất và vi phạm kỉ luật của Đảng đã được xử lí nghiêm minh.

Bên cạnh những ưu điểm và thành tích đạt được, đối chiếu với yêu cầu của cách mạng, nhất là trong bước chuyển giai đoạn cách mạng, những thành tích đó vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với khả năng và tầm vóc của một tỉnh có tiềm lực kinh tế công – nông – lâm nghiệp tương đối toàn diện và một đội ngũ cán bộ khoa học kĩ thuật, công nhân lành nghề khá đông đảo. Sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ đối với các đảng bộ xí nghiệp Trung ương và trường học chưa thật sâu sát. Vai trò hạt nhân lãnh đạo của đảng bộ cơ sở chưa thể hiện đúng đắn mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lí. Việc nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp uỷ, nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng chưa được coi trọng. Nhiều đảng bộ chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước thiếu nghiêm chỉnh. Sinh hoạt chi bộ lỏng lẻo, tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên giảm sút. Công tác phát triển đảng viên mới còn chậm. Việc đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá, biến chất còn thiếu kiên quyết. Công tác kiểm tra, giải quyết các đơn thư khiếu tố chưa kịp thời, xử lí kỉ luật chưa nghiêm minh.

Cùng với việc xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội 5 năm (1976 – 1980) và nhiệm vụ cụ thể 2 năm (1977 – 1978) của Đảng bộ, Nghị quyết Đại hội nêu rõ: Quá trình củng cố, nâng cao sức chiến đấu của đảng bộ cơ sở phải tích cực bồi dưỡng cho những đảng viên giác ngộ thấp hoặc trung bình để sớm trở thành đảng viên phấn đấu tích cực; đồng thời tiếp tục xem xét đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên. Những đảng viên trình độ giác ngộ quá thấp, sau khi đã giúp đỡ tích cực mà vẫn không tiến bộ, đối chiếu với tiêu chuẩn không còn tác dụng lãnh đạo, thì đưa ra hoặc khuyên ra khỏi Đảng. Phải tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra giữ gìn kỉ luật của Đảng từ trên xuống dưới, thật sự bảo đảm việc xử lí, kỉ luật cán bộ, đảng viên được nghiêm minh, chính xác, kịp thời; giải quyết nhanh chóng các đơn thư khiếu tố. Phải kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra của Đảng, thanh tra của chính quyền và thanh tra của nhân dân.

Nghị quyết nhấn mạnh: Lãnh đạo của các cấp uỷ đảng phải thể hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, song phải bao quát toàn diện. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, phải tập trung lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế - văn hoá, nâng cao đời sống của nhân dân; phải nhạy bén tiếp thu khoa học – kĩ thuật mới; phải coi trọng phát huy dân chủ đi đôi với nâng cao ý thức tổ chức kỉ luật. Từ cấp uỷ đến mỗi cấp uỷ viên phải nắm vững nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, biết

gắn chặt công tác tư tưởng với tổ chức, bản thân phải tiên phong, gương mẫu và liêm khiết. Trong chỉ đạo công tác kiểm tra, phải phát huy sức mạnh tổng hợp của tổ chức đảng, đoàn thể và chính quyền; phải tập trung vào những khâu then chốt, có kế hoạch và biện pháp cụ thể, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, phát huy tốt chức năng thanh tra của Nhà nước và công tác kiểm tra của Đảng; thực hiện tốt phương thức chỉ đạo hai đầu (đầu mạnh và đầu yếu), từng thời gian có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để nhân rộng. Phải ra sức cải tiến lề lối làm việc, bảo đảm sinh hoạt đúng định kì, gương mẫu tự phê bình và phê bình trước cấp dưới, trước quần chúng cũng như trong nội bộ cấp uỷ; xây dựng tác phong khẩn trương, sâu sát, cụ thể, có điều tra nghiên cứu và kết luận vấn đề có căn cứ khoa học.

Sau Đại hội Đảng bộ, Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch chỉ đạo cấp uỷ các cấp tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân quán triệt sâu sắc nội dung nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và của từng đơn vị. Nhờ đó, nhìn chung toàn Đảng bộ đã tạo nên sự thống nhất cao trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về thắng lợi to lớn của sự nghiệp cách mạng; về đặc điểm tình hình, khó khăn thuận lợi của cả nước, của tỉnh; nhất trí cao về phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và những biện pháp phấn đấu nhằm thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980) và kế hoạch 2 năm (1977-1978) của tỉnh...

Bên cạnh mặt tích cực, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh cũng còn nhiều băn khoăn lo lắng. Trong nông

ng nghiệp, nông dân chưa muốn hợp nhất hợp tác xã, vì lo quản lí mọi mặt không tốt, thu nhập giảm, không đảm bảo đời sống. Trong công nghiệp, công nhân lo thiếu nguyên vật liệu, phụ tùng thay thế, sản xuất không ổn định, đời sống gặp khó khăn. Ở các kì đại hội của Đảng, đoàn thể, bầu cử Hội đồng Nhân dân, cán bộ, đảng viên có tư tưởng chờ đợi sự sắp xếp bộ máy; trong khi đó, công tác tổ chức chậm xem xét, phân loại đảng viên theo Thông tri 315 của Ban Bí thư, chưa có biện pháp tích cực để nâng số đảng viên loại trung bình lên.

Căn cứ vào *Điều lệ Đảng*, quán triệt tinh thần Thông tri số 22 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra các cấp từ tỉnh xuống đến cơ sở đều được kiện toàn. Theo đó, bộ máy giúp việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được tổ chức thành ba bộ phận: Bộ phận theo dõi các huyện, thành, thị; Bộ phận theo dõi các cơ quan, xí nghiệp trực thuộc tỉnh; Văn phòng Ủy ban làm cả công tác kiểm tra tài chính và công tác cán bộ. Ở Ủy ban Kiểm tra cấp huyện, vì số lượng cán bộ ít (từ 3 đến 5 ủy viên) nên không tổ chức thành các bộ phận mà phân công cán bộ phụ trách địa bàn nông thôn, cơ quan, xí nghiệp... Ủy ban Kiểm tra các cấp làm việc dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng. Nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra các cấp được *Điều lệ Đảng* quy định là: Kiểm tra những vụ đảng viên (kể cả cấp ủy viên) vi phạm *Điều lệ Đảng*, kỉ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước; kiểm tra việc thi hành kỉ luật của tổ chức Đảng cấp dưới; kiểm tra tài chính của Đảng; giải quyết đơn tố cáo của đảng viên về những vấn

đề có quan hệ đến công việc nói trên và thư khiếu nại về thi hành kỉ luật trong Đảng; căn cứ vào quyền hạn được quy định tại Chương IX *Điều lệ Đảng* mà chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ kỉ luật đối với đảng viên.

Để nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra, sau Đại hội Đảng bộ tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đã tổ chức cho cán bộ làm công tác kiểm tra trong toàn tỉnh học tập quán triệt thêm về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và việc thi hành kỉ luật đã ghi trong *Điều lệ mới* của Đảng. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, cuối quý II/1977, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Ban Thanh tra, Ty Lao động, Ban Nông nghiệp, Ty Y tế, Ty Thương nghiệp phối hợp tiến hành kiểm tra dân chủ kỉ luật ở Nông trường Phú Lương, Công ty Thực phẩm, Bệnh viện A, Ty Nông nghiệp... để kết luận rõ một số vụ việc, tạo điều kiện ổn định tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, ổn định về tổ chức cho các đơn vị và tổ chức đảng cơ sở. Trong tháng 6/1977, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ còn tiếp tục giải quyết một số vụ việc tồn đọng khi thi hành Chỉ thị 192 ở Ty Y tế, Ty Công nghiệp.

Nhìn chung, công tác xét xử kỉ luật 6 tháng đầu năm 1977 của Đảng bộ được tiến hành tương đối khẩn trương, kịp thời, có tác dụng giáo dục và đề cao kỉ luật của Đảng. Các đơn vị đã chú trọng hơn các vụ vi phạm nguyên tắc của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Toàn Đảng bộ đã tiến hành xét xử kỉ luật 241 đảng viên, trong đó khiển trách 25, cảnh cáo 50, cách chức 8, lưu Đảng 52, khai trừ 79, đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác 27 trường

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

hợp. Tuy nhiên, việc giải quyết thư khiếu nại còn chậm. Nếu tính cả số thư khiếu nại tồn đọng năm 1976 chuyển sang là 136, cùng với 17 thư tiếp nhận trong 6 tháng đầu năm 1977, thì đến giữa năm 1977, Ủy ban Kiểm tra đã nhận được 153 thư, nhưng mới giải quyết được 46 thư. Đơn tố giác cán bộ, đảng viên gửi đến Ủy ban Kiểm tra còn tồn đọng nhiều (năm 1976 chuyển sang 261 đơn, 6 tháng đầu năm 1977 tiếp nhận 58 đơn, trong đó 72,4% số đơn tố giác vào số đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo từ hợp tác xã đến tỉnh). Tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng việc điều tra xác minh để kết luận các đơn từ tố giác vẫn còn chậm nên làm giảm lòng tin của quần chúng; tác dụng uốn nắn, giáo dục cũng bị hạn chế. Ở nhiều cấp ủy cơ sở, Ban Kiểm tra hoạt động chưa có nền nếp.

Trước tình trạng trên, trên cơ sở *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng giai đoạn 1970 - 1976* của Ban Chấp hành Đảng bộ (ngày 18/4/1977), Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng phải đích thân làm công tác kiểm tra; đồng thời, phải kiện toàn và sử dụng tốt Ủy ban Kiểm tra các cấp; phải thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng. Các cấp ủy đảng phải thực sự coi trọng kiểm tra giữ gìn kỷ luật, đồng thời phải xem xét kỷ luật một cách kịp thời, giải quyết nhanh hơn các đơn tố giác và thư khiếu nại, góp phần bảo vệ mối liên hệ tốt giữa Đảng với quần chúng; giải quyết xong tồn tại của cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192 và Nghị quyết 228. Nhờ đó, công tác kiểm tra kỷ luật trong Đảng được tăng cường. Chỉ

trong quý III/1977, Đảng bộ tiếp tục rà soát, xét xử 112 án kỉ luật, trong đó lưu Đảng 23, khai trừ 56, đưa ra khỏi Đảng 4. Trong số 112 án kỉ luật, phần lớn là vi phạm chủ trương, chính sách của Đảng (47 vụ), phạm nguyên tắc Đảng 22 vụ, quan hệ nam nữ bất chính 33 vụ. Có 19 án thuộc đảng viên có chức vụ từ chi uỷ viên trở lên.

Trong 9 tháng đầu năm 1977, Ủy ban Kiểm tra các cấp giải quyết được 75 vụ trong số 164 đơn khiếu nại, trong đó y án 71 và giảm án 4; giải quyết 138 vụ trong số 419 đơn tố giác ⁽¹⁾.

Trong năm 1977, toàn Đảng bộ xử lí kỉ luật 504 đảng viên do vi phạm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (228 trường hợp), vi phạm nguyên tắc Đảng (104 trường hợp)...; với các hình thức: Khiển trách 48, cảnh cáo 114, cách chức 19, lưu Đảng 84, khai trừ 186, đưa ra khỏi Đảng 53. Trong số bị thi hành kỉ luật, có 72 đảng viên giữ chức vụ từ chi uỷ trở lên. Ủy ban Kiểm tra các cấp đã giải quyết và làm rõ được 215 vụ khiếu tố, xử lí 13 vụ; giải quyết 148/222 đơn khiếu nại, trong đó y án 136 vụ, tăng án 3 vụ và giảm án 9 vụ. Nhìn chung, công tác xử lý kỉ luật đạt kết quả tốt, có tác dụng giáo dục cán bộ, đảng viên nêu cao ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm đối với mọi mặt công tác trong thời kì mới ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái: *Báo cáo công tác 9 tháng năm 1977* - Số 15-BC/BT ngày 24/10/1977.

⁽¹⁾ Tỉnh uỷ Bắc Thái: *Báo cáo công tác năm 1977* - Số 01-BC/BT, ngày 10/1/1978.

Điều đáng chú ý là, trong năm 1977, công tác kiểm tra kỉ luật cũng được đẩy mạnh ở các chi, đảng bộ cơ sở. Tại Đảng bộ huyện Phú Lương, Ủy ban Kiểm tra các cấp ủy đảng từ huyện xuống xã đã tiến hành kiểm tra kỉ luật 164 đảng viên (bằng 8,94% tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ), xử lí kỉ luật 55 đảng viên (bằng 33,53% số đảng viên được kiểm tra). Trong số 55 đảng viên bị thi hành kỉ luật, về hình thức xử lí, có 27 trường hợp bị khai trừ ra khỏi Đảng, 13 trường hợp lưu Đảng, 2 trường hợp cách chức, 13 trường hợp cảnh cáo và khiển trách.

Tại Đảng bộ huyện Võ Nhai, Ban Thường vụ Huyện ủy ra nghị quyết thành lập Đoàn Kiểm tra tài chính Đảng xã Cúc Đường. Đoàn gồm một cán bộ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, một cán bộ tổ chức và một cán bộ kế toán. Tại xã Cúc Đường, sau khi kiểm tra, đối chiếu sự diễn biến từng năm về số đảng viên, với số tiền thu được, số tiền trích giữ lại cơ sở 2/3, số tiền nộp vào ngân sách 1/3, Đoàn Kiểm tra kết luận: Từ năm 1970 đến hết năm 1977, cấp ủy xã Cúc Đường chưa nộp Đảng phí vào ngân sách Nhà nước, bởi vì đảng viên không nộp và nộp không đủ Đảng phí qua từng năm. Từ kết quả kiểm tra ở xã Cúc Đường, Đoàn Kiểm tra tài chính Đảng mở rộng kiểm tra ra các xã khác trong huyện và đi đến kết luận: Từ năm 1970 đến hết năm 1977, Đảng ủy xã Phương Giao và Ban Chi ủy các xã Thượng Nung, Thần Sa, Sảng Mộc, Nghinh Tường, Vũ Chấn cũng chưa nộp Đảng phí vào ngân sách Nhà nước. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai đã kịp thời đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo,

chỉ đạo các xã sửa chữa, khắc phục, thực hiện đúng nguyên tắc thu, chi tài chính Đảng...

Bước sang năm 1978, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II: *“Ra sức xây dựng Đảng vững mạnh cả 3 mặt chính trị, tư tưởng, và tổ chức”*, các đợt sinh hoạt chính trị quán triệt các nghị quyết lớn của Trung ương và Tỉnh uỷ được triển khai nhanh, gọn, rộng rãi từ tỉnh đến cơ sở, kể cả những vùng xa xôi hẻo lánh, những nơi phong trào yếu, kém. Qua đó, cán bộ, đảng viên có thêm nhận thức sâu sắc hơn tình hình, nhiệm vụ mới, tạo được khí thế mới. Ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, ý thức cảnh giác bảo đảm an ninh quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn độc lập tự chủ tiếp tục được nâng cao. Phong trào hợp tác xã vùng yếu kém, như Phú Thượng (Võ Nhai), Minh Lập (Đồng Hỷ), Đào Xá (Phú Bình), v.v... có bước chuyển biến khá rõ. Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lí, xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - lâm - công nghiệp được tiến hành ở một số hợp tác xã (Hùng Sơn - Đại Từ, Đồng Bầm - huyện Đồng Hỷ, nay thuộc Thành phố), v.v... đạt kết quả tốt. Thông qua cuộc vận động, bước đầu tỉnh đã xác định được phương hướng sản xuất, cải tiến quản lí, đi sâu vào thâm canh, tăng năng suất cây trồng, chăn nuôi và phát triển ngành nghề. Trong công nghiệp, phong trào thi đua phát huy sáng kiến, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm, khắc phục khó khăn thiếu thốn về nguyên, vật liệu, máy móc, phụ tùng thay thế... được khơi dậy. Nhờ đó, sản xuất đạt kết quả khá hơn trước.

Từ năm 1978, công tác kiểm tra kỉ luật có bước chuyển biến mới và đạt kết quả tốt, triển khai nhanh chóng xuống các cơ sở 8 nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Trung ương đề ra. Cũng vào thời gian này, toàn Đảng bộ tỉnh đã có 89% đảng bộ cơ sở nông thôn và 60% đảng bộ các cơ quan, xí nghiệp, trường học triển khai thực hiện Thông tri 22 của Ban Bí thư Trung ương ⁽¹⁾. Việc quán triệt thực hiện Thông tri 22 được gắn liền với việc tổ chức thực hiện Nghị quyết 8 của Tỉnh uỷ, với nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong năm 1978, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã xử lí 554 vụ kỉ luật; trong đó có 235 trường hợp bị khai trừ ra khỏi Đảng, 68 trường hợp bị đưa ra khỏi Đảng và 94 trường hợp lưu Đảng; 75 trường hợp là cấp uỷ viên từ cơ sở đến Huyện uỷ, 71 trường hợp là Phó ty, Phó phòng, Phó ban của tỉnh, huyện và tương đương. Nội dung sai phạm chủ yếu thuộc về chính sách (270 vụ), thiếu trách nhiệm và sai sót về quản lí (124 vụ).

Thực hiện kiểm tra đảng viên, tổ chức cơ sở đảng chấp hành *Điều lệ Đảng*, năm 1978, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra tài chính thuộc ngân sách của Đảng ở 2 huyện và 6 đơn vị. Công tác kiểm tra bước đầu có tác dụng

⁽¹⁾ Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường chỉ đạo việc nâng cao chất lượng đảng viên về mọi mặt và củng cố các tổ chức cơ sở của Đảng, đồng thời kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên theo tinh thần Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

tốt, đề cao được trách nhiệm của cấp uỷ về tăng cường quản lý thu – chi tài chính trong Đảng.

Tuy vậy, sự chuyển biến về nhận thức tư tưởng của đảng viên nhìn chung còn chậm. Hiện tượng quan liêu, thiếu sâu sát cơ sở, hành chính chung chung ở cơ quan còn nhiều. Việc kiểm tra đôn đốc, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết còn chậm, chất lượng đạt thấp. Giáo dục nâng cao nhận thức chưa đi liền với giữ gìn kỉ luật trong Đảng, chưa có biện pháp ngăn ngừa sai phạm, nên khi có sai phạm phải kỉ luật một cách bị động. Số đảng viên giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý có sai phạm chưa giải quyết kịp thời. Công tác kiểm tra dân chủ kỉ luật làm ít, vì thế chất lượng đảng viên không đều và thấp. Một số đảng bộ qua học tập Thông tri 22 của Ban Bí thư, phân loại đảng viên chỉ có 60% - 70% đảng viên tích cực; nhiều nơi tỉ lệ này còn thấp hơn. Số đảng viên phải xem xét và không đủ tư cách đảng viên chiếm tỉ lệ cao, ở nông thôn có từ 25% đến 30%, có nơi lên tới 50-60%; ở khu vực cơ quan Nhà nước là 20-25%. Tính chung, các đơn vị đã phân loại có 27% đảng viên không đủ tư cách.

Trong hai năm 1977-1978, số đảng viên vi phạm kỉ luật đã được xét xử là 1.058 người; trong đó có 542 trường hợp bị khai trừ và đưa ra khỏi Đảng là 51%, nhiều hơn số đảng viên kết nạp trong hai năm này là 20 người. Số vụ vi phạm về chính sách và pháp luật chiếm 47%, quan hệ nam nữ bất chính gần 20%, sai phạm nguyên tắc Đảng 14%. Kết quả xử lý đảng viên sai phạm chính sách, pháp luật có tiến bộ

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

hơn trước. Việc xử lý những sai phạm của cán bộ và đảng viên về ruộng đất, ăn chia, phân phối, lợi dụng, móc ngoặc, thiếu tinh thần trách nhiệm gây lãng phí lớn, v.v... chậm hơn, nên chưa có tác dụng thúc đẩy phong trào đi lên. Do đó có xí nghiệp đã xử lý kỉ luật tới 67% đảng viên, nhưng chất lượng đảng viên và tổ chức đảng không được nâng lên; thực hiện nhiệm vụ chính trị không những không tăng lên, mà còn yếu kém hơn trước.

Công tác kiểm tra, xử lý kỉ luật thời gian này có nhiều hạn chế:

- *Một là*, đối với đảng viên thường thì xử lý nhanh và hình thức kỉ luật có phần nặng hơn so với việc xử lý những đảng viên giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lí.

- *Hai là*, chưa chú ý đến các cơ sở yếu kém, chưa kiểm tra, xem xét và giáo dục những hành động đang làm cản trở phong trào. Một số cấp uỷ còn né tránh, bỏ qua những trường hợp gây mất đoàn kết nội bộ, thiếu trách nhiệm, gây lãng phí tài sản, vật tư của Nhà nước.

- *Ba là*, việc xét giải quyết các vụ đảng viên bị kỉ luật lưu Đảng đã hết thời gian lưu Đảng còn chậm; đến cuối năm 1978 còn 179 vụ; có nơi tồn đọng rất lâu, với số lượng lớn, như Phú Bình còn 52 vụ ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Tỉnh uỷ Bắc Thái: Báo cáo đánh giá tình hình công tác xây dựng Đảng hai năm (1977-1978) và phương hướng, mục tiêu biện pháp công tác xây dựng Đảng 2 năm (1979-1980) - Số: 01a-BC/BT, ngày 11/1/1979.

Trên cơ sở kết quả công tác xây dựng Đảng 2 năm 1977 – 1978, căn cứ vào đặc điểm tình hình và yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, Tỉnh ủy xác định nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ trong 2 năm 1979 – 1980 là: 1- Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở Đảng, bảo đảm cho các tổ chức đảng trong sạch về chính trị, vững vàng về đường lối, đứng vững lập trường giai cấp công nhân, gắn liền xây dựng Đảng với chính quyền và các tổ chức quần chúng vững mạnh...; 2- Các cấp bộ đảng cần tăng cường chỉ đạo làm trong sạch đội ngũ Đảng bằng việc đẩy mạnh thực hiện Thông tri số 22 của Ban Bí thư Trung ương; 3- Kịp thời sơ kết, rút kinh nghiệm để chỉ đạo việc phân loại đảng viên được chính xác; 4- Kiên quyết và kịp thời loại ra khỏi Đảng những phần tử cơ hội thoái hoá, biến chất, những người không đủ tư cách đảng viên; đồng thời có biện pháp cụ thể để giáo dục đảng viên yếu, kém, thành đảng viên tốt, tích cực, đủ tư cách.

Từ cuối năm 1978 đến đầu năm 1979, tình hình biên giới phía Bắc có những diễn biến hết sức phức tạp, dẫn đến cuộc chiến tranh bắt đầu xảy ra từ ngày 17/2/1979. Là tỉnh hậu phương trực tiếp của mặt trận Biên giới phía Bắc, Đảng bộ và nhân dân Bắc Thái tập trung cao độ phục vụ chiến đấu và chiến đấu bảo vệ biên cương Tổ quốc; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc hiểu rõ hơn bản chất, âm mưu và hành động xâm lược của các thế lực thù địch.

Trước những khó khăn do thiên tai, địch hoạ gây ra, đại bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng vẫn tỏ ra vững vàng, bình tĩnh và tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, nhất trí cao với quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng. Bên cạnh đó có một bộ phận nhỏ trong cán bộ, đảng viên tỏ ra hoang mang, dao động, thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Để giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, cùng với công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước tới cán bộ, đảng viên và nhân dân, công tác kiểm tra giữ gìn kỉ luật của Đảng luôn được tăng cường. Trong quý I/1979, toàn Đảng bộ xử lí kỉ luật 156 trường hợp từ khiển trách tới khai trừ ra khỏi Đảng; số vụ sai phạm về chủ trương chính sách chiếm 50%.

Nhờ công tác kiểm tra kỉ luật Đảng được duy trì thường xuyên, nên ý thức tổ chức kỉ luật trong Đảng vẫn được đề cao. Một số chi, đảng bộ cơ sở yếu kém bước đầu đã có những chuyển biến tốt. Việc xử lí đảng viên nói chung được kịp thời, bảo đảm tính khách quan, toàn diện, công minh, chính xác và thận trọng nên đã củng cố được lòng tin đối với quần chúng, có tác dụng tốt đến công tác giáo dục đảng viên.

Qua công tác kiểm tra Đảng, nhiều vụ việc được làm rõ. Cả năm 1979, các cấp uỷ đảng và Ủy ban Kiểm tra các cấp đã xem xét và xử lí dứt điểm trên 760 vụ vi phạm kỉ luật Đảng, chiếm 70,8% tổng số vụ cần phải xem xét và xử lí. Trong số đó, có 340 đảng viên không đủ tư cách, phải đưa ra

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

khỏi Đảng. Công tác kiểm tra dân chủ kỉ luật đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng Đảng nói chung, vào kết quả đại hội đảng bộ cấp huyện và cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho Đại hội Đảng bộ tỉnh được tổ chức vào năm 1980.

Bước sang năm 1980, việc triển khai và thực hiện Nghị quyết 6 của Trung ương đã có tác dụng tích cực trong việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển. Nhiều đảng bộ đã tích cực lãnh đạo nhân dân tranh thủ thời gian, tăng vòng quay của đất đai để gieo trồng, làm ra nhiều sản phẩm hàng hoá cho xã hội, tăng thêm thu nhập cho kinh tế tập thể và gia đình, giải quyết được phần lớn khó khăn trong đời sống. Về công tác xây dựng Đảng, cùng với việc tập trung hoàn thành tốt Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, thực hiện Chỉ thị 83 ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác phát *Thẻ Đảng viên*, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết 25 về công tác phát *Thẻ Đảng viên* năm 1980 - 1981. Nghị quyết chỉ rõ: Việc phát *Thẻ Đảng viên* là một công tác quan trọng có ý nghĩa giáo dục chính trị sâu sắc, để nâng cao hơn nữa ý thức Đảng, tinh thần phấn đấu cách mạng, ý thức tổ chức kỉ luật và đoàn kết nội bộ của đảng viên, thúc đẩy cuộc vận động xây dựng Đảng vững mạnh và trong sạch, đưa công tác quản lí đảng viên vào nền nếp, ngăn ngừa kẻ địch, phân tử xấu chui vào Đảng.

Thực hiện Nghị quyết 25 của Tỉnh ủy, trong các đợt phát *Thẻ Đảng viên*, công tác kiểm tra của các đảng bộ cơ sở đã góp phần tích cực nâng cao ý thức tổ chức kỉ luật của

đảng viên. Qua đấu tranh phê bình và tự phê bình, công tác kiểm tra tư cách đảng viên đã được tiến hành thận trọng, sâu sắc, kết hợp với ý kiến của quần chúng phê bình và bỏ phiếu kín, thể hiện được tính chất dân chủ cao, tinh thần thẳng thắn chân thành giúp đỡ đối với mọi đảng viên. Nhờ đó, những đảng viên đủ tư cách được nhận Thẻ cảm thấy tự hào, phấn khởi, tích cực đi đầu trong mọi hoạt động, công tác. Những đảng viên chưa đủ điều kiện nhận *Thẻ Đảng viên* cũng thấy rõ khuyết điểm cụ thể cần phấn đấu sửa chữa. Đến hết tháng 6 năm 1980, toàn Đảng bộ đã có 95 cơ sở chi, đảng bộ với 4.970 đảng viên được tiến hành phát *Thẻ Đảng viên* vào 2 đợt thí điểm 3/2 và 19/5. Qua kiểm tra tư cách đảng viên trong các đợt phát Thẻ 6 tháng đầu năm 1980, toàn Đảng bộ cũng đã xử lý 115 đảng viên dưới các hình thức; trong đó, có gần 2/3 số đảng viên vi phạm đường lối, chính sách và nguyên tắc của Đảng.

Đợt phát *Thẻ Đảng viên* kết hợp với củng cố tổ chức kiện toàn các cơ sở Đảng đã có tác dụng tích cực vào việc nâng cao chất lượng đảng viên và vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ.

Để phát huy những thành tích đã đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ thứ II (1977 – 1980), từ ngày 30/6 đến ngày 5/7/1980, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III được tổ chức. Đại hội đã thông qua báo cáo chính trị và quyết định phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong 3 năm 1980 – 1982. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 41 Ủy viên chính

thức và 4 Ủy viên dự khuyết. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm 7 đồng chí ⁽¹⁾, do đồng chí Bàn Tiến Minh - Tỉnh ủy viên, làm Trưởng ban và các đồng chí Đoàn Bá Khẩn, Tổng Văn Ngô làm Phó ban. Đến năm 1982, đồng chí Vy Trọng Hiền được bầu bổ sung làm Phó ban Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 1980 – 1983.

Trong quá trình đại hội từ đảng bộ cơ sở đến Đại hội Đảng bộ tỉnh, Ủy ban Kiểm tra các cấp tiếp tục được kiện toàn. Đại hội cũng là dịp để Ủy ban Kiểm tra các cấp tổng hợp, phân tích đánh giá, rút ra những nhận xét về tình hình chấp hành kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên qua từng thời gian, góp phần cùng các ban của Đảng giúp cấp ủy đánh giá đúng chỗ mạnh, chỗ yếu, những mặt tích cực và mức độ, tính chất của những biểu hiện tiêu cực của các tổ chức đảng và đảng viên để có biện pháp phát huy mặt tốt, khắc phục mặt yếu kém, làm cho tổ chức đảng thêm trong sạch, vững mạnh.

III- Công tác kiểm tra Đảng phục vụ Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985).

Bước vào đầu những năm 80 của thế kỷ XX, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, nhân dân ta đã thu được nhiều thành tựu quan trọng, nhưng đất nước vẫn đứng trước nhiều khó khăn. Tình trạng thiếu lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng ngày càng gay

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí: Bàn Tiến Minh, Đoàn Bá Khẩn, Tổng Văn Ngô, Vy Trọng Hiền (bầu bổ sung năm 1982)...

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

gắt. Sự mất cân đối trong nền kinh tế quốc dân ngày càng nghiêm trọng.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ V (3/1982) đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 – 1985).

Cùng với cả nước, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh, ra sức thi đua hoàn thành vượt mức Kế hoạch Nhà nước 5 năm 1981 – 1985. Trước yêu cầu mới của cách mạng, công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra Đảng nói riêng được Đảng bộ hết sức coi trọng. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III (7/1980) nêu rõ: *“Tiếp tục thực hiện và nâng cao tính chiến đấu của việc xem xét tư cách đảng viên. Kiên quyết và kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá, biến chất, mất ý chí chiến đấu, bỏ nhiệm vụ, những phần tử chui vào Đảng để mưu cầu lợi ích riêng, những kẻ lợi dụng chức quyền để ức hiếp quần chúng, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa và những kẻ chia rẽ, bè phái. Những đảng viên trình độ giác ngộ quá thấp, mất tác dụng lãnh đạo, sau khi đã được giúp đỡ tích cực mà không tiến bộ cũng cần đưa ra khỏi Đảng”*.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III, trong 6 tháng đầu năm 1981, công tác kiểm tra Đảng đã làm rõ một số vụ việc ở cơ sở, góp phần củng cố khối đoàn kết trong nội bộ Đảng. Trong thời gian này, Đảng bộ xử lý kỉ luật 174 trường hợp; trong đó, khiển trách 23, cách chức

5, cảnh cáo 31, lưu Đảng 29, khai trừ 50, đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác 36 trường hợp.

Thực hiện công tác xây dựng nền nếp kiểm tra dân chủ kỉ luật trong Đảng, Tỉnh uỷ chỉ đạo kiểm tra các đơn vị Cơ khí 3-2, Phường Trung Vương (thành phố Thái Nguyên) và xã Hùng Sơn (huyện Đại Từ) để rút kinh nghiệm cho việc triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.

Công tác kiểm tra dân chủ kỉ luật trong Đảng ở khu vực nông thôn gắn liền với việc thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp*. Khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động là một hình thức quản lí mới; quản lí, trả công lao động gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp. Do tích chất ưu việt của hình thức quản lí mới, mang lại hiệu quả cao cho sản xuất nông nghiệp ở nông thôn, Chỉ thị 100 của Ban Bí thư được đông đảo cán bộ, đảng viên và nông dân trong các hợp tác xã nông nghiệp đón nhận. Tuy nhiên, đây là hình thức khoán mới nên trong quá trình triển khai cũng có nhiều khó khăn, vướng mắc. Vì vậy, công tác kiểm tra đã nắm bắt kịp thời, hướng dẫn cách làm mới, ngăn ngừa, uốn nắn những sai phạm, nhất là những sai phạm của cán bộ, đảng viên khi điều hành sản xuất và phân phối sản phẩm.

Công tác kiểm tra dân chủ kỉ luật trong Đảng gắn với nhiệm vụ chính trị, phục vụ tốt các đợt phát *Thẻ Đảng viên*, góp phần đấu tranh chống các mặt tiêu cực. Công tác phát

Thẻ Đảng viên và công tác kiểm tra Đảng cũng có tác dụng củng cố thêm một bước những cơ sở yếu kém. Trong số 697 trường hợp đảng viên phải xem xét 9 tháng đầu năm, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kết luận được 450 trường hợp, trong đó có 347 trường hợp phải xử lý (khiển trách 45, cảnh cáo 62, cách chức 13, lưu Đảng 57, khai trừ và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác 170 trường hợp). Đến cuối năm 1981, toàn Đảng bộ đã có 92% tổng số cơ sở với 75,8% tổng số đảng viên được phát *Thẻ Đảng viên*. Thông qua công tác phát *Thẻ Đảng viên*, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, quan hệ giữa đảng viên và quần chúng được củng cố một bước. Sau khi phát *Thẻ Đảng viên*, nhiều tổ chức cơ sở đảng có những bước chuyển biến mới, diện yếu kém được thu hẹp. So với năm 1980, đến năm 1981, số cơ sở đảng vững mạnh ở nông thôn tăng 27,5%, ở cơ quan tăng 22%.

Điều đáng chú ý là trong quá trình hoạt động, đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng được các cấp uỷ quan tâm bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Vào trung tuần tháng 11/1981, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đã mở lớp tập huấn theo nội dung 11 bài do Ủy ban Kiểm tra Trung ương biên soạn cho 66 cán bộ làm công tác kiểm tra của huyện và tỉnh. Thông qua đó, trình độ nghiệp vụ về công tác kiểm tra của cán bộ Ủy ban Kiểm tra các cấp được nâng lên một bước.

Bước sang năm 1982, cuộc vận động xây dựng nền nếp dân chủ kỉ luật trong Đảng được triển khai sâu rộng trong toàn Đảng bộ và có sự chuyển biến mới. Các đợt sinh hoạt

chính trị, học tập và quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy đều gắn với công tác xây dựng Đảng trong từng thời kì, gắn với tổng kết công tác phát *Thế Đảng viên*, phân loại chất lượng đảng viên, củng cố cơ sở đảng. Các Đảng bộ Đồng Hỷ, Phú Bình chú trọng chỉ đạo việc gắn củng cố cơ sở đảng với đại hội đảng, phát *Thế Đảng viên* ở 9 cơ sở yếu kém thuộc các Đảng bộ xã Văn Hán, Đào Xá, Chi bộ Trại lợn Tân Kim và Trường Công nhân xây dựng. Đến hết tháng 11/1982, kết thúc đợt sinh hoạt chính trị, toàn Đảng bộ có trên 80% tổng số đảng viên tham gia học tập. Nhiều chi, đảng bộ cơ sở đạt 100% số đảng viên tham gia học tập.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, cán bộ, đảng viên được bồi dưỡng thêm những nhận thức mới về tình hình và nhiệm vụ cách mạng; lập trường, quan điểm cũng được nâng lên. Bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận đảng viên mang nặng tư tưởng thu vén cá nhân, không gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm giảm lòng tin trong quần chúng. Thậm chí có chi bộ ra nghị quyết triển khai khoán sản phẩm trong nông nghiệp “*ruộng nhà ai người đó cày*” trái với Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương. Công tác củng cố cơ sở làm chưa mạnh và chưa chuyển theo cơ chế quản lí mới. Số cơ sở Đảng kém nát còn tới 22%. Việc xem xét tư cách đảng viên và xử lí kỉ luật đảng viên một số nơi làm yếu và chậm. Sự triển khai mở rộng điển hình xây dựng nền nếp dân chủ kỉ luật chưa mạnh.

Trong hoàn cảnh đó, từ ngày 21 đến ngày 25/2/1983, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (vòng 2) được tổ chức. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III (7/1980), Đại hội thảo luận và thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kì 1983 - 1986. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá IV gồm 41 uỷ viên chính thức và 4 uỷ viên dự khuyết. Ngày 25/2/1983, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá IV họp phiên đầu tiên, bầu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ gồm 11 đồng chí. Ngày 5/3/1983, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, họp bầu Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ gồm 5 đồng chí, do đồng chí Ngô Thế Thuật - Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, làm Trưởng ban⁽¹⁾. Tiếp theo, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ họp bầu các đồng chí Lâm Thị Bioóc và Đoàn Bá Khẩn làm Phó ban.

Theo *Điều lệ Đảng* được thông qua tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (tháng 3/1982), nhiệm vụ của Uỷ ban Kiểm tra các cấp là kiểm tra những vụ đảng viên, kể cả cấp uỷ viên cùng cấp vi phạm *Điều lệ Đảng* nhằm vào những vụ vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, vi phạm kỉ

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết số 448 - NQ - NS/TW, ngày 12/5/1983 chuẩn y danh sách Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Bắc Thái của Ban Bí thư Trung ương Đảng, gồm 5 đồng chí Ngô Thế Thuật (Trưởng ban), Lâm Thị Bjóoc, Đoàn Bá Khẩn, Nguyễn Trung Mai, Mai Phúc Toàn. Ngày 11/8/1984, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá IV) họp, bầu bổ sung hai đồng chí Nguyễn Quang Đạo - Chủ nhiệm Uỷ ban Thanh tra tỉnh làm Uỷ viên kiêm chức và Vy Trọng Hiền - nguyên Phó Bí thư Tỉnh Đoàn làm Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ

luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tư cách đảng viên; kiểm tra việc thi hành kỉ luật Đảng các tổ chức đảng cấp dưới; kiểm tra tài chính của Đảng; giải quyết thư tố cáo đối với đảng viên về những vấn đề có liên quan đến công việc nói trên và thư khiếu nại về thi hành kỉ luật trong Đảng; căn cứ vào quyền hạn quy định ở Chương IX mà quyết định chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ kỉ luật đối với đảng viên. Ủy ban Kiểm tra của các tổ chức cơ sở đảng (ở nơi được phép thành lập) không được quyền chuẩn y hoặc xoá bỏ kỉ luật đảng viên mà chỉ kiểm tra, xem xét đề xuất ý kiến về những công tác đó đối với đảng uỷ cơ sở và Ủy ban Kiểm tra cấp trên.

Cũng theo *Điều lệ Đảng* (sửa đổi) do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V thông qua, đảng bộ cơ sở được cử Ủy ban Kiểm tra (*Điều lệ Đảng* do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV quy định những cơ sở có từ 500 đảng viên trở lên mới được lập Ủy ban Kiểm tra).

Năm 1983 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, cũng là năm Tỉnh uỷ triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương. Dù gặp nhiều khó khăn gay gắt về thời tiết, sâu bệnh, vật tư, năng lượng, nhưng với tinh thần cố gắng của các ngành, các cấp, nên tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác xây dựng Đảng cũng có bước chuyển biến mới. Thông qua việc học tập, quán triệt và thực hiện các

ng nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết 04 của Tỉnh uỷ, nhận thức của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên. Nhiều đảng bộ cơ sở biết vận dụng đường lối, chính sách của Đảng, dựa vào sức mạnh của quần chúng, củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất, củng cố tổ chức cơ sở đảng. Trong số đó, tiêu biểu là các Đảng bộ Na Mao (Đại Từ), Phúc Thuận (Phổ Yên), Bình Long (Võ Nhαι). Thực tế cho thấy, ở khu vực nông thôn, những chi, đảng bộ quán triệt đầy đủ, sâu sắc Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương, các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh uỷ, huyện uỷ; biết lãnh đạo tổ chức chặt chẽ, đảng viên thực sự tiên phong gương mẫu, thì hợp tác xã khoán đúng, sản xuất phát triển, 3 lợi ích được kết hợp hài hoà.

Thực hiện lãnh đạo có kiểm tra, kiểm tra có chương trình, kế hoạch cụ thể, theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, ngay từ đầu tháng 6/1983, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đã tham mưu cho Thường trực Tỉnh uỷ trực tiếp xuống kiểm tra các đảng bộ cơ sở: Tích Lương, Cao Ngạn, Nông trường Sông Cầu và Trường Cao đẳng Sư phạm thuộc Đảng bộ huyện Đồng Hỷ. Sau đợt kiểm tra, Thường trực Tỉnh uỷ chỉ rõ: Do Đảng bộ xác định phương hướng và quyết định những mục tiêu về kinh tế, chính trị, xã hội ở cơ sở, làm rõ trách nhiệm và tính tiên phong gương mẫu của đảng viên trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ và tiến hành tốt công tác kiểm tra, nên cán bộ, đảng viên phấn khởi, tin tưởng đi vào hành động với quyết tâm cao và bước đầu có hiệu quả thiết thực, đồng thời phát

huy được vai trò lãnh đạo của người đảng viên đối với quần chúng; qua đó nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ cơ sở, thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thông qua lãnh đạo có kiểm tra, Tỉnh uỷ đánh giá được thực chất mặt mạnh, mặt yếu của tổ chức đảng và đảng viên trong quá trình thực hiện các nghị quyết của đảng ở cơ sở.

Thường trực Tỉnh uỷ nhấn mạnh: Để làm tốt công tác kiểm tra với nội dung mới, các cấp, các ngành phải tiếp tục quán triệt sâu sắc ý nghĩa, tác dụng và nội dung công tác lãnh đạo phải có kiểm tra; phải tổ chức kiểm tra để phát hiện những nhân tố mới, những việc làm hay, bổ khuyết kịp thời những lệch lạc phát sinh trong quá trình thực hiện các nghị quyết của Đảng. Muốn kiểm tra tốt, trước hết Đảng bộ phải có các quyết định chung và những mục tiêu kinh tế - xã hội cụ thể, phân rõ trách nhiệm đến ngành, giới và từng đảng viên phải đạt được. Từng đảng viên phải tự nguyện, tự giác làm, phải đăng kí cụ thể mức phấn đấu các mục tiêu, lấy đó làm nội dung kiểm điểm trong các cuộc sinh hoạt thường kì. Công tác kiểm tra phải gắn với nhiệm vụ chính trị, mục tiêu phấn đấu phải thực sự mang tính cách mạng, vươn lên tự lực tự cường, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm...

Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 17/1/1984 của Ban Bí thư Trung ương về *“Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng”*, ngày 12/4/1984, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tham mưu cho Ban Thường vụ

Tỉnh uỷ ban hành Kế hoạch Hướng dẫn số 02-KH/BT chỉ đạo các đảng bộ thực hiện tốt nội dung kiểm tra. Hướng dẫn chỉ rõ: Trong thời gian qua, công tác kiểm tra của các cấp uỷ đảng đã được tăng cường một bước, góp phần tích cực thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và gìn giữ kỉ luật, xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh, phát huy tinh thần tích cực của cán bộ, đảng viên, khắc phục dần các hiện tượng tiêu cực, trì trệ... Nhưng nhìn chung, công tác kiểm tra của Đảng chưa được đẩy mạnh ở các đảng bộ, nhất là việc kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chỉ thị chưa được tổ chức tốt; chưa thành nền nếp, chế độ. Nhiều cấp uỷ chưa quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ V về công tác kiểm tra; chưa nhận thức rõ *“công tác kiểm tra là một chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng, là một bộ phận quan trọng trong toàn công tác xây dựng Đảng, nhất là trong hoàn cảnh Đảng lãnh đạo chính quyền”* ⁽¹⁾. Các ban của cấp uỷ và Uỷ ban Kiểm tra các cấp, cơ quan thanh tra Nhà nước chưa phối hợp thường xuyên, chặt chẽ để giúp cấp uỷ chỉ đạo tập trung có hiệu quả công tác kiểm tra, chưa huy động thực hiện thắng lợi các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước ở cơ sở.

Để thực hiện tốt chỉ thị của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ rõ:

- Các cấp uỷ phải nghiên cứu kĩ các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên (về mục đích, yêu cầu, nội dung...), đề ra được kế hoạch thi hành, giao nhiệm vụ, kế hoạch hướng dẫn cho

⁽¹⁾ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc Lần thứ V.....

các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên thi hành nghiêm chỉnh; phân công đảng viên, vận động lãnh đạo quần chúng thực hiện các yêu cầu, mục tiêu đã đề ra trong nghị quyết, chỉ thị, công tác kiểm tra phải được xây dựng thành chế độ cụ thể ở từng cấp uỷ, từng đảng bộ cơ sở.

- Các cấp uỷ phải đề ra chương trình kiểm tra. Căn cứ vào các yêu cầu của nghị quyết, chỉ thị cấp trên và đại hội cấp mình, trong khi xây dựng chương trình kiểm tra từng thời gian, cần lựa chọn những vấn đề chính yếu nhất của địa phương làm trọng tâm của chương trình, từ đó quyết định tập trung lực lượng kiểm tra, kiểm tra những vấn đề gì? ở đơn vị nào? Phân công rõ cho từng ban, ngành, đoàn thể nào, có kế hoạch kiểm tra thường xuyên, định kì và đột xuất đối với cấp uỷ, nhất là cơ sở.

- Các cấp uỷ đảng, trước hết là đồng chí Bí thư, Thường trực cấp uỷ, thủ trưởng các ngành có trách nhiệm nghiên cứu điều hành và trực tiếp tiến hành kiểm tra theo chương trình. Các ban của Đảng giúp cấp uỷ chỉ đạo các ngành và cấp dưới theo chức năng quy định, từng thời gian cấp uỷ có thể giao cho ban ngành chuyên môn kiểm tra một chuyên đề, chủ động đề xuất phối hợp ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra.

- Về phương pháp tiến hành, cần căn cứ vào tình hình cụ thể ở từng nơi, cấp uỷ các cấp đánh giá tình hình ưu, khuyết điểm và quán triệt sâu sắc, đề ra và hướng dẫn cụ thể các đảng bộ, chi bộ thực hiện.

- Phải bồi dưỡng những tài liệu cần thiết cho các đảng bộ cơ sở, đội ngũ đảng viên, nhất là phương pháp tiến hành, hình thức kiểm tra ở các cấp, các ngành, nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, mục đích, yêu cầu, nội dung của công tác kiểm tra thực hiện.

- Phân công cấp uỷ các ngành có sự phối hợp chỉ đạo tổ chức thực hiện, làm thí điểm chế độ lãnh đạo có kiểm tra, kiểm tra có chương trình, kế hoạch, có hiệu quả. Những nơi tổ chức làm điểm kịp thời sơ kết rút kinh nghiệm mở diện.

- Các cấp uỷ và cơ quan quản lý Nhà nước các cấp phải chỉ đạo chặt chẽ từng bước tiến hành và có chương trình kiểm tra các đơn vị cơ sở, các ngành sản xuất kinh doanh, hành chính sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước.

Sau khi có chương trình kiểm tra và phân công cấp uỷ, ban, ngành chịu trách nhiệm tổ chức điều hành, cuối tháng 5 đầu tháng 6/1984, các Ban Kinh tế, Nông nghiệp, Tổ chức, Tuyên huấn Tỉnh uỷ, Uỷ ban Thanh tra Nhà nước đã xây dựng xong kế hoạch, xin ý kiến quyết định triển khai kiểm tra. Ban Kinh tế Tỉnh uỷ, Uỷ ban Thanh tra Nhà nước đã phối hợp các ngành được phân công đến tổ chức bồi dưỡng nghị quyết, chỉ thị về kế hoạch, nội dung, phương pháp tiến hành kiểm tra...

Song nhìn chung, tiến độ triển khai chương trình còn chậm, phần lớn chưa có lịch cụ thể triển khai xuống cơ sở. Các ban, ngành chủ trì cuộc kiểm tra chưa thống nhất nhận

thức với lãnh đạo đơn vị được kiểm tra, còn lúng túng trong chuẩn bị nội dung và thời gian kiểm tra của từng đơn vị.

Theo sát tình hình, ngày 10/7/1984, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kịp thời ban hành Thông báo số 17-TB/BT, uốn nắn những lệch lạc trên. Nhờ đó, đến cuối tháng 8/1984, chương trình kiểm tra của Thường vụ Tỉnh uỷ đã được triển khai ở các ngành Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Công nghiệp, Thủ công nghiệp, Phân phối lưu thông, An ninh quốc phòng, Văn hoá – Thông tin, Xây dựng. Nhiều mục tiêu được tập trung chỉ đạo, huy động lực lượng, làm trên diện rộng ở các ngành Lâm nghiệp, An ninh quốc phòng, Văn hoá – Thông tin, Lưu thông phân phối; đồng thời đề ra hướng trọng tâm của chương trình. Qua kiểm tra, Tỉnh uỷ bước đầu phát hiện một số mặt tích cực, thực hiện có hiệu quả việc xây dựng Đảng bộ vững mạnh ở phường Tân Long, Xưởng gỗ Tháng Tám; sản xuất, giao nộp sản phẩm, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng ở Xí nghiệp cơ khí 3/2, Hợp tác xã Hồng Hà (thành phố Thái Nguyên); việc nắm tiền – hàng, cung cấp 9 mặt hàng thiết yếu của các ngành Nội, Ngoại thương, Tài chính giá cả có nhiều chuyển biến. Cũng qua kiểm tra, Tỉnh uỷ nhận thấy việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết ở từng nơi, từng lúc còn bộc lộ một số khuyết điểm. Đó là việc chấp hành quy định về giá, một số mặt hàng có từ 5 đến 8 loại giá trong cùng một thời điểm; công tác phân phối hàng hoá chưa tập trung, còn để nhiều cấp, nhiều người phân phối, dẫn đến hiện tượng tuỳ tiện chọn ngành, chọn người, chọn mặt hàng và giá bán; phân phối nội bộ có chiều hướng tăng; việc nắm tiền, nắm hàng của cơ quan quản lý kinh doanh chưa xuất phát từ sản

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

xuất, còn kinh doanh đơn thuần; việc quyết toán, sử dụng vật tư có nơi không rõ ràng; thanh lý quyết toán hàng hai chiều năm 1983 chưa dứt điểm...

Những khuyết điểm trên do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chính là công tác lãnh đạo các cấp, các ngành còn tách rời lãnh đạo với kiểm tra, nhất là kiểm tra tổ chức thực hiện ở cơ sở. Những khuyết điểm trên đã được các đoàn trực tiếp kiến nghị với cơ sở và các ngành chủ quản có trách nhiệm giải quyết ⁽¹⁾.

Ở cấp huyện, các đơn vị tương đương và cơ sở, đến cuối tháng 8/1984, có 16/23 đơn vị trực thuộc đã có chủ trương, kế hoạch triển khai chương trình kiểm tra. Các Huyện uỷ Phổ Yên, Định Hoá, Đồng Hỷ, Thành uỷ Thái Nguyên, Đảng uỷ Công ty Gang thép, Đảng uỷ Công ty Xây lắp II, Phòng Chính trị - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh có kế hoạch triển khai xuống cơ sở và chương trình kiểm tra ở cấp mình, chỉ đạo xây dựng phương thức lãnh đạo có kiểm tra ở các tổ chức cơ sở đảng. Huyện uỷ Phổ Yên phấn đấu đến hết năm 1984 xoá cơ sở yếu kém ở các đảng bộ nông thôn... Tuy nhiên, các Huyện uỷ Đại Từ, Phú Bình, Phú Lương, Võ Nhai, hầu hết các ngành trực thuộc tỉnh chưa nghiêm túc chấp hành kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; chưa có kế hoạch thực hiện Chỉ thị 34, xây dựng

⁽¹⁾ Thông báo số 22-TT/BT ngày 21/8/1984 của Tỉnh uỷ Bắc Thái Về tình hình thực hiện chương trình kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Chỉ thị 34 của Ban Bí thư.

chương trình kiểm tra và dự kiến hướng dẫn thực hiện công tác lãnh đạo có kiểm tra ở tổ chức cơ sở Đảng.

Để thực hiện tốt Chỉ thị 34 của Ban Bí thư Trung ương và chương trình kiểm tra của tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu các cấp uỷ, ban, ngành phải quán triệt Chỉ thị 34 và kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, chương trình kiểm tra của cấp mình, tập trung kiểm tra những mục tiêu trước mắt và trọng yếu về cải tiến quản lý các đơn vị cơ sở, một số vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông; đồng thời chỉ đạo những cơ sở thực hiện phương pháp lãnh đạo có kiểm tra. Các đồng chí Thường vụ và Tỉnh uỷ viên, các ban, ngành được phân công phụ trách chương trình kiểm tra thường xuyên rút kinh nghiệm, đối chiếu với mục đích, yêu cầu, nội dung kiểm tra để đi đúng trọng tâm, giúp cho Tỉnh uỷ đánh giá việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và địa phương một cách đúng đắn và sâu sắc hơn.

Sau hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, thu được nhiều kết quả đáng phấn khởi. Sản xuất phát triển, đời sống nhân dân cơ bản ổn định, quốc phòng được tăng cường và củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Qua những đợt sinh hoạt chính trị lớn, học tập và thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, đội ngũ đảng viên của Đảng bộ đã xác định rõ hơn vai trò, vị trí của người đảng viên, người chiến sĩ tiên phong

của giai cấp công nhân. Những người không còn đủ tư cách đảng viên đã được sàng lọc, đưa ra khỏi Đảng.

Tuy nhiên, công tác kiểm tra Đảng từ tỉnh, huyện đến cơ sở cũng còn nhiều thiếu sót, khuyết điểm. Một số cấp uỷ chưa nhận thức đầy đủ về công tác lãnh đạo có kiểm tra nên triển khai chậm, chưa có điểm chỉ đạo rút kinh nghiệm, còn lúng túng nhiều trong điều hành thực hiện chương trình kiểm tra, nhất là việc phân công đảng viên lãnh đạo quần chúng. Một số mục tiêu tuy được điều hành kiểm tra, nhưng thiếu kịp thời, nên đã hạn chế tác dụng đào tạo, giáo dục, ngăn chặn sai phạm. Ý thức chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được đề cao.

Những hạn chế trên đây đã ảnh hưởng không tốt đến kết quả thực hiện những nhiệm vụ của Đảng bộ trong những năm 1983 - 1984. Đó cũng chính là những nguyên nhân của sự chuyển biến chưa nhanh, mạnh, đồng đều và cũng chưa tương xứng với tiềm năng của nhiều ngành, địa phương và đơn vị.

Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xác định nhiệm vụ công tác kiểm tra Đảng năm 1985 cần đẩy mạnh củng cố cơ sở, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh. Năm 1985 phải tạo được sự chuyển biến mới ở cơ sở, mỗi cơ sở đảng cần làm rõ nhiệm vụ chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và rèn luyện đội ngũ đảng viên, để xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo đảm bảo thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Để phục vụ cho hoạt động của các cấp uỷ đạt kết quả cao, bảo đảm công tác lãnh đạo có kiểm tra, căn cứ vào quy định của *Điều lệ Đảng*, *Quy định một số điểm về thi hành kỉ luật trong Đảng* (số 10-QĐ/TW, ngày 3/11/1982), *Quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương* (số 37-QĐ/TW, ngày 8/2/1984) và *Hướng dẫn Quy chế làm việc của các cấp uỷ tỉnh, thành, huyện, quận, thị* (số 39-QĐ/TW, ngày 12/3/1984) của Ban Bí thư Trung ương Đảng và kinh nghiệm công tác những năm trước, ngày 7/3/1985, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Quyết định số 29 về *Quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ*, gồm 4 phần với 11 điều quy định rõ về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, các mối quan hệ công tác của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

Tiếp đó, ngày 15/4/1985, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Chỉ thị số 25, yêu cầu các cấp uỷ Đảng “*Tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng*”, coi đây là một trong những chức năng lãnh đạo chủ yếu của cấp uỷ; phải chỉ đạo thường xuyên công tác lãnh đạo có kiểm tra, kiểm tra có chương trình, kế hoạch và hiệu quả thiết thực. Trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, công tác kiểm tra phải phát hiện được những lệch lạc và đề xuất chủ trương, biện pháp với cấp uỷ uốn nắn kịp thời, từng bước đưa công tác lãnh đạo có kiểm tra đi vào nền nếp và trở thành chế độ chặt chẽ, góp phần xây dựng cơ sở đảng trong sạch vững mạnh.

Để thực hiện yêu cầu trên, Chỉ thị nêu rõ: Các cấp ủy đảng, các ban, ngành cần tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm việc chỉ đạo thực hiện công tác lãnh đạo có kiểm tra từ cơ sở trở lên theo tinh thần Chỉ thị 34 của Ban Bí thư Trung ương và Hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ 3 ban (Tổ chức, Kiểm tra, Tuyên giáo) và trưởng các ban, ngành nắm vững chủ trương, biện pháp tiến hành công tác kiểm tra ở cơ sở, giúp đảng viên biết tự kiểm tra bản thân và lãnh đạo, kiểm tra quần chúng. Căn cứ vào chương trình kiểm tra của Tỉnh ủy năm 1985, cần đề ra kế hoạch, biện pháp chỉ đạo thực hiện đạt mục tiêu 100% cấp huyện, thành và đảng ủy trực thuộc tỉnh có chương trình kiểm tra; từ 50% đến 60% cơ sở thực hiện tốt chế độ lãnh đạo có kiểm tra; từ 30% đến 40% số đảng viên được kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cùng với Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Văn phòng Tỉnh ủy bàn bạc, phân công rõ trách nhiệm theo chức năng, giúp Tỉnh ủy hướng dẫn thực hiện tốt Chỉ thị số 25.

Ngày 24/10/1985, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 02-KH/TU kiểm tra việc thi hành Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 về giá - lương - tiền, coi đây là một công tác trung tâm đột xuất của những tháng cuối năm 1985.

Nhờ có những chỉ đạo cụ thể, thiết thực, cùng với việc củng cố, kiện toàn, nâng cao sức mạnh chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên, công tác kiểm tra ngăn chặn và xử

lí những đảng viên vi phạm kỉ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước được đẩy mạnh.

Công tác tự phê bình và phê bình được chỉ đạo chặt chẽ và sát với nội dung yêu cầu do Trung ương đề ra. Nhờ làm tốt công tác kiểm tra, giám sát cấp uỷ đảng và đảng viên thực hiện chỉ thị, nghị quyết, cùng với sự tự giác, gương mẫu, nghiêm túc của các cấp uỷ từ tỉnh xuống đến cơ sở kiểm điểm sâu sắc 3 mặt (phẩm chất, phong cách và chính sách cán bộ), mỗi đảng bộ đều có nghị quyết nêu rõ những mặt mạnh, mặt yếu, các thiếu sót, khuyết điểm của cấp uỷ, đảng bộ và từng đảng viên; có quyết định sửa chữa ngay các khuyết điểm liên quan đến nhà đất, xe máy, chế độ chi tiêu tài chính... Trên cơ sở đó, cơ quan kiểm tra đã xác minh kết luận và xử lí các sai phạm. Năm 1985, các cấp uỷ đã xem xét 468 đảng viên, xử lí 443 trường hợp (95%); trong đó có 15% bị khiển trách, 28% cảnh cáo, 4% cách chức, 14% lưu Đảng, 20% khai trừ ra khỏi Đảng và 16% xử lí bằng các hình thức khác. Nội dung vi phạm chủ yếu là chấp hành chính sách, chế độ không tốt, thu lợi cá nhân trong việc làm nhà, quản lí vật tư, tài sản của cơ quan.

Trong 2 năm 1984-1985, thông qua công tác kiểm tra, Đảng bộ đã phát hiện, thu hồi cho công quỹ hàng chục triệu đồng và một số hàng hoá trước đây các địa phương, đơn vị thực hiện sai chính sách, sai chế độ; xử lí kỉ luật dưới các hình thức gần 1.000 đảng viên, cảnh cáo 3 đảng uỷ, chi uỷ, góp phần thiết thực vào việc củng cố tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Tuy việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình nhìn chung đạt yêu cầu do Trung ương Đảng đề ra, nhưng việc chỉ đạo thực hiện sửa chữa khuyết điểm chuyển biến còn chậm. Ở một số địa phương, đơn vị, một số cán bộ, đảng viên lại tiếp tục mắc khuyết điểm về phẩm chất và phong cách lãnh đạo. Công tác phê bình và tự phê bình chưa thành nền nếp thường xuyên trong sinh hoạt Đảng. Quần chúng tiếp tục tố giác lên các cơ quan đảng và chính quyền cấp trên về phẩm chất của cán bộ lãnh đạo, lợi dụng chức quyền làm sai chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước. Đại hội đảng các cấp mới tập trung giải quyết được một số đảng viên là cấp ủy hoặc dự kiến tham gia cấp ủy mới. Còn những trường hợp khác chưa chỉ đạo giải quyết được dứt điểm. Đa số quần chúng tiếp tục trông chờ vào thái độ và những kết quả sửa chữa khuyết điểm của cán bộ, đảng viên.

Từ ngày 10/6/1985 đến ngày 30/7/1985, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ban Tài chính Quản trị Trung ương thành lập Tổ công tác tiến hành kiểm tra tài chính Đảng của Đảng bộ tỉnh Bắc Thái. Nội dung kiểm tra gồm các vấn đề lập và thực hiện kế hoạch thu, chi, quản lý và phân phối kinh phí, thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính và tài sản. Đi đôi với việc kiểm tra ở các bộ phận chức năng giúp cấp ủy về công tác tài chính, Tổ công tác còn trực tiếp kiểm tra một số huyện, thành ủy và đơn vị trực thuộc về công tác thu, chi tài chính và về việc thực hiện Thông tri số 34 của Ban Bí thư...

Sau gần 2 tháng kiểm tra, Tổ công tác thống nhất đánh giá: Tỉnh uỷ đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý tài chính, trong việc chấp hành chế độ thu, chi ngân sách, bảo đảm việc chi tiêu đúng mức, tiết kiệm, chặt chẽ, kịp thời có biện pháp khắc phục những vụ việc sai trái; tích cực tận thu các khoản thu nội bộ; chú ý giúp các huyện, thị uỷ trong công tác quản lý tài chính, trong việc chi tiêu để phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng. Những năm gần đây đã có nhiều ưu điểm trong việc thực hiện các quy định của trên đối với công tác quản lý tài chính, tài sản; bảo đảm đầy đủ các sổ sách chứng từ kế toán cần thiết, thực hiện việc theo dõi đối chiếu quyết toán đầy đủ, cập nhật ... Những việc làm đó có tác dụng lớn trong công tác quản lý tài chính, hạn chế những nhầm lẫn, sai sót có thể xảy ra.

Tuy nhiên, công tác quản lý thu, chi tài chính trong Đảng bộ cũng còn nhiều sai sót cần chấn chỉnh, sửa chữa. Đó là: Việc lập dự toán thu, chi nói chung chưa sát với nhu cầu và khả năng thực tế, chưa bám sát thông báo của Trung ương và tình hình thực tế ở cơ sở nên thiếu sự điều chỉnh kịp thời, gây nên tình trạng nơi thừa, nơi thiếu. Chức trách nhiệm vụ giữa các phòng nghiệp vụ tài chính chưa được quy định rõ ràng cụ thể nên có việc chồng chéo lên nhau, hoặc có việc lại không có người làm. Các đơn vị chưa tổ chức theo dõi chặt chẽ kinh phí ngay từ đầu, thiếu sự đối chiếu kiểm tra thường xuyên, nên số liệu kinh phí chênh lệch giữa các đơn vị kéo dài từ năm này sang năm khác. Quản lý tài chính còn nhiều thiếu sót, ngân sách của Đảng

còn bị chiếm dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích; chưa thực hiện đúng các quy định về quản lý tiền mặt, chưa tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt thường xuyên, theo định kì; có những khoản thu về bán tài sản hàng trăm ngàn đồng chưa làm thủ tục nhập quỹ đã xuất ra để sử dụng. Một số trường hợp chi tạm ứng không đúng nguyên tắc. Việc thu tạm ứng dễ chậm và kéo dài. Có những trường hợp nợ tạm ứng đã thành nợ khó đòi hoặc không đòi được, cũng không được quyết toán. Quản lý tài sản còn lỏng lẻo, tuy hằng năm có tiến hành kiểm kê tài sản nhưng khâu tổng hợp xử lý kết quả kiểm kê còn hạn chế. Việc trang cấp một số đồ dùng thiếu sự tính toán cân nhắc toàn diện, nên đã gây ra những dư luận và thắc mắc trong cán bộ, đảng viên. Việc thu nộp Đảng phí chưa đúng mức quy định. Việc trích nộp và sử dụng Đảng phí ở nhiều chi bộ, đảng bộ xã còn tùy tiện, có nơi sử dụng Đảng phí chưa đúng mục đích.

Nguyên nhân của những khuyết điểm nói trên là do các bộ phận chức năng giúp cấp uỷ về tài chính Đảng tuy rất cố gắng nhưng còn thiếu và yếu; chức trách, nhiệm vụ lại chưa được quy định rõ ràng, cụ thể, nên chưa đủ điều kiện giúp cấp uỷ trong công tác quản lý tài chính của Đảng. Một số việc chi tiêu chưa được nghiên cứu đầy đủ các yếu tố cần thiết và thiếu sự cân nhắc tính toán một cách toàn diện. Để khắc phục những thiếu sót nói trên, Tổ công tác đề nghị Tỉnh uỷ quan tâm hơn nữa đối với công tác tài chính Đảng, nhất là việc phân phối ngân sách và việc chỉ đạo phương hướng chi tiêu; kiện toàn lại các bộ phận chuyên lo về tài

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

chính Đảng để các bộ phận này có điều kiện phục vụ tốt cho cấp ủy về công tác quản lý tài chính Đảng.

Tóm lại, trong những năm 1975 – 1986, công tác kiểm tra Đảng tiếp tục được đẩy mạnh và đi vào nền nếp. Nhận thức của các cấp ủy đảng đối với công tác kiểm tra được nâng lên. Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra từ tỉnh xuống đến cơ sở được củng cố và kiện toàn. Nhờ đó, hoạt động kiểm tra Đảng trong thời gian này mang lại nhiều kết quả, góp phần làm cho Đảng bộ không ngừng phát huy được vai trò lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chương V

**CÔNG TÁC KIỂM TRA ĐẢNG TỈNH
TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN ĐẤT NƯỚC
(1986 - 1996)**

I- Công tác kiểm tra Đảng phục vụ Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986 - 1990).

Từ giữa những năm 80 của thế kỉ XX, tình hình kinh tế - xã hội nước ta ngày càng gặp nhiều khó khăn gay gắt. Đặc biệt, từ sau cuộc Tổng điều chỉnh Giá - Lương - Tiền cuối năm 1985, đất nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng. Nằm trong tình trạng khó khăn chung của đất nước, tỉnh Bắc Thái nói chung và Thái Nguyên nói riêng lại gặp hạn hán kéo dài và lũ lụt lớn gây thiệt hại nặng cho sản xuất nông nghiệp. Sản xuất công nghiệp nằm trong tình trạng thiếu nguyên, nhiên, vật liệu, tiền vốn; sản xuất cầm chừng, công nhân thiếu việc làm, thu nhập thấp. Mặt trận phân phối, lưu thông vẫn hết sức nóng bỏng và diễn biến phức tạp. Nhiều vấn đề vừa cơ bản, vừa cấp bách chưa được giải quyết. Cơ chế mới hình thành chưa đồng bộ, việc lãnh đạo điều hành của các cấp có nhiều sai lầm, thiếu sót. Kinh tế, xã hội ngày càng lún sâu vào khủng hoảng, đời sống cán bộ, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân ngày càng khó khăn.

Trong bối cảnh đó, cùng với việc tập trung cao độ lãnh đạo giải quyết khó khăn gay gắt về lương thực để đảm bảo

đời sống nhân dân, Tỉnh uỷ xác định: Nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng năm 1986 là tập trung chỉ đạo các cấp bộ đảng thực hiện phê bình, tự phê bình và tổ chức đại hội đảng các cấp theo chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương.

Về công tác tự phê bình và phê bình, từng đồng chí trong Ban Chấp hành đã gương mẫu, nghiêm túc kiểm điểm sâu sắc 3 mặt phẩm chất, phong cách và chính sách cán bộ. Tỉnh uỷ có nghị quyết nêu rõ những mặt mạnh, mặt yếu, các thiếu sót, khuyết điểm của Ban Chấp hành trước Đảng bộ; Đảng đoàn chính quyền tỉnh ban hành một số quyết định cụ thể sửa chữa ngay các khuyết điểm về nhà đất, xe máy, chế độ chi tiêu tài chính, xây dựng chính sách khuyến khích phát triển sản xuất một số cây, con chủ yếu của địa phương.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí Uỷ viên phụ trách chỉ đạo triển khai công tác phê bình và tự phê bình của các huyện, các ngành, các đảng uỷ trực thuộc. Do chuẩn bị nội dung kiểm điểm kỹ lưỡng, nghiêm túc và có sự chỉ đạo chặt chẽ, sát sao, kiên quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, đến cuối tháng 6, các huyện uỷ, đảng uỷ trực thuộc, các ban, ngành trong tỉnh đã kiểm điểm xong trong nội bộ lãnh đạo và Ban Chấp hành. Hầu hết các đồng chí trong cấp uỷ đã tham gia kiểm điểm với tinh thần gương mẫu, ý thức xây dựng và trách nhiệm cao. Qua kiểm điểm cho thấy một bộ phận cán bộ lãnh đạo và đảng viên, trong đó có đồng chí là Tỉnh uỷ viên nặng tư lợi cá nhân, lợi dụng chức quyền móc ngoặc mua vật tư,

hàng hoá của Nhà nước để kiếm lời, giải quyết lợi ích cục bộ và lợi ích của cá nhân mình. Có đồng chí lợi dụng chức quyền làm nhà sai chính sách, mua bán xe máy có tính chất vụ lợi, tự tiện lấy và nhượng bán với giá rẻ vật tư, tài sản hàng hoá của cơ quan. Một số trường hợp bao che cho con cái trốn tránh nghĩa vụ quân sự, hủ hoá, gây mất đoàn kết nội bộ, quà biếu, chè chén lãng phí... Trong nhiệm kì này có 14 đồng chí Tỉnh uỷ viên (gần bằng 1/3 số Tỉnh uỷ viên) vi phạm khuyết điểm về phẩm chất, phong cách lãnh đạo và thực hiện chính sách cán bộ, phải kiểm điểm trước chi bộ. Tỉnh uỷ ra nghị quyết thi hành kỉ luật, cách chức Tỉnh uỷ viên 1 đồng chí và cảnh cáo 4 đồng chí.

Qua kiểm điểm, các huyện đã đánh giá đúng mức mặt mạnh, mặt yếu của phong trào, nắm vững hơn chất lượng đội ngũ và từng cán bộ chủ chốt của địa phương, đơn vị. Nhiều huyện sau kiểm điểm đã đề ra những biện pháp sửa chữa khuyết điểm cụ thể, tỏ rõ quyết tâm thấy sai đâu sửa đấy, sai cái gì sửa cái đó. Huyện uỷ Đại Từ kiểm điểm nghiêm túc sâu sắc thi hành kỉ luật 4 đồng chí cấp uỷ viên. Huyện Đồng Hỷ mạnh dạn thẳng thắn chỉ rõ trường hợp cấp uỷ có vi phạm về phẩm chất, 17 đồng chí có thiếu sót về phong cách lãnh đạo... Đến cuối tháng 8/1986, theo số liệu thống kê ở 20/23 đảng bộ trực thuộc tỉnh, trong số 472 uỷ viên tham gia đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình, có 233 đồng chí (48,8%) vi phạm phẩm chất, 293 đồng chí (62%) vi phạm về phong cách lãnh đạo, 140 đồng chí (29,7%) phạm khuyết điểm về thực hiện chính sách cán bộ.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Trong số 285 cấp uỷ viên ở 60 cơ sở tham gia đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình, có 23% vi phạm phẩm chất, 16,8% vi phạm về phong cách lãnh đạo. Trong 2.165 đảng viên ở 67 cơ sở tham gia đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình, có 19% vi phạm về ý thức tổ chức kỉ luật, mê tín dị đoan, 36% tư lợi, nọ nần dầy dụa, kỉ luật lao động lỏng lẻo, tham ô, móc ngoặc, ăn cắp của công.

Đến năm 1986, toàn tỉnh đã cơ bản chỉ đạo sửa chữa xong khuyết điểm về mua bán xe máy sai chính sách, chế độ; các hiện tượng liên hoan lãng phí, quà cáp có tính chất biếu xén giảm nhiều so với trước. Tuy nhiên, việc sửa chữa những khuyết điểm về cấm đất, làm nhà sai chính sách, mất đoàn kết nội bộ, bố trí công ăn việc làm... còn rất chậm. Một số nơi sau đợt 1 tự phê bình và phê bình, đảng viên và quần chúng vẫn tiếp tục tố giác cán bộ lãnh đạo vi phạm về phẩm chất, phong cách lãnh đạo và chính sách cán bộ.

Thực hiện Chỉ thị số 80/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiến hành đại hội đảng các cấp, đến cuối tháng 9/1986, tất cả 782 đảng bộ cơ sở trong toàn tỉnh hoàn thành việc tổ chức đại hội. Từ ngày 21 đến 25/10/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V được tổ chức. Với tinh thần *“Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật,...”* Đại hội đã thảo luận, đánh giá, khẳng định những thành tựu đạt được, đồng thời cũng chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém trên từng lĩnh vực công tác của Đảng bộ trong nhiệm kì thứ IV. Vận dụng những quan điểm đổi mới của Đảng, Đại hội xây dựng phương hướng,

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ trong kế hoạch 5 năm 1986 – 1990. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá V gồm 58 uỷ viên. Ngày 25/10/1986, Ban Chấp hành Đảng bộ họp phiên họp thứ nhất, bầu 11 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Ngày 5/11/1986, Ban Chấp hành Đảng bộ họp bầu Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ gồm 7 đồng chí ⁽¹⁾, do các đồng chí Nguyễn Văn Tuế - Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, làm Chủ nhiệm ⁽²⁾ và Tiêu Thị Diễm - Tỉnh uỷ viên, làm Phó Chủ nhiệm.

Từ sau Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986), cùng với công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, nhiệm vụ của Uỷ ban Kiểm tra Đảng cũng được bổ sung, sửa đổi từ nhiệm vụ “*kiểm tra những vụ đảng viên (kể cả cấp uỷ viên cùng cấp) vi phạm Điều lệ Đảng*”...chuyển sang nhiệm vụ “*kiểm tra đảng viên (kể cả cấp uỷ viên cùng cấp) chấp hành Điều lệ Đảng*”... Như vậy, đối tượng và nội dung kiểm tra của Uỷ ban Kiểm tra rộng hơn so với trước. Uỷ ban Kiểm tra các cấp

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Tuế, Tiêu Thị Diễm, Nguyễn Đăng Hoà, Nguyễn Quang Đạo, Nguyễn Trung Mai, Nông Thanh Toàn và Lê Anh Thái.

Tháng 9/1989, các đồng chí Nguyễn Quang Đạo và Nguyễn Trung Mai nghỉ hưu. Ngày 21/10/1989, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp, bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Đức làm Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ nhiệm kỳ 1986 – 1991.

⁽²⁾ Ngày 28/11/1990, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá V) họp Hội nghị lần thứ 18, bầu đồng chí Lý Xuân Lai làm Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ thay đồng chí Nguyễn Văn Tuế nghỉ hưu.

phải kiểm tra mọi đảng viên kể cả có dấu hiệu vi phạm và không có dấu hiệu vi phạm.

Năm 1987 là năm đầu bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực phấn đấu thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội theo nghị quyết của Đảng. Cấp uỷ, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở từng bước có chuyển biến trong công tác chỉ đạo, điều hành theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2, lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương (khoá VI); Nghị quyết của Bộ Chính trị về *Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội*, từng bước khắc phục cơ chế quản lý quan liêu bao cấp và cách làm ăn cũ trong sản xuất công nghiệp. Một số địa phương và đơn vị kinh tế đã thực hiện các quan điểm của Đảng năng động sáng tạo, khắc phục được khó khăn gay gắt về thời tiết, tình trạng thiếu vật tư, tiền vốn, lương thực..., đẩy mạnh sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế. Một số chỉ tiêu kinh tế, xã hội có tiến bộ so với năm 1986.

Tuy nhiên, những chuyển biến tiến bộ đó mới là bước đầu; nhân tố mới trong các lĩnh vực còn ít và chưa vững chắc, cộng với ảnh hưởng của thiên tai và cơ chế quản lý kinh tế có những thay đổi lớn, hệ thống các chính sách về kinh tế - xã hội của Trung ương ban hành thiếu đồng bộ và chưa ổn định; tình trạng thiếu vật tư, nguyên liệu cho

sản xuất, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong những năm 1983 - 1985 vẫn còn nhiều khó khăn và mất cân đối nghiêm trọng. Nhiều mục tiêu chủ yếu của địa phương tuy có tiến bộ hơn năm 1986 nhưng chưa đạt kế hoạch đã đề ra. Mục tiêu “4 giảm” do Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 2 đề ra không những chưa thực hiện được, mà còn tiếp tục có diễn biến xấu thêm. Sản xuất phát triển chậm, tình hình phân phối lưu thông vẫn rối ren, giá cả thị trường tiếp tục tăng với tốc độ nhanh, đồng lương thực tế của người lao động tiếp tục giảm sút. Tiêu cực xã hội có diễn biến phức tạp. Đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; có lúc, có nơi ở mức độ rất gay gắt, tư tưởng của quần chúng và một bộ phận cán bộ, đảng viên có những biểu hiện bi quan, lo lắng, giảm lòng tin. Công tác xây dựng Đảng nhiều mặt còn tồn tại, chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới. Tư tưởng bảo thủ, thói quen do cơ chế quan liêu bao cấp để lại còn nặng nề. Một số đảng bộ chưa thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình, tính chiến đấu trong Đảng chưa cao, nội bộ một số cấp uỷ đã có biểu hiện không lành mạnh, thiếu đoàn kết nhất trí, ảnh hưởng không tốt đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Việc nâng cao chất lượng đảng viên chưa được chú trọng chỉ đạo chặt chẽ. Qua phân loại 138 cơ sở đảng và hơn 9.500 đảng viên trong toàn tỉnh, số đảng bộ trong sạch vững mạnh chỉ chiếm 26,8%, số đảng viên tiên phong, gương mẫu có 30%; 40% giữ được phẩm chất và 30% không đủ tư cách (trong đó 20% phải xem xét và 10% phải đưa ra khỏi Đảng).

Trước tình hình đó, tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 34/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 6a-CT/TU ngày 3/8/1987 về *Tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng*. Chỉ thị nêu rõ: *Điều lệ Đảng* do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI thông qua đã bổ sung và sửa đổi nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra các cấp là: “*Kiểm tra đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp) chấp hành Điều lệ Đảng, nhìn vào việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, chấp hành kỉ luật của Đảng và pháp luật Nhà nước, tư cách đảng viên*”. Đây là một bước phát triển của công tác xây dựng Đảng nói chung, của công tác kiểm tra nói riêng, do yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng Đảng hiện nay. Thực hiện tốt kiểm tra đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng* sẽ giúp đảng viên nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công; chủ động phòng ngừa sai lầm, khuyết điểm; giúp tổ chức đảng xây dựng nội bộ vững mạnh, trong sạch, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị và đảng bộ. Kiểm tra là một chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng, không chỉ là nhiệm vụ riêng của Ủy ban Kiểm tra, mà còn là trách nhiệm của các cấp ủy của các tổ chức Đảng và mọi đảng viên. Mọi đảng viên cần được kiểm tra việc chấp hành *Điều lệ Đảng*, bao gồm cả đảng viên không vi phạm, có dấu hiệu vi phạm và vi phạm.

Để công tác kiểm tra đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng* đạt kết quả tốt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, các tổ chức đảng tổ chức quán triệt sâu rộng đến cấp ủy đảng, Ủy ban Kiểm tra các cấp và tất cả đảng viên nhận thức sâu sắc về mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng và cách tiến hành của việc kiểm tra đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng*; khắc phục những nhận thức và những biểu hiện lệch lạc ảnh hưởng không tốt đến việc đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng*. Ủy ban Kiểm tra các cấp phải có chương trình kế hoạch, nội dung cụ thể, giúp cho các cấp ủy triển khai việc chỉ đạo điểm, đúc rút kinh nghiệm phương pháp tiến hành và tiến tới kiểm tra mọi đảng viên trong toàn Đảng bộ. Công tác kiểm tra đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng* cần phải gắn với việc kiểm tra thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V và các chỉ thị, nghị quyết tiếp theo của Trung ương và của tỉnh. Cấp ủy đảng các cấp cần phải quan tâm củng cố Ủy ban Kiểm tra các cấp bảo đảm đủ số lượng, chất lượng; thường xuyên quy hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng.

Công tác kiểm tra đảng viên chấp hành cần phải gắn với phong trào cách mạng của quần chúng, phát động được phong trào quần chúng tham gia tích cực vào công tác xây dựng Đảng, hưởng ứng những việc cần làm ngay; thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ kinh tế chính trị của địa phương.

Kiểm tra đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng* là một nội dung mới và việc làm khó. Do đó, trong quá trình chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Kiểm tra cấp huyện và cơ sở thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ thường xuyên cử các đồng chí Ủy viên và cán bộ giám sát giúp đỡ, đôn đốc sự hoạt động của các đơn vị; yêu cầu các cấp uỷ đảng, trước hết là Thường trực cấp uỷ cần chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên và trực tiếp định kì nghe Ủy ban Kiểm tra báo cáo và cho ý kiến để chỉ đạo cụ thể, đảm bảo công tác kiểm tra đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng* đạt kết quả tốt; cần phải có kết luận rõ ràng, chính xác mặt tốt hơn để phát huy, mặt xấu phải được ngăn chặn kịp thời. Nếu có đảng viên vi phạm phải được xử lí theo đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc thủ tục kỉ luật của Đảng.

Tỉnh uỷ đặc biệt chú trọng lãnh đạo công tác kiểm tra đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng* cần phải gắn với việc kiểm tra thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V và các chỉ thị, nghị quyết tiếp theo của Trung ương và của tỉnh; gắn với phong trào cách mạng của quần chúng, phát động được quần chúng tham gia tích cực vào công tác xây dựng Đảng theo đúng tinh thần Chỉ thị của Tỉnh uỷ. Tuy nhiên, trải qua thực tiễn triển khai ở cơ sở có nhiều khó khăn, bất cập, trong 6 tháng đầu năm, Tỉnh uỷ tập trung chỉ đạo các đảng bộ triển khai quán triệt Nghị quyết 04 ngày 13/9/1987 của Bộ Chính trị về *Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, bộ máy Nhà nước, làm lành*

mạnh các quan hệ xã hội. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo và trung tâm cán bộ của một số ban, ngành giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, nắm tình hình và chỉ đạo các cấp bộ đảng trong tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, các đảng bộ trực thuộc tiến hành triển khai cuộc vận động. Riêng tại Đảng bộ huyện Định Hóa, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Đảng bộ Lâm trường Định Hóa và Đảng bộ xã Bảo Cường thí điểm triển khai đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt và thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị. Theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng ủy Lâm trường Định Hóa và Đảng ủy xã Bảo Cường đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên và quần chúng trong đơn vị triển khai đợt sinh hoạt chính trị thí điểm học tập, quán triệt và thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị đạt được một số mục đích và yêu cầu đã đề ra. Theo đó, tham gia đợt sinh hoạt chính trị này, Đảng bộ Lâm trường Định Hóa có 35 trên tổng số 39 đảng viên và 249 trên tổng số 271 quần chúng công nhân viên. Đảng bộ xã Bảo Cường có 12 trên tổng số 13 chi bộ, 132 trên tổng số 140 đảng viên và trên 500 quần chúng nhân dân. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, Đảng ủy Lâm trường lãnh đạo, tổ chức kiện toàn được 100% chi bộ cơ sở, 100% bộ máy tổ chức các đoàn thể quần chúng. Các chi bộ cơ sở và các đoàn thể quần chúng trong Lâm trường đã xây dựng được quy chế hoạt động và quy ước sinh hoạt; xác định được nhiệm vụ chủ yếu và phương hướng hoạt động

đến hết năm 1988. Đảng bộ xã Bảo Cường đã làm rõ một số đảng viên mắc khuyết điểm về nguyên tắc quản lý kinh tế, về ý thức tổ chức kỷ luật, vi phạm công bằng xã hội (nợ nần dây dưa thóc thuế và tiền của tập thể). Ngay trong đợt sinh hoạt chính trị đã có 18 trên tổng số 27 đảng viên thanh toán dứt điểm nợ nần với tập thể. Đảng bộ xã đã xây dựng được kế hoạch chấn chỉnh lại nền nếp sinh hoạt, cải tiến nội dung sinh hoạt; xác định được nhiệm vụ, phương hướng hoạt động đến hết năm 1988.

Tuy nhiên, theo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa, đợt sinh hoạt chính trị thí điểm ở cả hai đảng bộ đều chưa đạt yêu cầu. Ở cả hai đảng bộ đều còn tình trạng một số chi bộ không đề cao nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng, không nêu cao tính dân chủ công khai, không dám nói thẳng, nói thật và còn nể nang hoặc sợ thù oán; chưa có tác dụng làm chuyển biến mạnh mẽ tư tưởng, nhận thức của đảng viên và quần chúng. Tâm trạng hoài nghi, giảm sút lòng tin đối với tổ chức đảng, bộ máy Nhà nước vẫn chưa được khắc phục. Chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng và năng lực quản lý của bộ máy nhà nước chưa được nâng lên. Các hiện tượng tiêu cực chưa giảm, công bằng xã hội tiếp tục bị vi phạm... Từ kết luận trên, Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa tiếp tục chỉ đạo Đảng bộ Lâm trường Định Hóa và Đảng bộ xã Bảo Cường kiểm tra, xác định, xử lý dứt điểm các vụ việc, đặc biệt là các vụ việc trọng tâm, trọng điểm.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Mặc dù được quán triệt phải triển khai thực Nghị quyết 04 ngày 13/9/1987 của Bộ Chính trị bảo đảm chất lượng, nhưng cũng như ở Đảng bộ huyện Định Hóa, đảng bộ ở nhiều nơi khác trong tỉnh cũng còn nặng về hình thức. Nhiều cán bộ, đảng viên, thậm chí có cấp uỷ viên chưa nắm vững được nội dung, mục đích, yêu cầu của cuộc vận động; nhiều đảng bộ mới xây dựng và chỉ đạo làm cuộc vận động trong nội bộ Đảng. Nội dung chỉ đạo nâng cao hiệu lực của cơ quan Nhà nước và làm lành mạnh các quan hệ xã hội chưa xác định rõ, còn lúng túng cả về nội dung và biện pháp thực hiện. Một số cán bộ, đảng viên và quần chúng chưa thật tin tưởng vào kết quả cuộc vận động và sợ rằng yêu cầu đề ra thì cao và toàn diện, nhưng chỉ đạo không chặt chẽ, sẽ “đầu voi đuôi chuột”. Có nơi sợ rằng, trong tình hình các chính sách của Đảng và Nhà nước thay đổi, chưa đồng bộ, nếu năng động, sáng tạo vận dụng để bảo đảm sản xuất và đời sống không khéo bị khuyết điểm. Cũng có nơi “năng động sáng tạo” nhằm động cơ cá nhân, dẫn tới vi phạm pháp luật, nên không những không làm trong sạch được tổ chức đảng và nâng cao hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước, mà còn có tác dụng ngược lại. Việc chỉ đạo rà soát, phân loại, tổ chức tự phê bình và phê bình nhiều nơi làm chưa chặt chẽ, còn tình trạng nể nang, chưa dám nói thẳng, nói thật; do đó đã hạn chế đến kết quả thực hiện cuộc vận động. Trong 6 tháng đầu năm 1988, có 146 trường hợp cán bộ, đảng viên có thư đơn tố cáo của quần chúng, nhưng mới giải quyết được 56,2%, còn tồn đọng 43,8%. Trong số cán bộ, đảng viên có thư đơn tố cáo,

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

14,45% là cán bộ thuộc diện Tỉnh uỷ quản lý, 85,5% là cán bộ do cấp huyện, cơ sở quản lý. Trong số đơn vị đã xử lý kỉ luật, có 0,4% là vi phạm tiêu chuẩn chính trị; 44,39% vi phạm chính sách, pháp luật; 46,1% vi phạm nguyên tắc sinh hoạt Đảng; 5,14% thoái hoá đạo đức và 3,9% là diện yếu kém không có tác dụng lãnh đạo⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết 05 (1/3/1988) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về hoàn thiện cơ chế Khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp và Nghị quyết số 10, (5/4/1988) của Bộ Chính trị về “*Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*” (gọi tắt là Khoán 10), nhìn chung phong trào hợp tác xã phát triển khá, nông dân tập thể phấn khởi thực hiện cơ chế khoán mới, không còn tình trạng trả lại ruộng hoặc bỏ hoang hoá như thời kì 1979 - 1980. Số cán bộ quản lý hợp tác xã và đội sản xuất giảm đi so với 1986 là 32% (từ 10.983 người, giảm xuống còn 7.333 người); nhiều nơi xin chia nhỏ hợp tác xã để dễ quản lý... Tình trạng tranh chấp ruộng đất giữa các hộ nông dân nổi lên ở 71 xã trong toàn tỉnh, trầm trọng nhất là ở Phú Lương 13/25 xã, Đồng Hỷ 10/20 xã..., chủ yếu là đòi “ruộng ông cha” (có nơi gọi là ruộng cũ được chia từ cải cách ruộng đất)... Tình hình này làm cho tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân băn khoăn, lo lắng, hoài nghi, chưa thật tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Tỷ lệ đảng viên tiên phong gương mẫu không cao, một số đảng viên, trong đó có cả đảng uỷ viên,

⁽¹⁾ Báo cáo số 22 – BC/BT, ngày 12/8/1988 về Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ 6 tháng đầu năm 1988.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

thậm chí cả Bí thư đảng uỷ không muốn nhận công tác. Cuộc vận động theo tinh thần Nghị quyết 04 mới dừng lại trong nội bộ Đảng. Công tác xây dựng quy chế, cơ chế lãnh đạo, điều hành và lề lối làm việc chưa được quan tâm đúng mức ⁽¹⁾... Sự lãnh đạo của Đảng bộ thật sự “*chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của công cuộc đổi mới và nguyện vọng của nhân dân*”. Đội ngũ đảng viên đông nhưng chưa mạnh bởi trình độ nhận thức chưa kịp với sự chuyển giai đoạn của cách mạng, đặc biệt là thiếu kiến thức về quản lí kinh tế, quản lí xã hội trong chặng đường đầu tiên của thời kì quá độ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên do thiếu rèn luyện, bị sa sút về phẩm chất, để chủ nghĩa cá nhân và tư tưởng cục bộ phát triển, dẫn tới tham ô, xâm phạm tài sản tập thể, tranh chấp ruộng đất, không làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, chấp hành kỉ luật lao động không nghiêm. Hiện tượng ăn cắp vật tư, hàng hoá còn diễn ra nhiều nơi, tệ quan liêu, cửa quyền, cục bộ còn nặng. Sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo nhiều tổ chức cơ sở Đảng giảm sút, có nơi mất tác dụng. Nguyên tắc tập trung dân chủ trong nhiều trường hợp, ở nhiều cấp còn hiểu một cách sai lệch, chỉ nhấn mạnh dân chủ hoặc nhấn mạnh tập trung, chưa hiểu đầy đủ mối quan hệ biện chứng giữa 2 mặt của một vấn đề. Do đó trong thực tế, vừa thiếu tập trung, vừa thiếu dân chủ. Việc chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiều việc còn làm theo cách cũ. Tình trạng buông lỏng kỉ luật Đảng, kỉ cương pháp luật Nhà nước đã đến mức nghiêm trọng.

⁽¹⁾ Báo cáo số 24 – BC/BT, ngày 17/10/1988 của Tỉnh uỷ về Công tác 9 tháng đầu năm 1988.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là công tác kiểm tra chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng còn yếu, việc xử lý kỉ luật đối với đảng viên chưa chính xác, nghiêm minh, dẫn tới việc khiếu nại, tố cáo vẫn diễn ra ở nhiều nơi. Xử lý kỉ luật nhiều, nhưng phong trào vẫn không chuyển biến ⁽²⁾...

Trước tình hình đó, để giúp Đảng bộ tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tháng 11/1988, Ủy ban Kiểm tra Trung ương cử đồng chí Nguyễn Thị Xuân Mỹ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương và một tổ chuyên viên, do đồng chí Nguyễn Minh Ca - Phó Vụ trưởng Vụ 5 phụ trách, tiến hành kiểm tra việc thi hành kỉ luật của Tỉnh uỷ và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ trong 2 năm 1987, 1988. Sau khi nghiên cứu báo cáo của Tỉnh uỷ về tình hình thi hành kỉ luật, giải quyết thư tố cáo, thư khiếu nại về kỉ luật đảng viên; nghiên cứu 72 hồ sơ, bao gồm 25 hồ sơ xử lý kỉ luật, 32 hồ sơ giải quyết tố cáo và 15 hồ sơ giải quyết khiếu nại kỉ luật; trực tiếp làm việc với Ban Thường vụ Thành uỷ Thái Nguyên, các Ban Thường vụ Huyện uỷ Phổ Yên, Phú Bình, Phú Lương, Đảng uỷ các cơ quan tỉnh, đảng uỷ và các đồng chí lãnh đạo một số ban, ngành của tỉnh và một số cơ sở xã, Đoàn kiểm tra đi tới kết luận:

- Trong 2 năm 1987 – 1988, Tỉnh uỷ Bắc Thái đã quan tâm chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và các tổ chức đảng

⁽²⁾ Nghị quyết số 09-NQ/BT, ngày 10/10/1988 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về *Một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác xây dựng Đảng bộ 1988-1990*

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

cấp dưới ở các huyện Định Hoá, Phú Lương, Công ty Gang thép, Công ty Xây lắp 2, Đảng uỷ các cơ quan tỉnh và Thành uỷ Thái Nguyên làm thí điểm việc kiểm tra đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng* ở 7 chi bộ. Trên cơ sở kết quả làm thí điểm, ngày 3/8/1987, Tỉnh uỷ ra Chỉ thị số 06/CT-TT về việc tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra đảng viên, nhằm khắc phục một bước những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý cán bộ, thực hiện phân cấp, phân công quản lý cán bộ theo cơ chế mới. Những việc làm đó có tác dụng giáo dục cán bộ, đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng*, chủ động ngăn ngừa, hạn chế tình trạng vi phạm kỉ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Tỉnh uỷ đã chú trọng chỉ đạo, tích cực giải quyết các thư tố cáo, xử lý kỉ luật và khiếu nại kỉ luật đối với cán bộ, đảng viên thuộc Tỉnh uỷ quản lý. Trong 2 năm 1987-1988, có 68 thư tố cáo cán bộ thuộc diện Tỉnh uỷ quản lý (bằng 5,2% so với tổng số cán bộ tỉnh quản lý), Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đã giúp Tỉnh uỷ xem xét, kết luận 63 trường hợp, đạt 92,5%; trong đó có 20 đồng chí Tỉnh uỷ viên, 17 đồng chí huyện uỷ viên, 26 Trưởng, Phó ban, ngành của tỉnh. 37 trường hợp Tỉnh uỷ kết luận có khuyết điểm, nhưng chỉ cần kiểm điểm rút kinh nghiệm; còn 26 trường hợp phải thi hành kỉ luật (trong đó có 17 trường hợp vi phạm nghiêm trọng chính sách, nguyên tắc quản lý kinh tế, tài chính, tham ô, móc ngoặc, lợi dụng chức quyền, tư lợi cá nhân, gây tổn thất tài sản xã hội chủ nghĩa; 6 trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm và vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng;

3 trường hợp quan hệ nam nữ bất chính). Tỉnh uỷ đã thi hành kỉ luật: Khiển trách 5 (19%); cảnh cáo 7 (26,9%) cách chức 8 (30,7%); khai trừ ra khỏi Đảng 6 trường hợp (23%). Trong số 26 đồng chí phải thi hành kỉ luật, có 8 đồng chí là Phó, Trưởng ban, ngành của tỉnh, 18 đồng chí là cấp uỷ viên các huyện, thành phố.

- Trong số 864 trường hợp thi hành kỉ luật do các tổ chức đảng cấp dưới quyết định, có 28 trường hợp khiếu nại lên Tỉnh uỷ và Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ (chiếm 3,2% so với tổng số bị kỉ luật). Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đã xem xét, giải quyết xong 15 trường hợp, đạt 53,5%, trong đó đã thay đổi và xoá bỏ hình thức kỉ luật đối với 5 trường hợp, chiếm tỉ lệ 32,2% tổng số trường hợp đã giải quyết (gồm 4 trường hợp thay đổi và 1 trường hợp xoá bỏ hình thức kỉ luật).

- Nguyên tắc, thủ tục thi hành kỉ luật, về cơ bản, được thực hiện theo quy định. Những trường hợp giải quyết tố cáo, nói chung có thẩm tra xác minh sự việc, có văn bản kết luận đối với người tố cáo và tổ chức quản lí người bị tố cáo và thông báo cho người bị tố cáo biết. Công tác lập hồ sơ, quản lí hồ sơ (kỉ luật, tố cáo, khiếu nại) đã kịp thời bổ khuyết và đang có sự chấn chỉnh để đi vào nề nếp.

- Tuy nhiên, việc giải quyết thư tố cáo đối với một số cán bộ, có trường hợp báo, đài của địa phương và Trung ương đã đưa ra công luận, nhưng sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ đối với những trường hợp đó chưa được sâu sát, nên việc xem xét và kết luận chưa đúng mức, lẽ ra phải thi hành kỉ luật nhưng chỉ kiểm điểm, rút kinh nghiệm (đồng chí lãnh đạo

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh). Việc thi hành kỉ luật của Tỉnh uỷ đối với một số cán bộ lãnh đạo của huyện, thị và ban, ngành trong tỉnh có vi phạm bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo là nhẹ và không kịp thời (Trưởng Công an Thị xã Sông Công; Giám đốc Nhà máy giấy Phùng Chí Kiên, huyện Phú Lương; Bí thư Đảng uỷ kiêm Liên đoàn trưởng địa chất I). Trong khi đó, một số huyện uỷ đã thi hành kỉ luật khai trừ ra khỏi Đảng đối với một số đảng viên là quá nặng. Điều đó chứng tỏ, trên phạm vi Đảng bộ tỉnh, việc xử lí kỉ luật đảng viên còn tình trạng xử lí “*trên nhẹ, dưới nặng*”. Một số trường hợp, xác định sai lầm của đảng viên còn thiếu bằng chứng xác thực, có trường hợp còn nặng về xem xét thái độ người phạm kỉ luật, do đó, tính công minh của kỉ luật Đảng chưa được thể hiện đầy đủ.

- Về nguyên tắc, thủ tục thi hành kỉ luật, có những việc chưa tuân thủ triệt để quy định của *Điều lệ Đảng*. Nhiều trường hợp kỉ luật, tập thể tổ chức có thẩm quyền chưa trực tiếp nghe người phạm kỉ luật trình bày ý kiến trước khi quyết định kỉ luật. Có trường hợp huyện uỷ thi hành kỉ luật không đúng nguyên tắc, thủ tục về thi hành kỉ luật của Đảng (Phổ Yên). Một số hồ sơ kỉ luật và hồ sơ tố cáo thiếu bằng chứng xác thực; công tác lập và quản lí hồ sơ còn thiếu chặt chẽ. Một số huyện cần được lưu ý kiểm tra, xem xét việc thi hành kỉ luật. Trong 2 năm 1987-1988, Huyện uỷ Phổ Yên khai trừ ra khỏi Đảng 42 đảng viên trên tổng số 68 đảng viên bị kỉ luật (chiếm 61,7%); Huyện uỷ Phú Lương khai trừ 26 đảng viên trên tổng số 48 đảng viên bị kỉ luật (chiếm 54%).

Nguyên nhân chủ yếu của những khuyết điểm nói trên, về khách quan là nhiều việc thuộc cấp uỷ, Uỷ ban Kiểm tra của khoá trước để lại; trong quá trình đổi mới cơ chế quản lí kinh tế, một số chính sách ban hành chưa đồng bộ, chưa phù hợp; nhận thức và vận dụng vào công tác kiểm tra, xử lí kỉ luật đảng viên và tổ chức đảng của các cấp uỷ trong Đảng bộ tỉnh còn khác nhau ... Song, về chủ quan là sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ và Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đối với việc thi hành kỉ luật thiếu sâu sát, thiếu kiểm tra cấp dưới. Mặt khác, nhìn chung trình độ, nghiệp vụ của lực lượng cán bộ chuyên trách công tác kiểm tra còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.

Đoàn kiểm tra của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương cũng kiến nghị một số nội dung Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ cần tiếp tục giải quyết trong thời gian tới là: Rút kinh nghiệm việc giải quyết có tính chất nương nhẹ một số cán bộ thuộc Tỉnh uỷ quản lí; xem xét, giải quyết thoả đáng một số trường hợp khiếu nại kỉ luật của đảng viên; kiểm tra việc thi hành kỉ luật ở một số huyện có tỉ lệ khai trừ ra khỏi Đảng quá cao, như huyện Phổ Yên, Phú Lương; tăng cường sự chỉ đạo và hướng dẫn các tổ chức đảng cấp dưới kiểm tra đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng* kết hợp chặt chẽ với giải quyết thư tố cáo, xử lí kỉ luật và xét thư khiếu nại kỉ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

Nghị quyết số 09-NQ/BT, ngày 10/10/1988 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về *Một số nhiệm vụ trung tâm về công tác xây dựng Đảng bộ giai đoạn 1988-1990* và những kết

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

luận của Đoàn Kiểm tra Ủy ban Kiểm tra Trung ương ngày 21/3/1989 về *Kết quả kiểm tra việc thi hành kỉ luật ở tỉnh Bắc Thái*, là những định hướng quan trọng cho công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra của Đảng bộ tỉnh nói riêng trong những năm tiếp theo.

Bước sang năm 1989, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh có chuyển biến bước đầu trên một số mặt. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được mùa, giải quyết được vấn đề ổn định lương thực, nhịp độ tăng giá chậm lại, sản xuất công nghiệp đang chuyển dần sang hạch toán kinh tế. Tuy nhiên, những chuyển biến đó chưa phải là cơ bản, chưa vững chắc và thiếu đồng bộ. Một số khó khăn mới đã nảy sinh. Tranh chấp ruộng đất ở các địa phương trở nên gay gắt. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đang bị ứ đọng sản phẩm, thiếu vốn, công nhân không đủ việc làm, đời sống những người ăn lương vẫn tiếp tục khó khăn; thu ngân sách đạt thấp; trật tự trị an có những diễn biến phức tạp, tình trạng tranh chấp đất đai vẫn tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi gây mất ổn định ở nông thôn cả về quan hệ sản xuất và trật tự an toàn xã hội.

Trong khi đó, tình hình thế giới, đặc biệt là tình hình ở các nước xã hội chủ nghĩa có những diễn biến phức tạp. Một bộ phận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân hoang mang, dao động, lo lắng cho sự tồn vong của chế độ. Vì vậy, cuộc vận động xây dựng Đảng từ cơ sở đến tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, việc quản lí hoạt động kiểm tra của đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng* gắn với nhiệm

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

vụ chính trị của từng cơ sở gặp không ít khó khăn. Đến hết năm 1989, toàn tỉnh mới kiểm tra được 13.443 đảng viên trên tổng số 51.061 đảng viên trong toàn tỉnh (bằng 26%), mới kiểm tra được 10% đảng viên là cấp uỷ viên các cấp.

Nguyên nhân chính của tình trạng trên là nhiều nơi cấp uỷ chưa quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng Đảng, chưa tạo điều kiện, chưa kịp thời kiểm tra uốn nắn giúp đỡ Ủy ban Kiểm tra cấp mình làm nhiệm vụ. Mặt khác, Ủy ban Kiểm tra các cấp còn e dè, nể nang, chưa chủ động lập kế hoạch xin ý kiến cấp uỷ để tiến hành kiểm tra, nên tiến độ kiểm tra đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng* còn chậm, nhất là việc kiểm tra đảng viên là cấp uỷ viên cùng cấp làm được rất ít ⁽¹⁾.

Để tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc kiểm tra đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng*, nhằm thiết thực phục vụ đại hội đảng sắp tới, các cấp uỷ đảng và từng đảng viên phải xác định rõ công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và đổi mới hoạt động của các đoàn thể quần chúng vừa là mục tiêu, vừa là biện pháp có tính chất bao trùm và quyết định việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Vì vậy, cần sơ kết cuộc vận động xây dựng Đảng từ cơ sở đến tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, kiểm tra và quản lý hoạt động của đảng viên phải gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ sở; khô

⁽¹⁾ Thông tri số: 27-TT/TU ngày 8/6/1990 Tỉnh uỷ Bắc Thái Về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng*.

phục lại kỉ cương trong Đảng một cách nghiêm túc. Đảng viên vi phạm *Điều lệ Đảng* phải được xử lí nghiêm như *Điều lệ* đã quy định, đảng viên vi phạm chính sách phải xử lí kỉ luật trong Đảng và kỉ luật hành chính, luật pháp.

Đồng chí Bí thư và đồng chí Phó Bí thư Thường trực cấp uỷ phải trực tiếp chỉ đạo và giao cho Uỷ ban Kiểm tra cấp mình có kế hoạch kiểm tra trong toàn Đảng bộ và có trách nhiệm đôn đốc cấp dưới tiến hành kiểm tra. Trong năm 1990 phải kiểm tra được 70-80% số đảng viên trong Đảng bộ. Đảng viên là cán bộ chủ chốt tỉnh, huyện, thành quản lí phải kiểm tra 100%. Trước hết cần tập trung vào kiểm tra đảng viên ở các đảng bộ trong các ban, ngành ở tỉnh; các chi bộ ở khối Đảng, chính quyền cấp tỉnh, huyện, thị.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao cho Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn, giúp đỡ cấp uỷ và Uỷ ban Kiểm tra cấp dưới về nội dung kế hoạch và phương hướng tiến hành kiểm tra đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng*; hướng dẫn, giúp đỡ đảng viên cấp tỉnh quản lí làm tốt công tác kiểm tra. Các cấp cần quán triệt phương châm tự làm là chính; nhưng không được làm qua loa, đại khái.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 (ngày 2/2/1990) của Tỉnh uỷ về phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 1990 và Thông tri số 27-TT/TU (8/6/1990) của Tỉnh uỷ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng*, công tác xây dựng Đảng được các cấp uỷ coi trọng hơn. Đảng bộ đã triển khai nhiều đợt sinh

hoạt chính trị, nhiều cuộc vận động nhằm nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên. Công tác kiểm tra đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng* có tác dụng sàng lọc đội ngũ hiệu quả hơn. Đến tháng 7/1990, toàn Đảng bộ có 17.553 đảng viên được kiểm tra trên 3 nội dung: Chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; chấp hành kỉ luật của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tư cách đảng viên. Kết quả kiểm tra cho thấy, đảng viên chấp hành tốt đạt 85,77% (15.056 đồng chí), chấp hành chưa tốt 10.84% (1903 đồng chí), có vi phạm 3,83% (594 đồng chí trong đó 434 trường hợp phải xử lí kỉ luật).

Nhằm kiện toàn một bước về tổ chức, chuẩn bị cho nhiệm kì tới, ngày 28/11/1990, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái đã họp và bầu đồng chí Lý Xuân Lai làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ thay đồng chí Nguyễn Văn Tuế nghỉ hưu; bầu đồng chí Nguyễn Thành Kính làm Ủy viên (kiêm chức) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ thay đồng chí Nguyễn Đăng Hoà nghỉ hưu.

Như vậy, trong những năm 1986 – 1990, công tác kiểm tra Đảng bộ tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, phục vụ tốt cho việc hoàn thành thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm. Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra Đảng, Ủy ban Kiểm tra các cấp của Đảng bộ từng bước được củng cố và kiện toàn. Đây chính là một điều kiện quan trọng đảm bảo cho công tác kiểm tra đạt kết quả tốt hơn trong những năm tiếp theo.

II- Công tác kiểm tra Đảng phục vụ thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 1996).

Bước vào những năm 90 của thế kỉ XX, tình hình quốc tế tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu rơi vào tình trạng khủng hoảng hết sức nghiêm trọng; một số nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu đã quay trở lại theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Trong khi đó, công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã trải qua 5 năm, bước đầu đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa chiến lược. Tuy nhiên, nền kinh tế nước ta sau 5 năm đổi mới vẫn còn nhiều mặt mắt cân đối, lạm phát chưa được khắc phục; đời sống nhân dân, nhất là cán bộ công chức ăn lương Nhà nước, vùng sâu, vùng xa... còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Hiện tượng tiêu cực xã hội chưa được đẩy lùi... Trên địa bàn tỉnh, thiên tai xảy ra nghiêm trọng, làm mất mùa nặng ở nhiều nơi, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân các dân tộc...

Trong bối cảnh lịch sử ấy, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (từ 17 đến 19/1/1991) đã thảo luận và thống nhất đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 1990 và quyết định những chủ trương, nhiệm vụ năm 1991. Hội nghị xác định: Năm 1991 là năm triển khai đại hội đảng các cấp, trước hết phải chăm lo tới việc nâng cao chất lượng đảng viên; tiếp tục thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 28 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, gắn việc kiểm tra đảng viên

chấp hành *Điều lệ Đảng*, pháp luật của Nhà nước với thực hiện các nhiệm vụ chính trị; kiên quyết xử lý kỷ luật những đảng viên thoái hoá, biến chất, những đảng viên giác ngộ thấp qua bồi dưỡng giáo dục mà không có chuyển biến, không còn tác dụng thì dùng hình thức xoá tên...

Để nâng cao chất lượng đảng viên, cần phải tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị, nhất là việc học tập, quán triệt các nghị quyết để nâng cao lập trường quan điểm cho đảng viên; đồng thời phải coi trọng việc quản lý đảng viên chấp hành nghị quyết, chính sách, biểu dương đảng viên tốt, duy trì sinh hoạt Đảng, đảm bảo tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt Đảng... Việc kiểm tra đảng viên chấp hành làm thường xuyên, mỗi năm một lần đánh giá phân loại đảng viên để có kế hoạch giúp đỡ sửa chữa các thiếu sót, khuyết điểm.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 Ban Chấp hành Đảng bộ về nhiệm vụ công tác năm 1991, trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh tập trung vào đợt sinh hoạt chính trị tham gia đóng góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội VII và tổ chức đại hội vòng 1 các cấp. Đây là đợt sinh hoạt Đảng được triển khai với quy mô lớn và sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng trong tỉnh.

Với tinh thần trách nhiệm cao, trong 3 ngày làm việc (25 - 27/4/1991), Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI đã đóng góp hơn 1.000 ý kiến vào các văn kiện: *Dự thảo Báo cáo chính trị, Cương lĩnh xây dựng và bảo vệ đất nước, Chiến lược ổn*

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1949 - 2013)

định và phát triển kinh tế đến năm 2000, Điều lệ Đảng sửa đổi..., sẽ được trình tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, thực hiện chỉ thị của Trung ương, Tỉnh uỷ chỉ đạo các đảng bộ tiến hành đại hội nhiệm kì. Gắn liền với tiến hành đại hội Đảng, các cấp uỷ đã tiếp tục chỉ đạo làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên. Trong 6 tháng, toàn Đảng bộ đã tiến hành kiểm tra 5.512 đảng viên, bằng 11% tổng số đảng viên toàn Đảng bộ. Trong đó 79,8% đảng viên được kiểm tra chấp hành tốt *Điều lệ Đảng*, 4% phải thi hành các hình thức kỉ luật, (cách chức 1 đồng chí là Tỉnh uỷ viên). Đến hết quý III/1991, Đảng bộ đã xử lí kỉ luật 501 đảng viên, trong đó khiển trách 49, cảnh cáo 63, cách chức 20, khai trừ 77 và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác 292 người.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, trên cơ sở kết quả Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đại hội Đảng bộ tỉnh vòng I và Đại hội nhiệm kì của đảng bộ cơ sở, ngày 26/9/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (vòng 2), được tổ chức. Đại hội đã thảo luận và thông qua *Báo cáo chính trị*, quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong 5 năm 1991 - 1995, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VI - nhiệm kì 1991 - 1995. Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội chỉ rõ: Thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng; tiếp tục thực hiện cuộc vận động làm trong sạch Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên trên cả 3 mặt; bồi dưỡng, nâng cao năng

lực, phẩm chất đảng viên, đưa những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng; kết nạp đảng viên; xây dựng và củng cố tổ chức đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong công cuộc đổi mới... Đại hội đã bầu 45 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VI. Tại phiên họp thứ nhất, ngày 29/9/1991, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 11 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ gồm 7 đồng chí, do các đồng chí Lý Xuân Lai - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, làm Chủ nhiệm và Dương Văn Lương làm Phó Chủ nhiệm ⁽¹⁾.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, ngay từ cuối năm 1991, Tỉnh uỷ đã tập trung lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế, củng cố và tăng cường hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, đổi mới phương thức hoạt động của bộ máy chính trị, mở rộng dân chủ, đề cao cảnh giác, chống lại các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

⁽¹⁾ Từ năm 1994, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá VI bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Thanh làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ nhiệm kỳ 1991 – 1996. Như vậy, từ thời điểm này, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ nhiệm kỳ 1991 – 1996 có 8 đồng chí: Lý Xuân Lai, Dương Văn Lương, Nguyễn Văn Thanh, Nông Thanh Toàn, Lê Anh Thái, Chu Văn Cường, Trần Thị Phú, Nguyễn Văn Đức. Đến ngày 8/4/1995, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu bổ sung đồng chí Phan Thị Hạnh làm Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, nâng tổng số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ nhiệm kỳ 1991 – 1996 lên 9 đồng chí.

Thực hiện nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII chủ trương “*Tăng cường quyền hạn của Ủy ban kiểm tra các cấp, chú trọng kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, kiểm tra tư cách đảng viên kể cả cấp ủy viên cùng cấp, xem xét và xử lý kỉ luật đảng viên và tổ chức Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng*”⁽¹⁾.

So với Điều lệ Đảng được thông qua tại Đại hội VI, Điều lệ Đảng do Đại hội VII thông qua có bổ sung thêm một số nhiệm vụ cho Ủy ban Kiểm tra các cấp là: Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng của đảng viên; kiểm tra việc chấp hành quy chế làm việc của cấp ủy cấp dưới; giải quyết thư tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới; xem xét kết luận những trường hợp vi phạm kỉ luật và căn cứ vào thẩm quyền quy định tại Điều 36 mà quyết định hoặc đề nghị cấp ủy quyết định thi hành kỉ luật...

Căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (Đại hội VII) và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá VI), để bảo đảm cho công tác kiểm tra đạt kết quả tốt nhất, ngày 29/2/1992, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm 13 điều. Bản Quy chế quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh

⁽¹⁾ Báo cáo Chính trị của BCHTW khoá VI tại Đại hội VII, Nxb Sự thật, Hà Nội 1991, tr 80-81.

uỷ, nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên trong Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; những nguyên tắc và chế độ làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và các mối quan hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các ban xây dựng Đảng của tỉnh, các tổ chức đảng và đảng viên là thủ trưởng các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể nhân dân trong tỉnh, với cấp uỷ huyện, thành, thị và đảng uỷ trực thuộc, Ủy ban Kiểm tra của cấp uỷ cấp dưới và chế độ báo cáo.

Cùng với các ban Tuyên giáo và Tổ chức Tỉnh uỷ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tiếp thu, tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết 3 Ban Chấp hành Trung ương (khoá VII) kịp thời, nghiêm túc và có kế hoạch chỉ đạo thực hiện từng bước chặt chẽ. Thông qua việc triển khai những quan điểm cơ bản của Nghị quyết, tất cả các Đảng bộ đã xây dựng chương trình hành động, với những giải pháp và mục tiêu cụ thể, rõ ràng, tạo sự thống nhất đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Nhìn chung, đội ngũ đảng viên của Đảng bộ có nhiều thế hệ kế tiếp nhau liên tục, luôn giữ vững và phát huy tính tiên phong gương mẫu, hi sinh của người đảng viên cộng sản, trước những biến động lớn về chính trị, kinh tế, xã hội trong và ngoài nước, nhưng vẫn giữ được bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng, đoàn kết thống nhất trong nội bộ, có nhiều sáng tạo trong lãnh đạo, thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống cho quần chúng, đảng viên gắn bó với cuộc sống của nhân dân, có trách nhiệm với dân. Nhiều đảng viên đã gương

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

mẫu học tập, phấn đấu, tiếp cận nhạy bén với cơ chế mới, thích ứng với kinh tế thị trường, phát triển kinh tế gia đình, làm giàu chính đáng, góp phần tạo thêm nhiều của cải vật chất cho xã hội, làm giàu cho đất nước. Tuy nhiên, đội ngũ đảng viên của Đảng bộ tỉnh có tuổi đời bình quân cao (46 tuổi), số đảng viên là cán bộ hưu, tuổi cao chiếm tỉ lệ lớn. Một bộ phận đảng viên ý thức tổ chức kỉ luật kém, giám sát ý chí chiến đấu, tha hoá về phẩm chất, lo thu vén cá nhân, làm giàu bất chính, thiếu trách nhiệm trước cuộc sống của nhân dân, không gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Năm 1992, Đảng bộ đã phải xử lí kỉ luật 116 đảng viên, trong đó khai trừ ra khỏi Đảng 77 trường hợp, chiếm 46,4% so với số đảng viên phải xử lí kỉ luật; 6 tháng đầu năm 1993 đã xử lí kỉ luật 83 đảng viên, trong đó khai trừ ra khỏi Đảng 34 trường hợp, chiếm 41% tổng số đảng viên phải xử lí kỉ luật...

Nhằm tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đội ngũ đảng viên, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ, đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI đề ra, từ tháng 6 đến tháng 8/1993, Tỉnh uỷ chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc chọn một số đơn vị chỉ đạo điểm về triển khai bước 2 nghị quyết Trung ương 3, để rút kinh nghiệm trước khi triển khai ra diện rộng. Yêu cầu chủ yếu của bước này là:

- Tiến hành phân tích chất lượng và phân loại đảng viên.

- Chuyển hình thức sinh hoạt đối với những đảng viên tuổi cao, sức yếu và đảng viên có khó khăn đặc biệt.

- Xử lý những đảng viên vi phạm kỉ luật Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước ngay sau khi phân loại, thực hiện phân công công tác cho đảng viên.

- Phát triển đảng viên mới.

Kết quả chỉ đạo điểm có một số cơ sở thực hiện rất kiên quyết. Điển hình là Đảng bộ xã Minh Đức - điểm chỉ đạo của huyện Phổ Yên. Sau khi phân loại xếp 8 đảng viên vào loại 4, Đảng bộ xã đã kịp thời xử lý xoá tên 5 trường hợp, khai trừ 3 trường hợp (trong đó có 1 đồng chí Bí thư chi bộ). Đảng bộ xã Phú Lý (Phú Lương) đã xử lý cách chức 1 đảng viên (loại 3) là Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã. Còn lại các điểm chỉ đạo của các huyện, thành, thị khác cho xử lý đảng viên có khuyết điểm (loại 3, loại 4) chưa làm được bao nhiêu. Hầu hết các đảng bộ cơ sở mới chỉ dừng ở giai đoạn phân loại, việc xử lý tiếp theo chưa có biện pháp cụ thể, hình thức thích hợp, còn chần chừ, chờ đợi cấp trên. Do đó, sau khi phân loại, có những đảng viên đã xác định rõ khuyết điểm, nhưng không kịp thời xử lý, nên chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong đảng bộ, ít có tác dụng giáo dục, quần chúng thiếu tin tưởng⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo số: 18-BC/TU ngày 11 tháng 9 năm 1993 của Tỉnh uỷ về Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (bước 2) về đổi mới và chỉnh Đảng (từ tháng 6-8-1993).

Từ kinh nghiệm của đợt thí điểm, những tháng cuối năm 1993, cùng với việc chuẩn bị cho đại hội đảng giữa nhiệm kỳ, cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng được triển khai đồng bộ và quyết liệt hơn. Đến tháng 6/1994, các cấp uỷ trong toàn tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra 13.848 đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng* (đạt 27,8%) so với tổng số đảng viên, trong đó có 87 đồng chí thuộc diện Trung ương và tỉnh quản lý. Qua kiểm tra, có 98,9% đảng viên chấp hành tốt, 152 trường hợp có vi phạm, trong đó phải xử lý kỷ luật 85 người; đã kết luận xử lý 153 đảng viên vi phạm bằng các hình thức: Khiển trách 32,02%, cảnh cáo 26,14%, cách chức 5,8% và khai trừ 35,94%. Ngoài ra, Đảng bộ đã giải quyết cho 116 người ra khỏi Đảng bằng các hình thức xoá tên và xin thôi sinh hoạt Đảng. Do chỉ đạo sâu rộng công tác kiểm tra đảng viên chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, nên đã ngăn chặn được các hiện tượng tiêu cực, góp phần nâng cao chất lượng đảng viên sau khi phân loại theo bước 2 Nghị quyết Trung ương 3. Tuy nhiên, nhiều cơ sở đảng sau khi phân loại chưa phân công nhiệm vụ cho đảng viên. Vì vậy, tác dụng phân loại hạn chế, các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở cơ sở chuyển biến chậm. Những đảng viên thuộc loại 4 chưa xử lý cũng là một trong những nguyên nhân làm cho chất lượng đảng viên của từng đảng bộ chưa phát huy được vai trò lãnh đạo.

Bước sang năm 1995, công tác kiểm tra được quan tâm hơn, nhiệm vụ lãnh đạo đã gắn với kiểm tra thông qua nhiều hình thức. Thông qua các đợt kiểm tra, các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các đồng chí uỷ viên chấp

hành được phân công chỉ đạo cơ sở đã đề xuất được một số cách làm mới, góp phần tăng cường công tác quản lý ngân sách, quản lý vốn của các chương trình. Số đảng viên thuộc diện Trung ương và tỉnh quản lý được kiểm tra tăng hơn so với năm 1994. Tổng số đảng viên được kiểm tra 9.222 đồng chí, trong đó 98,67% chấp hành tốt, 1,03% đảng viên có vi phạm. Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra là 368, trong đó có 90,76% chấp hành tốt và 9,23% tổ chức có vi phạm. Số đảng viên phải xử lý kỉ luật là 132, trong đó: Khiển trách 26, cảnh cáo 59, cách chức 9, khai trừ 38. Việc giải quyết đơn thư tố cáo được tiến hành tích cực, đã giải quyết xong 80/111 vụ (72,07%, trong đó: Tổ đúng 70%, tổ sai 22,5%, tổ với dụng ý xấu 7,5%).

Ngoài nhiệm vụ thường xuyên, hệ thống tổ chức kiểm tra của các cấp uỷ đảng đã tập trung chỉ đạo chặt chẽ công tác chuẩn bị cho việc tổ chức đại hội các cấp vào cuối năm 1995 và đầu năm 1996. Để đảm bảo cho đại hội các cấp đạt kết quả, Uỷ ban Kiểm tra các cấp đã tập trung làm tốt nhiệm vụ, chức năng theo quy định của *Điều lệ Đảng*, tham mưu cho cấp uỷ trong việc giải quyết những vấn đề thuộc về công tác nhân sự.

Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị nên việc tổ chức mở đại hội cấp cơ sở và cấp trên cơ sở trong toàn tỉnh nhiệm kì 1996 - 2000 về cơ bản đảm bảo yêu cầu Chỉ thị số 51-CT/TW của Ban Bí thư; từng bước, từng nội dung đều được tiến hành chu đáo, thận trọng; quá trình đại hội không sai phạm nguyên tắc *Điều lệ Đảng* cũng như hướng dẫn của

cấp trên. Việc tổ chức đại hội đảng bộ cấp cơ sở và cấp trên cơ sở đảm bảo dân chủ, thiết thực, tiết kiệm.

Trên cơ sở đó, ngày 5/5/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII được tổ chức trọng thể, với sự có mặt của 321 đảng viên đại diện cho hơn 50.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI, đề ra phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 1996 – 2000. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VII gồm 47 uỷ viên. Ban Thường vụ có 13 đồng chí.

Tại phiên họp ngày 10 - 11/7/1996, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá VII đã bầu cử Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ gồm 7 đồng chí ⁽¹⁾, do đồng chí Lý Xuân Lai - Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, làm Chủ nhiệm và đồng chí Nguyễn Văn Thanh làm Phó Chủ nhiệm.

Sau Đại hội, hoạt động của Uỷ ban Kiểm tra các cấp có bước chuyển biến mạnh mẽ. Trong năm 1996, Uỷ ban Kiểm tra các cấp tiến hành kiểm tra 462 tổ chức Đảng, 17.349 lượt đảng viên. Thông qua kiểm tra, Đảng bộ phát hiện 57 tổ chức có vi phạm, chiếm 12,3% số tổ chức đảng được kiểm tra, 354 đảng viên có vi phạm, bằng 2% số đảng viên được kiểm tra. Trong số đảng viên được kiểm tra, có 28 đồng chí thuộc diện tỉnh quản lý, 761 đồng chí thuộc diện cấp huyện quản lý. Trong đó có 6 đồng chí là

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí: Lý Xuân Lai, Nguyễn Văn Thanh, Chu Văn Cường, Nguyễn Văn Đức, Lê Anh Thái, Nông Thanh Toàn, Trần Thị Phú.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Tỉnh uỷ viên, 22 đồng chí là Uỷ viên Ban Chấp hành các huyện, thành, thị và tương đương, 1.671 đồng chí là cấp uỷ viên cơ sở. Năm 1996, nhiệm vụ kiểm tra đảng viên theo quy định của *Điều lệ Đảng* được thực hiện khá tốt. Chất lượng các cuộc kiểm tra được nâng lên. Số đảng viên vi phạm được phát hiện tăng 0,7% so với năm 1995. Số đảng viên bị xử lý kỉ luật là 124, giảm 8 trường hợp so với năm 1995. Trong số đảng viên bị kỉ luật, có 30 người bị khiển trách (24%), 57 người bị cảnh cáo (45,96%), 11 người bị cách chức (8,8%), 26 người bị khai trừ ra khỏi Đảng (20,9%).

Trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ngày 6/11/1996, tại kì họp thứ 10, Quốc hội (khóa IX) nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra nghị quyết chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh trong cả nước. Tỉnh Bắc Thái được chia tách thành 2 tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên, có địa giới như trước khi hợp nhất (tháng 7/1965) và hoạt động theo địa giới hành chính mới kể từ ngày 1/1/1997.

Ngay sau khi có nghị quyết của Quốc hội, Tỉnh uỷ Bắc Thái đã kịp thời đề ra chủ trương lãnh đạo việc thực hiện chia tách tỉnh. Ngày 20/11/1996, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã họp phiên toàn thể để quán triệt chỉ thị của Bộ Chính trị, Nghị quyết kì họp thứ 10 của Quốc hội khoá IX và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc chia tách tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Hội nghị nêu rõ phải làm tốt công tác tư tưởng để cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nhận thức rõ yêu cầu khách quan

280

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

những lợi ích lâu dài cũng như các khó khăn ban đầu của việc chia tách tỉnh, phải đảm bảo các mặt kinh tế, xã hội phát triển bình thường, đẩy mạnh sản xuất, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc trong hai tỉnh. Hội nghị nhấn mạnh phải tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết trong hơn 30 năm hợp nhất tỉnh, tăng cường đoàn kết hợp tác, giúp đỡ nhau trong thời gian chia tỉnh cũng như sau này để hai tỉnh cùng phát triển, kiên quyết khắc phục mọi biểu hiện của tư tưởng và hành động mang tính cục bộ, bản vị, hẹp hòi, địa phương chủ nghĩa. Hội nghị đề ra yêu cầu chia tách tỉnh là: *Đoàn kết - Tiết kiệm - Phát triển*. Cũng từ đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Thái được chia tách thành Ủy ban Kiểm tra của hai Tỉnh ủy Bắc Kạn và Thái Nguyên; công tác kiểm tra Đảng do Đảng bộ hai tỉnh chỉ đạo.

Như vậy, trải qua 6 năm cho đến trước ngày chia tách tỉnh, công tác kiểm tra Đảng nói chung và hoạt động của Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ nói riêng, có những bước chuyển biến mạnh mẽ, góp phần quan trọng làm trong sạch các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên. Đó chính là nhân tố có tính quyết định thúc đẩy các mặt kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh phát triển. Cũng thông qua đó, Đảng bộ hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên rút được nhiều kinh nghiệm quý báu để tiếp tục chỉ đạo công tác kiểm tra trong những năm tiếp theo.

Chương VI

**CÔNG TÁC KIỂM TRA ĐẢNG TỈNH TRONG THỜI KÌ
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
(1997 – 2013)**

I- Công tác kiểm tra Đảng phục vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (1997 – 2000)

Sau hơn 30 năm hợp nhất với tỉnh Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái, tỉnh Thái Nguyên đã được lập lại theo quyết nghị tại kì họp thứ 10 (6/11/1996) của Quốc hội (khóa IX). Ngày 22/12/1996, Bộ Chính trị ra Quyết định số 131/QĐNS/TW về việc kết thúc hoạt động của Đảng bộ và Tỉnh ủy Bắc Thái; đồng thời thành lập Đảng bộ Thái Nguyên và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh gồm 35 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Ngô Hai làm Bí thư. Tiếp theo, ngày 30/12/1996, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 139-QĐNS/TW về việc thành lập Ủy ban Kiểm tra lâm thời của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Theo đó, Ủy ban Kiểm tra lâm thời gồm 7 đồng chí⁽¹⁾, do đồng chí Lý Xuân Lai - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy lâm thời, làm Chủ nhiệm. Các quyết định này có hiệu lực từ ngày 1/1/1997.

⁽¹⁾ Gồm có các đồng chí: Lý Xuân Lai, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Thành Kính, Lê Anh Thái, Trần Thị Phú, Đoàn Khắc Hoà.

Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên sau ngày tái lập có 651 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 177 chi, đảng bộ xã, phường, thị trấn và 474 chi, đảng bộ khác, với tổng số đảng viên là 44.449 đồng chí. Đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh đều tin tưởng vào đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng. Tuy nhiên, sau khi chia tách tỉnh, công tác cán bộ có nhiều biến động. Một bộ phận cán bộ chủ chốt trong tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể phải san sẻ cho tỉnh Bắc Kạn. Số lượng cán bộ trong Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cũng giảm hơn trước vì chia tách tỉnh. Mặt khác, do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính tiền tệ và các nguyên nhân khách quan, nhiều doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh bị sa sút, đình trệ trong sản xuất kinh doanh. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng rèn luyện, suy thoái phẩm chất đạo đức, lối sống, vi phạm kỉ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, làm ảnh hưởng tới lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Một số tổ chức cơ sở đảng chậm đổi mới phương thức lãnh đạo, chưa xác định rõ và thực hiện tốt chức năng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là lãnh đạo phát triển kinh tế, cải thiện đời sống người lao động, chuyển đổi tổ chức và quản lí sản xuất kinh doanh theo cơ chế mới, thực hiện quy chế dân chủ, đấu tranh chống tiêu cực và tệ nạn xã hội. Những vấn đề nổi cộm như tệ tham nhũng, buôn lậu, tệ nghiện hút ma túy chưa được ngăn chặn và có chiều hướng gia tăng, gây bất bình và lo lắng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Trong khi đó, tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp. Sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào thoái trào. Các thế lực đế quốc và phản động tiến hành các hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố ở nhiều nơi. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ tiếp tục phát triển với trình độ ngày càng cao, tăng nhanh lực lượng sản xuất. Nhân loại đứng trước nhiều vấn đề cấp bách cần được giải quyết, nổi lên là vấn đề bảo vệ môi trường, hạn chế sự bùng nổ dân số, phòng ngừa và đẩy lùi những bệnh hiểm nghèo...

Ở trong nước, trải qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, nhân dân ta đã thu được nhiều thành tựu to lớn. Đất nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo tiền đề cần thiết để chuyển sang thời kì công nghiệp hóa – hiện đại hóa. Tuy nhiên, nền kinh tế phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, dùng chiêu bài “*dân chủ*”, “*nhân quyền*” để chống lại cách mạng nước ta. Một số vấn đề văn hóa, xã hội bức xúc chậm được giải quyết. Tình trạng tham nhũng, suy thoái phẩm chất đạo đức ở một bộ phận không nhỏ trong cán bộ, đảng viên rất nghiêm trọng...

Tất cả tình hình trên đều tác động đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Trong bối cảnh ấy, cùng với việc đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ xác định nhiệm vụ trọng

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

tâm trước mắt là nhanh chóng ổn định tổ chức các cơ quan cấp tỉnh, tổ chức đại hội đảng cấp cơ sở, tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh để bầu Ban Chấp hành.

Theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy lâm thời, đại hội cơ sở đảng được tiến hành từ đầu tháng 9/1997, đến ngày 10/10/1997 cơ bản đã hoàn thành. Đại hội cơ sở đảng lần này được chuẩn bị khẩn trương, có chỉ đạo chặt chẽ, tỉ lệ đại biểu dự đại hội đạt 98%; không khí đại hội sôi nổi, phấn khởi, phát huy được tính dân chủ, tinh thần đoàn kết trong Đảng.

Tiếp theo đại hội đảng bộ cấp cơ sở, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV được tổ chức từ ngày 11 đến ngày 14/11/1997. Tham dự Đại hội có 250 đại biểu thay mặt cho gần 45.000 đảng viên sinh hoạt ở 19 đảng bộ trực thuộc. Đánh giá tình hình trong gần một năm từ sau ngày lập lại tỉnh Thái Nguyên, Đại hội khẳng định: *“... dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp cùng với tinh thần phấn đấu tích cực của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, các mặt kinh tế - xã hội tiếp tục có tiến bộ, nhiều chỉ tiêu chủ yếu đạt và tăng so với năm 1996. Công tác chia tách tỉnh đã đảm bảo thực hiện tốt phương châm Đoàn kết – Tiết kiệm – Cùng phát triển”* ⁽¹⁾.

Trên cơ sở đánh giá tình hình, đồng thời quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (6/1996),

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV – 11/1997, tr. 24, 25, 26.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Đại hội lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhất trí thông qua mục tiêu tổng quát đến năm 2000 là: *“Tập trung mọi nguồn lực, tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tạo sự phát triển về kinh tế - xã hội với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững, xây dựng tỉnh Thái Nguyên giàu đẹp với cơ cấu kinh tế Công - Nông - Lâm nghiệp - Dịch vụ; cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh để cùng với cả nước tiến sâu vào thời kì công nghiệp hóa - hiện đại hóa, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn sau năm 2000”* ⁽²⁾.

Để đạt được các mục tiêu trên, cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng, phải nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng, tăng cường công tác kiểm tra. Qua đại hội các tổ chức cơ sở đảng, Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ được kiện toàn. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kì 1997 - 2000 gồm 7 đồng chí ⁽¹⁾, do đồng chí Lý Xuân Lai làm Chủ nhiệm và các đồng chí Nguyễn Văn Thanh, Trịnh Thị Cúc làm Phó Chủ nhiệm.

⁽²⁾ Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV - 11/1997, tr. 24, 25, 26.

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí: Lý Xuân Lai, Nguyễn Văn Thanh, Trịnh Thị Cúc, Lê Anh Thái, Nguyễn Văn Đức, Đoàn Khắc Hòa, Nguyễn Thành Kính.

Ngày 14/1/2000, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp để bầu bổ sung đồng chí Lê Quang Lợi làm Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kì 1997 - 2000.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng. Nhận thức rõ điều đó, công tác kiểm tra được duy trì thường xuyên, xử lý kịp thời, chính xác các vụ việc đảng viên và tổ chức Đảng vi phạm *Điều lệ Đảng*.

Ngay trong năm 1997, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các huyện, thành, thị ủy phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức tốt đợt kiểm tra tình hình chống tham nhũng của các tổ chức đảng trong lực lượng Công an nhân dân theo Chỉ thị 15 và Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị, góp phần làm trong sạch đội ngũ, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên trong nội bộ Ngành. Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo đợt sinh hoạt chính trị này để xây dựng cơ quan quản lý pháp luật ở địa phương theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 của Đảng.

Trong nhiệm kỳ 1997 – 2000, công tác kiểm tra nói chung và hoạt động của Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ nói riêng có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác kiểm tra của cấp ủy cấp trên với cấp ủy cấp dưới được tiến hành thường xuyên nhằm giữ vững kỉ luật của Đảng, góp phần hạn chế sự vi phạm của các tổ chức đảng và đảng viên.

Ngoài công tác kiểm tra theo chuyên đề và kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ thường xuyên duy trì công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong đơn vị, kiểm tra việc thực hiện *Điều lệ Đảng*, các chỉ thị, nghị quyết của đảng bộ cấp trên. Riêng trong năm 1998, Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ đã kiểm tra đảng viên

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

kể cả cấp uỷ cùng cấp có dấu hiệu vi phạm: 901 đồng chí, trong đó huyện uỷ viên và tương đương là 51 đồng chí; đảng viên có vi phạm chiếm 6,6%, đã xử lý kỉ luật 50 đồng chí, chiếm 96%; kiểm tra 210 tổ chức Đảng cấp dưới có dấu hiệu vi phạm, trong đó số vi phạm là 21 tổ chức (chiếm 10%), phải xử lý kỉ luật 4 tổ chức (chiếm 19%).

Cùng với việc kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm, trong năm 1998, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kiểm tra việc thi hành kỉ luật của 22 tổ chức đảng: 253 đảng viên bị thi hành kỉ luật với các hình thức: Khiển trách 86 người (gần 34%), cảnh cáo 98 người (38,7%), cách chức 21 người (8,3%), khai trừ 66 người (26%). Trong số đảng viên bị kỉ luật, có 48% trường hợp vi phạm nguyên tắc tổ chức Đảng, 45% trường hợp vi phạm chính sách, pháp luật, 18% trường hợp vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống. Số đảng viên phải xử lý bằng pháp luật là 19 người (7,5%); 11 huyện uỷ viên và tương đương bị thi hành kỉ luật, trong đó có 3 trường hợp bị khiển trách, 5 trường hợp bị cảnh cáo, 2 trường hợp bị cách chức và 1 trường hợp bị khai trừ ra khỏi Đảng. Hai tổ chức đảng bị thi hành kỉ luật dưới hình thức cảnh cáo và khiển trách. Cũng trong năm này, cấp uỷ đảng cùng Ủy ban Kiểm tra các cấp đã giải quyết 139 vụ đơn thư tố cáo đảng viên, trong đó thư không kí tên chiếm 89%; đã giải quyết xong 114 vụ, chiếm 82% ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo công tác năm 1998* – Số 25-BC/TU ngày 9/12/1998, tr. 12.

Qua công tác kiểm tra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận định: Nhìn chung cấp uỷ các cấp đã quan tâm tới việc củng cố cơ sở đảng và quản lí đảng viên. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đào tạo bồi dưỡng, triển khai nghị quyết, duy trì nền nếp sinh hoạt và đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ... có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, *“việc chuyển tải tinh thần nghị quyết đến cơ sở còn nhiều điều bất cập. Nghị quyết thì nhiều và nội dung rất quan trọng nhưng trình độ và năng lực chỉ đạo thực hiện của cán bộ, đảng viên chưa ngang tầm. Các cấp uỷ đã xây dựng chương trình thực hiện nghị quyết nhưng đa số còn thiếu cụ thể và mang tính hình thức. Nội dung sinh hoạt chi bộ vẫn là vấn đề bức xúc nhất, số chi bộ có nội dung sinh hoạt thiết thực đối với cơ sở chưa nhiều. Việc đấu tranh phê bình và tự phê bình trong nội bộ yếu. Công tác tuyên truyền về các nghị quyết của Đảng qua các phương tiện thông tin đại chúng còn thiếu sinh động và chưa đa dạng, thiếu hấp dẫn nên chưa góp phần tích cực để nâng cao nhận thức của đảng viên và nhân dân”* ⁽²⁾.

Năm 2000 là năm cuối cùng của thế kỉ XX. Đó cũng là năm có nhiều ngày lễ lớn: 70 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 25 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 55 năm Ngày thành lập nước Việt Nam

⁽²⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo công tác năm 1998 – Số 25-BC/TU ngày 9/12/1998*, tr. 12.

Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Đối với Đảng bộ Thái Nguyên, năm 2000 còn là năm tiếp tục thực hiện bước II *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng* theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2); chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng.

Việc thực hiện bước II *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng* được tiến hành khẩn trương. Đến ngày 15/6/2000, toàn Đảng bộ đã có 100% (70/70) số đơn vị trực thuộc (trong đó có 18/18 Đảng bộ; 52/52 sở, ban, ngành, đoàn thể) tiến hành xong tự phê bình, phê bình tập thể và cá nhân các đồng chí cán bộ lãnh đạo chủ chốt; 90,77% (610/672) tổ chức cơ sở đảng tiến hành xong tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân cán bộ, đảng viên.

Nhìn chung, không khí trong các buổi sinh hoạt tự phê bình và phê bình thể hiện tinh thần dân chủ, thẳng thắn. Nhiều vấn đề vướng mắc, tồn đọng lâu ngày được giải bày, thanh thoát. Qua tự phê bình và phê bình, cán bộ thông cảm nhau hơn, khối đoàn kết thống nhất trong Đảng được tăng cường.

Sau một năm triển khai bước I và bước II *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng* theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), thông qua công tác kiểm tra, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã đạt được một số kết quả bước đầu:

1- Việc chuẩn bị, tổ chức triển khai, phổ biến quán triệt, xây dựng kế hoạch và hướng dẫn thực hiện công tác chỉ

đạo của các cấp uỷ từ tỉnh đến cơ sở nghiêm túc, chặt chẽ, có phân công trách nhiệm, quy định, quy trình và lịch thời gian cụ thể. Do đó đã tạo được chuyển biến tích cực trong nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên về xây dựng Đảng và *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng*. Trong tự phê bình và phê bình đã thể hiện tính xây dựng, không có biểu hiện lợi dụng để giải quyết các mặc mứu cá nhân, gây mất đoàn kết.

2- Qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình, các tổ chức đảng đã hiểu rõ hơn, sâu hơn tình hình và những vấn đề nổi cộm ở từng tập thể, cá nhân; các cấp uỷ hiểu rõ hơn, nắm chắc hơn tình hình đội ngũ cán bộ, đảng viên ở đơn vị mình, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, các ngành.

3- Những thiếu sót trong đạo đức, lối sống của nhiều cán bộ, đảng viên được đưa ra để đấu tranh, phê phán, ngăn chặn. Tình trạng lãng phí, quà cáp trong dịp lễ, tết; chơi bời, quan liêu, tham nhũng... được răn đe, hạn chế.

4- Sau tự phê bình và phê bình, công tác tổ chức bước đầu được củng cố; nhận thức về nguyên tắc tập trung dân chủ được đầy đủ và thực hiện tốt hơn. Ý thức trách nhiệm của cán bộ đối với nhiệm vụ được giao có chuyển biến tích cực; đoàn kết nội bộ ở nhiều nơi được củng cố một bước; nền nếp làm việc bước đầu có đổi mới.

5- Việc thực hiện bước I, bước II *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng* trong toàn Đảng bộ đạt yêu cầu;

trong đó khối các huyện, thành, thị uỷ thực hiện tốt hơn, đạt yêu cầu cao hơn so với khối các sở, ngành trực thuộc tỉnh.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), thông qua công tác kiểm tra, Đảng bộ đã thi hành kỉ luật 79 cán bộ, đảng viên, trong đó có 28 cán bộ thuộc diện Tỉnh uỷ quản lí, với các hình thức: Khiển trách 31, cảnh cáo 29, cách chức 13, khai trừ ra khỏi Đảng 6 trường hợp. Về nội dung vi phạm, có 33 trường hợp vi phạm về tinh thần trách nhiệm; 4 trường hợp vi phạm về ý thức chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng; 4 trường hợp gây mất đoàn kết nội bộ; 7 trường hợp tham nhũng, hối lộ; 18 trường hợp cố ý làm trái, gây hậu quả nghiêm trọng; 20 trường hợp thuộc các vi phạm khác ⁽¹⁾.

Các Đảng bộ thị xã Sông Công, huyện Phú Bình, Định Hoá, Phú Lương, Đại Từ, Đảng uỷ các cơ quan tỉnh đã có sự chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ ... Một số Ban Cán sự Đảng, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh cũng có nhiều cố gắng, điển hình là các sở Giao thông - Vận tải, Thương mại - Du lịch, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Toà án, Thanh tra, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, các ban của Tỉnh uỷ, v.v...

⁽¹⁾ Dẫn theo Báo cáo của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI: Tình hình và kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng, chính đồn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) ở Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tr. 6.

Song song với việc triển khai thực hiện bước II *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng*, công tác kiểm tra trong Đảng bộ được đẩy mạnh. Riêng trong năm 2000, toàn Đảng bộ đã tiến hành kiểm tra 224 đảng viên và 141 tổ chức cơ sở đảng có dấu hiệu vi phạm *Điều lệ Đảng*; thi hành kỉ luật 187 đảng viên, 5 tổ chức đảng; giải quyết đơn thư tố cáo 281 đảng viên, 3 tổ chức đảng; giải quyết khiếu nại kỉ luật 13 đảng viên. Ngoài ra, Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ còn kiểm tra tài chính ở 457 đơn vị ⁽¹⁾.

Nhờ thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, Tỉnh ủy kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc của các tổ chức đảng, đảng viên, các thiếu sót trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lí... Chất lượng của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong Đảng bộ vì thế cũng được nâng lên. Điều này được phản ánh ở kết quả phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2000: 75% tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh; 22,61% đạt loại khá; 0,3% thuộc loại trung bình; 1,4% thuộc loại yếu kém; 83,96% trong tổng số đảng viên của Đảng bộ đạt tiêu chuẩn đủ tư cách loại I; 8,81% đạt tiêu chuẩn đủ tư cách loại II; 0,64% đạt tiêu chuẩn tư cách loại III; 0,095% không đủ tư cách, phải đưa ra khỏi Đảng; 0,03% phải xóa tên trong danh sách đảng viên.

Thông qua công tác kiểm tra, Tỉnh ủy có thêm cơ sở để đánh giá chính xác hơn tình hình thực hiện các nguyên tắc, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo công tác năm 2000* – Số 67-BC/TU, ngày 2/1/2001, tr. 12

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

nước trong các tổ chức cơ sở đảng cũng như trong cán bộ, đảng viên. Chính thông qua công tác kiểm tra năm 2000, Đảng bộ đã phát hiện 6 đảng viên vi phạm pháp luật và đã khai trừ những người này ra khỏi tổ chức Đảng.

Nhằm tăng cường công tác kiểm tra, việc phân loại chất lượng đảng viên và các tổ chức cơ sở đảng được duy trì thường xuyên. Trung bình mỗi năm trong thời kì 1996 – 2001, toàn Đảng bộ tỉnh có 99,11% số tổ chức cơ sở đảng dự phân tích chất lượng; 70,63% đạt trong sạch vững mạnh; 27,67% đạt loại khá; còn 1,7% số tổ chức cơ sở đảng yếu, kém. Đảng bộ thành phố Thái Nguyên và Đảng bộ huyện Phú Bình có số cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh trên 71%; Đảng bộ Đại học Thái Nguyên, Đảng bộ Quân sự tỉnh đạt trong sạch vững mạnh từ 87% đến 90%. Toàn Đảng bộ có 14.000 lượt chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; 214 tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh từ 5 năm liền trở lên; 52 tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh tiêu biểu xuất sắc, được Tỉnh uỷ khen thưởng (trong đó 27 cơ sở được tặng cờ, 25 cơ sở được tặng *Bằng khen*). Nhiều tổ chức cơ sở đảng xứng đáng là những điển hình tiên tiến để các tổ chức cơ sở đảng khác noi theo. Mỗi năm có 90,66% đảng viên trong Đảng bộ dự phân loại; đảng viên đạt tiêu chuẩn đủ tư cách loại I: 87,12%, loại II: 11,95%; loại III: 0,93%.

Thực hiện *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng*, trong đó có nội dung quán triệt và thực hiện Quy định số 55-QĐ/TW (12/5/1999) của Bộ Chính trị về “*Những điều*

đảng viên không được làm” và 6 điều cán bộ công chức không được làm, ngày 28/6/1999, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra Kế hoạch số 13-KH/TU và Chương trình hành động số 14-CTr/TU. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị cán bộ chủ chốt trong toàn tỉnh để quán triệt mục đích, yêu cầu nội dung và phổ biến toàn văn Quy định số 55. Một Ban Chỉ đạo cũng được thành lập để giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các đảng bộ triển khai thực hiện kế hoạch của tỉnh.

Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị được quán triệt học tập trong đợt triển khai Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng*. Đây là cuộc sinh hoạt chính trị có ý nghĩa to lớn được toàn dân hưởng ứng và tham gia tích cực. Việc tổ chức triển khai thực hiện được các cấp ủy đảng lãnh đạo chặt chẽ. Tỉnh ủy có kế hoạch hướng dẫn cụ thể đến tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Từ tỉnh xuống đến các huyện, thành, thị, đảng ủy trực thuộc đều có Ban Chỉ đạo làm nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng*.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch số 13-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập 3 đoàn kiểm tra tại 3 đảng bộ (Định Hóa, thành phố Thái Nguyên, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên) để đánh giá tình hình triển khai tổ chức thực hiện, đồng thời rút kinh

nghiệm để tiếp tục chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo của *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng*.

Kết quả kiểm tra trực tiếp tại 3 đảng bộ và tổng hợp báo cáo tự kiểm tra của các đơn vị cho thấy các cấp uỷ đảng từ cơ sở trở lên đều nghiêm túc, chủ động thực hiện kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và của tổ chức đảng cấp mình. Quá trình triển khai được chỉ đạo chặt chẽ, có kiểm tra đôn đốc kịp thời, nên việc học tập quán triệt đảm bảo tiến độ theo kế hoạch. Đến tháng 8/1999, toàn Đảng bộ đã có 100% tổ chức cơ sở đảng và trên 95% tổng số đảng viên được quán triệt học tập Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Từ năm 2000, Quy định này bắt đầu đi vào thực tế cuộc sống và phát huy tác dụng.

Thông qua học tập quán triệt, đại đa số đảng viên nhận thức được ý nghĩa, tác dụng, tầm quan trọng của việc ban hành Quy định số 55 và trách nhiệm của đảng viên trong việc thực hiện Quy định; đồng thời có thái độ, trách nhiệm tham gia thực hiện để nâng cao sức chiến đấu và giữ nghiêm kỉ luật của Đảng. Tuy nhiên, cũng còn có một số đảng viên nhận thức chưa đúng. Có ý kiến cho rằng, ban hành Quy định số 55 là không cần thiết vì kỉ luật của Đảng đã được quy định trong *Điều lệ Đảng* (tiêu chuẩn, nhiệm vụ đảng viên). Ngược lại, có ý kiến nêu rõ, việc ban hành Quy định số 55 là cần thiết, song chưa đầy đủ. Ngoài ra, có ý kiến cho rằng, một số điều trong quy định chưa đúng với quy định của *Điều lệ Đảng*, chưa phù hợp với những điều pháp luật cho phép, như việc ứng cử, đề cử...

Việc duy trì có nền nếp công tác kiểm tra đã góp phần nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ. Nhờ đó, đến năm 2000, các mục tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt chỉ tiêu do Đại hội lần thứ XV Đảng bộ tỉnh đề ra: Tổng sản phẩm (GDP) đạt khoảng 2.554,6 tỉ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt khoảng 6,3%, cao hơn chỉ tiêu kế hoạch và cao hơn so với tốc độ tăng trưởng của năm trước gần 4%. Các chỉ tiêu về sản xuất nông, lâm nghiệp đều đạt và vượt mức kế hoạch; đặc biệt sản lượng lương thực đạt mức cao nhất so với các thời kì trước ⁽¹⁾. Kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống ở nông thôn, nông nghiệp được tăng cường một bước. Kinh tế nông nghiệp và bộ mặt nông thôn có bước phát triển mới. Giá trị kinh tế trên 1 ha đất canh tác đều vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra. Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp địa phương, nhất là khu vực dân doanh tăng trưởng khá, hiệu quả kinh doanh có chuyển biến tích cực. Công nghiệp quốc doanh Trung ương đã vượt qua tình trạng suy thoái và có bước chuyển biến tích cực.

Như vậy, từ sau ngày tái lập tỉnh, dù gặp nhiều khó khăn chủ quan và khách quan, công tác kiểm tra trong Đảng bộ tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả. Nội dung công tác kiểm tra trong những năm 1997 – 2000 khá toàn diện, góp phần quan trọng vào việc xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Cũng nhờ đó, các mặt hoạt động trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh có những bước phát triển mới.

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo công tác năm 2000...* Tlđd, tr. 13

II- Công tác kiểm tra Đảng phục vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (2001 – 2005)

Bước vào năm 2001, năm đầu của thế kỉ XXI, đất nước ta đã trải qua 15 năm đổi mới với những thành tựu ngày càng to lớn. Đây là năm Đại hội đại biểu lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên được tổ chức theo tinh thần: “*Trí tuệ - Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới*” với niềm tự hào, phấn khởi của một tỉnh vừa mới được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*. Tiếp đến là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (4/2001) nhằm đi sâu tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII, 15 năm thực hiện đường lối đổi mới, 10 năm thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc; từ đó phát triển và hoàn thiện đường lối, định ra chiến lược phát triển đất nước trong hai thập kỉ đầu của thế kỉ XXI. Đại hội thông qua Điều lệ mới bổ sung. Theo đó, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng được chuyển từ kiểm tra chấp hành *Điều lệ Đảng*, sang kiểm tra đảng viên (kể cả cấp uỷ viên cùng cấp) khi có dấu hiệu vi phạm.

Đối với tỉnh Thái Nguyên, năm 2001 đánh dấu bước phục hồi và tăng trưởng khá của nhiều ngành, nhiều lĩnh vực sản xuất; đời sống nhân dân ổn định, mức thu nhập của nhân dân ở nhiều vùng được nâng lên. Nhìn chung cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đều tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, rất quan tâm đến tình hình của đất nước, của địa phương.

Tuy nhiên, đến lúc này, hiện tượng tham nhũng, gian lận của một số cá nhân, đơn vị, địa phương trong toàn quốc, trong tỉnh vẫn chưa được ngăn chặn, mà còn có chiều hướng phát triển, gây bất bình trong nhân dân. Việc thực hiện *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng* theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và Pháp lệnh chống tham nhũng chưa đạt hiệu quả cao. Việc xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh, nhất là xây dựng, nâng cấp các trục đường chính, xây dựng những đường phố kiểu mẫu, các khu dân cư, khu văn hóa vui chơi giải trí... chưa làm được bao nhiêu và chưa đạt yêu cầu.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (1/2001) đề ra mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm (2001 – 2005) là: *“Phát huy cao độ mọi nguồn lực để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, củng cố vững chắc quốc phòng – an ninh; tăng cường đoàn kết, giữ vững kỉ cương, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh”* ⁽¹⁾.

Trong nhiệm kì 2001 – 2005, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên có 18 đảng bộ trực thuộc, gồm 9 đảng bộ huyện, thành phố, thị xã và 9 đảng bộ cơ quan, xí nghiệp trực thuộc (Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Khối Cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh, Khối Doanh nghiệp tỉnh, Công ty Gang

⁽¹⁾ Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI – 1/2001*, tr. 20.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

thép Thái Nguyên, Công ty Kim loại màu, Công ty Vật liệu Xây dựng, Đại học Thái Nguyên, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên). Tính đến thời điểm tháng 11/2005, toàn Đảng bộ có 718 tổ chức cơ sở đảng, với 58.458 đảng viên. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong nhiệm kỳ này có 9 đồng chí do đồng chí Dương Văn Lương - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, làm Chủ nhiệm ; đồng chí Hà Thị Xoan làm Phó Chủ nhiệm Thường trực, các đồng chí Đoàn Khắc Hoà và Lê Anh Thái làm Phó Chủ nhiệm ⁽²⁾.

Hướng vào mục tiêu “*xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh*”, từ năm 2001, công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh trong toàn Đảng bộ nhằm nâng cao tính tiên phong gương mẫu của đảng viên, nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ra Nghị quyết số 01-NQ/TU *Về một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng năm 2001*. Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Chỉ thị 04-CT/TU *Về tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh 5 năm (1996 - 2000)*.

Tháng 5/2001, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 04-KH/TU, kiểm tra tình hình thực hiện Quy định

⁽²⁾ Gồm các đồng chí Dương Văn Lương, Hà Thị Xoan, Đoàn Khắc Hoà, Lê Anh Thái, Nguyễn Thành Kính, Nguyễn Thanh Tùng, Đỗ Cao Khanh, Vũ Thị Sơn và đồng chí Lợi. Từ năm 2004, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do các đồng chí Hà Thị Xoan làm Chủ nhiệm (thay đồng chí Dương Văn Lương), đồng chí Nguyễn Thanh Tùng làm Phó Chủ nhiệm Thường trực và đồng chí Vũ Thị Sơn làm Phó Chủ nhiệm (thay các đồng chí Đoàn Khắc Hoà và Lê Anh Thái)

số 55-QĐ/TW, nhằm đánh giá kết quả thực hiện quy định này. Thông qua kiểm tra, Tỉnh ủy nhận thấy tình hình thực hiện Quy định 55 trong toàn Đảng bộ bước đầu thu được kết quả, nhưng còn nhiều mặt chưa tốt; trong đó đáng quan tâm là nhận thức của một số tổ chức đảng và đảng viên chưa đầy đủ. Vì vậy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Kế hoạch số 07-KH/TU *Về mở đợt sinh hoạt chính trị nhằm tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Quy định 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Pháp lệnh chống tham nhũng; Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Pháp lệnh cán bộ, công chức*. Đây là một chủ trương đúng, sáng tạo của Đảng bộ tỉnh trong việc thực hiện *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng*.

Các cấp ủy đảng đã quan tâm đến việc thực hiện Quy định số 55-QĐ/TW. Đặc biệt sau khi triển khai đợt sinh hoạt chính trị theo Kế hoạch số 07 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiều cấp ủy đã có kế hoạch thực hiện Quy định số 55, phân công cán bộ phụ trách, tăng cường nhắc nhở cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm túc. Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra và các Ban Tham mưu thực hiện công tác kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Các đoàn công tác được thành lập để giúp Ban Thường vụ kiểm tra, đôn đốc các cấp bộ đảng thực hiện các chương trình, kế hoạch về xây dựng Đảng trong Đảng bộ; kiểm điểm tình hình thực hiện Quy định số 19-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khoá IX), *Pháp lệnh chống tham nhũng, Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Pháp lệnh cán bộ, công chức*; kiểm tra việc xây

dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp uỷ cấp dưới; kiểm tra và tổ chức sơ kết việc thực hiện Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về bảo vệ an ninh quốc gia, từ đó có kế hoạch và nội dung chỉ đạo tiếp tục thực hiện phù hợp với điều kiện của Đảng bộ...

Đại đa số cán bộ, đảng viên có sự chuyển biến trong nhận thức và hành động, tự giác chấp hành những điều có liên quan đến trách nhiệm cụ thể của bản thân trong việc thực hiện Quy định số 55.

Trong quá trình tổ chức học tập quán triệt lại Quy định số 55 theo Kế hoạch số 07 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các tổ chức đảng và đảng viên thực hiện khá tốt. Hầu hết các tổ chức đảng đều tổ chức cho đảng viên học tập; số lượng đảng viên tham gia học tập đạt trên 90%. Việc chấp hành Quy định số 55-QĐ/TW trong toàn Đảng bộ dần dần đi vào nền nếp và phát huy tác dụng giáo dục, rèn luyện đảng viên. Tuy nhiên, trong thực tế, cá biệt có tổ chức đảng chấp hành sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ chưa tốt, không tổ chức cho cán bộ học tập lại (bỏ qua bước 1 của Kế hoạch 07) mà đã tiến hành kiểm điểm đảng viên. Một số cấp uỷ chưa thực sự quan tâm đến công tác quản lý, giáo dục đảng viên. Việc chấp hành Quy định số 55 chưa chặt chẽ, thống nhất và thiếu sự kiểm tra đôn đốc thường xuyên. Một số cơ sở đảng chưa nghiên cứu kỹ Quy định số 55 và Hướng dẫn số 29 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; do đó khi tổ chức thực hiện một số nội dung còn lúng túng, chưa giải quyết kịp thời những vướng mắc gặp phải trong thực tế;

chưa kiểm điểm, xem xét xử lý kịp thời những đảng viên có vi phạm ⁽¹⁾.

Nhận thức công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng là nhiệm vụ then chốt, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI nhấn mạnh phải “*Tăng cường công tác kiểm tra của Đảng; đổi mới và kết hợp tốt giữa kiểm tra của Đảng, thanh tra của chính quyền, giám sát của Hội đồng Nhân dân các cấp. Qua kiểm tra, thanh tra, giám sát mà phát huy ưu điểm, phát hiện, biểu dương những những điển hình tiên tiến và nhân tố mới; điều chỉnh, bổ sung chủ trương, chính sách; kịp thời uốn nắn, xử lý các sai phạm*” ⁽²⁾.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, các cấp ủy đảng cũng như Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ có nhiều cố gắng, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm. Từ năm 2001, các cấp ủy đảng cùng Ủy ban Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện những điều đảng viên không được làm và những việc cán bộ công chức không được làm.

Điều đáng chú ý là từ năm 2001, công tác kiểm tra của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp có bước tiến mới không chỉ về bề rộng, mà còn đi vào chiều sâu. Quy chế làm việc

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định số 55-QDDTWW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị (khóa VIII) – Số 39-BC/TU ngày 7/10/2002.*

⁽²⁾ Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI...* Tlđđ, tr. 53.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

của Ủy ban Kiểm tra được thông qua trước khi trình Tỉnh ủy quyết định. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra và các Ban Tham mưu thực hiện công tác kiểm tra định kì hoặc đột xuất theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Xác định nhiệm vụ kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, ngay từ đầu nhiệm kì, các cấp ủy đảng đã quan tâm chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra các cấp tập trung thực hiện nhiệm vụ này. Ủy ban Kiểm tra các cấp đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, phân công các thành viên Ủy ban, cán bộ phụ trách địa bàn trực tiếp chỉ đạo, nắm chắc tình hình vi phạm của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng; hướng dẫn Ủy ban Kiểm tra cấp dưới xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra.

Trong nhiệm kì 2001 - 2005, công tác kiểm tra Đảng được cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp quan tâm tăng cường, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm và đã hoàn thành các cuộc kiểm tra theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng như của Tỉnh ủy. Những sai phạm, vi phạm của đảng viên và tổ chức Đảng được kịp thời phát hiện, xử lí, khắc phục những thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lí.

Tỉnh ủy đã chủ động xây dựng các chương trình kiểm tra của cấp ủy, triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình kiểm tra của Trung ương. Cấp ủy các cấp đã chú trọng công tác kiểm tra của Đảng, tổ chức kiểm tra việc xây dựng

và thực hiện quy chế làm việc của các cấp uỷ. Việc kiểm tra các tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm đã giúp cho các cấp uỷ giải quyết kịp thời những vướng mắc nổi cộm ở từng địa phương, đơn vị. Thông qua các cuộc kiểm tra việc thực hiện 19 điều đảng viên không được làm; *Pháp lệnh chống tham nhũng, lãng phí; Pháp lệnh cán bộ, công chức*; kiểm tra về công tác cán bộ, về một số chủ trương phát triển kinh tế - xã hội; kiểm tra lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân..., công tác kiểm tra của cấp uỷ và Uỷ ban Kiểm tra các cấp đã đi vào nền nếp và mang lại hiệu quả tích cực.

Uỷ ban Kiểm tra các cấp tập trung kiểm tra việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, việc chấp hành *Điều lệ Đảng*, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Trong quá trình kiểm tra, Uỷ ban Kiểm tra các cấp đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể có liên quan, qua các kênh để tổng hợp thông tin, phát hiện dấu hiệu vi phạm và cơ bản đã kịp thời ngăn chặn vi phạm. Đại đa số cán bộ, đảng viên được kiểm tra đều nhận thấy khuyết điểm để khắc phục, sửa chữa, góp phần củng cố đoàn kết nội bộ.

Nhận thức rõ nhiệm vụ trọng tâm là kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, Uỷ ban Kiểm tra các cấp từ tỉnh xuống đến cơ sở đã chủ động nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm và tiến hành kiểm tra. Trong 5 năm (2001 – 2005), Uỷ ban Kiểm tra các cấp đã kiểm tra

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

567 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra 15 trường hợp; Ủy ban Kiểm tra các huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc kiểm tra 210 trường hợp; Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cơ sở kiểm tra 334 trường hợp; chi bộ kiểm tra 8 trường hợp. Số cấp ủy viên các cấp được kiểm tra là 197 đồng chí, chiếm 34,74% tổng số đảng viên được kiểm tra; trong đó, có 12 huyện ủy viên và tương đương, 93 đảng ủy viên, 92 chi ủy viên.

Đảng viên được kiểm tra trong các lĩnh vực: Công tác Đảng là 70 trường hợp, chiếm 12,34%; Hành chính Nhà nước 191 trường hợp, chiếm 33,68%; Lực lượng vũ trang là 31 trường hợp, chiếm 5,46%; Sản xuất kinh doanh là 216 trường hợp, chiếm 38,09% so với tổng số đảng viên được kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

Qua kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra kết luận: 380 đảng viên có vi phạm, chiếm 67,01% so với tổng số đảng viên được kiểm tra, tăng 41,21% so với nhiệm kỳ trước (25,8%); cấp ủy viên các cấp có vi phạm là 116 trường hợp, chiếm 30,52% so với số có vi phạm; vi phạm đến mức phải thi hành kỉ luật là 228 trường hợp, chiếm 60% so với số đảng viên có vi phạm và chiếm 40,21% trong tổng số đảng viên được kiểm tra.

Song song với việc kiểm tra đảng viên, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm cũng là một nhiệm vụ thường xuyên đối với cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp. Trong 5 năm (2001 – 2005), Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kiểm tra 118 tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi

phạm. Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra 6 tổ chức; Ủy ban Kiểm tra huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc kiểm tra 70 tổ chức; Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cơ sở kiểm tra 42 tổ chức. Trong số 118 tổ chức đảng được kiểm tra có 1 Ban Thường vụ huyện ủy, chiếm 0,04%; 38 đảng ủy và Ban Thường vụ đảng ủy cơ sở, chiếm 32,20%; 79 chi bộ, chiếm 66,94% so với số tổ chức đảng được kiểm tra.

Qua kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kết luận 64 tổ chức đảng có vi phạm, chiếm 54,23% so với số được kiểm tra, cao hơn nhiệm kì trước (12,6%); 27 tổ chức vi phạm đến mức phải xử lí kỉ luật, chiếm 42,18% so với số vi phạm, cao hơn nhiệm kì trước (15,8%). Nội dung vi phạm chủ yếu là việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, *Điều lệ Đảng*, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; việc ra quyết định và tổ chức thực hiện các quyết định của cấp mình.

Bên cạnh những thành tích, ưu điểm, công tác kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm trong những năm 2001 – 2005 còn bộc lộ nhiều mặt yếu kém. Số cuộc kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm thực hiện trong toàn Đảng bộ còn ít, nhất là kiểm tra cấp ủy viên cùng cấp. Một số cơ sở chưa kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm để có biện pháp ngăn chặn, khi vi phạm mới vào kiểm tra (qua đơn thư tố cáo). Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm ở một số tổ chức đảng còn biểu hiện nể nang, né tránh, dẫn đến bỏ lọt vi phạm của

cán bộ, đảng viên. Một số nơi có cán bộ, đảng viên vi phạm không được kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời, nội bộ mất đoàn kết kéo dài, nghi ngờ lẫn nhau, ảnh hưởng đến uy tín và vai trò của tổ chức đảng.

Nguyên nhân dẫn đến khuyết điểm trên đây là do Ủy ban Kiểm tra một số huyện, cơ sở chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò, tác dụng của nhiệm vụ này, nên tổ chức thực hiện còn hạn chế; tính chiến đấu của Ủy ban Kiểm tra một số đơn vị và cán bộ kiểm tra chưa cao, còn biểu hiện ngại va chạm, thiếu kiên quyết trong việc tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, nhất là việc kiểm tra đối với cấp uỷ viên cùng cấp và đối tượng thuộc diện cấp uỷ mình quản lý; chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra nặng nề, lực lượng cán bộ Ủy ban Kiểm tra mỏng, chất lượng cán bộ còn có nhiều vấn đề bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu hiện nay (nhất là ở cơ sở).

Trong quá trình hoạt động, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tiến hành giải quyết đơn, thư tố cáo đối với đảng viên và tổ chức đảng. Việc giải quyết đơn, thư tố cáo đối với đảng viên được Ủy ban Kiểm tra các cấp thường xuyên quan tâm và giải quyết kịp thời. Trong nhiệm kì 2001 – 2005, số đảng viên bị tố cáo phải giải quyết là 613 trường hợp, tương đương với nhiệm kì trước. Số cấp uỷ viên các cấp bị tố cáo là 273 trường hợp, chiếm 44,53% so với số đảng viên bị tố cáo phải giải quyết, trong đó Tỉnh uỷ viên là 5 trường hợp, huyện uỷ viên và tương đương 23 trường hợp, đảng uỷ viên là 167 trường hợp, còn lại là chi uỷ viên. Nội dung tố cáo

thuộc nhiều vấn đề khác nhau: 85 trường hợp về chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, (chiếm 17,17%); 70 trường hợp về thiếu trách nhiệm (14,34%); 64 trường hợp vi phạm về phẩm chất, lối sống (12,92%); 57 trường hợp vi phạm về nhà đất (11,51%); 33 trường hợp vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ (6,6%); 30 trường hợp tham ô, hối lộ (6,06%); 29 trường hợp về đoàn kết nội bộ (5,85%); 21 trường hợp cố ý làm trái (4,24%); 17 trường hợp bao che, trù dập (3,43%); còn lại là các vi phạm khác.

Đảng viên bị tố cáo tập trung ở các lĩnh vực: Công tác Đảng là 87 trường hợp, chiếm 14,19%; hành chính, Nhà nước là 243 trường hợp, chiếm 39,64%; đoàn thể là 34 trường hợp, chiếm 5,54%; lực lượng vũ trang là 8 trường hợp, chiếm 1,3%; sản xuất, kinh doanh 241 trường hợp, chiếm 39,31%.

Trong số đảng viên bị tố cáo, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã giải quyết xong 495 trường hợp, đạt tỉ lệ 80,75% so với số phải giải quyết. Số chưa giải quyết xong hầu hết là những đơn thư mới nhận. Qua việc giải quyết đơn, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kết luận: Số tố cáo đúng và đúng một phần là 316 trường hợp, chiếm 63,83%; tố cáo sai là 144 trường hợp, chiếm 29,09%; chưa có cơ sở kết luận là 35 trường hợp, chiếm 7,07%. Đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỉ luật là 102 trường hợp, chiếm 32,27% so với số vi phạm, đã thi hành kỉ luật 100 trường hợp, đạt 98,03%.

Trong 5 năm (2001 – 2005), 32 tổ chức đảng bị tố cáo phải giải quyết, tương đương với số tổ chức đảng bị tố cáo

phải giải quyết của nhiệm kì trước; trong đó, có 1 Ban Thường vụ huyện uỷ; 19 đảng uỷ cơ sở và Ban Thường vụ đảng uỷ cơ sở; 12 chi uỷ, chi bộ. Ủy ban Kiểm tra các cấp đã giải quyết 32 trường hợp (100%) và kết luận 12 tổ chức có vi phạm, trong đó có 8 tổ chức vi phạm đến mức phải xử lí kỉ luật. Ủy ban Kiểm tra các cấp đã chủ động phối hợp với các ban, ngành Thanh tra, Kiểm sát, Công an... giải quyết đơn thư tố cáo đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình theo quy định, luôn coi trọng và làm tốt công tác thẩm tra, xác minh, đảm bảo căn cứ để kết luận chính xác. Qua giải quyết đơn thư tố cáo, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã phát hiện được nhiều vấn đề trong lãnh đạo, quản lí còn sơ hở, thiếu sót cần điều chỉnh, bổ sung, xử lí đúng mức.

Không chỉ giải quyết đơn thư tố cáo, Ủy ban Kiểm tra còn giải quyết đơn khiếu nại kỉ luật của đảng viên. Trong nhiệm kì 2001 – 2005, số đơn khiếu nại về kỉ luật Đảng là 58 trường hợp, tương đương với số phải giải quyết khiếu nại trong nhiệm kì trước. Ủy ban Kiểm tra các cấp đã trực tiếp giải quyết hoặc tham mưu cho cấp uỷ giải quyết xong 58 đơn, đạt 100%; trong đó có 43 đơn khiếu nại về hình thức kỉ luật quá nặng, 7 đơn khiếu nại về nguyên tắc, thủ tục, văn bản và 8 đơn xin chiếu cố. Trong quá trình nghiên cứu giải quyết đơn khiếu nại, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã chuẩn y 41 trường hợp, tăng hình thức kỉ luật 2 trường hợp; giảm hình thức kỉ luật 12 trường hợp; xoá bỏ kỉ luật 3 trường hợp. Điều đáng chú ý là, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã có kế hoạch giải quyết, không để tồn đọng, đảm bảo thận trọng, khách quan,

chú trọng công tác tư tưởng để đảng viên có khiếu nại tự giác chấp hành quyết định của tổ chức đảng có thẩm quyền.

Tuy nhiên, một số Ủy ban Kiểm tra trong quá trình thẩm tra, xác minh, xử lý chưa tốt, chưa phân tích rõ bản chất của vi phạm, nên quyết định hình thức kỷ luật chưa phù hợp, khâu kết luận nội dung sai phạm có chỗ chưa mang tính thuyết phục. Nguyên nhân dẫn đến hạn chế này là do một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa nhận thức đầy đủ mục đích, ý nghĩa, tác dụng của việc giải quyết khiếu nại kỷ luật; do đó chưa quan tâm chỉ đạo chặt chẽ. Mối quan hệ giữa Ủy ban Kiểm tra các cấp từ tỉnh xuống huyện trong việc phối hợp giải quyết một số vụ việc chưa kịp thời.

Song song với việc giải quyết đơn khiếu nại, việc thi hành kỷ luật Đảng đối với đảng viên và tổ chức đảng đã được cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp thực hiện đúng thẩm quyền, phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục theo quy định. Đối với những cán bộ, đảng viên vi phạm khi phát hiện đều được xử lý nghiêm minh, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở địa phương. Trong nhiệm kỳ 2001 - 2005, số đảng viên bị thi hành kỷ luật Đảng là 715 trường hợp, chiếm 1,22% so với tổng số đảng viên trong Đảng bộ, giảm 91 trường hợp so với nhiệm kỳ trước (806 trường hợp). Trong số 715 trường hợp phải xử lý kỷ luật, có 258 trường hợp bị khiển trách, 310 trường hợp bị cảnh cáo, 56 trường hợp bị cách chức và 91 trường hợp bị khai trừ khỏi tổ chức Đảng; 221 trường hợp là cấp ủy viên các cấp,

chiếm 30,9% so với số bị thi hành kỉ luật. Cùng thời gian trên, 38 cơ sở đảng bị thi hành kỉ luật. Việc tăng cường công tác kiểm tra và xử lí nghiêm minh những cán bộ, đảng viên vi phạm đã góp phần vào việc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ.

Kiểm tra tài chính là một nội dung quan trọng trong công tác kiểm tra Đảng. Qua kiểm tra cho thấy việc điều hành thu ngân sách đúng quy định, đúng thẩm quyền. Hằng năm, khi lập và giao dự toán, ngành Tài chính đều dành tiết kiệm chi 10% theo quy định, đồng thời đề ra chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên để dành một phần kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở. Việc phân bổ ngân sách cho các ngành, các đơn vị dự toán và các địa phương đảm bảo đúng luật, được thảo luận dân chủ và công khai theo đúng quy định của Nhà nước, đồng thời thực hiện cấp phát ngân sách theo dự toán đã được phê duyệt, đảm bảo cho các đơn vị chủ động trong chi tiêu kinh phí mà đơn vị được thụ hưởng. Việc sử dụng kinh phí của các đơn vị về cơ bản chấp hành và thực hiện đúng *Luật Ngân sách Nhà nước*, đồng thời đã thực hiện chi tiêu theo kế hoạch, dự toán được phê duyệt. Trong điều hành chi ngân sách, phần lớn các đơn vị đã bám sát nguồn thu và nhiệm vụ chi để điều hành chi ngân sách đảm bảo đúng chế độ, có hiệu quả, đáp ứng cho hoạt động thường xuyên của bộ máy và phục vụ nhiệm vụ chính trị, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị. Việc chi hội nghị, tiếp khách, xăng xe cơ bản đã thực hiện đúng chế độ

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

và được quản lý chặt chẽ hơn. Chi ngân sách cơ bản đã thực hiện tiết kiệm, không có biểu hiện lãng phí lớn xảy ra. Khi bổ sung ngân sách phục vụ nhiệm vụ phát sinh đều có quyết định của cấp có thẩm quyền và được bổ sung vào dự toán ngân sách. Qua kiểm tra không thấy có việc cấp phát ngân sách một cách tùy tiện.

Trong nhiệm kỳ 2001 – 2005, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kiểm tra tài chính ở 1.574 tổ chức đảng. Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra 10 huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc; Ủy ban Kiểm tra cấp huyện và đảng ủy trực thuộc kiểm tra 456 tổ chức; Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cơ sở kiểm tra 1.112 tổ chức. Ủy ban Kiểm tra đã tiến hành 3 cuộc kiểm tra cơ quan tài chính của cấp ủy cùng cấp, với các nội dung thu chi ngân sách và xây dựng cơ bản. Kết quả kiểm tra đã phát hiện 57 tổ chức đảng có vi phạm về thu, nộp, quản lý và sử dụng Đảng phí; truy thu Đảng phí đối với 25 tổ chức đảng với số tiền là 5.812.965 đồng và 993 đảng viên với số tiền là 20.407.522 đồng. Tuy nhiên, các cuộc kiểm tra về tài chính còn có hạn chế là chỉ dừng lại ở việc kiểm tra thu nộp, quản lý và sử dụng Đảng phí; kiểm tra cơ quan tài chính của cấp ủy cùng cấp chưa được nhiều.

Nhìn chung, các cấp ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tài chính Đảng. Văn phòng cấp ủy đã cố gắng tham mưu giúp cấp ủy triển khai thực hiện các chủ trương về công tác tài chính. Phần lớn đảng viên có ý thức trách nhiệm đối với việc đóng Đảng phí. Đảng phí được sử dụng theo đúng quy định của Ban Tài chính - Quản trị Trung

ương. Tuy nhiên, nhiều nơi vẫn còn tình trạng cấp uỷ không bàn và quyết định phân bổ ngân sách; việc dự toán, quyết toán tài chính Đảng hằng năm không thông báo trong hội nghị Ban Chấp hành; việc thu nộp Đảng phí còn chậm và chưa đúng tỉ lệ; một số ít chi bộ sử dụng Đảng phí sai mục đích...

Với chức năng là cơ quan tham mưu, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã giúp cấp uỷ chỉ đạo cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân ba cấp đạt chất lượng; giải quyết nhanh gọn, có chất lượng các đơn thư tố cáo, khiếu kiện của công dân đối với các ứng cử viên tham gia đại biểu Hội đồng Nhân dân; tham mưu cho cấp uỷ có ý kiến về nhân sự cấp uỷ khoa mới và nhân sự Ủy ban Kiểm tra nhiệm kì 2006 – 2010; giải quyết dứt điểm có hiệu quả các đơn thư phản ánh, tố cáo đối với nhân sự tham gia cấp uỷ theo đúng thẩm quyền. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tham mưu cho Tỉnh uỷ ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra và các đơn vị trong khối Nội chính; tham mưu cho cấp uỷ có các báo cáo mang tính tổng kết thực tiễn của Đảng bộ theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Có thể nói, trong những năm 2001 – 2005, với chức năng là cơ quan tham mưu giúp việc cho cấp uỷ, Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ ý thức đầy đủ trách nhiệm của mình trước Đảng, trước cấp uỷ. Do đó, mọi việc được cấp uỷ giao, Ủy ban Kiểm tra các cấp đều chấp hành nghiêm túc, nỗ lực cao nhất để hoàn thành tốt nhiệm vụ, được các cấp uỷ đảng tin tưởng.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng lĩnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Ngoài hoạt động của Ủy ban Kiểm tra, các cấp ủy đảng cũng tích cực tham gia công tác kiểm tra. Trong nhiệm kỳ 2001 – 2005, riêng Tỉnh ủy đã tổ chức 13 cuộc kiểm tra, bao gồm: Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; Kiểm tra việc triển khai và tổ chức thực hiện Quy định số 55-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về “*Những điều đảng viên không được làm*” và 6 điều cán bộ công chức không được làm; Kiểm tra về công tác cán bộ; Kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy cấp dưới; Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Kiểm tra việc thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương nội đồng; Kiểm tra việc thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về đầu tư xây dựng và quản lý đất đai; Kiểm tra việc thi hành *Điều lệ Đảng*; Kiểm tra về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2001 - 2005; Kiểm tra việc thực hiện 7 chương trình, 10 đề án, 14 công trình trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2001 - 2005.

Công tác kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí được Tỉnh ủy đặc biệt quan tâm. Căn cứ Chương trình kiểm tra số 131-CTr/TW ngày 11/5/2004 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 240-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo kiểm tra của Ban Bí thư, ngày 12/10/2004, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đề ra Kế hoạch số 39-KH/TU *Về việc tiếp tục kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn toàn tỉnh và các văn bản*

hướng dẫn kèm theo. Cùng ngày, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 947-QĐ/TU về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy để chỉ đạo triển khai thực hiện cuộc kiểm tra trong toàn Đảng bộ. Tiếp theo, 3 đoàn kiểm tra của Tỉnh ủy được thành lập, trực tiếp kiểm tra tại 6 đảng bộ các huyện Phú Lương, Phổ Yên, Võ Nhai, Đại Từ, Đồng Hỷ và Công ty Gang thép Thái Nguyên; đồng thời phúc tra tại 3 đảng bộ đã được kiểm tra năm 2003, gồm thành phố Thái Nguyên, huyện Phú Bình, Sở Tài chính.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn sao gửi các văn bản của Trung ương, của Tỉnh về tiếp tục thực hiện cuộc kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các thành viên Ban Chỉ đạo, các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các đồng chí cán bộ chủ chốt của tỉnh, Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra các đảng bộ trực thuộc; Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

Trên cơ sở đó, Ban Chỉ đạo kiểm tra của tỉnh đã phân công các thành viên trực tiếp phụ trách và kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các đơn vị trong tỉnh. Kết quả phúc tra tại 3 đảng bộ (thành phố Thái Nguyên, huyện Phú Bình và Sở Tài chính) cho thấy: Các thiếu sót, khuyết điểm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được khắc phục khá triệt để. Tại các đơn vị được Đoàn Kiểm tra của tỉnh trực tiếp phúc tra, kiểm tra đã thực hiện cấp phát, quản lý kinh phí theo *Luật Ngân sách Nhà nước*; không có tình trạng sử dụng lệnh chi tiền sai

nguyên tắc; việc sử dụng ngân sách cơ bản đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả; việc chi tiếp khách, đàm thoại, xăng xe... được quản lý chặt chẽ và tiết kiệm hơn. Ngành Tài chính đã tăng cường thực hiện chức năng giám đốc, kiểm soát giá và kiểm tra định mức trước khi cấp phát kinh phí; Kho bạc Nhà nước đã tăng cường kiểm soát chi trên nhiều lĩnh vực, qua đó từ chối thanh toán, phục hồi Ngân sách Nhà nước những khoản chi không đúng chế độ, góp phần trực tiếp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho Ngân sách Nhà nước các cấp...

Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã chấp hành và thực hiện nghiêm túc Chương trình kiểm tra số 131-CTr/TW của Ban Bí thư; Kế hoạch số 39-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch kiểm tra của cấp ủy cấp mình về tiếp tục kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các cấp ủy Đảng, chính quyền đều tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến cán bộ, đảng viên và nhân dân thông qua các hình thức: Kết hợp lồng ghép trong các hội nghị, hội thảo, chương trình văn hoá, văn nghệ, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nhiều đơn vị đã rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới một số văn bản của địa phương, đơn vị để quy định cụ thể việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong từng lĩnh vực đời sống xã hội, như điều hành thu - chi ngân sách; quản lý và sử dụng tài sản công; xây dựng nếp sống văn hoá; quy chế chi tiêu nội bộ; chế độ thăm hỏi đối

tượng chính sách... Một số địa phương, đơn vị đã thực hiện khoán chi. Nhiều địa phương, đơn vị, ngành chức năng đã quan tâm, tăng cường tổ chức kiểm tra, thanh tra việc chấp hành, thực hiện các chế độ, quy định của Trung ương và của tỉnh về cấp phát, quản lí, sử dụng ngân sách Nhà nước, nhằm chấn chỉnh, phòng ngừa các biểu hiện sai phạm trong công tác quản lí thu - chi ngân sách; chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước về tài chính, giá cả...

Cùng với việc kiểm tra công tác tài chính, Đảng bộ và Ủy ban Nhân dân tỉnh cũng rất quan tâm đến công tác kiểm tra về đầu tư xây dựng cơ bản, về việc quản lí và sử dụng tài nguyên đất cũng như về việc thực hiện nếp sống văn hóa.

Thông qua công tác kiểm tra, các đơn vị trong tỉnh cơ bản đã chấp hành và thực hiện đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Trung ương và của tỉnh về đầu tư xây dựng. Ngoài kinh phí đầu tư xây dựng của Trung ương, trong những năm 2001 - 2005, tỉnh đã có một số cơ chế huy động đóng góp của nhân dân, đồng thời dành một phần kinh phí của địa phương để đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở. Do đó, công tác đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh đã thu được những kết quả quan trọng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng. Diện mạo đô thị, nông thôn và miền núi từng bước thay đổi và khởi sắc. Trong hai năm (2003 - 2004), thực hiện Chương trình kiểm tra của Bộ Chính trị và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã triển khai thực hiện cuộc kiểm tra về

đầu tư xây dựng cơ bản trong toàn Đảng bộ. Trong quá trình kiểm tra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo kiên quyết xử lý những sai phạm của một số dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; yêu cầu thu hồi vào ngân sách Nhà nước trên 2,3 tỉ đồng, giảm trừ quyết toán trên 1 tỉ đồng và yêu cầu làm lại một số công trình, hạng mục công trình với giá trị trên 800 triệu đồng.

Thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức triển khai đợt kiểm tra về quản lý và sử dụng đất trong toàn Đảng bộ tỉnh. Các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đất đai được triển khai, quán triệt tương đối kịp thời. Nhiều nội dung về quản lý và sử dụng đất được thực hiện khá nghiêm túc. Công tác quản lý đất đai theo luật từng bước đi vào nền nếp và có hiệu quả.

Thông qua kiểm tra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giao Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên - Môi trường, Ủy ban Nhân dân các huyện, thành, thị và các ngành chức năng tiến hành thanh tra, xử lý đối với các vi phạm *Luật Đất đai* đã được phát hiện qua đợt kiểm tra. Tỉnh thành lập một số đoàn thanh tra, tiến hành thanh tra tại một số địa phương, đơn vị và bước đầu đã thu hồi được một số Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cấp sai quy định.

Những năm 2001 - 2005, nhiều đơn vị từ tỉnh, huyện đến cơ sở đã có văn bản quy định cụ thể, đồng thời có cơ chế khuyến khích việc thực hiện nếp sống văn hoá trong việc cưới, việc tang, lễ hội... phù hợp với thực tế và phong

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

tục địa phương. Quá trình thực hiện được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình ủng hộ. Đến năm 2005, về cơ bản nhiều địa phương, gia đình đã có ý thức thực hiện nếp sống văn hoá, thực hành tiết kiệm và xoá bỏ được những tập tục lạc hậu, lãng phí trong tổ chức việc hiếu, hỉ, lễ hội...

Trong công tác kiểm tra nhiệm kỳ 2001 – 2005, Ủy ban Kiểm tra các cấp có nhiều hoạt động tích cực. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tham mưu cho cấp uỷ cấp mình xây dựng quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra và triển khai thực hiện nghiêm túc, không có hiện tượng mất dân chủ; đảm bảo tốt mối quan hệ chỉ đạo giữa Ủy ban Kiểm tra cấp trên và cấp dưới. Ủy ban Kiểm tra các cấp đã chủ động thực hiện nhiệm vụ của mình theo chương trình, kế hoạch đã đặt ra; cụ thể hoá chương trình công tác hằng tháng, hằng năm và tổ chức thực hiện có hiệu quả, theo đúng kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban Kiểm tra các cấp từ cơ sở đến cấp huyện đã phối hợp chặt chẽ với các ban Đảng và các cơ quan chức năng của Nhà nước, đoàn thể chính trị xã hội. Điều đó đã giúp cho Ủy ban Kiểm tra các cấp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của mình.

Một trong những điều kiện đảm bảo thực hiện tốt công tác kiểm tra là phải quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ. Nhận thức rõ điều ấy, Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ thường xuyên được củng cố và kiện toàn về tổ chức. Thực

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

hiện Hướng dẫn số 333-HD/KTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh đã tham mưu cho cấp uỷ quy hoạch Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cơ bản đảm bảo đúng số lượng, cơ cấu và chất lượng. Để chuẩn bị về nhân sự cho nhiệm kỳ 2005 – 2010, năm 2004, Tỉnh uỷ bầu bổ sung 3 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, gồm các đồng chí: Lương Quang Đồng, Nguyễn Văn Chính và Dương Hồng Vinh. Cùng thời gian này, đồng chí Hà Thị Xoan được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và đồng chí Nguyễn Thanh Tùng được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Như vậy, đến năm 2005, toàn Đảng bộ đã kiện toàn xong Ủy ban Kiểm tra các cấp; riêng Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đã chuẩn bị xong dự kiến nhân sự theo quy trình, báo cáo với Trung ương theo quy định, chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác kiểm tra được Ủy ban Kiểm tra các cấp quan tâm. Trong nhiệm kỳ 2001 - 2005, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tổ chức 53 lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho 2.246 cán bộ làm công tác kiểm tra và cử cán bộ tham gia các khoá học về lý luận chính trị, đảm bảo cho cán bộ làm công tác kiểm tra có trình độ về chuyên môn và lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thông qua tập huấn, cán bộ làm công tác kiểm tra cơ bản nắm vững phương pháp, quy trình thực hiện một cuộc kiểm tra.

Như vậy, sau gần 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, công tác kiểm tra của Đảng bộ tỉnh có bước tiến mới không chỉ về bề rộng, mà còn đi vào chiều sâu, thu được những kết quả đáng kể. Cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp đã cơ bản thực hiện nghiêm túc theo quy định của *Điều lệ Đảng* và quy trình, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; thực hiện quy chế dân chủ trong công tác kiểm tra và thi hành kỉ luật trong Đảng. Công tác kiểm tra đã được chủ động và thường xuyên hơn, kết quả và hiệu quả từng bước được nâng cao. Công tác giải quyết khiếu nại kỉ luật Đảng, tố cáo cán bộ, đảng viên đã được cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp chỉ đạo và thực hiện nhanh, kịp thời, giải quyết có tình có lí trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, góp phần ổn định tình hình tư tưởng, chính trị ở các tổ chức cơ sở đảng, hạn chế tối đa các hiện tượng tiêu cực.

Do có nhiều thành tích, Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ thường xuyên được tuyên dương, khen thưởng. Riêng Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy liên tục trong 3 năm (2001 - 2003) được nhận *Bằng khen* của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; *Bằng khen* của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh (các năm 2001, 2002, 2003, 2004). Đặc biệt, năm 2003, ngành Kiểm tra Đảng tỉnh được Chủ tịch nước tặng *Huân chương Lao động hạng Hai*. Đây là nguồn động viên to lớn

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

đổi với đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng, giúp họ có thêm nghị lực để tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trong những năm tiếp theo.

III- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (2005 - 2010)

Cuối năm 2005, sau 20 năm thực hiện đường lối đổi mới và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa quan trọng, tạo tiền đề vững chắc để phát triển trong những năm tiếp theo.

Từ ngày 14 đến ngày 17/12/2005, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XVII. Đại hội xác định mục tiêu tổng quát trong 5 năm (2006 – 2010) là “*Huy động tối đa mọi nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo sự phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu đến năm 2010 đưa tỉnh ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao một bước rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo tiền đề quan trọng để Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp trước năm 2020*”⁽¹⁾. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XVII gồm 49 đồng chí.

Ngày 16/12/2005, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII họp Hội nghị lần thứ nhất, bầu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ gồm 13 đồng chí và bầu Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ gồm

⁽¹⁾ Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII – 1/2006*, tr. 34.

9 đồng chí ⁽²⁾, do đồng chí Hà Thị Xoan - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, làm Chủ nhiệm; đồng chí Nguyễn Thanh Tùng làm Phó Chủ nhiệm Thường trực, các đồng chí Vũ Thị Sơn và Nguyễn Hoà Bình làm Phó Chủ nhiệm.

Đại hội nhấn mạnh việc tiếp tục thực hiện *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng*, trọng tâm là nâng cao năng lực và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên. Để đạt được yêu cầu này, Đại hội quyết định “*Tăng cường công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên thi hành Điều lệ Đảng, kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân có sai phạm. Tập trung giải quyết các điểm phức tạp, các vụ vi phạm pháp luật có liên quan đến cán bộ, đảng viên. Xây dựng Ủy ban Kiểm tra các cấp và đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng có đủ năng lực và phẩm chất, đặc biệt có đủ bản lĩnh đấu tranh chống các biểu hiện tham nhũng, tiêu cực*” ⁽¹⁾.

Trong tình hình mới, công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác kiểm tra Đảng nói riêng được đặc biệt coi trọng.

⁽²⁾ Gồm các đồng chí: Hà Thị Xoan, Nguyễn Thanh Tùng, Vũ Thị Sơn, Nguyễn Hoà Bình, Nguyễn Văn Chính, Lương Quang Đồng, Dương Hồng Vinh, Đỗ Cao Khanh và Đặng Văn Ngự. Năm 2009, đồng chí Dương Hồng Vinh được bầu bổ sung làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; tháng 8/2010, đồng chí Bùi Hải Tú được bầu bổ sung làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ khoá XVII (nhiệm kì 2005 – 2010).

⁽¹⁾ Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII...* Tlđđ, tr. 66

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Điều lệ Đảng mới (bổ sung) do Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ X (4/2006) thông qua, nêu rõ: “Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức Đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức Đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng”. Cũng theo Điều lệ Đảng, ngoài việc kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, Ủy ban Kiểm tra Đảng còn có nhiệm vụ: “Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương”.

Theo phương hướng do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra, trong những năm 2005 - 2010, công tác kiểm tra tập trung vào kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra tài chính Đảng, kiểm tra công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản tại một số Đảng bộ trực thuộc trên địa bàn tỉnh theo Thông báo số 96-TB/TU ngày 23/8/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại và chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra các cấp giải quyết theo thẩm quyền. Riêng việc kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kiểm tra 584 trường hợp (tăng 17 trường hợp so với nhiệm kỳ trước); trong đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra 14 trường hợp, Ủy ban Kiểm tra các huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc kiểm tra 123 trường hợp, Ủy ban Kiểm

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

tra đảng uỷ cơ sở kiểm tra 409 trường hợp và chi bộ kiểm tra 38 trường hợp ⁽¹⁾.

Để công tác kiểm tra được tiến hành một cách chủ động, ngay từ đầu nhiệm kì, các cấp uỷ đã ban hành quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra; ban hành chương trình kiểm tra, giám sát trong toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành quy chế phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỉ luật trong Đảng giữa Uỷ ban Kiểm tra với Văn phòng cấp uỷ, các ban xây dựng Đảng và các cơ quan trong khối Nội chính, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng của tỉnh, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Báo Thái Nguyên và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

Thực hiện Chương trình kiểm tra toàn khoá và hằng năm, cấp uỷ và Uỷ ban Kiểm tra các cấp đã hoàn thành việc kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 248-KL/TU của Tỉnh uỷ (khoá XVI) về công tác cán bộ. Tại phiên họp ngày 29/6/2006, Ban Chỉ đạo kiểm tra của Tỉnh uỷ đã báo cáo kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận 248-KL/TU (ngày 8/7/2002) của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về công tác cán bộ theo Kế hoạch số 05-KH/TU ngày 17/3/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Hội nghị khẳng định: Trong 3

⁽¹⁾ Theo Báo cáo Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỉ luật trong Đảng của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kì 2005 – 2010. Số 244-BC/TU, ngày 15/10/2010, tr. 6

năm (2003 – 2005), công tác cán bộ thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 25/1/2002 của Bộ Chính trị và Kết luận 248-KL/TU ngày 8/7/2002 của Tỉnh uỷ đã đạt được một số kết quả quan trọng.

Ban Tổ chức, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Tỉnh uỷ, Ủy ban Nhân dân tỉnh quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết và Hướng dẫn của Trung ương tương đối kịp thời và đã tham mưu xây dựng, ban hành văn bản thực hiện phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị; đồng thời góp phần bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ. Việc luân chuyển cán bộ cấp tỉnh quản lý và theo phân cấp quản lý cán bộ trong những năm 2003 - 2005 cơ bản đảm bảo mục đích, nguyên tắc và nội dung Kết luận 248-KL/TU của Tỉnh uỷ đề ra, bước đầu xoá dần tư tưởng cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ, giải quyết được sự hẫng hụt về cán bộ lãnh đạo, quản lý ở một số địa phương, đơn vị. Ban Tổ chức, Sở Nội vụ đã tham mưu quản lý, sử dụng biên chế tương đối chặt chẽ, hằng năm đều có công văn thông báo chỉ tiêu biên chế cho từng đơn vị, thẩm định hồ sơ đề nghị của cơ sở, tuyển dụng công chức cơ bản đúng tiêu chuẩn, quy trình quy định. Thực hiện hợp đồng lao động và giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo Kết luận 248- KL/TU đã tạo điều kiện để tuyển dụng được đội ngũ cán bộ được đào tạo cơ bản và thực hiện luân chuyển cán bộ, sử dụng có hiệu quả hơn nguồn nhân lực của tỉnh, bảo đảm cho sự kế thừa và phát triển đội ngũ cán bộ của toàn tỉnh đã góp phần chuẩn hoá đội ngũ cán bộ công chức từ tỉnh đến cơ

sở; tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cho cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện qua thực tiễn, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho tỉnh.

Tuy nhiên, việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận 248-KL/TU của Tỉnh uỷ trong những năm 2003 - 2005 còn một số hạn chế, khuyết điểm. Đó là, việc tham mưu tổ chức quán triệt Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn 06-HD/TCTW của Ban Tổ chức Trung ương chưa thật sâu sắc, chưa tạo được sự thống nhất cao về nhận thức tư tưởng đối với việc luân chuyển cán bộ và quy trình các bước tiến hành cụ thể. Việc thực hiện luân chuyển cán bộ theo tinh thần Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị chưa mạnh mẽ, số lượng cán bộ luân chuyển còn ít; chưa xây dựng được kế hoạch và lộ trình thực hiện từng bước luân chuyển cán bộ một cách chủ động, còn mang tính giải quyết tình thế; chưa có sự phân biệt rõ giữa sắp xếp điều động theo yêu cầu công tác với luân chuyển theo quy hoạch cán bộ. Việc thực hiện luân chuyển cán bộ chưa đồng đều giữa các đơn vị, địa phương; chưa thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý từ huyện này sang huyện, thành, thị khác; xã này sang xã, phường, thị trấn khác. Việc giao biên chế và quản lý sử dụng biên chế ở một số đơn vị chưa sát với yêu cầu thực tế. Tuyển hợp đồng lao động theo Kết luận số 248-KL/TU ở một số đơn vị chậm, còn một số trường hợp chưa đúng tiêu chuẩn đề ra. Tỉnh chưa xây dựng và ban hành được chính sách thu hút cán bộ, nên một số trường hợp hợp đồng dự nguồn sau khi kí xong đã

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

không thực hiện. Ở một số xã, phường cán bộ hợp đồng 248 chưa được quan tâm bồi dưỡng phân công nhiệm vụ, còn có những biểu hiện cục bộ địa phương, giành chỗ, giữ chỗ, không thông tin rộng rãi việc tuyển dụng cán bộ⁽¹⁾.

Trong năm 2006, Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý sử dụng đất giao cho các dự án trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng ngân sách trong chi tiêu, mua sắm tài sản cũng như trong việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tiền, hiện vật huy động đóng góp, tài trợ, cứu trợ, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước...

Qua kiểm tra cho thấy công tác quản lý, sử dụng đất giao cho các dự án trên địa bàn tỉnh về cơ bản thực hiện đúng *Luật Đất đai* và đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Tuy nhiên, quá trình giao đất cho các doanh nghiệp đã để xảy ra những sai phạm, khuyết điểm. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn nhiều bất cập, chưa có quy hoạch tổng thể sử dụng đất chung của tỉnh, cũng như giữa tỉnh với các ngành và các địa phương, đơn vị trong tỉnh. Do đó, quy hoạch đất không sát với thực tế, không theo kịp sự biến động trong quá trình sử dụng đất; thậm chí có nơi bị động theo doanh

(1) Dẫn theo: Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận 248-KL/TU ngày 8/7/2002 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về công tác cán bộ- Số 14-KL/TU, ngày 29/6/2006.

ngành, để xảy ra tình trạng các doanh nghiệp thuê đất rải rác xen kẽ với khu dân cư gây ô nhiễm môi trường và phá vỡ quy hoạch chung của tỉnh. Việc quản lý sử dụng đất đối với các đơn vị được giao đất và thuê đất trên địa bàn chưa chặt chẽ, chưa quản lý được việc sử dụng đất của các đơn vị, chưa làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các vi phạm của cá nhân và tổ chức sử dụng đất. Việc xử lý các trường hợp sử dụng đất sai mục đích chưa kiên quyết, chưa kịp thời, chưa có biện pháp để thu đầy đủ tiền thuê đất đối với các đơn vị thuê đất. Những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác quản lý đất đai giao cho các dự án trên địa bàn đã gây lãng phí đất đai và thất thoát ngân sách Nhà nước. Công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều yếu kém, nhất là việc xác định hạng đất, loại đất để đền bù, thực hiện chưa đúng quy định, việc thống kê, xác định giá, lập phương án bồi thường còn có những sai sót, thiếu sự công khai, minh bạch, dẫn đến khiếu kiện kéo dài gây bức xúc trong nhân dân. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo trong việc quản lý sử dụng đất đai chưa được tiến hành thường xuyên. Một số vi phạm pháp luật về đất đai chưa được phát hiện hoặc đã được phát hiện nhưng xử lý chưa kiên quyết và chưa kịp thời; thậm chí có doanh nghiệp sử dụng đất vi phạm pháp luật nhưng không bị xử lý⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất cấp cho các dự án trên địa bàn tỉnh, từ tháng 1/2003 - 12/2005 - Số 18-KL/TU, ngày 3/1/2007.*

Để đưa công tác quản lý, sử dụng đất giao cho các dự án trên địa bàn tỉnh đi vào nền nếp, đúng quy định của *Luật Đất đai*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành chuyên môn của tỉnh phối hợp với các huyện, thành phố, thị xã trong việc lập quy hoạch, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và quản lý việc sử dụng đất đai sau khi giao cho các dự án theo quy định của pháp luật; chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các ngành chức năng và Ủy ban Nhân dân các huyện, thành, thị tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất của các dự án để kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những trường hợp vi phạm *Luật Đất đai*. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng giao cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các ban của Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban Nhân dân tỉnh giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, đôn đốc thực hiện kết luận này và báo cáo Kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cùng với việc kiểm tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý sử dụng đất giao cho các dự án, Ban Chỉ đạo kiểm tra của Tỉnh ủy còn tiến hành kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý, sử dụng vốn ngân sách Nhà nước cho mua sắm vật tư và tài sản, xây dựng cơ bản; nợ đọng vốn ngân sách Nhà nước trong xây dựng cơ bản tại Đảng bộ tỉnh (theo Chương trình kiểm tra số 07- TTr/TW ngày 2/6/2006 của Ban Bí thư Trung ương khoá X). Các đoàn kiểm tra được thành lập và tiến hành kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực

hành tiết kiệm, chống lãng phí tại một số cơ sở (Chi bộ Sở Kế hoạch và Đầu tư, Đảng bộ Sở Tài chính, Ban Cán sự Ủy ban Nhân dân tỉnh...). Kết quả kiểm tra cho thấy công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý, sử dụng vốn ngân sách Nhà nước mua sắm vật tư, tài sản, xây dựng cơ bản, nợ đọng vốn ngân sách Nhà nước trong xây dựng cơ bản tại các đảng bộ trên địa bàn tỉnh về cơ bản thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý, sử dụng vốn ngân sách Nhà nước mua sắm vật tư, tài sản, xây dựng cơ bản còn bộc lộ nhiều mặt hạn chế, yếu kém. Đó là việc mua sắm vật tư, tài sản chưa thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, còn có những sai phạm so với các quy định của Nhà nước. Một số đơn vị mua sắm các lô hàng có giá trị lớn chưa thực hiện nghiêm túc *Luật Đấu thầu* và Thông tư 121-TT/BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính; một số đơn vị mua xe ô tô vượt định mức quy định của Chính phủ nhưng chưa được xử lý. Công tác quản lý ngân sách chưa thực hiện nghiêm *Luật Ngân sách*, còn có những biểu hiện tùy tiện, như sử dụng ngân sách của tỉnh chi hỗ trợ cho các đơn vị thuộc ngân sách Trung ương đóng trên địa bàn không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương; sử dụng nguồn dự phòng ngân sách tỉnh để chi một số nhiệm vụ không phải là cấp bách. Đặc biệt, trong khi nợ xây dựng cơ bản của tỉnh còn lớn, chưa được bố trí vốn thanh

toán, nhưng Ủy ban Nhân dân tỉnh vẫn lấy ngân sách của tỉnh cho một số doanh nghiệp địa phương vay không lấy lãi với số tiền 15,5 tỉ đồng sai quy định của *Luật Ngân sách* Nhà nước. Trong xây dựng cơ bản chưa thực hiện nghiêm túc *Luật Đấu thầu* đối với các công trình xây dựng, để xảy ra tình trạng đấu thầu sai, chỉ thầu sai (có 10 công trình chỉ thầu sai, số lượng đấu thầu hạn chế chiếm tới 80%). Việc thanh, quyết toán vốn các công trình xây dựng cơ bản thực hiện còn chậm, nợ đọng còn lớn (đến ngày 31/12/2005 còn nợ 551 tỉ đồng). Nhiều công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhiều năm nhưng vẫn chưa được quyết toán ⁽¹⁾.

Trước tình hình trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu Ban Thường vụ các huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc; Ban Cán sự đảng; Đảng đoàn các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các ban của Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện.

Để cụ thể hoá công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, ngày 30/7/2007, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 14, nêu rõ: “*Tăng cường công tác kiểm tra, giám*

⁽¹⁾ Dẫn theo: Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý, sử dụng vốn ngân sách Nhà nước cho mua sắm vật tư và tài sản, xây dựng cơ bản; nợ đọng vốn ngân sách Nhà nước trong XDCB trên địa bàn tỉnh. Số 21-KL/TU, ngày 3/1/2007.

sát nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng...” ...; “Kiểm tra, giám sát là nội dung rất quan trọng trong quá trình lãnh đạo của Đảng, là chức năng lãnh đạo, nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng, trước hết là nhiệm vụ của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, do cấp ủy trực tiếp tiến hành. Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng và chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác Đảng. Tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng và chịu sự giám sát của nhân dân”.

Trong những năm 2006 - 2010, tỉnh Thái Nguyên phát triển mạnh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhiều dự án phát triển kinh tế - xã hội được Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt và đưa vào thực hiện. Cũng từ đó, vấn đề kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng cũng được đặt ra đối với các cấp ủy đảng và Ủy ban Kiểm tra các cấp. Các đoàn kiểm tra của Tỉnh ủy thường xuyên kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Kết quả kiểm tra cho thấy công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất cho các dự án trên địa bàn tỉnh về cơ bản được tiến hành đúng theo quy hoạch, kế hoạch và quy trình, quy định của pháp luật; đảm bảo dân chủ, công khai, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế -

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

xã hội của tỉnh. Nhiều nơi đã thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, điển hình là huyện Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên.

Tại huyện Phổ Yên, Ban Chấp hành Đảng bộ đã xác định công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư là một chủ trương đúng, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Huyện ủy đã kịp thời vận dụng các chủ trương, chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương, xây dựng chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đề ra các nghị quyết đề lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện bước đầu đạt kết quả, tạo bước chuyển biến quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Do thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ, khu tái định cư, quy hoạch phát triển văn hoá, xã hội trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, huyện Phổ Yên đã lập quy hoạch 8 khu công nghiệp vừa và nhỏ; quy hoạch Khu Công nghiệp Nam Phổ Yên với quy mô 200 ha đất. Trong 3 năm (2004 – 2006), toàn huyện đã thực hiện 79 dự án, thu hút được 39 dự án đầu tư vào phát triển công nghiệp, doanh nghiệp với tổng vốn đầu tư gần 2.000 tỉ đồng, góp phần quan trọng vào tăng trưởng của ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn, giải quyết việc làm cho người lao động ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại Đảng bộ huyện Phổ Yên, từ tháng 01/2004 - 12/2006*- Số 59-KL/TU, ngày 21/9/2007.

Tại thành phố Thái Nguyên, công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất cho các dự án trên địa bàn cơ bản thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy trình, quy định của pháp luật. Đến cuối năm 2006, Thành phố đã thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng được 68 dự án, với tổng diện tích 142,196 ha ⁽²⁾; cơ bản đã giải quyết được mối quan hệ lợi ích giữa Nhà nước, nhân dân và chủ đầu tư, góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên, trên phạm vi toàn tỉnh, việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng còn nhiều khuyết điểm. Đó là, việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn nhiều bất cập, chất lượng, hiệu quả chưa cao. Công tác quản lý sử dụng đất đối với tổ chức và cá nhân trên địa bàn chưa chặt chẽ, chưa cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai chưa kịp thời. Bản đồ, hồ sơ địa chính ở các đơn vị hành chính, nhất là cấp xã còn thiếu, số liệu không sát với thực tế. Việc xác định hạng đất, loại đất, đối tượng sử dụng đất để đền bù theo quy định cũng như việc kê khai, kiểm đếm, xác định giá, lập phương án bồi thường còn có sai sót. Việc công khai, minh bạch chưa đầy đủ, dẫn đến khiếu kiện kéo dài gây bức xúc trong nhân dân. Việc

⁽²⁾ Dẫn theo: *Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, từ tháng 01/2004 - 12/2006* – Số 60-KL/TU, ngày 21/9/2007

bố trí vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và bố trí đất tái định cư một số dự án chưa chủ động và kịp thời theo tiến độ thực hiện dự án. Công tác phối hợp giữa ngành, cấp và chủ đầu tư thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng có lúc, có dự án còn chưa chặt chẽ; tiến độ thực hiện chậm so với kế hoạch; việc chỉ đạo tập trung giải quyết tồn tại trong một số dự án của cơ quan Nhà nước chưa kiên quyết, không kịp thời, gây ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư các dự án. Đội ngũ cán bộ làm công tác bồi thường giải phóng mặt bằng còn hạn chế về năng lực, thiếu kinh nghiệm, chưa nắm vững chính sách, pháp luật để thực hiện nhiệm vụ được giao, giải thích các vướng mắc cho nhân dân. Một số cán bộ còn thiếu trách nhiệm, sa sút về phẩm chất đạo đức, vi phạm pháp luật.

Nhằm khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót trên đây và đưa công tác bồi thường giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh đi vào nền nếp, đúng quy định của pháp luật, theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Cán sự Uỷ ban Nhân dân tỉnh cùng các Ban Thường vụ huyện, thành, thị uỷ và trực thuộc đã thực hiện nhiều biện pháp tích cực. Đáng chú ý là công tác quản lý Nhà nước về đất đai đã kịp thời cụ thể hoá các văn bản của Trung ương đảm bảo đúng luật, sát với tình hình thực tế của địa phương; công khai công bố quy hoạch sử dụng đất, khu tái định cư của các dự án, chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng của các dự án cần giải phóng mặt bằng; xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực của cán bộ, công chức vi phạm trong công tác bồi

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

thường giải phóng mặt bằng; tổ chức thanh tra kịp thời những nơi có vi phạm, phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng... Trong quá trình đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã nêu cao vai trò giám sát, kiểm tra, đôn đốc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương và kế hoạch, chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2007 theo đúng tiến độ đề ra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tiến hành 6 cuộc kiểm tra về việc lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền. Sau các cuộc kiểm tra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có văn bản kết luận chỉ đạo tiếp tục thực hiện các chỉ thị, nghị quyết đạt hiệu quả, đồng thời chấn chỉnh các sai phạm khuyết điểm trong quá trình tổ chức thực hiện; tổ chức giám sát theo chuyên đề và theo các Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý tài nguyên, khoáng sản, quản lý sử dụng đất. Tỉnh ủy chủ trương tiến hành phúc tra và giám sát việc thực hiện các Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiến hành kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra tài chính Đảng và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thi hành kỷ luật tại một số đảng bộ trực thuộc; triển khai thực hiện Quyết định số 25-QĐ/TW ngày 24/11/2006 của Bộ Chính trị về hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát theo *Điều lệ Đảng* đến cấp ủy viên và cán bộ kiểm tra các cấp trong toàn Đảng bộ.

Cũng từ năm 2007, các đoàn kiểm tra của Tỉnh ủy đã tiến hành kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại

hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; việc xây dựng, ban hành và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra tại tất cả các đảng bộ huyện, thành, thị, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công ty Gang thép Thái Nguyên, Công ty Cổ phần dầu tư và sản xuất công nghiệp, Đại học Thái Nguyên, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên, v.v...

Thông qua đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận định: Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII tại các đảng bộ trong tỉnh đã đạt được một số kết quả và có nhiều ưu điểm. Các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở đã xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai nghiên cứu, học tập, tuyên truyền và xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp; tỉnh đã cụ thể hoá bằng 5 chương trình, 14 đề án và 16 công trình trọng điểm trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị; các cấp ủy đảng trực thuộc đã xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết kịp thời và triển khai sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn. Phần lớn các chi, đảng bộ cơ sở đã xây dựng được chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với đặc điểm địa phương, đơn vị.

Sau Đại hội, các cấp ủy đảng đã kịp thời xây dựng và ban hành *Quy chế làm việc của cấp ủy nhiệm kỳ 2006 - 2010* và *Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra đảng ủy*, cụ thể hoá chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn,

mối quan hệ, chế độ và lề lối làm việc của cấp uỷ và Ủy ban Kiểm tra cùng cấp theo quy định của *Điều lệ Đảng* và cơ bản thực hiện đúng quy chế đã ban hành. Qua một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội và chương trình hành động, hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, công tác triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII còn có nhiều hạn chế. Một số đảng uỷ khi triển khai nghiên cứu, học tập Nghị quyết chưa thể hiện bằng văn bản của cấp uỷ; một số cấp uỷ cơ sở triển khai học tập không sát với kế hoạch của tỉnh, thời gian học tập không đảm bảo đúng quy định, cơ sở vật chất cần thiết chưa đảm bảo, sau học tập chưa tổ chức viết thu hoạch đánh giá nhận thức nên chất lượng học tập còn hạn chế. Một số chi bộ cơ sở chưa xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết; chất lượng một số chương trình, kế hoạch hành động chưa đạt yêu cầu, nội dung còn chung chung, sao chép văn bản của cấp trên, thiếu các chỉ tiêu, giải pháp thiết thực, cụ thể, không sát điều kiện của địa phương, đơn vị, thiếu tính khả thi. Một số chi bộ cơ sở và phần lớn chi bộ dưới đảng bộ cơ sở chưa xây dựng và ban hành quy chế làm việc; một số Đảng bộ cơ sở xây dựng và ban hành quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra chưa kịp thời; một số quy chế đã được xây dựng, ban hành song chất lượng còn hạn chế, cá biệt có chi bộ, đảng bộ cơ sở ban hành quy chế có nội dung trái với *Điều lệ Đảng* và sửa đổi, bổ sung chưa kịp thời.

Thái Nguyên là một tỉnh có nhiều tài nguyên khoáng sản. Đây là tài sản Quốc gia cần phải được quản lý chặt chẽ. Nhận thức rõ điều này, trong nhiệm kì 2006 – 2010, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo kiểm tra công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Riêng trong năm 2007, các đoàn kiểm tra của Tỉnh ủy đã tiến hành kiểm tra công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản tại các Đảng bộ Phú Lương, Đại Từ, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Công ty Gang thép Thái Nguyên, Sở Tài nguyên và Môi trường theo Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 8/11/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Qua kiểm tra, Tỉnh ủy nhận thấy công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản trong những năm 2004 - 2006 tại các đảng bộ về cơ bản thực hiện theo các quy định của pháp luật. Các cấp uỷ đảng, chính quyền tại những địa phương có khoáng sản đã cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về quản lý tài nguyên khoáng sản, từng bước đưa hoạt động khoáng sản đi vào nền nếp, góp phần giữ vững an ninh trật tự, phát triển kinh tế và tạo được sự đồng tình của nhân dân. Tuy nhiên, kết quả kiểm tra cũng cho thấy công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản còn bộc lộ nhiều mặt yếu kém, trong đó có một số khuyết điểm về vi phạm các quy định của pháp luật, cụ thể là:

- Các cấp uỷ, chính quyền địa phương có khoáng sản, các ngành trực tiếp phụ trách quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản chưa kịp thời xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện *Đề án quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản* trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2006 - 2010.

- Công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản ở một số cơ quan, đơn vị đã để xảy ra một số khuyết điểm nghiêm trọng. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, ban hành văn bản, cấp phép các hoạt động khoáng sản đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và cá nhân lợi dụng để khai thác, buôn bán, vận chuyển..., khoáng sản trái phép, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, ô nhiễm môi trường và bức xúc trong nhân dân cũng như trong dư luận xã hội.

- Công tác kiểm tra, thanh tra hiệu quả không cao; việc xử lý các vi phạm trong hoạt động khai thác, buôn bán, vận chuyển khoáng sản thiếu kiên quyết, không kịp thời, dẫn đến nhiều doanh nghiệp và cá nhân vi phạm chưa được xử lý.

- Năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý còn hạn chế, có nhiều sai phạm công tác tham mưu, đề xuất. Đặc biệt vào những thời điểm xảy ra tình trạng hoạt động khai thác, buôn bán, vận chuyển khoáng sản trái phép, chưa kịp thời chủ động tham mưu đề xuất những giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn và xử lý.

Từ tình trạng trên, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu Ban Cán sự Đảng Uỷ ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo Uỷ ban Nhân dân tỉnh kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của cá nhân và tập thể lãnh đạo Uỷ ban, Văn phòng Uỷ ban Nhân dân tỉnh trong việc điều hành, cấp phép và ban hành văn bản không đúng quy định của pháp luật đối với các hoạt động khoáng sản trên địa bàn; yêu cầu Ban Thường vụ các Đảng bộ: Đồng Hỷ, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Lương, Công ty Gang thép Thái Nguyên và Đảng uỷ Sở Tài nguyên - Môi trường

tiến hành kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân theo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với từng đơn vị.

Nhằm lập lại kỉ cương trong các hoạt động khai thác, buôn bán, vận chuyển khoáng sản, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu Ban cán sự Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban Nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện *Đề án quản lí Nhà nước về tài nguyên khoáng sản* trên địa bàn giai đoạn 2006 - 2010 và có các giải pháp để khắc phục một số khuyết điểm. Từ đó, Ủy ban Nhân dân tỉnh cho thu hồi các văn bản trái pháp luật về hoạt động khoáng sản và giấy phép tận thu đã hết thời hạn; khắc phục hoàn thổ các khu vực đã khai thác; không cấp giấy phép tận thu ở những khu vực chưa đóng cửa mỏ, ở những nơi đã có quy định đóng cửa mỏ phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật; nghiêm cấm vận chuyển trái phép quặng sắt và các khoáng sản khác ra khỏi địa bàn tỉnh; khuyến khích các doanh nghiệp có năng lực đầu tư công nghệ chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh; rà soát, chấn chỉnh lại đội ngũ làm công tác quản lí tài nguyên môi trường, xử lí nghiêm những cán bộ có khuyết điểm, lợi dụng chức năng, nhiệm vụ được giao để vụ lợi cá nhân... Mặt khác, các cấp uỷ đảng chú trọng công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tài nguyên khoáng sản; tổ chức học tập *Luật Khoáng sản* cho cán bộ và nhân dân các huyện và xã có nhiều tài nguyên khoáng sản; xây dựng nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo, chỉ đạo công tác

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

quản lý tài nguyên khoáng sản; triển khai thực hiện có hiệu quả *Đề án quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản*.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ được giao trách nhiệm chủ trì phối hợp với các ban của Tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

Một nội dung quan trọng trong công tác kiểm tra những năm 2005 – 2010 là kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Các đoàn kiểm tra của Tỉnh uỷ đã tiến hành kiểm tra tại 18/18 đảng bộ trực thuộc Đảng bộ tỉnh. Qua đó, các đoàn kiểm tra khẳng định hầu hết các đảng bộ trực thuộc đều xác định đây là một cuộc vận động lớn trong thời gian dài, có tác động sâu sắc tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Do vậy, cấp uỷ các cấp đã xây dựng kế hoạch triển khai Cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* một cách nghiêm túc, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở, tạo ra một phong trào rộng lớn trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Ban Chỉ đạo từ cấp tỉnh đến cơ sở đã cụ thể hoá các nội dung Cuộc vận động kịp thời và sát với thực tế, nên việc thực hiện các bước Cuộc vận động ở cơ sở đạt hiệu quả cao. Nhiều cấp uỷ đã làm tốt công tác chuẩn bị về cơ sở vật chất, tài liệu, chủ động sắp xếp thời gian, phân công báo cáo viên... Do đó, việc triển khai học tập các chuyên đề Cuộc vận động đạt hiệu quả cao; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập đạt tỉ lệ cao. Nhiều đơn vị đã tổ chức tốt việc lấy ý

kiến đóng góp của quần chúng nhân dân cho cán bộ, đảng viên. Công tác tuyên truyền về Cuộc vận động được các cấp, các ngành quan tâm. Báo, đài của tỉnh và hệ thống truyền thanh từ cấp huyện đến cơ sở đã dành nhiều thời lượng, tích cực tuyên truyền về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và Cuộc vận động trong các tầng lớp nhân dân. Tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân nhiệt tình hưởng ứng Cuộc vận động với tinh thần phấn khởi và thái độ đồng tình, nhất trí cao. Dư luận trong Đảng và nhân dân cho rằng: Trung ương phát động Cuộc vận động là đúng và đáp ứng yêu cầu giai đoạn cách mạng hiện nay, đáp ứng tình cảm và lòng mong đợi của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nhiều ý kiến đề nghị thực hiện Cuộc vận động mạnh mẽ và sâu rộng hơn nữa.

Qua học tập, nghiên cứu các chuyên đề của Cuộc vận động, Hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và qua các phương tiện thông tin đại chúng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã nhận thức được vai trò, ý nghĩa của Cuộc vận động, về ý thức trách nhiệm của công dân trong thực hiện các chuẩn mực đạo đức, lối sống, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Cuộc vận động bước đầu đã tạo được sự chuyển biến về tư tưởng, nhận thức, ý thức rèn luyện tu dưỡng đạo đức trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Từ đó, nhiều cán bộ, đảng viên đã có ý thức giữ gìn, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức tốt hơn; có chuyển biến nhất định trong quan hệ giữa cán bộ, công chức, viên chức với nhân dân, với xã hội, giữ gìn đoàn kết trong tập thể...

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, kết quả công tác kiểm tra cũng cho thấy việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* còn bộc lộ một số thiếu sót. Trên phạm vi toàn tỉnh, việc triển khai, thực hiện một số nội dung của Cuộc vận động chưa đồng bộ, thống nhất, nên gây khó khăn cho cơ sở trong tổ chức triển khai thực hiện. Ở một số đơn vị, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cuộc vận động chưa được quan tâm đúng mức; việc đôn đốc, theo dõi nắm bắt tình hình triển khai thực hiện, báo cáo tiến độ thực hiện Cuộc vận động không được thực hiện nghiêm túc, không có số liệu cụ thể của các nội dung Cuộc vận động; một số đơn vị chưa quan tâm đến việc tổ chức Hội thi kể chuyện tại cơ sở. Một số đơn vị chưa có sự chuẩn bị tốt về tài liệu, cơ sở vật chất và báo cáo viên nên kết quả học tập chưa cao, chưa đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo đối tượng tham gia.

Từ năm 2008 trở đi, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc theo chương trình của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Tỉnh uỷ. Trong thời gian này, Đảng bộ đã tiến hành kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm, thi hành kỉ luật Đảng tại một số đảng bộ trực thuộc; tiếp tục thực hiện Quyết định số 25-QĐ/TW ngày 24/11/2006 của Bộ Chính trị về hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát theo *Điều lệ Đảng* đến cấp uỷ viên và cán bộ kiểm tra các cấp trong toàn Đảng bộ. Công tác kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án *Tiếp tục đẩy mạnh công*

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

tác cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 – 2010; kiểm tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng đất đã giao cho các dự án; quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước trong chi tiêu, mua sắm tài sản; kiểm tra một số đề án của Tỉnh ủy và giám sát Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh”... tiếp tục được đẩy mạnh.

Thực hiện Chương trình kiểm tra của Bộ Chính trị và Ban Bí thư năm 2009, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí về chi tiêu mua sắm tài sản trong toàn Đảng bộ tỉnh. Trên cơ sở kết quả kiểm tra của các đoàn kiểm tra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khẳng định: Cấp ủy ở hầu hết các đơn vị đã quan tâm đến việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý tài chính, trong chi tiêu mua sắm tài sản nên đã hạn chế hiện tượng thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong quản lý tài sản, tài chính, góp phần thực hiện mục tiêu kiểm chế lạm phát. Chính quyền các cấp đã chú trọng triển khai và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của ngành về thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Các đơn vị dự toán ngân sách đã thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí. Việc sử dụng vốn ngân sách Nhà nước cho mua sắm tài sản, trang thiết bị nhìn chung đã thực hiện công khai, dân chủ theo

đúng các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các địa phương, cơ quan, đơn vị đã có nhiều cố gắng để tiết kiệm ngân sách chi thường xuyên, xây dựng kế hoạch mua sắm tài sản phục vụ cho hoạt động công tác của cán bộ, công chức, viên chức. Cấp uỷ trong các đảng bộ doanh nghiệp thuộc tỉnh và Trung ương đã chỉ đạo Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác đầu tư, mua sắm vật tư, trang thiết bị tài sản, trong chi phí quản lý để góp phần bảo toàn và phát triển nguồn vốn, hạ giá thành sản phẩm; đề ra các giải pháp cụ thể để chỉ đạo tổ chức thực hiện trong quản lý sử dụng vật tư, trang thiết bị tài sản.

Tuy nhiên, kết quả công tác kiểm tra, giám sát cũng cho thấy một số mặt hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí về chi tiêu, mua sắm tài sản. Một số cấp uỷ cơ sở chưa thực sự quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá các văn bản của cấp trên về thực hành tiết kiệm chống lãng phí; công tác tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng lãng phí ở một số đơn vị hiệu quả chưa cao, còn hình thức chiếu lệ; chưa quan tâm sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí. Việc trang bị phương tiện, trang thiết bị làm việc cho cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức của một số ít đơn vị vượt tiêu chuẩn định mức so với quy định của Nhà nước. Một số ít đơn vị mua sắm, sử dụng vật tư, trang thiết bị, tài sản chưa thực sự bàn

bạc dân chủ, công khai; chưa thực hiện nghiêm túc việc thẩm định giá hoặc thành lập hội đồng điều tra xác định giá theo quy định; chưa có giải pháp hữu hiệu để kiểm soát chặt chẽ giá cả và xác định chất lượng tài sản, trang thiết bị khi mua sắm. Một số đơn vị thuộc doanh nghiệp Nhà nước còn để xảy ra tình trạng quản lý thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật về tiêu hao vật tư chưa tốt; xảy ra sự cố lớn về thiết bị, phải mất nhiều thời gian và chi phí để khắc phục sửa chữa, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (12/2005): “... *phấn đấu đến năm 2010 đưa tỉnh ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao một bước rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo tiền đề quan trọng để Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp trước năm 2020*”, trong những năm 2008 – 2009, công tác kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh hơn trước.

Tại phiên họp ngày 27/6/2009, sau khi nghe Đoàn Kiểm tra của Tỉnh ủy báo cáo kết quả kiểm tra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận định: Chương trình phát triển công nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 - 2010 do Tỉnh ủy thông qua, đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh kịp thời triển khai tổ chức thực hiện và đạt những kết quả nhất định. Hằng năm, Ủy ban Nhân dân tỉnh giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có chỉ tiêu kế hoạch về phát triển công nghiệp; vốn đầu tư toàn xã hội để đầu tư phát triển hạ

tăng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; chỉ tiêu về các sản phẩm công nghiệp chủ yếu; xây dựng, điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tổ chức tư vấn và xúc tiến đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp; thực hiện cải cách hành chính, thực hiện cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” để giải quyết các vấn đề đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Chỉ tiêu tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn trong 3 năm (2006 - 2008) bình quân đạt 18,8%, góp phần nâng tỉ trọng của ngành Công nghiệp - Xây dựng trong GDP của tỉnh từ 38,76% (năm 2006) lên 39,78% (năm 2008). Cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp. Một số dự án, công trình trọng điểm đã hoàn thành và đi vào hoạt động có hiệu quả; trong đó đáng chú ý là Dây chuyền lò quay của Công ty Xi măng La Hiên, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn, Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư TNG, Nhà máy Kẽm điện phân của Công ty Kim loại màu Thái Nguyên.

Tuy nhiên, việc thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp trên địa bàn trong những năm 2006 - 2009 vẫn có những hạn chế, khuyết điểm. Công tác xây dựng, rà soát điều chỉnh và quản lí quy hoạch có tác động đến lĩnh vực sản xuất công nghiệp còn nhiều bất cập, chưa đầy đủ, kịp thời và không đồng bộ. Việc xây dựng quy hoạch chi tiết và thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp còn chậm. Chất lượng một số dự án đầu tư chưa cao, việc hướng dẫn và giải quyết thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản có lúc chưa đáp

ứng nhu cầu. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và di dân tái định cư của một số dự án đầu tư chậm, ảnh hưởng không tốt đến tiến độ thi công, xây dựng công trình. Việc thiếu quỹ đất sạch và chậm trễ trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng làm hạn chế đến kết quả thu hút các nhà đầu tư. Tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn chưa đạt chỉ tiêu Chương trình đề ra. Một số công trình trọng điểm gặp khó khăn, triển khai chậm, không đảm bảo tiến độ, nhất là Dự án cải tạo, mở rộng sản xuất giai đoạn II Công ty Gang thép Thái Nguyên; Dự án cấp, thoát nước và xử lý nước thải thành phố Thái Nguyên; Dự án Nhà máy Xi măng Thái Nguyên...

Nhằm khắc phục tình trạng trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra một số biện pháp; trong đó nhấn mạnh việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, công trình trọng điểm thuộc lĩnh vực công nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ sớm đưa vào hoạt động để góp phần tăng trưởng kinh tế.

Trong nhiệm kì 2005 – 2010, công tác kiểm tra, giám sát của các ban xây dựng Đảng cũng được quan tâm và tổ chức thực hiện. Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, các ban đã chủ động tham mưu cho cấp uỷ tổ chức kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) về chiến lược cán bộ thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; kiểm tra việc lãnh đạo,

chỉ đạo cơ quan báo chí về nội dung, tôn chỉ mục đích, việc quản lý tài chính, công tác cán bộ; kiểm tra việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW ngày 5/2/2002 của Bộ Chính trị (khoá IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân, tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới, v.v...

Cùng với công tác kiểm tra, công tác giám sát cũng được tổ chức thực hiện tương đối tốt. Trong nhiệm kỳ 2005 – 2010, cấp uỷ và Ủy ban Kiểm tra các cấp đã giám sát 10.427 đảng viên và 1.698 tổ chức đảng. Qua giám sát, cấp uỷ và Ủy ban Kiểm tra các cấp kết luận: Số đảng viên có khuyết điểm, vi phạm là 50 trường hợp; phải chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm là 16 trường hợp; số tổ chức đảng có khuyết điểm, vi phạm là 39 trường hợp; phải chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm là 2 trường hợp⁽¹⁾. Công tác giám sát đã góp phần ngăn ngừa sai phạm, phục vụ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ; đồng thời là căn cứ quan trọng để tiến hành kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm.

Như vậy, trong nhiệm kỳ 2005 – 2010, công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành khá toàn diện và tương đối đồng đều. Công tác kiểm tra, giám sát không chỉ có cấp uỷ và Ủy ban Kiểm tra các cấp, mà còn có các các ban xây dựng Đảng, các Đảng đoàn, các Ban cán sự Đảng cùng

⁽¹⁾ Theo Báo cáo Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2005 – 2010... Tlđđ, tr. 10, 11.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

thực hiện, góp phần hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Bước chuyển biến công tác kiểm tra trong những năm này là kết quả lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của toàn Đảng bộ, đồng thời cũng phản ánh sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ, công chức ngành Kiểm tra Đảng tỉnh. Do có những thành tích xuất sắc, hằng năm ngành Kiểm tra Đảng tỉnh được nhận *Bằng khen* và *Cờ Thi đua* của Ủy ban Nhân dân tỉnh, *Cờ Thi đua* của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Đặc biệt, năm 2010, ngành Kiểm tra Đảng tỉnh đã được Chủ tịch nước trao tặng *Huân chương Lao động hạng Nhất*. Đây là nguồn động viên to lớn, tiếp thêm sức mạnh và niềm tin cho cán bộ, công chức ngành Kiểm tra Đảng tỉnh tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2010 – 2015.

Để chuẩn bị nhân sự khoá XVIII (nhiệm kỳ 2010 – 2015), trong nhiệm kỳ 2006 - 2010, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã điều động, luân chuyển các đồng chí Nguyễn Thanh Tùng, Tỉnh ủy viên – Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giới thiệu sang Mặt trận Tổ quốc tỉnh bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Nguyễn Thế Đề, Tỉnh ủy viên – Bí thư Huyện ủy Phú Lương giữ chức Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Nguyễn Văn Chính, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy sang giữ chức Phó Giám đốc Sở Tư pháp; Bùi Hải Tú, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Võ Nhai về bầu giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy...

IV- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII (2010 - 2015)

Từ ngày 20 đến ngày 23/10/2010, tại Trung tâm Văn hoá hội nghị tỉnh, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các mặt công tác nhiệm kỳ 2005 – 2010, Đại hội nhất trí xác định mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2010 – 2015 là: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; phát triển kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo tiền đề vững chắc để Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020 và là một trong những trung tâm kinh tế, văn hoá, y tế, đào tạo của cả nước”*⁽¹⁾.

Đại hội nhấn mạnh việc đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ và Uỷ ban Kiểm tra các cấp; xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và từng năm theo chỉ đạo của Trung ương và của cấp uỷ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVIII gồm 55 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVIII

⁽¹⁾ Dẫn theo: Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Tháng 12/2010, tr. 29.

bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm 11 đồng chí ⁽²⁾ và bầu đồng chí Nguyễn Thế Đề - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ngày 17/11/2010, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy họp, bầu các đồng chí Bùi Hải Tú và Hà Văn Dương giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, ngày 15/12/2010, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa XVIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 và chương trình kiểm tra, giám sát từng năm. Theo đó, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ được tiến hành một cách chủ động và kịp thời.

Tuy nhiên, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, công tác cán bộ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có sự biến động: Tháng 8/2011, Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều đồng chí Dương Hồng Vinh, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đi nhận công tác khác. Như vậy, từ tháng 8/2011, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ có 10 thành viên.

Ngày 20/12/2011, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Thanh Tùng (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Đại biểu Quốc hội khóa XIII) làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra

⁽²⁾ Nguyễn Thế Đề, Bùi Hải Tú, Lương Quang Đồng, Hà Văn Dương, Nguyễn Văn Thắng, Phan Đức Cường, Vũ Đức Hào, Mạc Thị Hợp, Dương Hồng Vinh, Đặng Văn Ngự (Ủy viên kiêm chức) và Phạm Bình Định (Ủy viên kiêm chức).

Tỉnh uỷ nhiệm kì 2010 – 2015 (thay đồng chí Nguyễn Thế Đề đi nhận công tác khác).

Thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2011, Tỉnh uỷ thành lập một đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra trực tiếp tại hai Đảng bộ trực thuộc (Đảng bộ thành phố Thái Nguyên và Đảng bộ Đại học Thái Nguyên) và 6 đảng bộ cơ sở về lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII; kiểm tra việc xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế làm việc, chương trình công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, Ban Thường vụ cấp uỷ và Uỷ ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh. Cũng trong năm 2011, các cấp uỷ trong Đảng bộ kiểm tra theo chuyên đề ở 610 tổ chức đảng⁽¹⁾. Sang năm 2012, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện hai cuộc kiểm tra: Một là, kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng và phát triển nông thôn mới, giai đoạn 2011 – 2015; hai là, kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án số 06 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 – 2015*.

Công tác giám sát tổ chức đảng và đảng viên được cấp uỷ và Uỷ ban Kiểm tra các cấp thực hiện và tiến hành thường xuyên, chủ yếu tập trung giám sát các cấp uỷ trực

⁽¹⁾ Theo Báo cáo Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát năm 2011 và phương hướng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát năm 2012. Số 78-BC/TU, ngày 6/1/2012, tr; 3.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

thuộc và cán bộ thuộc diện cấp uỷ các cấp quản lý về chấp hành cương lĩnh chính trị, *Điều lệ Đảng*, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quy chế...

Ngoài việc giám sát thường xuyên, toàn Đảng bộ còn thực hiện giám sát chuyên đề. Riêng năm 2012, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tiến hành giám sát thường xuyên và tổ chức 1 cuộc giám sát chuyên đề về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 80-KL/TU ngày 9/10/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất đối với các dự án và Nghị quyết số 34/2006/NQ-HĐND ngày 15/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua phương án xử lý những trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp không đúng với quy định cho thửa đất có vườn, ao nhưng không tách đất ở và đất vườn, ao mà chỉ ghi chung là “thổ cư” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Cùng năm này, toàn Đảng bộ giám sát chuyên đề đối với 7.513 đảng viên (tăng 17,1% so với năm 2011); trong đó, có 2 đảng viên thuộc diện cấp tỉnh quản lý, do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ giám sát; 264 đảng viên do cấp huyện và tương đương quản lý; 7.247 đảng viên do cấp cơ sở quản lý. Số cấp uỷ viên được giám sát là 1.058 đồng chí (tăng 23,6% so với năm 2011); trong đó có 1 đồng chí Tỉnh uỷ viên, 211 đồng chí huyện uỷ viên và tương đương, 210 đồng chí đảng uỷ viên và 636 đồng chí Chi uỷ viên ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo Báo cáo Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ năm 2013. Số 168-BC/TU, ngày 8/1/2013, tr. 9

Cũng trong năm 2012, toàn Đảng bộ đã tổ chức giám sát theo chuyên đề đối với 956 tổ chức đảng (tăng 35% so với năm 2011). Qua công tác giám sát, các cấp bộ đảng đã kịp thời uốn nắn, nhắc nhở những tổ chức đảng và đảng viên có sai sót, khuyết điểm, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Việc thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ được Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và các ban tham mưu của Tỉnh uỷ chủ động, tích cực tham mưu và thực hiện; Uỷ ban Kiểm tra và các ban xây dựng Đảng các cấp từ huyện đến cơ sở đều nghiêm túc thực hiện các cuộc kiểm tra của cấp uỷ cấp trên và triển khai nhiệm vụ của địa phương, đơn vị mình theo kế hoạch đề ra từ đầu năm.

Riêng trong năm 2012, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tiến hành khảo sát, kiểm tra việc thực hiện công tác đảng viên (triển khai từ cuối năm 2011); thành lập hai đoàn kiểm tra, tiến hành khảo sát, kiểm tra trực tiếp tại 8 đảng bộ trực thuộc. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tiến hành hai cuộc kiểm tra: Một là, kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khoá X) về *xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*; hai là, kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện Cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*.

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra theo chương trình kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2012 do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành, Ban Tuyên giáo đã tham mưu kết hợp kiểm tra với nội dung thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 28/10/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khoá X. Đồng thời, Ban cũng tiến hành kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện Chỉ thị số 03- CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*. Ngoài ra, trong quý III/2012, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ thành lập hai đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra việc thực hiện công tác tuyên giáo 6 tháng đầu năm 2012 và kết quả bước đầu của việc triển khai học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khoá XI *Một số vấn đề cấp bách về công tác xây dựng Đảng hiện nay*.

Cùng thời gian trên, Ban Dân vận Tỉnh uỷ tham mưu thực hiện hai cuộc kiểm tra: Một là, tham mưu cho Ban Chỉ đạo Đề án 04, tiến hành kiểm tra kết quả 1 năm thực hiện Đề án 04-ĐA/TU ngày 20/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, giai đoạn 2011 - 2015*; thành lập hai đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 6 đảng bộ trực thuộc tỉnh và 6 đảng bộ xã, phường. Hai là, tham mưu cho Ban Chỉ đạo Đề án 08 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *Nâng cao chất lượng và*

hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, giai đoạn 2011 - 2015, tiến hành kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; thành lập ba đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 4 đảng bộ trực thuộc tỉnh và 3 đảng bộ xã, phường, thị trấn. Ngoài ra, Ban Dân vận Tỉnh ủy còn tiến hành kiểm tra công tác dân tộc, công tác tôn giáo, giám sát thường xuyên công tác dân vận tại các cơ quan, đoàn thể các hội quần chúng trong tỉnh.

Đảng đoàn Hội đồng Nhân dân tỉnh, Ban Cán sự Đảng Ủy ban Nhân dân tỉnh và các Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn cấp tỉnh đã lãnh đạo công tác kiểm tra đạt nhiều kết quả. Tính riêng trong năm 2012, toàn ngành Thanh tra tỉnh đã tiến hành 490 cuộc thanh tra, kiểm tra; trong đó, thanh tra hành chính 72 vụ; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 418 cuộc (thanh tra, kiểm tra 7.459 cơ quan, tổ chức và cá nhân). Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 1.101 cơ quan, tổ chức, cá nhân sai phạm ⁽¹⁾. Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tỉnh duy trì hoạt động chỉ đạo,, kiểm tra, đôn đốc, phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác phòng, chống tham nhũng. Ban đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện 9 giải pháp phòng ngừa tham nhũng; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Nông dân tỉnh,

⁽¹⁾ Theo Báo cáo Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ năm 2013... Tlđđ, tr. 12

Ủy ban Nhân dân huyện Đại Từ và Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Đại Từ...

Theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy ban Kiểm tra các cấp cùng với các ban xây dựng Đảng của cấp uỷ tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát đã được đề ra. Trong hơn hai năm (2011 – 5/2013), Ủy ban Kiểm tra các cấp tiến hành kiểm tra 150 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm (năm 2011, kiểm tra 47 đảng viên; năm 2012 kiểm tra 85 đảng viên và 6 tháng đầu năm 2013 kiểm tra 18 đảng viên); đồng thời kiểm tra 84 cấp uỷ viên các cấp (năm 2011 kiểm tra 24 cấp uỷ viên, năm 2012 kiểm tra 51 cấp uỷ viên), chiếm 56% so với số đảng viên được kiểm tra. Qua kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra và các ban xây dựng Đảng kết luận: 112 đảng viên có vi phạm, chiếm 74,66% số đảng viên được kiểm tra; 64 cấp uỷ viên vi phạm, chiếm 76,1% số cấp uỷ viên được kiểm tra. Trong số đảng viên vi phạm, có 56 trường hợp (50%) phải thi hành kỉ luật, chủ yếu do không chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đoàn kết nội bộ; hoặc thiếu trách nhiệm trong công việc được giao.

Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm là nhiệm vụ trọng tâm của cấp uỷ và Ủy ban Kiểm tra các cấp. Trong hơn hai năm (từ năm 2011 đến tháng 5/2013), Ủy ban Kiểm tra các cấp tiến hành kiểm tra 95 tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm. Nội dung kiểm tra chủ yếu tập trung vào việc chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, về thực hiện

nguyên tắc tập trung dân chủ. Qua kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra các cấp kết luận: 25 tổ chức đảng (26,32%) vi phạm việc chấp hành cương lĩnh chính trị, *Điều lệ Đảng*, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ...; trong đó có 2 tổ chức phải thi hành kỉ luật (0,8%)⁽¹⁾.

Cùng với việc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới có dấu hiệu vi phạm, trong nửa đầu nhiệm kì 2010 – 2015, Ủy ban Kiểm tra các cấp tích cực kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỉ luật Đảng. Từ đầu nhiệm kì đến giữa năm 2013, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra 1.132 tổ chức đảng⁽²⁾ về nội dung thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Qua kiểm tra, có 1.012 tổ chức (89,4%) thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra việc thi hành kỉ luật Đảng trong thời gian trên là 386 (năm 2011 kiểm tra 109 tổ chức, tăng 58 tổ chức so với năm 2010). Qua kiểm tra, có 376 tổ chức đảng (97,41%) làm tốt nhiệm vụ thi hành kỉ luật Đảng⁽³⁾; riêng năm 2012, có

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo Sơ kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỉ luật trong Đảng giữa nhiệm kì 2010 – 2015*. Số 109-BC/UBKTTU, ngày 22/5/2013, tr. 2.

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo Sơ kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỉ luật trong Đảng giữa nhiệm kì 2010 – 2015*. Số 109-BC/UBKTTU... Tlđđ, tr. 3

⁽³⁾ Theo: *Báo cáo Sơ kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỉ luật trong Đảng giữa nhiệm kì 2010 – 2015*. Số 109-BC/UBKTTU... Tlđđ, tr. 3

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

8 tổ chức đảng làm nhiệm vụ thi hành kỉ luật không đúng nguyên tắc, thủ tục ⁽⁴⁾.

Hướng tới mục tiêu “... nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh”, do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra, công tác kiểm tra việc thi hành kỉ luật Đảng và giải quyết đơn thư tố cáo được đẩy mạnh. Từ năm 2011 đến cuối tháng 5/2013, toàn Đảng bộ có 431 đảng viên bị thi hành kỉ luật (chiếm 0,57% tổng số đảng viên của Đảng bộ); trong đó có 137 cấp uỷ viên (31,79% tổng số đảng viên bị thi hành kỉ luật). Đảng bộ đã xử lí kỉ luật bằng các hình thức: Khiển trách 183 trường hợp, cảnh cáo 155 trường hợp, cách chức 22 trường hợp, khai trừ 71 trường hợp. Cùng thời gian này, 15 tổ chức đảng bị thi hành kỉ luật; trong đó có 7 tổ chức bị khiển trách, 8 tổ chức bị cảnh cáo do vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ và các vi phạm khác ⁽⁵⁾. Điều đáng chú ý là, trong công tác thi hành kỉ luật Đảng, cấp uỷ và Uỷ ban Kiểm tra các cấp cơ bản thực hiện đúng thẩm quyền, phương hướng, phương châm, nguyên tắc và thủ tục theo quy định. Mặt khác, qua kiểm tra cũng cho thấy tính tự giác, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong một số tổ chức đảng và đảng viên còn hạn chế.

⁽⁴⁾ Theo Báo cáo Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ năm 2013... Tlđd, tr. 8

⁽⁵⁾ Theo Báo cáo Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ năm 2013... Tlđd, tr. 8

Cùng với việc kiểm tra, giám sát thi hành kỉ luật Đảng, Ủy ban Kiểm tra các cấp giải quyết đơn thư tố cáo một cách kịp thời và khách quan. Riêng năm 2012, có 2 tổ chức đảng bị tố cáo (giảm 1 tổ chức so với cùng kì năm trước) về việc cố ý làm trái, thiếu trách nhiệm để xảy ra sai phạm trong đơn vị. Qua giải quyết, Ủy ban Kiểm tra cấp huyện và tương đương kết luận tố cáo đúng và đúng một phần đối với 1 tổ chức. Số đảng viên bị tố cáo trong năm này là 75 trường hợp (giảm 38 trường hợp so với cùng kì năm trước); trong đó có 1 cán bộ thuộc tỉnh quản lí, 17 cán bộ thuộc cấp huyện và tương đương quản lí; số cấp uỷ viên các cấp bị tố cáo là 30 trường hợp (chiếm 40% số bị tố cáo). Trong số 75 trường hợp có đơn tố cáo, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã giải quyết xong 64 trường hợp (đạt 85,33%). Số chưa giải quyết hầu hết là các đơn thư tố cáo mới nhận được hoặc đang tiến hành giải quyết ⁽¹⁾. Nội dung tố cáo chủ yếu thuộc về nguyên tắc tập trung dân chủ, chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; về gây mất đoàn kết nội bộ, thiếu trách nhiệm, quản lí và sử dụng đất đai, phẩm chất, lối sống...

Qua việc giải quyết đơn thư tố cáo, Ủy ban Kiểm tra các cấp kết luận: Số tố cáo đúng và đúng một phần là 35 trường hợp (chiếm 54,69% so với số đơn thư đã giải quyết), tố cáo sai là 13 trường hợp (20,31%); chưa có cơ sở kết luận là 16 trường hợp (25%). Trong số tố cáo đúng và

⁽¹⁾ Theo Báo cáo Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ năm 2013... Tlđđ, tr. 8

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

đúng một phần, có 17 trường hợp vi phạm; 8 trường hợp vi phạm đến mức phải thi hành kỉ luật và đã bị xử lí kỉ luật (đạt 100% số phải thi hành kỉ luật).

Việc nghiêm túc giải quyết đơn thư tố cáo và xử lí kỉ luật Đảng một cách kịp thời, đảm bảo tính khách quan đã góp phần hạn chế các hiện tượng vi phạm trong đảng viên và các tổ chức đảng; đồng thời nâng cao uy tín của Đảng bộ trong quần chúng nhân dân các dân tộc.

Kiểm tra tài chính Đảng là một trong những nội dung quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát. Trong nửa đầu nhiệm kì 2010 – 2015, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kiểm tra 1.491 tổ chức đảng có liên quan đến công tác tài chính Đảng, trong đó có 25 tổ chức đảng được kiểm tra về sử dụng ngân sách, xây dựng cơ bản; kiểm tra việc thu nộp, quản lí và sử dụng Đảng phí đối với 1.466 tổ chức đảng và 20.881 đảng viên. Qua kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra các cấp kết luận 13 tổ chức đảng và 1.202 đảng viên vi phạm; đồng thời truy thu Đảng phí, với số tiền 15.475.329 đồng đối với các tổ chức đảng và 100.734.724 đồng đối với đảng viên ⁽¹⁾.

Ngoài nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, Ủy ban Kiểm tra các cấp còn làm tốt chức năng tham mưu giúp cấp uỷ và thực hiện nhiệm vụ cấp uỷ giao. Từ đầu nhiệm kì 2010 - 2015, Ủy ban Kiểm tra các huyện, thành, thị uỷ và đảng uỷ trực thuộc tích cực tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cấp uỷ giao; tham mưu cho cấp uỷ xem xét, giải quyết các

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo Sơ kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỉ luật trong Đảng giữa nhiệm kì 2010 – 2015. Số 109-BC/UBKTTU... Tlđd, tr. 5

đơn thư tố cáo đối với những đảng viên thuộc diện cấp uỷ cấp mình quản lý; xây dựng các báo cáo của cấp uỷ theo kế hoạch và yêu cầu của cấp trên... Riêng Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Đề án *Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 – 2015*; tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng báo cáo sơ kết các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương.

Thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 8/3/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 3/4/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện Nghị quyết “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” do Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đề ra, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ phối hợp với các ban Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận và Văn phòng Tỉnh uỷ đã tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ triển khai các mặt công tác phục vụ việc kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ⁽¹⁾. Sau đó, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ

⁽¹⁾ Tổ chức Hội nghị cán bộ nguyên là lãnh đạo tỉnh, thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh đã nghỉ hưu tham gia, đóng góp ý kiến cho tập thể và từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Xây dựng dự thảo Quy chế kiểm điểm của tập thể và cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; tập hợp, ghi chép đầy đủ, khách quan, trung thực, các ý kiến góp ý của các tập thể và cá nhân đối với tập thể và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; tổng hợp, phân loại các ý kiến tham gia góp ý đối với tập thể Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo các nhóm vấn đề; phối hợp xây dựng báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình.

tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành văn bản hướng dẫn kiểm điểm đối với tất cả các tổ chức Đảng và đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Ngày 5/4/2012, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 01-HD/UBKTTU về việc hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và ban hành Kế hoạch số 07-KH/UBKTTU về tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện Quy định số 47-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm đối với 26 tổ chức đảng và cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; đồng thời ban hành văn bản chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra các huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc tham mưu cho cấp ủy gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức đảng và cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy mình quản lý.

Thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 27/10/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nội dung cần làm ngay theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã kiểm tra, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tình hình một số cán bộ, đảng viên không gương mẫu chấp hành các quy định về bồi thường giải phóng mặt bằng, làm chậm tiến độ thi công thực hiện một số dự án.

Trong 6 tháng đầu năm 2013, các cấp bộ đảng trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát. Ngay từ đầu

năm, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch thực hiện *Chương trình kiểm tra năm 2013* của Bộ Chính trị và Ban Bí thư; tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành *Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2013*. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy còn tham mưu và giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 1515-QĐ/TU (ngày 30/1/2013) sửa đổi, bổ sung *Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVIII, nhiệm kỳ 2010 – 2015*. Ngoài ra, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cũng tham mưu và giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 5 quyết định (các số 1404-QĐ/TU, 1405-QĐ/TU, 1406-QĐ/TU, 1407-QĐ/TU, 1408-QĐ/TU) về 5 quy trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng 10 quy chế (dự thảo) phối hợp hoạt động của Ủy ban Kiểm tra các cấp ủy đảng với các cơ quan liên quan; ban hành Quy định số 1671-QĐ/TU (ngày 17/6/2013) về việc Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cung cấp thông tin cho báo chí.

Với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên trách làm công tác kiểm tra Đảng, trong 6 tháng đầu năm 2013, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã xây dựng và ra Quyết định số 146-QĐ/UBKTTU (ngày 9/4/2013) ban hành 14 quy trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỉ luật tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh; phối hợp với các ban xây dựng Đảng giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện công tác quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, quy hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh cán bộ chủ chốt của tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm 2013, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch và triển khai hai cuộc kiểm tra, giám sát. Trong đó, đáng chú ý là cuộc kiểm tra việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá X) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*. Trọng tâm cuộc kiểm tra này là kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, biện pháp khắc phục những vấn đề đã được kết luận sau đợt tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4.

Như vậy, có thể nói, trong nửa đầu nhiệm kì 2010 - 2015, đặc biệt trong hai năm 2011, 2012 và 6 tháng đầu năm 2013, Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp thường xuyên quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát. Các cấp ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra, các ban xây dựng Đảng thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của *Điều lệ Đảng*; chủ động triển khai thực hiện các cuộc kiểm tra theo sự chỉ đạo của Trung ương và chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nhờ đó, công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Nội dung các cuộc kiểm tra, giám sát đều có trọng tâm, trọng điểm và bám sát vào tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Các cuộc kiểm tra đều được xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ trực tiếp chỉ đạo và làm Trưởng đoàn các đoàn kiểm tra của cấp ủy. Các cuộc kiểm tra của cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra, các ban

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

xây dựng Đảng được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình.

Bên cạnh thành tích và ưu điểm, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh trong những năm 2010 – 2013 còn bộc lộ một số hạn chế, thiếu sót. Đó là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp uỷ, nhất là cấp cơ sở về công tác kiểm tra, giám sát và kỉ luật Đảng còn hạn chế; vai trò công tác kiểm tra, giám sát ở chi bộ, nhất là ở các chi bộ đảng trong các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp chưa rõ nét, công tác quản lí giáo dục và rèn luyện đảng viên trong chi bộ chưa có chuyển biến tích cực. Việc tổ chức thực hiện giám sát theo chuyên đề còn ít, chủ yếu là giám sát thường xuyên; việc thực hiện giám sát theo chuyên đề chỉ được tiến hành từ cấp huyện trở lên và hai đảng uỷ khối trực thuộc Tỉnh uỷ.

Tóm lại, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, công tác kiểm tra của Đảng bộ tỉnh được tiến hành khá toàn diện, bao gồm nhiều nội dung và đạt nhiều kết quả quan trọng. Thông qua công tác kiểm tra, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội được tăng cường. Đây chính là nhân tố quyết định làm biến đổi bộ mặt kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân các dân tộc. Những thành tích và ưu điểm công tác kiểm tra, giám sát trong thời kì 1997 – 2013 đã tạo tiền đề vững chắc cho công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh trên chặng đường tiếp theo.

KẾT LUẬN

Từ năm 1948 đến năm 2013, thời gian trôi qua đã 65 năm. Trên chặng đường hơn nửa thế kỉ ấy, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên không ngừng phát triển đi lên, phục vụ tích cực nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng cũng từng bước trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Từ chỗ chỉ có 4 cán bộ và 1 thư kí sau khi tách ra từ Ban Tổ chức-Kiểm tra (1949), lại chưa được đào tạo bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác kiểm tra, đến năm 2013, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đã có 25 cán bộ. Trong số này, về chuyên môn, 20 người có trình độ đại học và trên đại học, 2 người có trình độ trung cấp; về lí luận chính trị, 16 người có trình độ cao cấp, cử nhân, 6 người có trình độ trung cấp. Hầu hết số cán bộ công chức trong Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đều qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công tác kiểm tra Đảng. Ủy ban Kiểm tra của các đảng bộ trực thuộc cũng có từ 5 cán bộ (Đảng bộ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Trung ương...), đến 10 cán bộ (Đảng bộ thành phố Thái Nguyên) và đại bộ phận đều có trình độ đại học.

Cùng với sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, hoạt động kiểm tra của Đảng bộ tỉnh cũng

ngày càng được tăng cường không chỉ về bề rộng, mà cả về chiều sâu, góp phần quan trọng vào việc xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Từ thực tế lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát trên nửa thế kỉ, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

- *Một là, trên cơ sở quán triệt sâu sắc và nắm vững quan điểm, đường lối chính sách của Đảng, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, phải biết vận dụng vào thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát.*

Mọi đường lối, chủ trương của Đảng bao giờ cũng xuất phát từ tình hình thực tiễn của cách mạng cả nước trong từng thời kì lịch sử cụ thể. Đường lối, chủ trương của Đảng chỉ mang lại hiệu quả thực tế khi được đảng bộ các cấp địa phương quán triệt đầy đủ, sâu sắc và được cụ thể hoá bằng chính sách, biện pháp cụ thể, sát hợp với thực tế của địa phương. Bởi vậy, việc nắm vững và thực hiện nghiêm túc, sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng là trách nhiệm của mỗi tổ chức đảng và đảng viên. Ủy ban Kiểm tra và cán bộ làm công tác kiểm tra phải nắm vững và quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, của cấp mình để thực hiện cho đúng; xem xét kết luận một cách khách quan, công tâm việc chấp hành của tổ chức Đảng và đảng

viên theo quy định của *Điều lệ Đảng*, pháp luật của Nhà nước, giúp cấp uỷ trong công tác kiểm tra và thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra đạt hiệu quả, có chất lượng.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng có nội dung và phạm vi rất rộng, bao trùm mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, bởi vì kiểm tra, giám sát chính là chức năng lãnh đạo của Đảng. Thực tiễn cho thấy hoạt động của Ủy ban Kiểm tra các cấp là kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật. Mỗi nhiệm kỳ đại hội đảng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra có thay đổi hình thức, nội dung từng nhiệm vụ, nhưng bản chất không thay đổi. Kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật luôn có mối quan hệ khăng khít với nhau, tập trung vào kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Vì vậy, mọi hoạt động của Ủy ban Kiểm tra các cấp phải bám sát vào cương lĩnh, đường lối chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Trên cơ sở đó, hướng mục tiêu vào những nơi dễ nảy sinh tiêu cực, vào đối tượng dễ phát sinh vi phạm, hoặc đối tượng có dấu hiệu vi phạm để xem xét và tổ chức kiểm tra; đồng thời tích cực, chủ động xử lý đối với tổ chức Đảng, đảng viên có vi phạm. Ủy ban Kiểm tra các cấp cần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp uỷ giao, giúp cấp uỷ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

- Hai là, Ủy ban kiểm tra các cấp cần chủ động tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ.

Thực tế hơn nửa thế kỉ vừa qua đã khẳng định: Những nơi có cấp uỷ thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, nắm vững nhiệm vụ, quyền hạn của cấp uỷ và Uỷ ban Kiểm tra, nắm chắc quan điểm, đường lối, phương hướng, phương châm, nguyên tắc, quy trình công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỉ luật Đảng, chủ động khách quan xem xét ý kiến tham mưu của Uỷ ban Kiểm tra, tạo thuận lợi cho Uỷ ban Kiểm tra hoạt động, thì nơi đó hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đạt chất lượng tốt. Vì vậy, Uỷ ban Kiểm tra các cấp phải luôn chủ động tăng cường tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ; đồng thời tham mưu cho cấp uỷ những nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của công tác kiểm tra, của Uỷ ban Kiểm tra. Về phần mình, Uỷ ban Kiểm tra các cấp phải tự vươn lên về mọi mặt, phải thực sự chủ động trong công việc. Uỷ ban Kiểm tra phải trung thực, khách quan vì lợi ích của Đảng mà mạnh dạn, thẳng thắn trình bày với cấp uỷ quan điểm của mình để bảo vệ lẽ phải, bảo vệ nguyên tắc Đảng. Mỗi Uỷ ban Kiểm tra cần chủ động tự đổi mới, trước hết là phương pháp công tác làm việc, phải có chương trình, kế hoạch một cách khoa học, hợp lí, sát thực tế và có khả năng đạt chất lượng cao.

Trong hơn nửa thế kỉ vừa qua, nhất là từ nửa sau những năm 80 thế kỉ XX, các cấp uỷ đảng, các tổ chức đảng ngày càng thực hiện tốt tư tưởng chỉ đạo của công

tác kiểm tra là chủ động, chiến đấu, giáo dục và hiệu quả. Tư tưởng đó được thể hiện bằng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng quý, hằng năm và cả nhiệm kì. Trong kiểm tra, giám sát, các cấp uỷ đảng đã thể hiện tinh thần đấu tranh làm rõ đúng, sai, nếu có vi phạm thì kiên quyết xem xét, xử lí kỉ luật. Qua đó đã có tác dụng tích cực trong việc giáo dục đảng viên phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

- Ba là, phải bám sát tư tưởng chỉ đạo của ngành, giữ vững mối quan hệ giữa Uỷ ban Kiểm tra cấp trên với Uỷ ban Kiểm tra cấp dưới.

Để xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, Uỷ ban Kiểm tra các cấp cần chủ động kiểm tra đối với tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm để kịp thời ngăn chặn vi phạm xảy ra hoặc phát triển gây hậu quả xấu, khắc phục tình trạng né tránh, trông chờ. Quá trình kiểm tra, giám sát phải kiên quyết làm rõ đúng, sai và có biện pháp xử lí một cách chính xác, công minh, kịp thời. Kiểm tra, giám sát phải có kết luận rõ ràng, không chung chung để đối tượng được kiểm tra, giám sát có phương hướng khắc phục, sửa chữa.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Uỷ ban Kiểm tra các cấp cần xác định mục đích giáo dục, xây dựng là

chính. Tư tưởng chỉ đạo của Đảng bộ trong công tác kiểm tra, giám sát là không phải kiểm tra nhiều, tràn lan, xử lý kỷ luật thật nặng, mà kiểm tra, giám sát phải đi vào những nơi dễ nảy sinh tiêu cực để giáo dục, ngăn ngừa vi phạm; khi xử lý kỷ luật phải đảm bảo thận trọng, khách quan. Kiểm tra và xử lý kỷ luật Đảng vừa đạt mục đích giáo dục, xây dựng là chính, vừa đảm bảo tính khách quan, nghiêm minh, công bằng trong kỷ luật Đảng, giúp cho tổ chức đảng và đảng viên hiểu sâu sắc kỷ luật của Đảng để tu dưỡng rèn luyện... Đó chính là nội dung tư tưởng chỉ đạo công tác của ngành Kiểm tra Đảng.

Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, phải đảm bảo mối quan hệ giữa Ủy ban kiểm tra các cấp. Mối quan hệ giữa Ủy ban Kiểm tra cấp trên với Ủy ban Kiểm tra cấp dưới là quan hệ chỉ đạo và kiểm tra. Đây là mối quan hệ chấp hành trong nội bộ ngành, là mối quan hệ bắt buộc chỉ đạo và thực hiện trong quá trình hoạt động của Ủy ban Kiểm tra các cấp. Ủy ban Kiểm tra cấp trên có trách nhiệm chỉ đạo phương hướng, trọng tâm, trọng điểm về công tác kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra cấp dưới và việc thi hành kỷ luật trong Đảng từng thời kỳ; đồng thời có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra Ủy ban Kiểm tra cấp dưới thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra theo quy định của *Điều lệ Đảng*, của Trung ương và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Ngoài ra, Ủy ban Kiểm

tra cấp trên còn chỉ đạo một số công việc cụ thể khác, như việc phối hợp kiện toàn Ủy ban Kiểm tra, nhân sự Ủy ban Kiểm tra cấp dưới... Hơn nữa thể kỉ hoạt động, nhìn chung Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh đã bám sát tư tưởng chỉ đạo của Ngành, giữ vững mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới. Đây chính là một trong những nguyên nhân quan trọng giúp cho công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh luôn đạt được kết quả.

- Bốn là, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ của Ủy ban Kiểm tra các cấp và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra.

Ủy ban Kiểm tra làm việc theo chế độ tập thể. Do đó, muốn có một Ủy ban Kiểm tra mạnh thì phải có một tập thể mạnh. Muốn có tập thể mạnh thì mỗi thành viên Ủy ban Kiểm tra phải có đạo đức cách mạng, phải có năng lực thực hiện nhiệm vụ và nhiệt tình đối với công việc, yêu ngành, yêu nghề; nội bộ Ủy ban Kiểm tra phải thực sự đoàn kết chặt chẽ. Thực tế đã cho thấy, trong những năm đầu khi mới thành lập, Ban Kiểm tra Đảng tỉnh chỉ có 4 – 5 cán bộ, trình độ chuyên môn nghiệp vụ thấp, phương tiện, điều kiện làm việc rất thiếu thốn, lại phải gánh vác nhiệm vụ vượt xa so với năng lực của mình. Song, chính vì biết phát huy sức mạnh đoàn kết của tập thể cơ quan, tranh thủ sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, phối hợp chặt chẽ với

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

Ban Đảng vụ, Ban Tuyên huấn, các ban huyện uỷ và cấp uỷ cơ sở, nên Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đã góp phân tích cực đưa số *Chi bộ tự động công tác*, số đảng viên *có tinh thần tỉnh Đảng* cuối năm 1949 cao hơn so với đầu năm.

Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra phải có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra; do đó phải được lựa chọn chặt chẽ theo những tiêu chuẩn chung và những tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ kiểm tra. Trước hết, cán bộ làm công tác kiểm tra phải có đạo đức trong sáng, gương mẫu về mọi mặt; phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong, không ngừng tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng phải tận tụy, trung thành, công tâm, có lòng vị tha; đồng thời cũng phải có bản lĩnh, dũng cảm đấu tranh với mọi biểu hiện tiêu cực. Cần khắc phục tình trạng do khó khăn trong việc tuyển chọn cán bộ nên đã tuyển chọn những cán bộ không đảm bảo tiêu chuẩn vào làm công tác kiểm tra.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “... *cán bộ là gốc của mọi công việc... huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng...*”, “*Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*”⁽¹⁾. Thực hiện lời căn dặn

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập 1945 – 1947*. Tập 4. Nxb Sự thật, Hà Nội 1984, tr. 492.

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong hơn nửa thế kỉ qua, bộ máy tổ chức kiểm tra và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng luôn có sự quan tâm của cấp uỷ, thường xuyên được kiện toàn và củng cố. Trong từng nhiệm kì, các cấp uỷ đảng đều chú trọng xây dựng cơ quan Uỷ ban Kiểm tra của cấp mình. Mặc dù đã chú ý đến tính ổn định tương đối của cơ quan Uỷ ban Kiểm tra, nhưng sự biến động về công tác cán bộ kiểm tra là điều khó tránh khỏi, do yêu cầu công tác buộc phải luân chuyển, điều động cán bộ... Trong tình hình đó, Uỷ ban Kiểm tra các cấp thường xuyên đều có sự bổ sung, kiện toàn nhằm đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra của từng cấp. Mặt khác, hằng năm, đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra đều được cử theo học các lớp bồi dưỡng dài hạn hoặc ngắn hạn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhờ đó, cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng bộ nhìn chung có năng lực, có phẩm chất đạo đức và tâm huyết với công tác, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Năm là, cần phải tăng cường phối kết hợp với các cơ quan, ban, ngành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra là nhiệm vụ của toàn Đảng. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, tổ chức đảng, đảng viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng là vi phạm

65 năm công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên (1948 - 2013)

kỉ luật của Đảng. Vì vậy, không thể biệt lập công tác kiểm tra của Đảng mà phải biết kết hợp công tác kiểm tra của Đảng với các cơ quan, ban, ngành. Trong đó, Ủy ban Kiểm tra phải chủ động phối hợp với cơ quan bảo vệ pháp luật, nhất là đối với Thanh tra Nhà nước. Thực tế đã chứng minh, một khi xây dựng và giải quyết tốt mối quan hệ này, sức mạnh sẽ được nhân lên, tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động kiểm tra của các tổ chức đảng và cho hoạt động của các cơ quan Nhà nước, tổ chức đoàn thể.

Những bài học kinh nghiệm trên đây được Đảng bộ tỉnh, nhất là Ủy ban Kiểm tra các cấp tiếp tục vận dụng sáng tạo trong những năm tiếp theo.

PHỤ LỤC 1

CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG BAN (CHỦ NHIỆM) ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN



1. Đồng chí Trần Quốc Trung, sinh năm 1924 (đã từ trần), quê quán xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Tổ Kiểm (Tổ chức và Kiểm tra) Tỉnh ủy Thái Nguyên (1948-1949).



2. Đồng chí Vũ Thu, sinh năm 1926 (đã từ trần), quê quán xã Đồng Đăng, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh; Ủy viên ban Thường vụ - Trưởng ban kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên (1949 - 1951), Tỉnh ủy viên - Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên (1951 - 1955)



3 - Đồng chí Vũ Hưng (tên khai sinh là Vũ Văn Uyển), sinh năm 1901 (từ trần năm 1964), quê quán xã Tiến Minh, huyện Đông Hưng, tỉnh Hà Nam; trú quán xã Trung Hội, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; Tỉnh ủy viên - Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên (1956 - 1957 và 9/1960-4/1961).



4. Đồng chí Nguyễn Trung Thành (tên khai sinh là Trần Văn Mai), sinh năm 1909 (tức trăn năm 1990), quê quán xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; trú quán xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Tỉnh ủy viên - Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên (1958-1/1959 và 2/1960 - 8/1960).



5. Đồng chí Ngô Văn Hoạt (tên khai sinh Ngô Văn Đán), sinh năm 1910 (tức trăn năm 1991), quê quán xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên (4/1961 - 7/1961).



6- Đồng chí Nguyễn Hữu Uẩn (bí danh Lê Bảo), sinh năm 1918 (tức trăn năm 1985); quê quán xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; trú quán thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Phó Bí thư Thường trực - Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên (1/1959 - 2/1960) và Trưởng ban Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên (7/1961 - 9/1963).



7- Đồng chí Nông Văn Hoà (tên khai sinh là Nông Văn Lù, bí danh là Nguyễn Văn Thái), sinh năm 1928 (tức trăn năm 2006), quê quán xã Phú Thượng; trú quán thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; Tỉnh ủy viên - Trưởng ban Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên (1963 - 1965).



8- Đồng chí Hoàng Thanh Bảo, sinh năm 1920 (tử trần năm 1986), quê tỉnh Bắc Kạn; Tỉnh ủy viên - Trưởng ban Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Thái (1965-1977).



9 -Đồng chí Phan Thành, sinh năm 1929 (tử trần năm 2004); quê quán xã Ôn Lương, trú quán xã Phú Lý, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Ủy viên Ban Thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Thái (1977-1980).



10 - Đồng chí Bàn Tiến Minh, sinh năm 1925; quê quán xã Phương Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; trú quán phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Tỉnh ủy viên - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Thái (1980 - 1983).



11- Đồng chí Ngô Thế Thuật (bí danh Lê Phương), sinh năm 1928 (đã tử trần); quê quán huyện Đáp Cầu, tỉnh Bắc Ninh; Ủy viên Ban Thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Thái (1983 - 1986).



12. Đồng chí Nguyễn Văn Tuế, sinh năm 1933, quê quán xã Vũ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Ủy viên Ban Thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Thái (1986-1990).



13. Đồng chí Lý Xuân Lai, sinh năm 1942, quê quán, trú quán xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; Ủy viên Ban Thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Thái (1990 - 1996), Thái Nguyên (1997-2000).



14. Đồng chí Dương Văn Lương, sinh năm 1950 (tử trần năm 2005), quê xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Tỉnh ủy viên - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Thái (1991 - 1994), Ủy viên Ban Thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên (2001 - 2004).



15. Đồng chí Hà Thị Xoan, sinh năm 1956; quê quán phường Sông Cầu, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; trú quán phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Tỉnh ủy viên - Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên (2001- 2004), Ủy viên Ban Thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên (2005 - 2010).



16. Đồng chí Nguyễn Thế Đề, sinh năm 1956; quê quán xã Phú Lý, huyện Phú Lương; trú quán phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Tỉnh ủy viên - Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên (10/2009 - 10/2010), Ủy viên Ban Thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên (2010 - 2011).



17. Đồng chí Nguyễn Thanh Tùng, sinh năm 1959; quê quán xã Phú Xuân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; trú quán phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Tỉnh ủy viên - Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên (2004 - 2008), Ủy viên Ban Thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên từ tháng 12/2011, Đại biểu Quốc hội khóa XIII.

PHỤ LỤC II

CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BAN (PHÓ CHỦ NHIỆM) ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY



1- Đồng chí Nguyễn Thị Phong (bí danh Nguyễn Thị Quất), sinh năm 1919; quê quán xã Cấp Tiến (nay là xã Kha Sơn), huyện Phú Bình; trú quán phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Tỉnh ủy viên - Phó ban Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên (1961-1965).



2- Đồng chí Mông Phúc Quyền, sinh năm 1916 (tử trần năm 1994), quê xã Trảng Xá, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; gia đình trú tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Phó ban Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy các tỉnh Thái Nguyên (1963-1965), Bắc Thái (1965-1970).



3- Đồng chí Nguyễn Phúc Chính, sinh năm 1922 (tử trần năm 1999), quê quán xã Thanh Mai, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; trú quán phố Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; Phó ban Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Thái (1965 - 1970).



4- Đồng chí Trịnh Văn Uy (bí danh Lê Nghiêm), sinh năm 1923; quê quán xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; trú quán xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Thái (1975-1977).



5- Đồng chí Nông Văn Lạc (tên khai sinh là Nông Văn Phùng; bí danh là Tấn Thuật), sinh năm 1914 (tử trần năm 1998), quê quán xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; gia đình trú tại phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Thái (1976-1977).



6- Đồng chí Đoàn Bá Khẩn, sinh năm 1929, (tử trần năm 2006); quê quán, trú quán xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Thái (1977-1986).



7- Đồng chí Tổng Văn Ngô, sinh năm 1926 (tử trần năm 2004), quê quán xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trú quán phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Thái (1977 - 1983).



8- Đồng chí Vy Trọng Hiền (tên khai sinh là Vy Phát Hiền), sinh năm 1947 (tử trần năm 1989), quê quán xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; gia đình trú tại phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Thái (1982 - 1984).



9- Đồng chí Lâm Thị Bioóc, sinh năm 1941; quê quán xã Lạng San, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn; trú quán phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Thái (1983 - 1987).



10- Đồng chí Tiêu Thị Diễm, sinh năm 1945; quê quán xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; trú quán phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Tỉnh ủy viên - Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Thái (1986 - 1991).



11- Đồng chí Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1940; quê quán xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; trú quán xã Vạn Phái, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Tỉnh ủy viên - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy các tỉnh Bắc Thái (1994 - 1996), Thái Nguyên (1997 - 1999).



12- Đồng chí Trịnh Thị Cúc, sinh năm 1954; quê quán huyện Đồng Hỷ; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Tỉnh ủy viên - Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên (1998 - 1999).



13- Đồng chí Đoàn Khắc Hoà, sinh năm 1956, quê quán xã Lục Ba, huyện Đại Từ, trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Thái Nguyên (2001 - 2003).



14- Đồng chí Lê Anh Thái, sinh năm 1953; quê quán, trú quán xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Thái Nguyên (2001 - 2003).



15- Đồng chí Vũ Thị Sơn, sinh năm 1954 (tử trần năm 2010), quê quán xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trú quán phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Thái Nguyên (2004 - 2009).



16- Đồng chí Nguyễn Hòa Bình, sinh năm 1955; quê quán xã Xuân Khu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; trú quán phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Thái Nguyên (2006 - 2007).



17- Đồng chí Dương Hồng Vinh, sinh năm 1963; quê quán xã Nhĩ Lộng, huyện Phú Bình; trú quán thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên (2009 - 2010).



18- Đồng chí Bùi Hải Tú, sinh năm 1962; quê quán xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; trú quán thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên từ tháng 8/2010.



19- Đồng chí Hà Văn Dương, sinh năm 1971; quê quán xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; trú quán phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên từ tháng 11/2010.



20- Đồng chí Triệu Thị Minh Hồng, sinh năm 1961; quê quán xã Vy Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên từ tháng 8/2013.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

- 1- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2003), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên - Tập 1 (1936 – 1965)*.
- 2- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2005), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên - Tập 2 (1965 – 2000)*.
- 3- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2007), *Bác Hồ với Thái Nguyên – Thái Nguyên với Bác Hồ*.
- 4- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương (1969): *Văn kiện Đảng (từ 25/11/1945 đến 31/12/1947)*.
- 5- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương (1979): *Những sự kiện Lịch sử Đảng – Tập 2*.
- 6- Ủy ban Kiểm tra Trung ương: *60 năm truyền thống ngành Kiểm tra Đảng (1948-2008)*.
- 7- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tại các kì Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V (12/1986), VI (9/1991).
- 8- Các báo cáo tổng kết công tác hằng năm của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Tỉnh ủy Bắc Thái.
- 9- Các báo tổng kết công tác hằng năm của Ban Kiểm tra (Ủy ban Kiểm tra) Tỉnh ủy Thái Nguyên, Tỉnh ủy Bắc Thái.
- 10- Các báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái.

11- Các nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Tỉnh ủy Bắc Thái.

12- *Hồ Chí Minh toàn tập* - Các tập: 3 (1930 – 1945), 4 (1945 – 1946), 5 (1947 – 1949), 8 (1955 – 1957).

13- Hồi kí cách mạng của các cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa.

14- Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Lương, Định Hóa, Võ Nhai tập 1 và 2.

15- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên (2001): *Thái Nguyên – Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 – 1975*.

16- *Lịch sử chính trị và quân tỉnh Thái Nguyên* (Echinard). Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng – Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

17- Lời kể của các đồng chí nguyên Trưởng, Phó ban Kiểm tra (Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy qua các thời kì.

18- *Văn kiện Đảng toàn tập* - Các tập: 18 (1957), 25 (1964), 26 (1965), 27 (1966), 28 (1967), 47 (1986).

19- *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV* (11/1997), *XVI* 1/2001), *XVII* (12/2005), *XVIII* (10/2010).

MỤC LỤC

<i>Nội dung</i>	<i>Trang</i>
Lời giới thiệu.	7
Chương mở đầu.	9
Chương I. Công tác kiểm tra đảng tỉnh Thái Nguyên trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).	35
Chương II. Công tác Kiểm tra Đảng tỉnh Thái Nguyên sau ngày hòa bình lập lại trên miền bắc (1954 – 1965).	70
Chương III. Công tác Kiểm tra Đảng tỉnh trong thời kì vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ và chi viện chiến trường (1965 – 1975).	124
Chương IV. Công tác Kiểm tra Đảng tỉnh trong thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986).	194
Chương V. Công tác Kiểm tra Đảng tỉnh trong thời kì đổi mới toàn diện đất nước (1986 - 1996).	245
Chương VI. Công tác Kiểm tra Đảng tỉnh trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1997 – 2013).	282
Kết luận.	371
Phần phụ lục.	381

In 1000 cuốn khổ 14,5 cm x 20,5 cm tại Công ty cổ phần In Thái Nguyên. Giấy phép xuất bản số 64/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên cấp ngày 04 tháng 10 năm 2013. In xong và nộp lưu chiểu tháng 10/2013.